

CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT  
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**CỦA DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM  
VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CÔNG NGHỆ CAO TẠI PHƯỜNG  
KỶ THỊNH, THỊ XÃ KỶ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

**Địa điểm: phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.**

**Hà Tĩnh, năm 2023**

CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI

-----\*\*\*-----

## BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CỦA DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM  
VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CÔNG NGHỆ CAO TẠI PHƯỜNG  
KỲ THỊNH, THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Địa điểm: phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

CHỦ DỰ ÁN  
CÔNG TY TNHH  
TÂM VIỆT HẢI  
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trung Kiên

ĐƠN VỊ TƯ VẤN  
CÔNG TY TNHH  
MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH  
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Tú

Hà Tĩnh năm 2023

## MỤC LỤC

Chương I.....	6
THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	6
1.1. Tên chủ dự án đầu tư: .....	6
1.2. Tên dự án đầu tư:.....	6
1.2.1. Địa điểm thực hiện dự án: .....	6
1.2.2. Cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng, cấp các loại giấy phép có liên quan đến môi trường của dự án đầu tư:.....	7
1.2.3. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường	7
1.2.4. Quy mô của dự án đầu tư (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công):.....	7
1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của dự án đầu tư: .....	8
1.3.1. Công suất của dự án đầu tư: .....	8
1.3.2. Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư, đánh giá việc lựa chọn công nghệ sản xuất của dự án đầu tư.....	8
1.3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư:.....	11
1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của dự án đầu tư: .....	11
1.4.1. Nhu cầu sử dụng nguyên liệu cho hoạt động sản xuất .....	11
1.4.2. Nhu cầu sử dụng nhiên liệu .....	12
1.4.3. Nhu cầu sử dụng điện .....	12
1.4.4. Nhu cầu sử dụng nước .....	13
1.4.5. Nhu cầu sử dụng hóa chất.....	14
1.5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư: .....	14
1.5.1. Thông tin chung về dự án .....	14
1.5.2. Các hạng mục công trình của dự án .....	14
1.5.3. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án .....	15
Chương II.....	17
SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG .....	17
2.1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.....	17
2.2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường.....	18
Chương III .....	19
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	19
3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải.....	19
3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa: .....	19
3.1.2. Thu gom, thoát nước thải: .....	20
3.1.3. Xử lý nước thải:.....	22
3.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải:.....	30
3.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường .....	32

3.3.1. Chất thải rắn sinh hoạt.....	32
3.3.2. Chất thải rắn sản xuất:.....	33
3.3.3. Bùn, đất cặn từ hoạt động nạo vét mương thoát nước mưa, bể tự hoại, khu xử lý nước thải: .....	33
3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:.....	34
3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.....	35
3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành.....	35
3.6.1. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải...35	
3.6.2. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với trạm tiếp dầu nội bộ: ...36	
3.6.3. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: .....	36
3.6.4. Các biện pháp phòng ngừa sự cố mưa bão, ngập lụt.....	38
3.6.5. Các biện pháp phòng ngừa sự cố lao động.....	38
3.7. Các nội dung thay đổi với Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường.....	40
Chương IV .....	46
<b>NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG.....</b>	<b>46</b>
4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải: .....	46
4.1.1. Nguồn phát sinh nước thải:.....	46
4.1.2. Lưu lượng xả nước thải tối đa: .....	46
4.1.3. Dòng nước thải: .....	46
4.1.4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải sinh hoạt:.....	46
4.1.5. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải: .....	48
4.2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với bụi, khí thải: .....	49
4.3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn: .....	49
4.3.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn:.....	49
4.3.2. Vị trí phát sinh tiếng ồn: .....	49
4.3.3. Tiêu chuẩn về tiếng ồn: .....	49
Chương V .....	51
<b>KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN .....</b>	<b>51</b>
5.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án .....	51
5.1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm: .....	51
5.1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải: .....	51
5.2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật.....	53
5.2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ.....	53
Chương VI.....	54
<b>CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ .....</b>	<b>54</b>
<b>PHỤ LỤC BÁO CÁO .....</b>	<b>55</b>

**DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT**

BVMT:	Bảo vệ môi trường
CBCN:	Cán bộ công nhân
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
CN:	Chăn nuôi
CTNT:	Chất thải nguy hại
CTR:	Chất thải rắn
CTSH:	Chất thải sinh hoạt
ĐTM:	Đánh giá tác động môi trường
GPMB:	Giải phóng mặt bằng
KH&KT:	Khoa học và kỹ thuật
KTMT:	Kỹ thuật môi trường
KT-XH:	Kinh tế - xã hội
KCS	Kiểm tra chất lượng sản phẩm
MT:	Môi trường
NXB:	Nhà xuất bản
PCCC:	Phòng cháy chữa cháy
PTMT:	Phân tích môi trường
QCVN:	Quy chuẩn Việt Nam
QLNN:	Quản lý nhà nước
XLNT:	Xử lý nước thải
TCVN:	Tiêu chuẩn Việt Nam
TN&MT:	Tài nguyên và Môi trường
TNMT:	Tài nguyên môi trường
UBND:	Ủy ban nhân dân
VLXD:	Vật liệu xây dựng
WB:	Ngân hàng Thế giới
WHO:	Tổ chức Y tế Thế giới
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn

**DANH MỤC CÁC BẢNG**

Bảng 1. 1. Tọa độ phạm vi dự án.....	7
Bảng 1. 2. Tổng hợp khối lượng nguyên vật liệu sản xuất.....	11
Bảng 1. 3. Các hạng mục công trình của dự án.....	15
Bảng 3. 7. Khối lượng CTNH phát sinh từ hoạt động của nhà máy .....	34
Bảng 3. 1. Tổng hợp khối lượng hệ thống thu gom nước mưa .....	20
Bảng 3. 2. Tổng hợp khối lượng hệ thống thu gom, thoát nước thải .....	22
Bảng 3. 3. Danh mục hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt .....	26
Bảng 3. 4. Các thiết bị lắp đặt cho hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.....	26
Bảng 3. 5. Danh mục công trình xử lý nước thải sản xuất .....	29
Bảng 3. 6. Các thiết bị lắp đặt cho hệ thống xử lý nước thải sản xuất .....	30
Bảng 3. 7. Khối lượng CTNH phát sinh từ hoạt động của nhà máy .....	34
Bảng 3. 8. Những thay đổi so với Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM .....	40
Bảng 4. 1. Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm nước thải sinh hoạt .....	47
Bảng 4. 2. Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm nước thải công nghiệp .....	48
Bảng 4. 3. Giá trị giới hạn tiếng ồn cho phép.....	50
Bảng 5. 1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm CTXLCT .....	51
Bảng 5. 2. Kế hoạch lấy mẫu dự kiến trong giai đoạn VHTN CTXLNT .....	52
Bảng 5. 3. Kế hoạch lấy mẫu dự kiến trong giai đoạn VHTN CTXLNT .....	53

## **DANH MỤC HÌNH**

Hình 1. 1. Sơ đồ vị trí dự án .....	6
Hình 1. 2. Sơ đồ quy trình sản xuất bê tông thương phẩm.....	8
Hình 1. 3. Sơ đồ quy trình sản xuất ống cống bê tông .....	10
Hình 3. 12. Các công trình PCCC đã được lắp đặt tại nhà máy .....	37
Hình 3. 1. Sơ đồ thu gom thoát nước mưa tại Nhà máy.....	19
Hình 3. 2. Mương thu gom xung quanh nhà nghỉ ca, nhà ăn .....	20
Hình 3. 3. Mương thu gom nước mưa xung quanh nhà điều hành.....	20
Hình 3. 4. Sơ đồ thu gom, thoát nước thải sinh hoạt.....	21
Hình 3. 5. Sơ đồ thu gom, thoát nước thải sản xuất của nhà máy.....	21
Hình 3. 6. Sơ đồ công nghệ hệ thống XLNT sinh hoạt của nhà máy.....	23
Hình 3. 7. Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt .....	26
Hình 3. 8. Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đã xây dựng tại nhà máy.....	27
Hình 3. 9. Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải sản xuất.....	28
Hình 3. 10. Hệ thống xử lý nước thải sản xuất đã xây dựng tại nhà máy .....	29
Hình 3. 11. Các thùng rác được bố trí tại Nhà máy và Kho tập kết chất thải .....	33
Hình 3. 12. Các công trình PCCC đã được lắp đặt tại nhà máy .....	37
Hình 5. 1. Sơ đồ vị trí lấy mẫu nước thải sinh hoạt.....	52
Hình 5. 4. Sơ đồ vị trí lấy mẫu nước thải sản xuất.....	52

## **Chương I**

### **THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

#### **1.1. Tên chủ dự án đầu tư:**

##### **Công ty TNHH Tâm Viết Hải**

- Địa chỉ liên hệ: TDP Tân Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện: Ông Nguyễn Trung Kiên; Chức vụ: Giám đốc

- Điện thoại: 02393.638.456

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3001685577 do phòng Đăng ý kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 07/08/2013. Đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 29/06/2021.

#### **1.2. Tên dự án đầu tư:**

##### **Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh**

##### **1.2.1. Địa điểm thực hiện dự án:**



**Hình 1. 1. Sơ đồ vị trí dự án**

Vị trí thực hiện dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh với tổng diện tích 45.004m<sup>2</sup>. Khu đất có vị trí tiếp giáp như sau:

+ Phía Bắc giáp: Đất quy hoạch cây xanh cảnh quan;



- + Phía Nam giáp: Đường quy hoạch rộng 60m;
- + Phía Đông giáp: Đất Công ty TNHH MTV năng lượng An Việt Phát;
- + Phía Tây giáp: Mương thoát nước KKT Vũng Áng.

Phạm vi quy hoạch dự án có tọa độ các mốc khống chế như sau:

**Bảng 1. 1. Tọa độ phạm vi dự án**

TT	Số hiệu điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, KTT 105 <sup>0</sup> 30' múi 3 <sup>0</sup>	
		X (m)	Y (m)
1	A	591946.89	1998059.17
2	B	592149.45	1998014.90
3	C	592089.05	1997748.62
4	D	592000.85	1997768.62
5	E	592021.71	1997863.97
6	F	591909.56	1997888.97

(Nguồn: Bản vẽ tổng mặt bằng quy hoạch cơ cấu sử dụng đất)

**1.2.2. Cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng, cấp các loại giấy phép có liên quan đến môi trường của dự án đầu tư:**

- Cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng: Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh
- Cơ quan thẩm định các giấy phép có liên quan đến môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh.
- Cơ quan cấp các loại giấy phép có liên quan đến môi trường: UBND tỉnh Hà Tĩnh.

**1.2.3. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường**

Dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 05 tháng 07 năm 2022.

**1.2.4. Quy mô của dự án đầu tư (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công):**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh về việc chứng nhận dự án đầu tư Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao điều chỉnh thay đổi lần thứ 04 ngày 10/11/2021 thì dự án có tổng mức đầu tư là 106.294.000.000 đồng. Do đó, theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019 thì dự án thuộc nhóm B.

### 1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của dự án đầu tư:

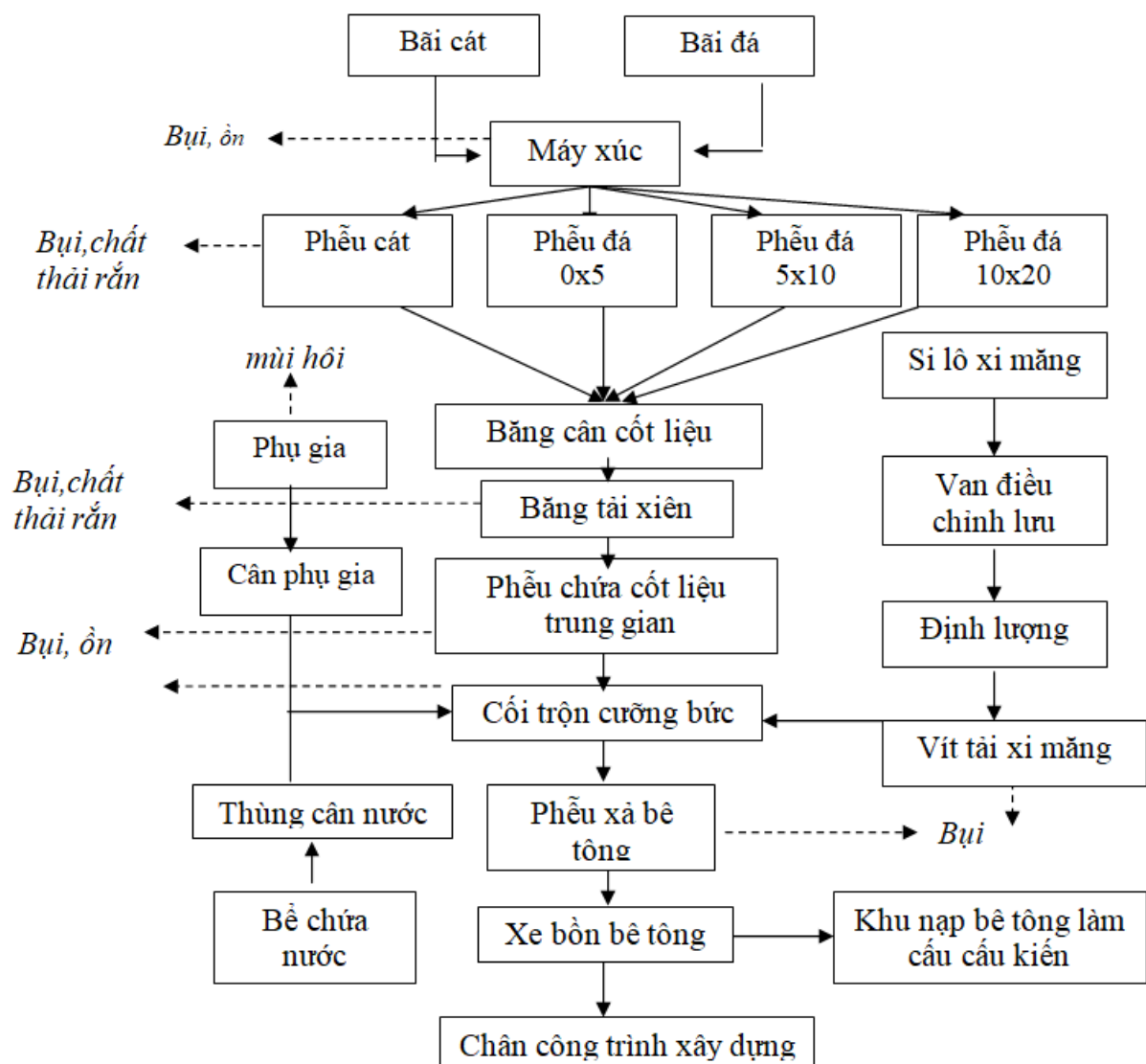
#### 1.3.1. Công suất của dự án đầu tư:

Quy mô công suất sản xuất của nhà máy như sau:

- Giai đoạn 1: Sản xuất bê tông thương phẩm (bê tông tươi) công suất 75.000m<sup>3</sup>/năm;
- Giai đoạn 2: Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn (ống cống bê tông các loại và các cấu kiện bê tông đúc sẵn khác) công suất 250.000 tấn/năm.

#### 1.3.2. Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư, đánh giá việc lựa chọn công nghệ sản xuất của dự án đầu tư

a. Quy trình sản xuất bê tông thương phẩm:



Hình 1. 2. Sơ đồ quy trình sản xuất bê tông thương phẩm

Tại dự án đã lắp đặt 2 dây chuyền trạm trộn với công suất mỗi trạm 150m<sup>3</sup>/h, sử dụng công nghệ Eurotex. Chế độ hoạt động: bán tự động. Dạng cấp liệu băng tải. Kết cấu nền móng trạm trên nền móng cố định đảm bảo tính linh hoạt cơ động.

**\* Thuyết minh quy trình sản xuất:**

Vật liệu cấp phối được tập trung tại bãi vật liệu, cơ cấu gom vật liệu sẽ đưa vật liệu vào khoang chứa qua hệ thống băng tải hệ thống cấp liệu qua cân vào thùng trộn, nước và cốt liệu, xi măng, phụ gia được bơm vào thùng trộn qua cơ cấu cân đong và guồng xoắn.

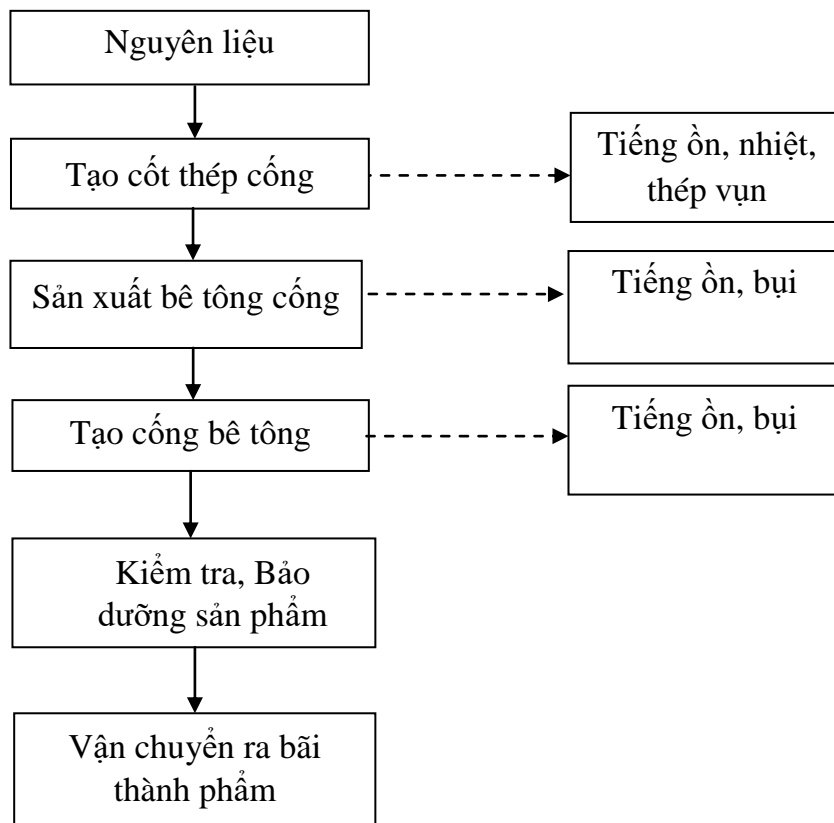
Khi cấp phối đã đủ, hệ thống điều khiển sẽ điều khiển thùng trộn bê tông quay. Khi bê tông đạt chất lượng sẽ được đưa vào xe vận chuyển và đưa tới công trình qua bơm bê tông, bơm tới nơi cần thiết. Việc đánh giá chất lượng bê tông sẽ được phòng thí nghiệm phân tích và định mức bê tông qua các mẫu bê tông. Phần bê tông sản xuất cấu kiện sẽ dùng xe vận chuyển nội bộ đưa ra xưởng đúc cấu kiện.

Trạm có hệ thống cân đong tự động được điều khiển bằng máy vi tính để tạo ra sản phẩm bê tông với các chủng loại khác nhau. Hệ thống định lượng và điều khiển trong trạm trộn bê tông được điều khiển hoàn toàn tự động. Tất cả các quá trình điều khiển và quản lý số liệu được thực hiện bằng máy vi tính.

Công nghệ sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao, bê tông thương phẩm được ứng dụng phổ biến hiện nay trên thế giới và Việt Nam. Công nghệ dây chuyền dự kiến đầu tư là công nghệ dây chuyền tự động hóa, có những ưu điểm vượt trội so với các công nghệ sản xuất trên địa bàn tỉnh hiện nay như sau:

1. Giá thép tự động, sử dụng robot tự động kéo hàn, lồng thép.
2. Quá trình tháo khuôn, dỡ phôi cọc bê tông ly tâm đưa ra ngoài bãi thành phẩm được tự động.
3. Hệ thống cầu trục tốc độ cao gấp đôi so với cầu trục cũ đang dùng tại nhà máy
4. Dây chuyền sản xuất đồng bộ tăng năng suất sản xuất và giảm nhân công xuống còn một nửa.

**b. Quy trình sản xuất ống cống bê tông:**



**Hình 1. 3. Sơ đồ quy trình sản xuất ống công bê tông**

\* *Thuyết minh quy trình sản xuất:*

Ống công bê tông được sản xuất theo công nghệ rung ép. Dây chuyền có thể sản xuất được công tròn BTCT có đường kính từ 1200 ÷ 3600 mm. Sản phẩm được sản xuất và kiểm soát tự động hoàn toàn từ khâu nạp liệu đến khi ra thành phẩm.

- **Tạo cốt thép công:** Thép được đưa vào khuôn gia công và hàn tĩnh điện bằng máy tự động, Nhờ đưa vào khuôn gia công nên lồng thép không bị biến dạng, kích thước chính xác và đồng đều. Cốt thép công sau khi hoàn thành được đặt lên palet và sẵn sàng sử dụng cho khâu tiếp theo.

- **Sản xuất bê tông công:** Bê tông sản xuất công được lấy từ trạm trộn bê tông thương phẩm nằm trong phạm vi dự án.

- **Tạo công bê tông:** Công bê tông được tạo bằng công nghệ rung ép. Cốt thép được đặt vào khuôn sau đó bê tông được chuyển vào bằng hệ thống băng tải. Băng tải vận chuyển bê tông được điều khiển bằng thủy lực, tại vị trí bàn điều khiển có một van thủy lực cho phép điều chỉnh tốc độ của băng tải, tốc độ càng lớn thì bê tông cấp càng nhiều dùng cho công lớn và ngược lại. Theo công nghệ này, khuôn tạo hình được đặt thẳng đứng và đồng trục với trục dẫn động. Hỗn hợp bê tông trong khuôn được ép theo hướng đường kính của ống bằng các con lăn ép.

Nguyên lý làm việc của thiết bị như sau: Bình thường đầu ép nằm ở vị trí dưới cùng, hỗn hợp bê tông được máy nạp rót vào khuôn. Khuôn được đặt thẳng đứng trên bàn rung. Đầu tiên cho bàn rung hoạt động để làm chặt hỗn hợp tại phần loe

của đầu ống. Khi phần loe của đầu ống đã được làm chặt, bàn rung được dừng hoạt động và đầu ép được đẩy lên phía trên để thực hiện việc ép hướng theo chiều đường kính. Cụm đầu ép được gắn với trục và gồm có nón phân phối, cánh gạt, con lăn ép và ống là nhẵn. Đầu ép vừa tịnh tiến, vừa quay tròn. Do chuyển động quay tròn của đầu ép nên hỗn hợp bê tông vừa bị ép do lực quán tính ly tâm của cánh gạt, vừa bị ép do con lăn.

- Cống bê tông sau khi tạo được đưa ra khỏi khuôn và được bảo dưỡng, bọc nilong nhằm giữ độ ẩm trong thời gian phát triển đông cứng.

- Sau khi cống đạt đủ độ cứng sẽ được kiểm tra và vận chuyển ra bãi thành phẩm.

### **1.3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư:**

- Bê tông thương phẩm đạt chất lượng cao từ M100 – M600.

- Ống cống bê tông các loại và các cấu kiện bê tông đúc sẵn.

Chất lượng sản phẩm tuân thủ theo quy định của Nghị định 40/2019/NĐ-CP của Chính Phủ và QCVN 16:2017/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

### **1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của dự án đầu tư:**

#### **1.4.1. Nhu cầu sử nguyên liệu cho hoạt động sản xuất**

Khối lượng vật liệu sản xuất như sau:

**Bảng 1. 2. Tổng hợp khối lượng nguyên vật liệu sản xuất**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị Tính</b>	<b>Khối lượng</b>
1	Xi măng PCB40	Tấn	23.619
2	Cát vàng	m <sup>3</sup>	51.359
3	Đá 0,5x1,0	m <sup>3</sup>	3.029
4	Đá 1x2	m <sup>3</sup>	43.416
5	Đá 2x4	m <sup>3</sup>	984,7
6	Đá 10x25	m <sup>3</sup>	25,26
7	Đá base B	m <sup>3</sup>	47,79
8	Phụ gia	Lít	43.602
9	Phụ gia bê tông	Lít	124.954
10	Tro bay	Tấn	1.941,9

(Nguồn: Hồ sơ dự án)

\* Chương trình cung cấp nguyên vật liệu sản xuất:

- Xi măng PC40: Bằng xe ô tô chuyên dùng, cấp trực tiếp từ nhà máy sản xuất.

- Đá 1x2 (sạch): Hàng ngày, bằng ô tô ben. Nguồn cung từ các mỏ vật liệu được cấp phép.

- Đá các loại khác được sàng lọc và vận chuyển tới nhà máy từ các mỏ vật liệu trên khu vực.

- Cát vàng: Hàng ngày, bằng ô tô ben, nguồn cung từ các mỏ vật liệu được cấp phép.

- Phụ gia bê tông: Cấp 1 tháng 1 lần từ nhà cung cấp.

- Các vật liệu khác: Cung cấp thường xuyên tại thị trường xung quanh.

- Ngoài ra các vật liệu khác như đá mặt có  $D < 0.5\text{cm}$  được cung cấp từ các mỏ đá trên địa bàn. Có thể nhận thấy nguồn cốt liệu cung cấp luôn đảm bảo cho sản xuất và còn giải quyết được vấn đề về môi trường, kích thích tiêu thụ hạn chế trạng dư thừa của các mỏ đá hiện nay.

- Nguyên liệu tro bay:

+ Công ty chỉ sử dụng nguyên liệu tro bay của các đơn vị đã được công bố sản phẩm hàng hóa hợp chuẩn, hợp quy theo QCVN 16:2017/BXD về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng. Tro bay đưa vào sử dụng được xác định là chất thải công nghiệp thông thường, định mức thay thế 20% xi măng trong sản xuất.

+ Phương án vận chuyển tro bay: Công ty sẽ phối hợp với đơn vị vận chuyển là Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Viết Hải để vận chuyển về Nhà máy để sử dụng, đơn vị vận chuyển đã đáp ứng được các điều kiện về vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định tại Điều 81 Luật BVMT 2020.

+ Tro bay được Công ty hợp đồng với Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Viết Hải mua về bằng xe bồn chuyên dụng đến Nhà máy, sử dụng đến đâu bơm vào silo định lượng đến đó.

- Đối với vật liệu sản xuất cấu kiện đúc sẵn công nghệ cao được nhập trực tiếp từ nhà máy sản xuất như thép cường độ cao, lưới thép... còn bê tông được lấy từ trạm trộn bê tông thương phẩm nằm trong phạm vi dự án.

#### **1.4.2. Nhu cầu sử dụng nhiên liệu**

Nhiên liệu cho dự án chủ yếu là dầu DO cung cấp cho các xe vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm của dự án. Khối lượng dầu DO tiêu hao năm 2022:  $417,651\text{m}^3$ .

Tại cơ sở đã bố trí 1 trạm bơm cung cấp nhiên liệu với dung tích bể chứa  $50\text{m}^3$ .

#### **1.4.3. Nhu cầu sử dụng điện**

Nguồn điện: Nguồn điện cung cấp cho khu vực dự án được lấy từ đường dây 35kV hiện trạng chạy dọc hàng phía Nam dự án, vị trí đầu nối sát hàng rào. Trong khu vực bố trí các tủ phân phối điện chiếu sáng để phân phối điện chiếu sáng cho toàn bộ khu vực. Nguồn điện cấp cho các tủ này được lấy từ 1 trạm biến áp 500kVA đặt tại hạng mục số 18 trong bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất.

Ngoài ra, tại nhà máy đã trang bị 01 máy phát điện dự phòng 250KVA để phòng ngừa sự cố mất điện.

#### **1.4.4. Nhu cầu sử dụng nước**

\* Nguồn nước:

- Đối với nước phục vụ sinh hoạt của cán bộ công nhân tại nhà máy được đầu nối với đường ống cấp nước của Trung tâm cấp nước Khu kinh tế Hà Tĩnh chạy dọc theo tuyến đường trục dọc Khu đô thị Kỳ Phương – Khu đô thị Kỳ Trinh.

- Đối với nước phục vụ hoạt động sản xuất, phun ẩm, PCCC: Được lấy từ nguồn nước mặt là hồ sinh thái phía Tây Bắc dự án. Nước mặt tại hồ sinh thái được khai thác trực tiếp bằng máy bơm chìm công suất 1.100W dẫn lên 03 thùng chứa nước (trong đó: 01 thùng chứa nước rửa xe dung tích 15m<sup>3</sup>, 02 thùng chứa nước phục vụ trạm trộn bê tông dung tích 20m<sup>3</sup>/thùng). Chủ dự án đã lập Báo cáo hiện trạng khai thác nước mặt trong đó đã tiến hành đánh giá chất lượng nước và được UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 417/GP-UBND ngày 17/02/2022 với lưu lượng khai thác tối đa là 105m<sup>3</sup>/ngày đêm.

\* Nhu cầu sử dụng nước:

- Nước cấp sinh hoạt:

Số lượng công nhân làm việc là 60 nhân viên, nhu cầu sử dụng nước trung bình của cán bộ, công nhân khu vực nhà máy là 120l/người.ngày đêm (TCXDVN 33:2006):  $(60 \times 120)/1.000 = 7,2 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ .

- Nước phục vụ sản xuất:

+ Nhu cầu nước cấp phối cho 1m<sup>3</sup> bê tông thương phẩm tiêu tốn lượng nước từ 0,19 – 0,195m<sup>3</sup>, tùy theo Mac bê tông mà khách hàng đặt hàng, tính cho nhu cầu lớn nhất là 0,195m<sup>3</sup>/1m<sup>3</sup> bê tông thương phẩm. Với công suất của dự án là 75.000m<sup>3</sup>/năm bê tông thương phẩm thì nhu cầu sử dụng nước mỗi năm là:

$$75.000 \times 0,195 = 14.625\text{m}^3/\text{năm} \approx 48,75\text{m}^3/\text{ngày (mỗi năm làm 300 ngày)}.$$

+ Lượng nước vệ sinh thiết bị sau 1 ngày sản xuất, quá trình sục rửa xe bồn, Xe bồn sau khi vận chuyển bê tông tươi về sẽ có bộ phận kỹ thuật bơm vòi nước vào để xịt rửa bồn chứa bê tông. Lượng nước rửa vệ sinh thiết bị khoảng 15m<sup>3</sup>/ngày.đêm (Theo lượng nước thực tế sử dụng cho việc sục rửa sau 1 ngày sản xuất).

- Nước phun ẩm, tưới đường nội bộ giảm thiểu bụi:

Diện tích bãi chứa vật liệu sản xuất, bãi và đường giao thông nội bộ của nhà máy: 22.256m<sup>2</sup>. Mỗi ngày trung bình tưới 2 lần.

$$Q_{\text{tưới}} = 22.256 \text{ m}^2 \times 0,3\text{lit}/\text{m}^2 \times 2 = 13,35 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

→ Như vậy, tổng lượng nước mặt sử dụng trung bình trong giai đoạn hoạt động của nhà máy là:  $48,75 + 15 + 13,35 = 77,1\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ .

- Nước phòng cháy chữa cháy: Nước phục vụ PCCC: Hạng cứu hỏa sẽ được bố trí ở nơi thuận tiện cho việc lấy nước chữa cháy.

\* Chữa cháy trong nhà: Lưu lượng nước chữa cháy cho một đám cháy với thời gian chữa cháy 3 giờ, lưu lượng chữa cháy 2,5l/s cho một đám cháy, số họng tham gia chữa cháy 1 họng (Theo TCVN 2622:1995) là:

$$(2,5 \times 1 \text{ họng} \times 3 \text{ giờ} \times 3.600)/1.000 = 27\text{m}^3$$

\* Chữa cháy ngoài trời: Lưu lượng nước chữa cháy cho một đám cháy với thời gian chữa cháy 3 giờ, lưu lượng chữa cháy 15l/s cho một đám cháy, số họng tham gia chữa cháy 1 họng (Theo TCVN 2622:1995) là:

$$(15 \times 1 \text{ họng} \times 3 \text{ giờ} \times 3.600)/1.000 = 162\text{m}^3$$

Nước chữa cháy sẽ được lấy tại hồ nước sinh thái trong khuôn viên nhà máy. Nguồn nước cấp sử dụng chữa cháy trong trường hợp có cháy xảy ra nên không tính vào tổng khối lượng sử dụng nước hàng ngày của các công trình.

#### **1.4.5. Nhu cầu sử dụng hóa chất**

- Nhu cầu sử dụng hóa chất khử trùng cho hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: Với công suất xử lý 10 m<sup>3</sup>/ngày.đêm: Hệ thống xử lý nước thải tập trung sử dụng hóa chất Chlorine 0,2% cho mục đích khử trùng nước thải. Với định mức sử dụng là 3g/m<sup>3</sup> nước thải, tổng lượng hóa chất Chlorine sử dụng là 0,03kg/ngày. Lượng hóa chất định kỳ 06 tháng nhập về một lần với tổng lượng sử dụng là 6,0 kg/năm.

- Xử lý nước thải sản xuất: Hóa chất keo tụ - lắng PAC, polime và H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>: được cho vào bể phản ứng hóa chất, tại đây kết hợp với xáo trộn sẽ tạo thành bông cặn lắng xuống phía dưới với định mức như sau: Khoảng 50g PAC/m<sup>3</sup> nước thải; 1,0g polime/m<sup>3</sup> nước thải và 0,1lít H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>/m<sup>3</sup> nước thải. Lượng hóa chất định kỳ 06 tháng nhập về một lần. Các loại hóa chất này đều có nguồn gốc trong nước và được mua tại các điểm phân phối trên địa bàn.

- Hóa chất cung cấp cho hệ thống xử lý nước thải được bố trí trong nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của nhà máy.

### **1.5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư:**

#### **1.5.1. Thông tin chung về dự án**

Dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 1877450880, chứng nhận lần đầu ngày 07/8/2013, chứng nhận thay đổi lần 4 ngày 10/11/2021. Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao, tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 32/QĐ-KKT ngày 03/02/2016. Chấp thuận điều chỉnh (lần 2) Bản vẽ quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 03/QĐ-KKT ngày 12/01/2022 và được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 05 tháng 07 năm 2022.

#### **1.5.2. Các hạng mục công trình của dự án**



Hiện tại, Công ty TNHH Tâm Viết Hải đã cơ bản hoàn thành xây dựng dựng các hạng mục công trình và lắp đặt các dây chuyền, máy móc thiết bị phục vụ dự án theo đúng Quy hoạch đã được duyệt, cụ thể được tổng hợp theo bảng sau:

**Bảng 1. 3. Các hạng mục công trình của dự án**

TT	Tên hạng mục công trình	Đơn vị	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Hiện trạng
1	Cổng công trình	m	15	-	Đã xây dựng
2	Nhà điều hành	m <sup>2</sup>	265	0,59	Đã xây dựng
3	Nhà nghỉ ca+nhà ăn	m <sup>2</sup>	206	0,46	Đã xây dựng
4	Nhà để xe	m <sup>2</sup>	232	0,52	Đã xây dựng
5	Sân thể thao	m <sup>2</sup>	312	0,69	Đã xây dựng
6	Kho và xưởng sửa chữa ô tô	m <sup>2</sup>	1.147	2,55	Đã xây dựng
8	Bãi chứa thành phẩm	m <sup>2</sup>	7.807	17,35	Đã xây dựng
9	Bãi chứa vật liệu (cát, đá )	m <sup>2</sup>	6.427	14,28	Đã xây dựng
10	Trạm trộn bê tông 2x150m <sup>3</sup> /h	m <sup>2</sup>	5.975	13,28	Đã xây dựng
11	Nhà chứa cốt liệu	m <sup>2</sup>	1.300	2,89	Đã xây dựng
12	Xưởng sản xuất cấu kiện BT	m <sup>2</sup>	2.635	5,86	Đã xây dựng
13	Bể xử lý nước sản xuất	m <sup>2</sup>	18	0,04	Đã xây dựng
14	Hồ chứa nước sản xuất	m <sup>2</sup>	222	0,49	Đã xây dựng
15	Hồ nước sinh thái	m <sup>2</sup>	1.829	4,06	Đã xây dựng
16	Khu vực rửa xe	m <sup>2</sup>	224	0,50	Đã xây dựng
17	Nhà bảo vệ	m <sup>2</sup>	25	0,06	Đã xây dựng
18	Trạm biến áp	m <sup>2</sup>	15	0,03	Đã xây dựng
19	Trạm bơm	m <sup>2</sup>	15	0,03	Đã xây dựng
22	Trạm cân tải trọng xe	m <sup>2</sup>	98	0,22	Đã xây dựng
23	Bãi tập kết xe	m <sup>2</sup>	896	1,99	Đã xây dựng
24	Trạm cấp dầu nội bộ	m <sup>2</sup>	90	0,20	Đã xây dựng
25	Bể lắng lọc	m <sup>2</sup>	24	0,14	Đã xây dựng
26	Cây xanh, thảm cỏ	m <sup>2</sup>	7.180	15,95	Đã xây dựng
27	Sân đường nội bộ	m <sup>2</sup>	8.022	17,83	Đã xây dựng
<b>Tổng</b>			<b>45.004</b>	<b>100</b>	

### 1.5.3. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án

- Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày ban hành Quyết định chủ trương đầu tư.

- Hình thức quản lý, vận hành:

Dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh do Công ty TNHH Tâm Viêt Hải làm chủ đầu tư và trực tiếp quản lý. Số lượng CBCNV làm việc tại dự án hiện tại là 60 người bao gồm cán bộ quản lý, nhân viên văn phòng và công nhân sản xuất trực tiếp.

+ Số ngày làm việc trong năm: 300 ngày (số ngày còn lại dành cho bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, nhà xưởng).

+ Số ca sản xuất trong ngày: 02 ca.

+ Số giờ làm việc mỗi ca: 08 giờ.

Toàn bộ lao động của Dự án sẽ được tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động. Tiền lương, thưởng và các lợi ích khác của người lao động được điều chỉnh phù hợp với Quy chế của nhà nước, Luật Lao động và tình hình thực tế tại doanh nghiệp.

Công ty sẽ ưu tiên sử dụng người lao động là người địa phương, đặc biệt là người dân sống quanh khu vực triển khai dự án. Những đối tượng lao động phổ thông sẽ được Công ty đào tạo để phù hợp với những vị trí làm việc theo sự phân công của Ban Giám đốc công ty.

## **Chương II**

### **SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG**

#### **2.1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường**

##### ***- Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia:***

Dự án triển khai phù hợp với quy định tại Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 dự án có các giải pháp bảo vệ môi trường phù hợp với các nhóm nhiệm vụ của chiến lược, bao gồm: nhóm giải pháp chủ động phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn các tác động xấu lên môi trường, các sự cố môi trường; nhóm giải pháp chủ động phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; nhóm giải pháp tăng cường quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại.

##### ***- Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia:***

Hiện tại Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang được các Bộ, ngành, địa phương thực hiện và trong quá trình thẩm định, phê duyệt. Theo Dự thảo mới công bố của Quy hoạch bảo vệ môi trường Quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (chưa phê duyệt) thì khu vực triển khai dự án không nằm trong danh mục vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải tại phụ lục kèm theo. Dự án có các đặc điểm phù hợp với các nhóm nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường được nêu trong dự thảo Quy hoạch, bao gồm nhóm giải pháp giảm thiểu tác động đến môi trường từ phát triển kinh tế - xã hội, nhóm giải pháp quản lý chất thải. Dự án không gây mâu thuẫn với quan điểm, định hướng, mục tiêu của Dự thảo quy hoạch BVMT Quốc gia.

##### ***- Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh:***

Theo Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 định hướng phát triển một số ngành công nghiệp chủ yếu trong đó nêu rõ: “*Sản xuất vật liệu xây dựng: Khuyến khích đầu tư công nghệ tiên tiến nhằm phát triển khác loại vật liệu xây dựng sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có trên địa bàn như thép, xi lò cao, đá, cát với chất lượng cao; sản xuất các vật liệu cao cấp có giá trị lớn phục vụ thi công các công trình có yêu cầu kỹ thuật, chất lượng cao nhằm hạn chế nhập khẩu*”.

##### ***- Quy hoạch Khu kinh tế, quy hoạch thị xã Kỳ Anh:***

Dự án phù hợp với với quy hoạch chung xây dựng KKT Vũng Áng được phê duyệt tại Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 20/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng, huyện Kỳ Anh,

tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025; Phù hợp với Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng KKT Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, tỷ lệ 1/10.000; Phù hợp với Quyết định số 706/QĐ-TTg ngày 07/6/2018 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035.

#### **- Về kế hoạch sử dụng đất:**

Diện tích thực hiện dự án nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thị xã Kỳ Anh theo Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tại Nghị quyết số 1776/QĐ-UBND ngày 26/08/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Khu đất đã được Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cho thuê đất để thực hiện dự án theo Hợp đồng số 06/2016/HĐTD-KKT với thời hạn thuê đất là 50 năm kể từ ngày 08/04/2016.

Như vậy, Dự án được triển khai phù hợp với các quy hoạch KKT tỉnh, phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch về đất đai thuộc địa bàn thị xã Kỳ Anh.

## **2.2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường**

Dự án có vị trí thuộc Khu kinh tế Vũng Áng, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Theo kết quả quan trắc mạng lưới năm 2022, thì chất lượng không khí tại khu vực dự án chưa có dấu hiệu ô nhiễm.

Theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã được phê duyệt thì nguồn tiếp nhận nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất của nhà máy là Hồ sinh thái trong khuôn viên dự án. Tuy nhiên, nhận thấy trong quá trình hoạt động nhu cầu sử dụng nước cho hoạt động sản xuất, tưới ẩm và PCCC tương đối lớn và sẽ được lấy tại Hồ sinh thái trong khuôn viên Dự án. Do đó nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất của Dự án sau khi được xử lý đạt Quy chuẩn thải sẽ được dẫn vào Hồ chứa nước mặt để tái sử dụng, không thải ra môi trường do đó chúng tôi không tiến hành đánh giá khả năng chịu tải của nguồn tiếp nhận nước thải.

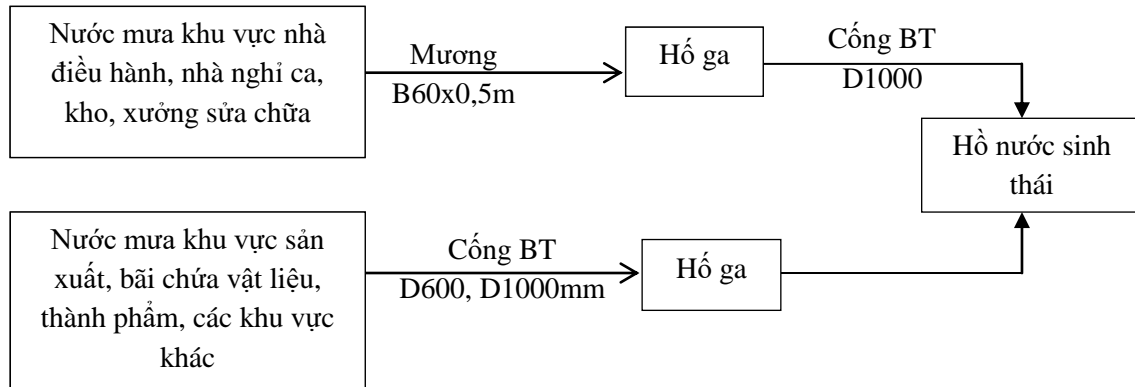
### Chương III

## KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

### 3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

#### 3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa:

Hệ thống thu gom, thoát nước mưa trong khuôn viên dự án được tách riêng với các hệ thống dẫn nước thải và được thu gom theo sơ đồ dưới đây:



**Hình 3. 1. Sơ đồ thu gom thoát nước mưa tại Nhà máy**

Nước mưa từ các mái nhà được dẫn xuống các mương dẫn nước mưa bằng các ống PVC đường kính từ 60mm÷100mm và được dẫn vào hệ thống thoát nước mưa chính bằng cống BTCT D400, D600, D1000, độ dốc  $i = 0,15\% - 0,3\%$  được bố trí dọc các tuyến đường thu gom nước mưa. Dọc theo hệ thống mương thoát, bố trí các hố ga lắng cặn và song chắn rác, kích thước BxH=(1.200x1.200)mm được xây gạch đặc dày 110mm, vữa xi măng M75, có nắp đậy bằng BTCT đúc sẵn M200, đá 1x2. Cặn lắng tại các hố ga định kỳ được tổ vệ sinh nạo vét đem đi xử lý. Hướng thoát nước mưa theo 02 hướng như sau:

- Đối với khu vực nhà điều hành, nhà nghỉ ca và nhà ăn: Nước mưa được thu gom bằng hệ thống mương thoát nước bằng cống hộp có nắp đậy kín kích thước BxH=60x60cm; đáy rãnh BTXM M150 đá 1x2 dày 15cm; thành rãnh dày 22cm bằng gạch xây vữa M75; nắp đậy bằng BTCT M200 đá 1x2 đúc sẵn. Mương có chiều dài 125m và đầu nối vào cống BTCT D1000 sau đó thoát vào hồ nước sinh thái trong khu vực dự án.

- Đối với khu vực sản xuất, sân đường nội bộ, khu vực bãi chứa vật liệu, thành phẩm và khu vực thông thường khác: Nước mưa chảy tràn ở các khu vực này được thu gom bằng hệ thống cống BTCT D400, D600, D1000. Toàn bộ nước mưa ở khu vực này sau khi được xử lý sơ bộ bằng các hố ga thu bố trí dọc tuyến cống được dẫn về Hồ nước sinh thái để tái sử dụng cho hoạt động sản xuất.

Với lưu lượng nước mưa chảy tràn lớn nhất qua khu vực dự án  $Q=144 \text{ m}^3/\text{h}$  cần thời gian lưu để xử lý là 3h. Hồ sinh thái có thể tích  $V= 5.493\text{m}^3$  có thể đảm bảo thời gian lưu cần thiết để xử lý nước mưa chảy tràn không gây ô nhiễm nguồn nước. Đối với mùa mưa, trong trường hợp mưa lớn kéo dài, vượt quá khả năng lưu chứa của hồ nước sinh thái, nước mưa sẽ được thoát ra mương thoát nước của KKT Vũng Áng qua tuyến cống D1000 phía Tây Bắc hồ sinh thái và chảy về sông Quyền.

Ngoài ra, để hạn chế tác động của nước mưa chảy tràn chủ dự án sẽ thu dọn mặt bằng sạch sẽ, hạn chế rơi vãi trong quá trình sản xuất, nguyên liệu sau khi vận chuyển về được sử dụng ngay tránh tồn đọng lâu ngày tại sân bãi. Định kỳ nạo vét mương thoát nước với tần suất 06 tháng/lần. Khối lượng này sẽ được hợp đồng với Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh thu gom vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.



**Hình 3. 2. Mương thu gom xung quanh nhà nghỉ ca, nhà ăn**



**Hình 3. 3. Mương thu gom nước mưa xung quanh nhà điều hành**

**Bảng 3. 1. Tổng hợp khối lượng hệ thống thu gom nước mưa**

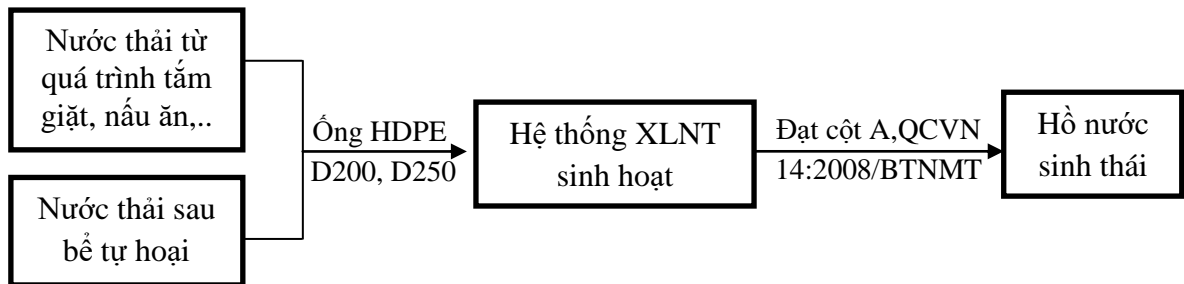
TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Mương thoát nước mưa kích thước B60x0,5m	m	125
2	Cống thoát nước mưa D400	m	132
3	Cống thoát nước mưa D600	m	427
4	Cống thoát nước mưa D1000	m	780
5	Hố ga thu nước	Cái	91

### **3.1.2. Thu gom, thoát nước thải:**

#### **a. Công trình thu gom, thoát nước thải sinh hoạt:**

- Nước thải phát sinh từ quá trình đào thải của con người (phân, nước tiểu) được thu gom về 02 bể tự hoại đặt ngầm dưới công trình để xử lý bằng phương pháp phân hủy kỵ khí. Sau đó cùng với nước thải từ hoạt động tắm, giặt, rửa tay chân,.. được dẫn bằng hệ thống đường ống HDPE gân xoắn D200 - 250mm dẫn vào hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt để xử lý.

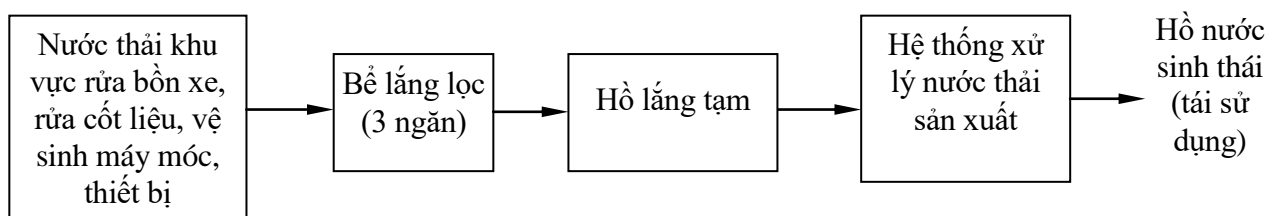
- Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý tại Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, hệ số K = 1,2 được dẫn vào mương thoát nước thải chạy dọc tuyến đường quy hoạch sau đó dẫn vào hồ nước sinh thái trong khuôn viên dự án để tái sử dụng cho hoạt động sản xuất, không thải ra môi trường.



**Hình 3. 4. Sơ đồ thu gom, thoát nước thải sinh hoạt**

*b. Công trình thu gom, thoát nước thải sản xuất:*

- Hoạt động sản xuất không phát sinh nước thải sản xuất vì quá trình cấp liệu đều kín và tự động hóa cài sẵn các định mức nguyên, nhiên liệu cung cấp. Nhà máy chỉ phát sinh nước thải từ quá trình vệ sinh các máy móc thiết bị sau mỗi ca sản xuất, nước của quá trình súc rửa xe bồn chứa khi vận chuyển bê tông thương phẩm về. Các loại nước thải này được thu gom và xử lý theo sơ đồ như sau:



**Hình 3. 5. Sơ đồ thu gom, thoát nước thải sản xuất của nhà máy**

*\* Thuyết minh quy trình:*

- Lượng nước thải từ nước thải từ quá trình vệ sinh các máy móc thiết bị sau mỗi ca sản xuất, nước của quá trình xịt rửa, súc rửa xe bồn chứa khi vận chuyển bê tông thương phẩm về, nước của quá trình rửa cốt liệu theo hệ thống mương hở kích thước D600 có chiều dài khoảng 18m dẫn về bể lắng lọc kết hợp gạt dầu mỡ gồm 03 ngăn với kích thước mỗi bể là D<sub>x</sub>R<sub>x</sub>H= 2,89x2,78x1,65m, chia thành 03 ngăn nối tiếp nhau, mỗi bể được làm bằng bê tông mac 250-300#, đá 1x2, tiết diện thành bể dày 100mm. Tại đây nước thải được xử lý bằng phương pháp lắng lọc kết hợp gạt váng dầu mỡ, sau đó được dẫn vào hồ lắng tạm có kích thước: D<sub>x</sub>R<sub>x</sub>H=15x15x3m để lắng

lọc tạm thời. Nước thải sản xuất từ hồ lắng tạm được bơm lên hệ thống xử lý nước thải sản xuất để tiếp tục được xử lý. Nước thải sau khi xử lý đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT ( $K_q=0,6$ ;  $K_f=1,2$ ) được dẫn về hồ nước sinh thái để tuần hoàn tái sử dụng cho hoạt động sản xuất.

**Bảng 3. 2. Tổng hợp khối lượng hệ thống thu gom, thoát nước thải**

TT	Công trình	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Bể lắng	03	Cái	- Kích thước: D <sub>x</sub> R <sub>x</sub> H= 2,89x2,78x1,65m
2	Mương bê tông D600 hở	m	18	
3	Hồ lắng tạm	Cái	01	- Kích thước:D <sub>x</sub> R <sub>x</sub> H=15x15x3m

### **3.1.3. Xử lý nước thải:**

#### *a. Công trình xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Lượng nước thải phát sinh từ các khu nhà vệ sinh sẽ được dẫn vào bể tự hoại để xử lý bằng phương pháp phân hủy kỵ khí, bể tự hoại có hai chức năng: lắng và phân hủy cặn lắng. Cặn lắng được giữ trong bể từ 6 – 12 tháng dưới ảnh hưởng của vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ sẽ bị phân hủy, một phần tạo khí và một phần tạo các chất vô cơ hòa tan. Hiện tại, công ty đã xây dựng 02 bể tự hoại cải tiến với thể tích mỗi bể là 8m<sup>3</sup> đặt ngầm dưới khu nhà ăn nghỉ ca của cán bộ nhân viên và khu nhà điều hành.

Kích thước của các bể tự hoại là:

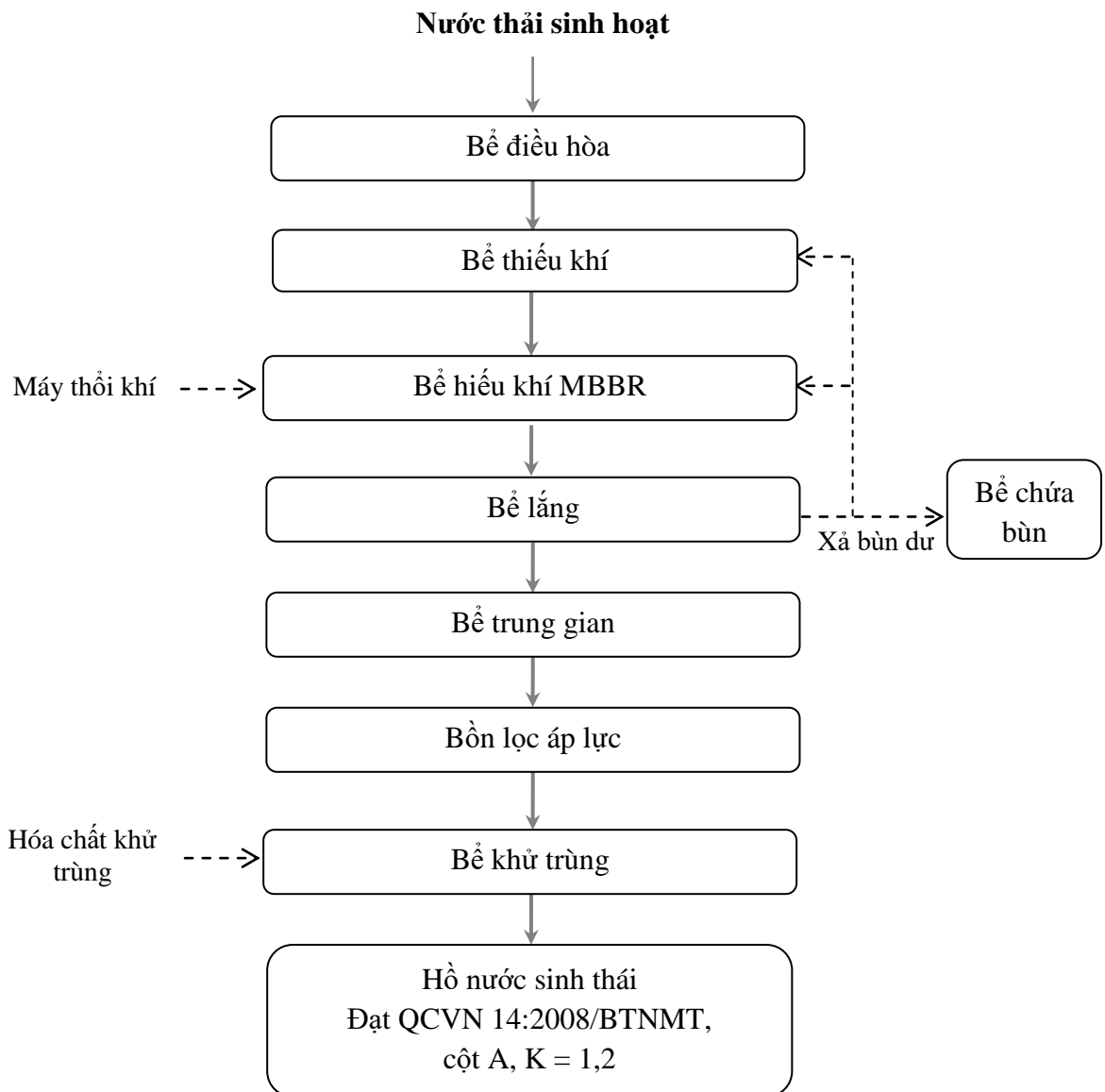
+ Bể tự hoại 01: 3,0m x 1,8m x 1,5m.

+ Bể tự hoại 02: 3,0m x 1,8m x 1,5m.

- Nước thải sau các bể tự hoại sẽ cùng với nước thải từ quá trình tắm giặt, nấu ăn, rửa chân tay,... được dẫn vào hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt bố trí tại phía Đông của nhà máy với diện tích 50m<sup>2</sup>, công suất 10m<sup>3</sup>/ngày.đêm để tiếp tục được xử lý.



Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý như sau:



**Hình 3. 6. Sơ đồ công nghệ hệ thống XLNT sinh hoạt của nhà máy**

\* **Thuyết minh quy trình công nghệ:**

Công nghệ được lựa chọn là công nghệ sinh học bao gồm các quá trình xử lý như sau.

\* **Thuyết minh quy trình công nghệ:**

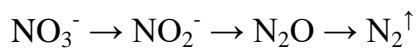
+ **Bước 1:** Nước thải sau bể tự hoại cùng với các loại nước thải sinh hoạt khác được dẫn vào bể điều hòa. Bể điều hòa có tác dụng điều hòa lưu lượng, ổn định nồng độ và chất lượng nước thải để thuận lợi cho quá trình xử lý ở giai đoạn sau. Đồng thời bể này cũng có vai trò làm bể chứa nước thải khi hệ thống dừng lại để sửa chữa hoặc bảo trì trong thời gian nhất định

+ **Bước 2:** Từ bể điều hòa, nước thải được bơm vào Bể thiếu khí, tại đây sẽ diễn ra các phản ứng Nitrat hóa và Photphorit.

Trong bể Anoxic (thiếu khí) được trang bị máy khuấy chìm với nhiệm vụ khuấy trộn dòng nước liên tục với một tốc độ ổn định nhằm tạo ra môi trường thiếu oxy, giúp vi sinh vật thiếu khí phát triển.

Trong quá trình xử lý sinh học thiếu khí tại bể Anoxic, chủng vi khuẩn Acinetobacter sẽ được tham gia vào nhằm hỗ trợ chuyển hóa các hợp chất hữu cơ chứa Photpho thành hợp chất mới loại bỏ hoàn toàn Photpho, giúp các vi sinh vật hiếu khí dễ dàng phân hủy hơn. Còn vi khuẩn Nitrosomonas và Nitrobacter có chức năng hỗ trợ khử Nitrat hiệu quả. Các phản ứng được diễn ra theo phương trình sau:

Quá trình Nitrat hóa diễn ra như sau: Trong môi trường thiếu oxy, các loại vi khuẩn này sẽ khử Nitrat ( $\text{NO}_3^-$ ) và Nitrit ( $\text{NO}_2^-$ ) theo chuỗi chuyển hóa:



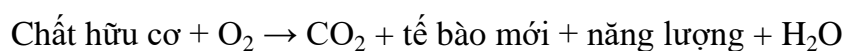
Khí nitơ phân tử  $\text{N}_2$  tạo thành sẽ thoát khỏi nước và ra ngoài. Như vậy là nitơ đã được xử lý.

Quá trình Photphorit hóa: Các hợp chất hữu cơ chứa Photpho sẽ được hệ vi khuẩn chuyển hóa thành các hợp chất mới không chứa Photpho và các hợp chất có chứa Photpho nhưng dễ phân hủy đối với chủng loại vi khuẩn hiếu khí.

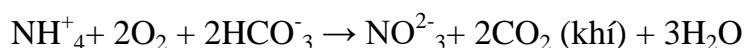
+ **Bước 3:** Nước thải sau khi xử lý tại bể thiếu khí, được tự chảy qua bể hiếu khí MBBR, tiếp tục xử lý.

Tại bể Sinh học MBBR nhờ vào quá trình hoạt động sinh trưởng và phát triển của vi sinh vật hiếu khí. Vi sinh vật sử dụng chất hữu cơ làm chất nền và các chất dinh dưỡng Nito và Photpho chuyển hóa thành sinh khối của vi sinh vật, vì vậy tại đây hầu hết chất ô nhiễm được chuyển hóa.

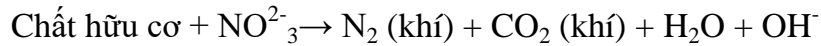
Ngoài ra bể hiếu khí có giá thể dính bám MBBR còn xảy ra quá trình Nitrate hóa và Denitrate giúp khử được Nito, Photphos sinh hóa nhờ giá thể lơ lửng tạo ra ba vùng: lớp ngoài cùng là vi sinh vật hiếu khí, tiếp là lớp vi sinh vật thiếu khí và lớp trong cùng là vi sinh vật kỵ khí trong bể. Trong nước thải, Nito chủ yếu ở dạng Amoniac, hợp chất Nito hữu cơ. Vi sinh vật hiếu khí sẽ chuyển hóa hợp chất Nito về dạng Nitrate, Nitrit. Tiếp tục vi sinh vật thiếu khí và kỵ khí sẽ sử dụng các hợp chất hữu cơ trong nước thải làm chất oxy hóa để khử nitrate, nitrite về dạng khí  $\text{N}_2$  bay lên. Phương trình phản ứng tổng quát quá trình chuyển hóa chất hữu cơ như sau:



Phương trình phản ứng quá trình nitrat hóa như sau:



Phương trình phản ứng quá trình khử nitrat ( $\text{NO}_3^-$ ).



Các vật liệu đệm này làm bằng nhựa PP, có diện tích bề mặt lớn giúp tăng cường khả năng tiếp xúc và nhẹ nên hoàn toàn có thể lơ lửng trong nước thải khi cấp khí vào bể.

+ **Bước 4:** Nước thải sau khi được xử lý tại bể MBBR chuyển hóa các chất ô nhiễm thành sinh khối của vi sinh vật, nước thải sẽ tự chảy qua bể lắng nhằm tách bùn sinh học có trong dòng nước thải, lắng những bông bùn trong quá trình xử lý vi sinh. Nước thải sẽ được phân phối vào ống trung tâm, nhờ trọng lực bùn sẽ lắng xuống đáy bể, Nước trong sẽ chảy tràn bề mặt và theo hệ thống máng thu nước. Sau đó nước thải được dẫn đến bể chứa nước trung gian.

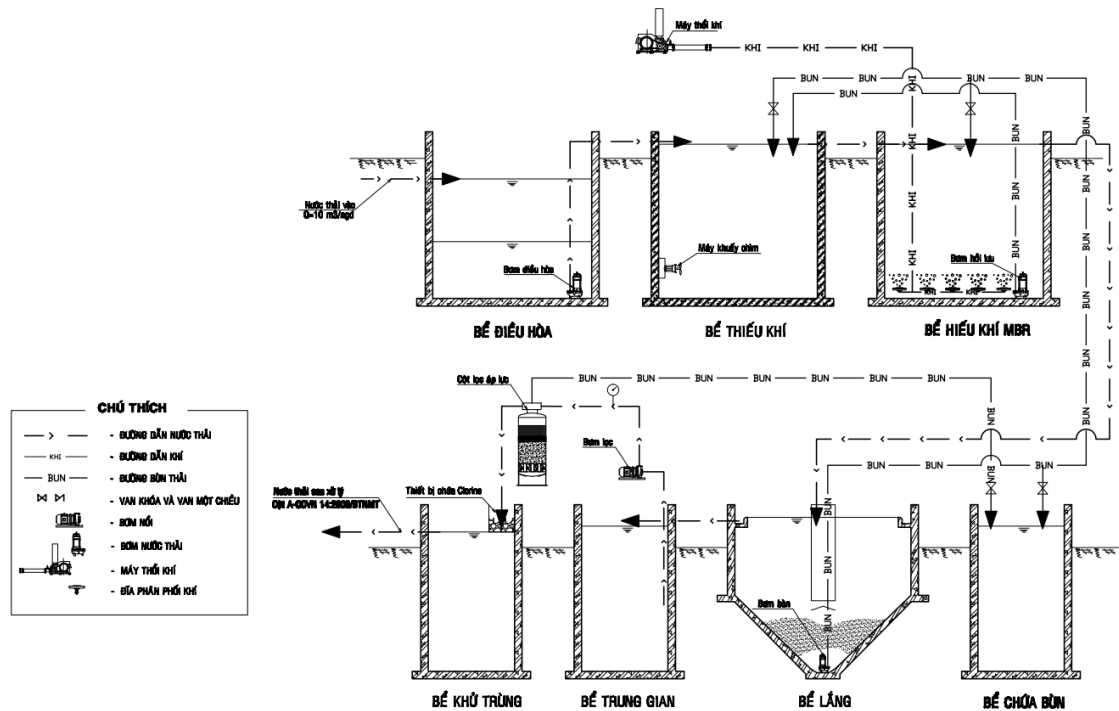
Bùn sau bể lắng phần sẽ được hồi lưu lại bể MBBR nhằm duy trì nồng độ bùn trong bể, một phần được hồi lưu về bể Anoxic nhằm cung cấp thêm chất hữu cơ cho quá trình khử Nitơ trong nước. Phần bùn dư được đưa về bể chứa bùn với mục đích phân hủy bùn. Lượng cặn trong bể chứa bùn sẽ được hút định kỳ đi xử lý.

+ **Bước 5:** Nước thải sau khi qua bể lắng được dẫn sang bể trung gian để chứa nước trước khi bơm vào bồn lọc áp lực để xử lý.

**Bể lọc áp lực:** Quá trình lọc nước là cho nước đi qua lớp vật liệu lọc với một chiều dày nhất định đủ để giữ lại trên bề mặt hoặc giữa các khe hở của lớp vật liệu lọc các hạt cặn và vi trùng có trong nước.

Bể lọc có tác dụng loại bỏ các chất lơ lửng còn lại trong nước thải đồng thời xử lý mùi hôi và độ đục của nước. Bể lọc gồm: vỏ bể, lớp vật liệu lọc, hệ thống thu nước lọc và phân phối nước rửa, hệ thống dẫn nước vào bể lọc và thu nước rửa lọc. Nước rửa lọc được bơm ngược trở lại hệ thống xử lý tại bể điều hòa. Vật liệu lọc được rửa lọc thường xuyên, do đó, khoảng 6 tháng thay vật liệu lọc 1 lần. Các vật liệu lọc được tập trung và xử lý cùng với chất thải rắn sản xuất phát sinh từ nhà máy.

+ **Bước 6:** Nước thải sau khi xử lý tại bể lắng được dẫn vào bể khử trùng. Tại đây, nước thải sẽ được khử trùng bằng Chloride, với tính khử trùng mạnh, đảm bảo yêu cầu diệt vi khuẩn trong nước. Nước thải sau khi xử lý đạt giá trị cột A, QCVN 14:2008/BTNMT với hệ số K=1,2 rồi được dẫn vào hồ nước sinh thái trong khuôn viên dự án để tái sử dụng cho hoạt động sản xuất, không thải ra môi trường.



Hình 3. 7. Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt

Bảng 3. 3. Danh mục hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt

TT	Công trình	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Bể tự hoại	Bể	02	- Bể tự hoại 1: (3,0x1,8x1,5)m. - Bể tự hoại 2: (3,0x1,8x1,5)m.
2	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt 10m <sup>3</sup>	Hệ thống	01	- Bể điều hòa KT = 2,56x1,3x2,2m - Bể thiếu khí KT= 2,56x1,3x2,2m - Bể hiếu khí KT = 2,56x1,7x2,2m - Bể lắng KT = 2,56x1,2x2,2m - Bể trung gian KT=1,17x1,0x2,2m - Bể chứa bùn KT =2,56x1,0x2,2m - Bể khử trùng KT=1,17x1,0x2,2m

Bảng 3. 4. Các thiết bị lắp đặt cho hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Song chắn rác	Cái	01
2	Bơm nước thải điều hòa	Cái	01
3	Cảm biến mực nước	Cái	02

4	Máy khuấy	Cái	01
5	Hệ thống phân phối bột mịn	Hệ thống	01
6	Bơm tuần hoàn bùn	Cái	02
7	Giá thể vi sinh MBBR	Hệ thống	01
8	Tấm lắng Lamén	Hệ thống	01
9	Thiết bị châm và định lượng Chlorine	Cái	01
10	Đồng hồ đo nước thải	Cái	02
11	Bồn lọc áp lực	Cái	01
12	Bơm lọc áp lực	Cái	01
13	Tủ điện điều khiển	Cái	01
14	Đường ống và phụ kiện kết nối	Hệ thống	01

*(Hồ sơ bản vẽ hoàn công và các biên bản bàn giao, nghiệm thu công trình xử lý nước thải sinh hoạt đính kèm phân phụ lục)*

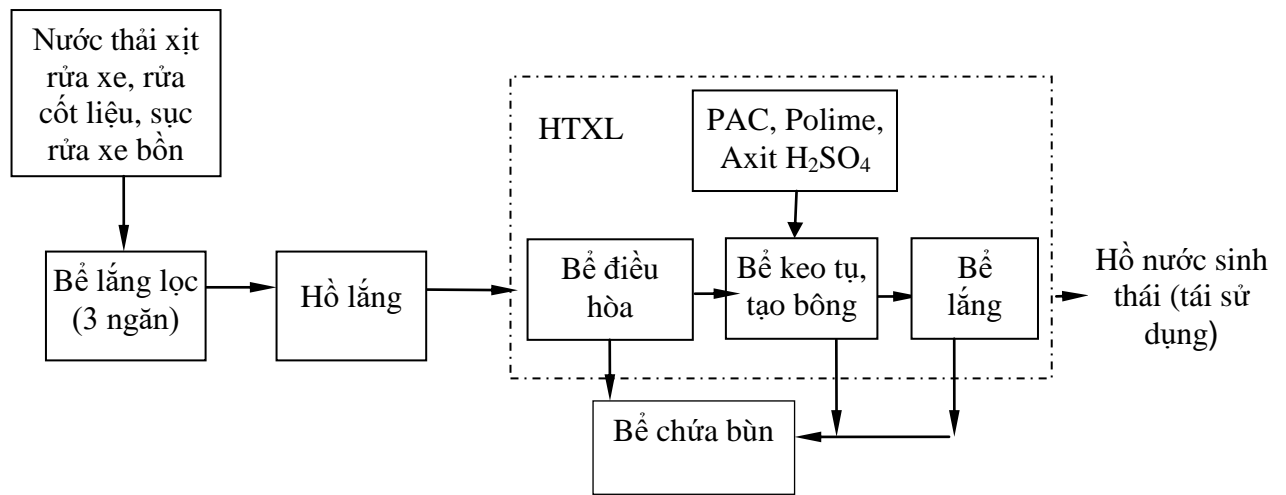
Ngoài ra, để kiểm soát lưu lượng nước thải sinh hoạt, chủ dự án đã tiến hành lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng trước và sau khi vào hệ thống xử lý nước thải.



**Hình 3. 8. Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đã xây dựng tại nhà máy**

*b. Công trình xử lý nước thải sản xuất:*

- Hệ thống xử lý nước thải sản xuất có công suất 20m<sup>3</sup>/ngày đêm để tiếp tục xử lý bằng công nghệ hóa lý. Hệ thống XLNT sản xuất gồm bể điều hòa, bể phản ứng, bể lắng, bể chứa bùn như sau:



**Hình 3. 9. Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải sản xuất**

*Thuyết minh quy trình xử lý:*

+ **Bước 1:** Nước thải sau khi xử lý sơ bộ được dẫn vào bể điều hòa. Bể điều hòa có tác dụng điều hòa lưu lượng và nồng độ nước thải, quá trình điều hòa được thực hiện nhờ các đĩa khí lắp đặt dưới đáy bể, quá trình này có tác dụng điều hòa nước thải và ngăn chặn quá trình kị khí phát sinh mùi hôi, đồng thời giúp ổn định độ pH và nồng độ các chất ô nhiễm khác.

+ **Bước 2:** Nước thải từ bể điều hòa được bơm lên bể keo tụ tạo bông. Nước thải tại bể keo tụ, tạo bông được định lượng bổ sung hóa chất trợ lắng PAC, Polymer để keo tụ các chất ô nhiễm trong nước thải, hỗ trợ quá trình lắng được tốt hơn. Thông qua đầu dò pH bơm định lượng sẽ hoạt động châm axit có tác dụng ổn định pH.

+ **Bước 3:** Sau trợ lắng bằng PAC và POLYMER, nước thải tiếp tục được thực hiện quá trình lắng tách nước và bùn, quá trình lắng được thực hiện bởi trọng lực, máng răng cưa và hệ thống ống phân phối trung tâm, nước thải từ bể phản ứng theo ống dẫn trung tâm xuống đáy bể đẩy phần nước trong lên mặt bể tràn qua hồ chứa nước sạch, phần cặn bã và bùn sẽ được giữ lại dưới đáy bể và định kỳ thuê đơn vị chức năng hút đi xử lý.

+ **Bước 4:** Nước thải sau khi xử lý sẽ được dẫn qua bể khử trùng, tại đây được bổ sung Chlorine thông qua bơm định lượng Chlorine nhằm tiêu diệt các vi khuẩn có hại.

- Nước thải sản xuất sau khi được xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A,  $K_q=0,6$ ;  $K_f=1,2$  được dẫn vào hồ nước sinh thái trong khuôn viên dự án. Nước từ hồ nước sinh thái sẽ được bơm dẫn về các xưởng sản xuất để tái sử dụng, đảm bảo cung cấp cho quá trình sản xuất bê tông đạt TCVN 4506:2012 – Tiêu chuẩn Quốc gia về nước cho bê tông và vữa, không thải ra môi trường bên ngoài nhà máy.

- Định kỳ nạo vét hồ lắng, các bể lắng, mương dẫn, hồ nước sinh thái trong hệ thống xử lý nước thải để tăng hiệu quả lắng. Đối với cát, đá được rửa lại và tái sử dụng

lại còn lượng bùn thải này sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyên đi xử lý. Đảm bảo không tồn lưu tại khu vực dự án. Tần suất nạo vét hệ thống mương thoát nước là 6 tháng/lần. Còn hồ nước sinh thái với tần suất nạo vét là 1 năm/lần, quá trình nạo vét sẽ được tiến hành vào mùa khô.

**Bảng 3. 5. Danh mục công trình xử lý nước thải sản xuất**

TT	Công trình	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Hệ thống xử lý nước thải sản xuất 20m <sup>3</sup> /ngày	Hệ thống	01	- Bể keo tụ, tạo bông KT= 1,5x1,5x2m - Bể lắng: D=0,322m - Bể khử trùng KT=1,5x1,5x2m. - Bể chứa bùn: 3,83m <sup>3</sup>



**Hình 3. 10. Hệ thống xử lý nước thải sản xuất đã xây dựng tại nhà máy**

*\* Nguyên lý vận hành hệ thống xử lý nước thải:*

Hệ thống xử lý nước thải được thiết kế dựa trên yêu cầu của chủ đầu tư cũng như lưu lượng thực tế, diện tích sử dụng và nhân lực vận hành:

- Diện tích xây dựng phù hợp với thực trạng
- Hệ thống được vận hành bằng 2 chế độ:

+ Tự động hóa hoàn toàn. Hàng ngày người vận hành chỉ phải quan sát sự bất thường của nước thải mà không phải can thiệp sâu vào hệ thống.

+ Bán tự động: là điều khiển các thiết bị vận hành bằng nút bấm trên tủ điện được xây dựng cho toàn bộ thiết bị có trong hệ thống.

- Đảm bảo cảnh quan. Không gây mùi thứ cấp. Không gây tiếng ồn ra môi trường xung quanh.

**Bảng 3. 6. Các thiết bị lắp đặt cho hệ thống xử lý nước thải sản xuất**

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Song chắn rác	Cái	01
2	Bơm nước thải điều hòa	Cái	01
3	Cảm biến mực nước	Cái	01
4	Máy khuấy	Cái	01
5	Thiết bị đo pH	Cái	01
6	Điện cực pH Phẳng nhiệt độ cao	Cái	01
7	Bơm bùn	Cái	01
8	Tám chắn bùn	Hệ thống	01
9	Cầu thang thao tác bê lắng	Hệ thống	01
10	Thiết bị châm và định lượng Chlorine	Cái	01
11	Đồng hồ đo nước thải		02
12	Bồn hóa chất	Cái	03
13	Bơm định lượng hóa chất	Cái	03
14	Tủ điện điều khiển	Cái	01
15	Đường ống và phụ kiện kết nối	Hệ thống	01

(Hồ sơ bản vẽ hoàn công và các biên bản bàn giao, nghiệm thu công trình xử lý nước thải sản xuất đính kèm phần phụ lục)

### 3.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải:

➤ *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí chung:*

- Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án nhằm tạo môi trường cảnh quan đẹp mắt và cân bằng môi trường không khí khu vực dự án, giảm phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

- Tại khu vực nhà bấp đều có lắp đặt các thiết bị quạt thông gió nhằm xử lý ô nhiễm cục bộ.

- Vệ sinh sạch sẽ trong khuôn viên dự án, phun nước tưới ẩm trên các tuyến đường nội bộ vào những ngày nắng nóng nhằm hạn chế bụi cuốn theo các phương tiện vận chuyển.



- Đối với rác thải sinh hoạt phải được thu gom hằng ngày, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh mùi hôi thối vào môi trường không khí.

➤ *Đối với bụi, khí thải từ hoạt động của máy móc thiết bị trong khu vực sản xuất:*

- Lắp đặt dây chuyền trạm trộn bê tông thương phẩm có gắn thiết bị lọc bụi trung tâm - là thiết bị thu bụi tại cối trộn và thùng cân xi măng tại dây chuyền. Thân lọc bụi dạng trụ tròn xoay làm bằng inox sáng, miệng xả lọc bụi liên kết với lắp cối trộn qua hệ thống ống dẫn.

- Bố trí lắp đặt hệ thống quạt thông gió công nghiệp tại các nhà xưởng sản xuất.

- Bảo dưỡng và kiểm định định kỳ hệ thống máy móc sản xuất.

- Vệ sinh khu vực nhà xưởng thường xuyên để hạn chế bụi phát tán.

- Xây dựng các nội quy, quy định cho riêng từng phân xưởng, từng công đoạn.

- Cung cấp đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân gồm mũ, giày, găng tay,...

➤ *Giảm thiểu bụi từ quá trình bốc xúc, tập kết nguyên vật liệu sản xuất*

- Tất cả các xe vận chuyển và thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng tại cơ sở phải có giấy chứng nhận hoặc tem kiểm định đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

- Đường giao thông nội bộ và đường kế cận cơ sở liên quan đến quá trình chở sản phẩm đi tiêu thụ phải được duy tu, bảo dưỡng, đồng thời trong quá trình vận chuyển luôn tưới nước thường xuyên đặc biệt là vào những ngày nắng.

- Các xe tải khi chở cát phục vụ cho trạm trộn phải có bạt che kín, cát phải được tưới ẩm để tránh phát sinh bụi dọc đường vận chuyển.

- Đối với xi măng, tro bay được chứa trong các silo kín để không phát tán bụi.

- Hạn chế dự trữ quá nhiều nguyên liệu cát đá, tránh chất thành đống cao làm phát sinh bụi khi có gió to thổi qua khu vực này.

- Đá trước khi bốc xúc đưa vào thùng trộn được phun nước nhằm hạn chế bụi, đồng thời tạo độ kết dính tốt hơn cho cát, xi măng, phụ gia quanh viên đá nên bê tông có chất lượng tốt hơn.

- Khu vực nhà văn phòng điều hành, nhà ăn và nhà nghỉ công nhân được bố trí xây dựng cách xa khu vực sản xuất.

- Bố trí xe phun nước trên tuyến đường giao thông từ cơ sở ra đường lớn, tối thiểu 1 lần/ngày vào trời khô hanh, độ ẩm thấp.

➤ *Đối với bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông:*

- Các phương tiện vận tải: Yêu cầu lái xe vận chuyển phải nghiêm chỉnh chấp hành cơ chế quản lý trong khu vực, quản lý tốc độ, đi lại, đỗ xe phải theo sự chỉ dẫn của bảo vệ. Khi nào cần xuất, nhập hàng mới được đưa xe vào khu vực, không được để các phương tiện đỗ sai quy định, gây ách tắc trong tuyến đường vận chuyển xung quanh và trong khu vực hoạt động của Công ty.

- Các loại phương tiện vận chuyển cát, đá ra vào nhà máy phải có bạt che kín thùng xe tránh rơi vãi xuống đường.

- Đối với tro bay đưa vào sử dụng là chất thải công nghiệp thông thường được công bố phù hợp với QCVN 16:2014/BXD quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng mới đưa vào sử dụng. Quá trình vận chuyển tro bay và xỉ đáy lò được Công ty hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng vận chuyển theo quy định của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu đến nhà máy. Tro bay được vận chuyển bằng xe bồn chuyên dụng sau đó đưa lên các xi lô kín. Quá trình vận chuyển và lưu trữ tro bay kín nên không phát sinh ra bụi.

- Bố trí điểm rửa xe tại khu vực trạm trộn bê tông để đảm bảo xe luôn được sạch sẽ trước khi lưu thông trên các tuyến đường.

### **3.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

#### **3.3.1. Chất thải rắn sinh hoạt**

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại Nhà máy bao gồm chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và chất thải phát sinh tại khu vực văn phòng. Với 60 cán bộ nhân viên làm việc tại Nhà máy thì khối lượng phát sinh lớn nhất khoảng 30kg/ngày (900 kg/tháng). Chất thải rắn được phân loại và lưu chứa vào các thùng chứa được đặt ở vị trí thuận lợi trong khuôn viên khu vực văn phòng, nhà vệ sinh, phòng nghỉ ca công nhân nhằm đảm bảo điều kiện vệ sinh.

Công ty đã bố trí các thùng nhựa có nắp đậy kín được bố trí ngay tại nơi phát sinh chất thải (văn phòng, nhà vệ sinh, phòng nghỉ ca) như sau: Bố trí 03 thùng rác thể tích 30 lít tại các phòng làm việc hành chính; 04 thùng rác 50 lít tại sảnh cầu thang; 08 thùng 30 lít tại các phòng vệ sinh; 03 thùng rác thể tích 100 lít tại khu vực tập kết rác thải sinh hoạt.

Cuối ngày rác thải tại các thùng sẽ được tập trung lại và lưu giữ tạm thời vào các thùng rác sinh hoạt thể tích 100 lít màu xanh đặt ở bên cạnh nhà ăn ca của công nhân và hợp đồng với Công ty CP Tư vấn xây dựng và Quản lý môi trường đô thị Kỳ Anh thu gom và xử lý theo đúng quy định với tần suất 2 lần/tuần nhằm hạn chế lượng chất thải sẽ phân hủy gây mùi khó chịu. (Hợp đồng số 30/2023/HĐRT về việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt ký tại Công ty TNHH Tâm Viết Hải ngày 03/01/2023 đính kèm phụ lục).



**Hình 3. 11. Các thùng rác được bố trí tại Nhà máy**

### **3.3.2. Chất thải rắn sản xuất:**

- Đối với cát, đá rơi vãi được tập trung vào một điểm quy định cạnh khu vực Nhà máy cuối ngày làm việc sẽ được rửa lại, phân loại để tái sử dụng.

- Lượng bê tông thương phẩm được sản xuất theo khối lượng trong đơn đặt hàng nên đảm bảo không dư thừa. Quy trình sản xuất của nhà máy được kiểm tra nghiêm ngặt về chất lượng nguyên liệu đầu vào, quá trình phối trộn nguyên liệu được tự động hóa, nguyên liệu sau khi phối trộn sẽ có bộ phận lấy mẫu kiểm tra chất lượng.

- Đối với ống cống bê tông hỏng được nghiền lại thêm phụ gia tái sử dụng để sản xuất. Tuy nhiên, thực tế của quá trình sản xuất hầu như không phát sinh lượng ống cống bê tông hư hỏng vì dây chuyền sản xuất khép kín và tự động hóa.

- Ngoài ra để thực hiện một số biện pháp tăng cường bảo vệ môi trường, Công ty nghiêm cấm các lái xe vận chuyển bê tông vi phạm các nội quy sau:

+ Không được sục rửa và đổ nước thải xe bồn chở bê tông trên các tuyến đường.

+ Sau khi giao bê tông công nhân phải đưa xe về khu vực vệ sinh trong nhà máy để tiến hành sục rửa bồn đựng bê tông.

+ Không được đổ bê tông thừa bừa bãi, nếu thừa thì đưa về nhà máy không được đổ thải dọc đường.

+ Có chế độ khen thưởng công nhân tuân thủ đúng nội quy, phạt trừ vào lương nếu công nhân vi phạm nội quy.

### **3.3.3. Bùn, đất cặn từ hoạt động nạo vét mương thoát nước mưa, bể tự hoại, khu xử lý nước thải:**

- Lượng bùn cặn phát sinh từ bể tự hoại sẽ được Công ty hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ 2 năm/lần sử dụng phương tiện chuyên dụng hút lên, vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Cặn, bùn từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, hệ thống xử lý nước thải sản xuất: Định kỳ (01 năm/lần) chủ dự án tiến hành nạo vét, phân tích mẫu bùn để phân định, phân loại và hợp đồng với đơn vị có chức năng (Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh) vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Bùn từ quá trình nạo vét mương thoát nước trong khuôn viên và từ hoạt động nạo vét hồ nước sinh thái: Định kỳ 06 tháng/lần chủ dự án sẽ tiến hành nạo vét mương thoát nước và 1 năm/lần nạo vét hồ nước sinh thái, bùn nạo vét được đưa vào khu vực trồng cây xanh.

### **3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:**

Dự án đi vào hoạt động sẽ phát sinh lượng chất thải nguy hại dự kiến như sau:

**Bảng 3. 7. Khối lượng CTNH phát sinh từ hoạt động của nhà máy**

STT	Danh mục CTNH	Mã CTNH	Khối lượng		Ghi chú
			(kg/tháng)	(kg/năm)	
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	1	12	Hoạt động văn phòng
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, dẻ lau, vải bảo vệ thải nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	3	36	Phát sinh từ vệ sinh, bảo dưỡng các thiết bị
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	3	36	Từ hoạt động sửa chữa thiết bị, máy móc
4	Hộp mực in thải có thành phần nguy hại	08 02 04	2	24	Hoạt động văn phòng
<b>Tổng cộng</b>			<b>9</b>	<b>108</b>	

Hoạt động quản lý chất thải nguy hại tại nhà máy được thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chất thải nguy hại được phân loại và lưu trữ trong 04 thùng nhựa có nắp đậy với thể tích 100 lít và dán nhãn chất thải nguy hại. Khu vực lưu giữ CTNH được Chủ dự án bố trí lưu trữ tại kho tập kết chất thải với diện tích 10m<sup>2</sup>, kích thước BxL = (4,0x 2,5)m được bố trí gần khu vực kho và xưởng sửa chữa. Khu vực lưu giữ CTNH có mái che và mặt sàn bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh sẽ được hợp đồng với Công ty

TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh thu gom, vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

### **3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Khi lắp đặt các thiết bị trên đế móng bê tông cốt thép đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật. Móng đặt máy móc sẽ sử dụng bê tông mác cao, tăng chiều sâu móng, đào rãnh đổ cát khô để tránh rung theo nền.

- Cân bằng tốt các vật quay để giảm rung động phát sinh tiếng ồn cơ khí. Nền móng đặt máy phải được xây dựng bằng bê tông có chất lượng cao, lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su theo như thiết kế của máy để giảm rung hạn chế ồn, kiểm tra độ cân bằng của các trang thiết bị máy móc và hiệu chỉnh nếu cần thiết.

- Trang bị các thiết bị bảo vệ tai, nút tai, bông gòn đối với công nhân làm việc tiếp xúc với máy móc có độ ồn lớn.

- Khám sức khỏe định kỳ, xác định biểu đồ thính lực cho công nhân để kịp thời phát hiện mức giảm thính lực, các biện pháp xử lý.

- Khu vực sản xuất được bố trí cách ly với khu vực hành chính, nhà nghỉ ca.

- Không sản xuất, vận chuyển hàng hoá, vật liệu vào giờ cao điểm, ban đêm theo quy định để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của dân cư xung quanh.

### **3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành**

#### **3.6.1. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải**

- Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình đã được hướng dẫn;

- Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp;

- Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống và làm cơ sở phát hiện sự cố một cách sớm nhất;

- Thông báo cho nhà cung cấp các sự cố để có biện pháp khắc phục kịp thời khi hệ thống xử lý xảy ra sự cố.

- Tại khu vực dự án chưa từng xảy ra ngập lụt, hệ thống xử lý nước thải đặt nổi do đó trong trường hợp mưa lớn kéo dài, hệ thống vẫn hoạt động bình thường và đảm bảo hiệu quả xử lý.

- Biện pháp ứng phó khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải:

+ Trường hợp thiết bị, phụ kiện lắp đặt trong các bể xử lý (bơm, van, máy thổi khí,...) có sự cố xảy ra, sẽ khởi động những thiết bị dự phòng đã được lắp đặt sẵn (tại tất cả các tổ bơm, máy thổi khí đều lắp đặt 01 dự phòng). Cùng thời gian này cần nhanh chóng xác định sự cố, chỉnh sửa hoặc thay thế nếu cần.

+ Trường hợp phát hiện hệ thống không hiệu quả, chất lượng nước thải đầu ra sau xử lý chưa đạt yêu cầu để xả ra môi trường. Nhanh chóng xác nhận nguyên nhân chính và khắc phục kịp thời. Nước thải được lưu tại các bể gom và bể điều hòa, đồng thời tăng cường giải pháp xử lý, cụ thể như tăng lượng khí ở các bể hiếu khí bằng cách tăng công suất máy thổi khí, bơm tuần hoàn nước thải từ sau bể lắng về, bổ sung chế phẩm vi sinh, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt yêu cầu rồi mới tiếp tục chu kỳ bình thường.

### **3.6.2. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với trạm tiếp dầu nội bộ:**

- Đối với trạm tiếp dầu nội bộ sẽ trang bị các thiết bị PCCC, thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu.

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ như cát, bông thấm hút dầu để thu gom lượng dầu rơi vãi trong quá trình sử dụng.

- Lắp đặt biển cấm, biển báo phòng chống cháy nổ, cấm lửa tại khu vực này.

- Lập Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định.

### **3.6.3. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:**

Công ty TNHH Tâm Việt Hải đã lập hồ sơ thẩm duyệt về Phòng cháy chữa cháy và đã được Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 56/TD-PCCC ngày 28/07/2022.

Công ty đã xây dựng, lắp đặt đầy đủ các công trình phục vụ phòng cháy chữa cháy theo hồ sơ đã được thẩm duyệt. Công an tỉnh Hà Tĩnh đã nghiệm thu về PCCC tại Văn bản số 18/NT-PCCC ngày 04/04/2023.

#### **\* Các công trình phòng cháy chữa cháy đã được lắp đặt tại dự án bao gồm:**

- Tại các vị trí dễ cháy nổ trong khu vực nhà máy đều đã được lắp đặt hệ thống PCCC, các phương tiện phòng cháy chữa cháy, đường ống dẫn nước cho cứu hỏa và các thiết bị dập cháy thủ công. Các phương tiện, thiết bị PCCC đã lắp đặt tại dự án bao gồm:

+ Hệ thống PCCC nhà văn phòng: Bảng nội quy tiêu lệnh, đèn exit thoát hiểm, đèn chiếu sáng sự cố, hộp đựng bình chữa cháy gồm: 08 bình MFZ4 và 04 bình CO<sub>2</sub> MT3.

+ Hệ thống PCCC nhà nghỉ ca, nhà ăn: Bảng nội quy tiêu lệnh, đèn exit thoát hiểm, đèn chiếu sáng sự cố, hộp đựng bình chữa cháy gồm: 08 bình MFZ4 và 04 bình CO<sub>2</sub> MT3.

+ Hệ thống PCCC trạm cấp nhiên liệu nội bộ: Bảng nội quy tiêu lệnh chữa cháy, cấm lửa, cấm hút thuốc, cấm sử dụng điện thoại, 03 chần sợi, 04 bình bột chữa cháy MFZ4 và 01 bình chữa cháy xe đẩy bằng bột loại 35kg.

+ Hệ thống PCCC nhà chứa cốt liệu: Hộp đựng thiết bị PCCC gồm 02 van góc chữa cháy D65, 02 van cuộn vòi chữa cháy D65-L=20m, 02 lăng phun chữa cháy D65, 01 bình chữa cháy CO<sub>2</sub> MT3, 02 bình chữa cháy MFZL4, 01 bộ nội quy tiêu lệnh chữa cháy.

+ Hệ thống PCCC xưởng sửa chữa xe máy: Hộp đựng thiết bị PCCC gồm 02 van góc chữa cháy D65, 02 van cuộn vòi chữa cháy D65-L=20m, 02 lăng phun chữa cháy D65, 01 bình chữa cháy CO<sub>2</sub> MT3, 02 bình chữa cháy MFZL4, 01 bộ nội quy tiêu lệnh chữa cháy.

+ Hệ thống PCCC xưởng sản xuất ống cống: Hộp đựng thiết bị PCCC gồm 02 van góc chữa cháy D65, 02 van cuộn vòi chữa cháy D65-L=20m, 02 lăng phun chữa cháy D65, 01 bình chữa cháy CO<sub>2</sub> MT3, 02 bình chữa cháy MFZL4, 01 bộ nội quy tiêu lệnh chữa cháy.

- Công ty đã xây dựng và chuẩn bị các phương án chuẩn bị nguồn nước cho công tác phòng cháy chữa cháy tại hồ sinh thái trong dự án.

- Khu nhà hành chính, nhà điều hành và bảo vệ được bố trí nằm tách biệt với kho và xưởng sản xuất, khoảng cách giữa các ngôi nhà theo tiêu chuẩn thiết kế.

- Bố trí các biển quy định, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của cơ sở.

Khi dự án đi vào vận hành thử nghiệm, chủ dự án sẽ tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC và PCCN cho tất cả những người làm việc trong môi trường nguy hiểm, cháy nổ theo đúng quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính Phủ.



**Hình 3. 12. Các công trình PCCC đã được lắp đặt tại nhà máy**

**\* Phòng chống sét:**

+ Thực hiện thiết kế, lắp đặt hệ thống cột thu sét, thu tĩnh điện chung cho toàn nhà máy với mật độ cột theo tiêu chuẩn quy định.

+ Lắp hệ thống chống sét tại các nóc nhà và công trình có độ cao và trạm biến áp của nhà máy.

+ Lắp đặt hệ thống thu sét, thu tĩnh điện tích tụ và cải tiến hệ thống theo các công nghệ mới nhằm đạt độ an toàn cao cho các hoạt động trong khu vực dự án.

+ Điện trở tiếp đất xung kích < 10Ω khi điện trở suất của đất < 50.000Ω/cm<sup>2</sup>. Điện trở tiếp đất xung kích > 10Ω khi điện trở suất của đất > 50.000Ω/cm<sup>2</sup>.

**3.6.4. Các biện pháp phòng ngừa sự cố mưa bão, ngập lụt**

- Theo dõi thường xuyên dự báo thời tiết để có thể nắm bắt chính xác diễn biến của mưa, bão nhằm có phương án đối phó kịp thời.

- Định kỳ trước mùa mưa bão, tiến hành kiểm tra, sửa chữa, tu bổ, chằng chống lại nhà cửa, công trình công cộng, chống cây xanh, cột đèn; chặt phá cành cây gần khu vực đường dây tải điện, trạm biến áp để đề phòng cây đổ; khi gió to có thể cắt điện để phòng chập cháy.

- Thành lập và duy trì các hoạt động của đội cứu hộ, trực chống mưa bão của công ty, đồng thời phối hợp với lực lượng phòng chống thiên tai địa phương trong những lúc cần thiết.

- Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước để đảm bảo được khả năng tiêu thoát nước tốt nhất.

- Phối hợp với lực lượng cứu hộ tại địa phương trong những trường hợp cần thiết.

**3.6.5. Các biện pháp phòng ngừa sự cố lao động**

Công ty cam kết chấp hành nghiêm chỉnh Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động. Cụ thể áp dụng một số biện pháp phòng ngừa sau:

- Tuân thủ nghiêm ngặt những quy định trong việc sử dụng từng thiết bị như: Hệ thống lò sấy và các thiết bị vận tải,...

- Trong thời gian làm việc công nhân không được đi lại nơi không thuộc phạm vi của mình.

- Khi có sự cố hoặc nghi ngờ về thiết bị có sự cố xảy ra thì công nhân phải báo ngay cho tổ trưởng để xử lý. Nếu không được phân công thì công nhân không được tự ý sử dụng hoặc sửa chữa thiết bị.



- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, huấn luyện, kiểm tra và nhắc nhở người lao động chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy định, về an toàn lao động, vệ sinh lao động trong đơn vị.

- Thực hiện các biện pháp khống chế ô nhiễm trên để cải thiện môi trường lao động. Trang bị đầy đủ và nhắc nhở công nhân sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: khẩu trang, nút bịt tai chống ồn, găng tay, ủng, quần áo bảo hộ,...

- Khi xảy ra sự cố tai nạn lao động những người có mặt ở hiện trường phải:

+ Ngay lập tức ngưng hoạt động sản xuất của máy móc.

+ Khẩn trương sơ cứu nạn nhân và báo ngay cho phụ trách an toàn và y tế của doanh nghiệp.

+ Tham gia bảo vệ hiện trường để những người có trách nhiệm xử lý.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho công nhân làm việc tại xưởng nhằm phát hiện các bệnh nghề nghiệp. Trang bị tủ thuốc và các dụng cụ y tế thông dụng để sơ cứu kịp thời những trường hợp công nhân bị bong: trầy xước, gãy tay, chân,... Trang bị thiết bị phòng chữa cháy, nổ như bình xịt khí CO<sub>2</sub>, bao cát,...

- Thực hiện chế độ bảo hiểm và chế độ lao động theo đúng luật lao động và Luật bảo hiểm quy định cho cán bộ công nhân làm việc tại xưởng

### 3.7. Các nội dung thay đổi với Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường

**Bảng 3. 8. Những thay đổi so với Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM**

STT	Nội dung	Theo báo cáo ĐTM	Theo thực tế đã thực hiện	Thay đổi so với ĐTM
1	Công trình thu gom, xử lý nước mưa, nước thải	<p>* Xử lý nước thải sinh hoạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt 02 bể tự hoại với kích thước mỗi bể tự hoại BxLxH = 2,0x3,0x1,5m<sup>2</sup> (V=9m<sup>3</sup>/bể).</li> <li>- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 10m<sup>3</sup>/ngày.đêm, bao gồm các hạng mục:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bể điều hòa: 6m<sup>3</sup></li> <li>+ Bể thiếu khí: 4m<sup>3</sup></li> <li>+ Bể hiếu khí: 6m<sup>3</sup></li> <li>+ Bể lắng: 2m<sup>3</sup></li> <li>+ Bể chứa bùn: 5m<sup>3</sup></li> <li>+ Bể khử trùng: 1m<sup>3</sup></li> </ul> </li> <li>- Hệ thống xử lý nước thải sản xuất công suất 20m<sup>3</sup>/ngày.đêm, bao gồm các hạng mục:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bể keo tụ, tạo bông: 1,25m<sup>3</sup></li> <li>+ Bể lắng: 6,25m<sup>3</sup></li> <li>+ Bể chứa bùn: 3,83m<sup>3</sup></li> </ul> </li> </ul>	<p>* Xử lý nước thải sinh hoạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt 02 bể tự hoại với kích thước mỗi bể tự hoại BxLxH = 2,0x3,0x1,5m<sup>2</sup> (V=9m<sup>3</sup>/bể).</li> <li>- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 10m<sup>3</sup>/ngày.đêm, bao gồm các hạng mục:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bể điều hòa: 7,32m<sup>3</sup> (2,56x1,3x2,2m)</li> <li>+ Bể thiếu khí: 2,56m<sup>3</sup> (2,56x1,3x2,2m)</li> <li>+ Bể hiếu khí: 9,57m<sup>3</sup> (2,56x1,7x2,2m)</li> <li>+ Bể lắng: 6,76m<sup>3</sup> (2,56x1,2x2,2m)</li> <li>+ Bể trung gian: 2,57m<sup>3</sup> (1,17x1,0x2,2m)</li> <li>+ Bể chứa bùn: 5,63m<sup>3</sup> (2,56x1,0x2,2m)</li> <li>+ Bể khử trùng: 2,57m<sup>3</sup> (1,17x1,0x2,2m)</li> </ul> </li> <li>- Hệ thống xử lý nước thải sản xuất công suất 20m<sup>3</sup>/ngày.đêm, bao gồm các hạng mục:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bể keo tụ, tạo bông: 4,5m<sup>3</sup> (1,5x1,5x2m)</li> <li>+ Bể lắng: 3,5m<sup>3</sup> (D=0,322m)</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống xử lý nước thải tăng kích thước các bể xử lý lớn hơn so với báo cáo ĐTM nhằm tăng hiệu quả xử lý nước thải.</li> <li>- Hệ thống xử lý nước thải sản xuất bổ sung thêm bể khử trùng nhằm tăng hiệu quả xử lý.</li> </ul>

			<p>+ Bể chứa bùn: 3,83m<sup>3</sup></p> <p>+ Bể khử trùng: 4,5m<sup>3</sup> (1,5x1,5x2m).</p>	
		<p><i>* Nước mưa chảy tràn:</i></p> <p>Nước mưa chảy tràn ở các khu vực của dự án (Bao gồm khu vực bãi chứa nguyên liệu, thành phẩm và khu vực Nhà điều hành, Nhà ăn, mái nhà xưởng, đường giao thông nội bộ,... ) được thu gom và dẫn vào hệ thống các cống thoát nước được xây dựng dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ và xung quanh khu vực dự án (cống tròn BTCT D400, D600, D1000; trên hệ thống cống thoát bố trí các hố gas lắng cặn và lưới chắn rác khoảng cách từ 30-50m/hố tùy vào địa hình) xử lý nước mưa bằng phương pháp cơ học. Nước mưa được thu gom vào hồ nước sinh thái để tái sử dụng sản xuất.</p>	<p><i>* Nước mưa chảy tràn:</i></p> <p>Nước mưa chảy tràn ở các khu vực của dự án (Bao gồm khu vực bãi chứa nguyên liệu, thành phẩm và khu vực Nhà điều hành, Nhà ăn, mái nhà xưởng, đường giao thông nội bộ,... ) được thu gom và dẫn vào hệ thống các cống thoát nước được xây dựng dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ và xung quanh khu vực dự án (cống tròn BTCT D400, D600, D1000; trên hệ thống cống thoát bố trí các hố gas lắng cặn và lưới chắn rác khoảng cách từ 30-50m/hố tùy vào địa hình) xử lý nước mưa bằng phương pháp cơ học. Nước mưa được thu gom vào hồ nước sinh thái để tái sử dụng sản xuất.</p>	- Không thay đổi
2	Công trình, thiết bị lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sản xuất, chất thải	<p><i>* Chất thải rắn sinh hoạt:</i></p> <p>- Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các hạng mục công trình như khu văn phòng làm việc, nhà ăn,....</p>	<p><i>* Chất thải rắn sinh hoạt:</i></p> <p>- Công ty đã bố trí các thùng nhựa có nắp đậy kín được bố trí ngay tại nơi phát sinh chất thải (văn phòng, nhà vệ sinh, phòng nghỉ ca) như sau: Bố trí 03 thùng rác thể tích 30 lít tại các phòng làm việc hành chính; 04 thùng rác 50 lít tại sảnh cầu thang; 08 thùng 30 lít tại các phòng vệ sinh;</p>	Không thay đổi

nguy hại		03 thùng rác thể tích 100 lít tại khu vực tập kết rác thải sinh hoạt.  - Bố trí vị trí tập kết các thùng đựng chất thải rắn sinh hoạt phía sau nhà nghỉ ca của công nhân và hợp đồng với Công ty CP tư vấn xây dựng quản lý môi trường đô thị Kỳ Anh vận chuyển đi xử lý với tần suất 2 lần/tuần.	
	* <i>Chất thải rắn sản xuất:</i>  - Đối với cát, đá rơi vãi được tập trung vào một điểm quy định cạnh khu vực Nhà máy cuối ngày làm việc sẽ được rửa lại, phân loại để tái sử dụng.	* <i>Chất thải rắn sản xuất:</i>  - Thu gom và tập kết tại phía Đông Bắc nhà máy để tái sử dụng.	Không thay đổi
	* <i>Đối với chất thải nguy hại:</i>  Chất thải nguy hại được lưu vào 03 thùng composite có nắp đậy, dán nhãn phân loại theo mã CTNH sau đó lưu vào kho chứa CTNH.	* <i>Đối với chất thải nguy hại:</i>  Chất thải nguy hại được phân loại và lưu trữ trong 04 thùng chứa có nắp đậy với thể tích 100 lít và dán nhãn chất thải nguy hại. Khu vực lưu giữ CTNH được Chủ dự án bố trí lưu trữ tạm thời tại khu tập kết chất thải với diện tích 10m <sup>2</sup> , kích thước BxL = (4,0x 2,5)m được bố trí cạnh kho và xưởng sửa chữa.	Tăng số lượng thùng chứa CTNH nhằm phân loại rác thải nguy hại.

3	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác	<p>- <i>Tiếng ồn, độ rung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chôn sâu chân máy, trang bị bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc trực tiếp tại khu vực phát sinh ồn.</li> <li>+ Thường xuyên kiểm tra máy móc, phương tiện để vận chặt ốc, chống rơ, chống rung các máy móc sinh ra độ rung lớn.</li> <li>+ Lắp đặt các tấm đệm làm bằng cao su hoặc xốp cho một số máy móc sản xuất nhằm làm giảm chấn động do thiết bị gây nên.</li> <li>+ Tăng cường hệ thống cây xanh trong khu vực Nhà máy, nhằm giảm đến mức thấp nhất tiếng ồn phát ra từ Nhà máy và giảm ô nhiễm môi trường không khí.</li> <li>+ Khu vực sản xuất được bố trí cách ly với khu vực hành chính, nhà ăn và lắp đặt thiết bị chống ồn, rung chuyên dụng cho một số máy móc sản xuất.</li> </ul>	<p>- <i>Giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công ty đã thực hiện chôn sâu chân máy, trang bị bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc trực tiếp tại khu vực phát sinh ồn.</li> <li>+ Thường xuyên kiểm tra máy móc, phương tiện để vận chặt ốc, chống rơ, chống rung các máy móc sinh ra độ rung lớn.</li> <li>+ Lắp đặt các tấm đệm làm bằng cao su hoặc xốp cho một số máy móc sản xuất nhằm làm giảm chấn động do thiết bị gây nên.</li> <li>+ Trồng và chăm sóc cây xanh trong khu vực Nhà máy nhằm giảm đến mức thấp nhất tiếng ồn phát ra từ Nhà máy và giảm ô nhiễm môi trường không khí.</li> </ul>	Không thay đổi
		<p>- <i>Giảm thiểu bụi, khí thải:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các khu chức năng được thiết kế thông thoáng và lắp đặt hệ thống thông gió, điều hòa.</li> <li>+ Tất cả các xe vận chuyển và thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng tại cơ sở phải có giấy</li> </ul>	<p>- <i>Giảm thiểu bụi, khí thải:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các khu chức năng được thiết kế thông thoáng và lắp đặt hệ thống thông gió, điều hòa.</li> <li>+ Tất cả các xe vận chuyển và thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng tại cơ sở phải có giấy</li> </ul>	Không thay đổi

		<p>chứng nhận hoặc tem kiểm định đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.</p> <p>+ Đối với xi măng, tro bay được chứa trong các silo kín để không phát tán bụi.</p> <p>+ Đá trước khi bốc xúc đưa vào thùng trộn được phun nước nhằm hạn chế bụi, đồng thời tạo độ kết dính tốt hơn cho cát, xi măng, phụ gia quanh viên đá nên bê tông có chất lượng tốt hơn.</p> <p>+ Khu vực nhà văn phòng điều hành, nhà ăn và nhà nghỉ công nhân được bố trí xây dựng cách xa khu vực sản xuất.</p> <p>+ Bố trí xe phun nước trên tuyến đường giao thông từ cơ sở ra đường lớn, tối thiểu 1lần/ngày vào trời khô hanh, độ ẩm thấp.</p>	<p>chứng nhận hoặc tem kiểm định đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.</p> <p>+ Đối với xi măng, tro bay được chứa trong các silo kín để không phát tán bụi.</p> <p>+ Đá trước khi bốc xúc đưa vào thùng trộn được phun nước nhằm hạn chế bụi, đồng thời tạo độ kết dính tốt hơn cho cát, xi măng, phụ gia quanh viên đá nên bê tông có chất lượng tốt hơn.</p> <p>+ Khu vực nhà văn phòng điều hành, nhà ăn và nhà nghỉ công nhân được bố trí xây dựng cách xa khu vực sản xuất.</p> <p>+ Bố trí xe phun nước trên tuyến đường giao thông từ cơ sở ra đường lớn, tối thiểu 1lần/ngày vào trời khô hanh, độ ẩm thấp.</p>	
		<p>- Giảm thiểu tác động đến con người:</p> <p>+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.</p> <p>+ Biên soạn quy chế an toàn vệ sinh lao động treo ở nơi dễ nhìn.</p> <p>+ Trang bị đủ dụng cụ thuốc men cần thiết cho việc sơ cứu tai nạn.</p>	<p>- Giảm thiểu tác động đến con người:</p> <p>+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như găng tay, áo quần, khẩu trang,...</p> <p>+ Biên soạn quy chế an toàn vệ sinh lao động, ban hành nội quy PCCC và nội quy sử dụng điện treo ở nơi dễ nhìn.</p> <p>+ Trang bị tủ thuốc và các thiết bị y tế cần</p>	<p>Không thay đổi</p>

			thiết.	
4	Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	<p>- Các công trình phòng chống cháy nổ:</p> <p>+ Trang bị đầy đủ các trang thiết bị PCCC cần thiết theo yêu cầu của cơ quan công an PCCC tỉnh Hà Tĩnh. Bao gồm việc xây dựng nội quy PCCC, trang bị thiết bị, dụng cụ chữa cháy.</p> <p>+ Đấu nối với bể chứa nước sinh hoạt để tạo thành một bể chứa nước dự trữ trong khu vực Nhà máy để chữa cháy. Ngoài ra, đấu nối với hồ điều hòa dùng để chữa cháy và một số mục đích khác;</p> <p>+ Xây dựng hệ thống họng cứu hỏa dọc hành lang các khu vực trong khuôn viên Nhà máy.</p> <p>- Hệ thống chống sét: Đối với hệ thống chống sét, cột thu lôi cần được lắp đặt tại vị trí cao nhất của các công trình, có tiếp đất.</p>	<p>- Các công trình phòng chống cháy nổ:</p> <p>+ Nhà máy đã được cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC số 563/TD-PCCC ngày 28/07/2022.</p> <p>+ Trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC theo đúng quy định.</p> <p>- Hệ thống chống sét: Tại vị trí nhà văn phòng, nhà nghỉ ca, nhà kho, xưởng đều được lắp đặt các cột thu lôi có dây dẫn tiếp đất.</p>	Không thay đổi

## Chương IV

### NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

#### 4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:

##### 4.1.1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của cán bộ nhân viên làm việc tại Nhà máy.
- Nguồn số 02: Nước thải sản xuất bao gồm nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị, sục rửa xe bồn.

##### 4.1.2. Lưu lượng xả nước thải tối đa:

- Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng xả thải tối đa là  $7,2\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ .
- Nước thải sản xuất: Lưu lượng xả thải tối đa là  $15\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ .

##### 4.1.3. Dòng nước thải:

02 dòng nước thải:

- 01 dòng nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý tại Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt rồi được dẫn vào hồ nước sinh thái trong dự án.
- 01 dòng nước thải công nghiệp sau khi được xử lý tại Hệ thống xử lý nước thải sản xuất rồi dẫn vào hồ nước sinh thái trong dự án.

##### 4.1.4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải sinh hoạt:

###### a. Nước thải sinh hoạt

- Các thông số ô nhiễm đề nghị cấp phép: pH, BOD<sub>5</sub> (20°C), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan (TDS), Sunfua (S<sup>2-</sup>), Amoni (NH<sub>4</sub><sup>+</sup>), Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>), Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat, Coliform.

- Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

Nước thải sau xử lý đạt các giá trị C<sub>Max</sub> (Cột A, K=1,2), QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt. Trong đó:

C<sub>max</sub>: Là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi xả nguồn tiếp nhận nước thải.

C: Là giá trị của thông số ô nhiễm quy định tại Bảng 1 mục 2.2 của QCVN 14:2008/BTNMT.

K: Là hệ số tính tới quy mô, loại hình cơ sở dịch vụ, cơ sở công cộng và chung cư quy định tại mục 2.3 QCVN 14:2008/BTNMT. Đối với loại hình cơ sở sản xuất dưới 500 người thì K = 1,2.



Cột A: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sông Quyền là nguồn tiếp nhận nước thải của Dự án).

Như vậy, nước thải của dự án trước khi xả thải ra môi trường tiếp nhận phải thấp hơn hoặc bằng giá trị  $C_{max}$  ở bảng sau:

**Bảng 4. 1. Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm nước thải sinh hoạt**

TT	Thông số phân tích	Đơn vị đo	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A)	$C_{max}$ (Cột A, K=1,2)
1	pH	Thang pH	5-9	5 - 9
2	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	30	36
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	60
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	500	600
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	1	1,2
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	6
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	30	36
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10	12
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5	6
10	Photphat (tính theo P)	mg/l	6	7,2
11	Tổng Coliform	MPN/100ml	3000	3000

*b. Nước thải công nghiệp*

- Các thông số ô nhiễm đề nghị cấp phép: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, Chất rắn lơ lửng, Pb, Amoni (tính theo N), Tổng nitơ, Tổng photpho (tính theo P), Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.

- Giá trị giới hạn của chất ô nhiễm: So sánh với QCVN 40:2011/BTNMT, cột A,  $K_q = 0,6$ ,  $K_f = 1,2$ , Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, trong đó:

$C_{max}$ : Là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả nguồn tiếp nhận nước thải.

C: Là giá trị của thông số ô nhiễm quy định tại Bảng 1 mục 2.2 của QCVN 40:2011/BTNMT.

$K_q$ : Là hệ số nguồn tiếp nhận nước thải quy định tại Mục 2.3 ứng với dung tích của hồ. Với dung tích của Hồ nước mặt  $\leq 10 \times 10^6$  thì hệ số  $K_q = 0,6$ .

$K_f$ : Là hệ số lưu lượng nguồn thải quy định tại Mục 2.4 ứng với tổng lưu lượng nước thải của các cơ sở công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải. Với lưu lượng nguồn thải  $\leq 50m^3/24h$  thì  $K_f=1,2$ .

Cột A: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi thải vào nguồn nước dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. Như vậy, nước thải của dự án trước khi trước khi xả thải ra môi trường tiếp nhận phải thấp hơn hoặc bằng giá trị  $C_{max}$  ở bảng sau:

**Bảng 4. 2. Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm nước thải công nghiệp**

TT	Thông số phân tích	Đơn vị đo	QCVN 40:2011/BTNMT (Cột A)	$C_{max}$ (Cột A, $K_q=0,6$ , $K_f=1,2$ )
1	pH	Thang pH	6-9	6-9
2	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	30	21,6
3	Chất rắn lơ lửng (SS)	mg/l	50	36
4	COD	mg/l	75	54
5	Chì (Pb)	mg/l	0,1	0,072
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	3,6
7	Tổng Nitơ	mg/l	20	14,4
8	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	4	2,88
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	5	3,6
10	Coliform	MPN/100ml	3.000	3.000

#### **4.1.5. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:**

##### *a. Nước thải sinh hoạt:*

- Vị trí xả thải: Tại ống PVC D60mm thoát nước sau hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt. Tọa độ vị trí xả thải: X(m): 1997899; Y(m): 592116 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $105^030'$ , múi chiếu  $3^0$ ).

- Phương thức và chế độ xả thải:

+ Phương thức xả thải tại vị trí xả thải: Nước thải được xả theo phương thức tự chảy.

+ Chế độ xả nước thải: Liên đoạn theo chế độ bơm tự động 24h/24h.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sinh hoạt của Dự án sau khi xử lý đạt Quy chuẩn cho phép (QCVN 14:2008, cột A,  $K=1,2$ ) được thải ra hồ nước sinh thái nằm trong khu vực dự án. Điểm tiếp nhận có tọa độ: X(m): 1997606; Y(m): 591964 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $105^030'$ , múi chiếu  $3^0$ ).

**b. Nước thải sản xuất:**

- Vị trí xả thải: Tại ống PVC D60mm đầu nối nước thải sau Hệ thống xử lý nước thải sản xuất ra Hồ nước mặt (trong khuôn viên dự án). Tọa độ vị trí xả nước thải: X(m) = 1997495; Y(m) = 591924 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $105^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ).

- Phương thức xả thải: Nước thải được xả thải ra nguồn tiếp nhận theo phương thức tự chảy.

- Chế độ xả thải: Xả thải gián đoạn 08 giờ/24 giờ hằng ngày.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sản xuất của Nhà máy sau khi xử lý đạt Quy chuẩn cho phép (QCVN 40:2011/BTNMT, cột A,  $K_q = 0,6$ ,  $K_f = 1,2$ ) được dẫn bằng đường ống PVC D60mm (dài 20m) vào Hồ nước mặt trong khuôn viên Nhà máy. Điểm xả trùng với điểm tiếp nhận nước thải, có tọa độ: X(m) = 1997495; Y(m) = 591924. (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $105^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ).

**4.2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với bụi, khí thải:**

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải tại nhà máy bao gồm: Khí thải từ phương tiện giao thông và vận chuyển hàng hóa, bụi từ hoạt động sản xuất, khí thải từ máy phát điện, khí thải từ khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt... Đây là các nguồn thải phân tán, không tập trung nên không thể kiểm soát được lưu lượng phát sinh.

**4.3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn:**

**4.3.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn:**

Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ trạm trộn bê tông thương phẩm, hoạt động của các máy móc trong quá trình sản xuất, phương tiện giao thông, máy phát điện.... Tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn này phát sinh thường xuyên trong thời gian sản xuất.

Ngoài ra tiếng ồn còn phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào khu vực nhà máy.

**4.3.2. Vị trí phát sinh tiếng ồn:**

- Vị trí phát sinh tiếng ồn chính:

+ Trạm trộn bê tông thương phẩm: Có tọa độ: X(m): 1997903; Y(m): 591981 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $105^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ).

Ngoài ra vị trí phát sinh tiếng ồn từ các máy móc trong quá trình sản xuất, phương tiện giao thông, máy phát điện,...

**4.3.3. Tiêu chuẩn về tiếng ồn:**

Tiếng ồn phát sinh tại nhà máy phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 24:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, cụ thể như sau:

**Bảng 4. 3. Giá trị giới hạn tiếng ồn cho phép**

<b>TT</b>	<b>Thông số</b>	<b>Đơn vị đo</b>	<b>Giá trị giới hạn</b>	<b>Quy chuẩn áp dụng</b>
1	Tiếng ồn	dBA	85	QCVN 24:2016/BYT

## Chương V

### KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

Trên cơ sở đề xuất các công trình bảo vệ môi trường của dự án, chủ dự án đề xuất kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, chương trình quan trắc môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành, cụ thể như sau:

#### 5.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án

##### 5.1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm:

- Thời gian vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án cụ thể như sau:

**Bảng 5. 1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm CTXLCT**

TT	Hạng mục	Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm	
		Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
1	Công trình xử lý nước thải sinh hoạt	10/09/2023	10/11/2023
2	Công trình xử lý nước thải công nghiệp	10/09/2023	10/11/2023

- Công suất dự kiến đạt được của Dự án tại thời điểm kết thúc giai đoạn vận hành thử nghiệm là công suất tối đa của Dự án.

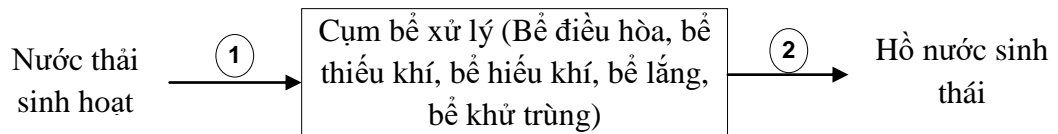
##### 5.1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 21, Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này (dự án quy định tại Cột 3 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ), việc quan trắc chất thải do chủ dự án đầu tư, cơ sở tự quyết định nhưng phải đảm bảo quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải. Trên cơ sở đó, chủ đầu tư lập kế hoạch đo đạc, lấy và phân tích mẫu chất thải để đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải như sau:

##### a. Kế hoạch quan trắc nước thải sinh hoạt

- Thời gian thực hiện: 03 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định
- Tần suất quan trắc: 01 ngày/lần.

- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt sử dụng công nghệ sinh học nhằm xử lý các chất ô nhiễm có trong nước thải với các bể được xây dựng liên kết với nhau thành một cụm bể xử lý, do đó xem hệ thống xử lý nước thải là một công đoạn.



**Hình 5. 1. Sơ đồ vị trí lấy mẫu nước thải sinh hoạt**

- Vị trí 01 (nước thải đầu vào) toạ độ: X(m): 1997890, Y(m): 592113 (theo hệ toạ độ VN 2000, kinh tuyến trực  $105^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ).

- Vị trí 02 (nước thải đầu ra) toạ độ: X(m): 1997899; Y(m): 592116 (theo hệ toạ độ VN 2000, kinh tuyến trực  $105^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ).

**Bảng 5. 2. Kế hoạch lấy mẫu dự kiến trong giai đoạn VHTN CTXLNT**

STT	Thời gian lấy mẫu	Thông số quan trắc	Loại mẫu	Vị trí lấy mẫu
1	25/09/2023	pH; BOD <sub>5</sub> (20 °C); TSS, TDS; Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S); Amoni (tính theo N); Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )(tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P); tổng các chất hoạt động bề mặt; Coliform.	Mẫu đơn	Vị trí 01 và vị trí 02 (02 mẫu)
2	26/09/2023		Mẫu đơn	Vị trí 02 (01 mẫu)
3	27/09/2023		Mẫu đơn	Vị trí 02 (01 mẫu)

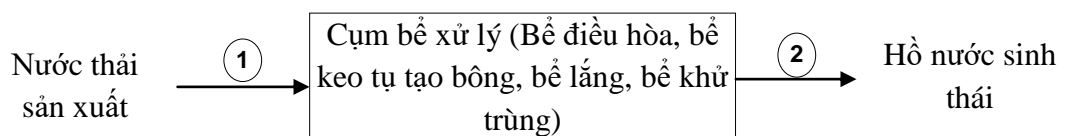
- Quy chuẩn so sánh: So sánh với QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, Cột A, K = 1,2.

*b. Kế hoạch quan trắc nước thải công nghiệp*

- Thời gian thực hiện: 03 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định.

- Tần suất quan trắc: 01 ngày/lần.

- Hệ thống xử lý nước thải sản xuất sử dụng công nghệ hóa lý nhằm xử lý các chất ô nhiễm có trong nước thải với các bể được xây dựng liên kết với nhau thành một cụm bể xử lý, do đó xem hệ thống xử lý nước thải sản xuất là một công đoạn.



**Hình 5. 2. Sơ đồ vị trí lấy mẫu nước thải sản xuất**

- Vị trí 01 (nước thải đầu vào) toạ độ: X(m): 1997484, Y(m): 591923 (theo hệ toạ độ VN 2000, kinh tuyến trực  $105^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ).

- Vị trí 02 (nước thải đầu ra) toạ độ: X(m) = 1997495; Y(m) = 591924 (theo hệ toạ độ VN 2000, kinh tuyến trực  $105^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ).

**Bảng 5. 3. Kế hoạch lấy mẫu dự kiến trong giai đoạn VHTN CTXLNT**

STT	Thời gian lấy mẫu	Thông số quan trắc	Loại mẫu	Vị trí lấy mẫu
1	25/09/2023	pH, BOD <sub>5</sub> , COD, Chất rắn lơ lửng, Pb, Amoni (tính theo N), Tổng nitơ, Tổng phốt pho (tính theo P), Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.	Mẫu đơn	Vị trí 01 và vị trí 02 (02 mẫu)
2	26/09/2023		Mẫu đơn	Vị trí 02 (01 mẫu)
3	27/09/2023		Mẫu đơn	Vị trí 02 (01 mẫu)

- Quy chuẩn so sánh: So sánh với QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp, Cột A,  $K_q = 0,6$ ,  $K_f = 1,2$ .

*c. Tổ chức dự kiến phối hợp thực hiện lấy mẫu chất thải*

Công ty TNHH Tâm Việt Hải sẽ phối hợp với Công ty TNHH Môi trường Hà Tĩnh (đơn vị tư vấn) và Công ty Cổ phần Công nghệ và Kỹ thuật Hatico Việt Nam (đơn vị lấy mẫu, phân tích mẫu) sẽ tiến hành lấy, phân tích mẫu và đánh giá kết quả chất lượng chất thải.

Thông tin đơn vị phối hợp thực hiện lấy mẫu:

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Công nghệ và Kỹ thuật Hatico Việt Nam;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 45, ngách 14/20, ngõ 214, đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội;
- Điện thoại: 0936175507;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc của Công ty Cổ phần Công nghệ và Kỹ thuật Hatico Việt Nam: VIMCETS 269;
- Chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 số hiệu VILAS 1349.

**5.2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật**

**5.2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ**

- *Quan trắc nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp:*

Theo quy định tại Điều 111 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và theo Quy định tại Điều 97 và Phụ lục số XXVIII, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động quan trắc nước thải, dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, phát sinh nước thải dưới 500m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ) thì không phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ. Như vậy, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ.

## **Chương VI**

### **CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Công ty TNHH Tâm Viết Hải cam kết:

- Các thông tin, số liệu được nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường là chính xác, trung thực. Nếu có gì sai trái chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nhằm bảo đảm đạt các quy định, Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, bao gồm:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
2. Phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường từ các hoạt động liên quan đến Dự án;
3. Khắc phục ô nhiễm môi trường do các hoạt động của Dự án gây nên;
4. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân trong quá trình thi công xây dựng và khi đi vào hoạt động;
5. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra và báo cáo định kỳ về bảo vệ môi trường;
6. Nếu để xảy ra sự cố môi trường sẽ thực hiện các biện pháp sau để xử lý:
  - Điều tra, xác định phạm vi, giới hạn, mức độ, nguyên nhân, biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường;
  - Tiến hành ngay các biện pháp để ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường và hạn chế sự lan rộng, ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của người dân trong vùng;
  - Thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường và các quy định pháp luật liên quan khác;
  - Chịu mọi trách nhiệm về hậu quả đối với cộng đồng khu vực xung quanh nếu để xảy ra sự cố môi trường.
7. Tuân thủ các quy chuẩn thải theo quy định và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.
9. Thực hiện đúng quy định về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải sau khi được cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường.



## **PHỤ LỤC BÁO CÁO**

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Các văn bản pháp lý có liên quan đến dự án;
- Bản sao hợp đồng thuê đất của dự án;
- Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- Bản vẽ hoàn công công trình bảo vệ môi trường, công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;
- Biên bản nghiệm thu, bàn giao các công trình bảo vệ môi trường;
- Sơ đồ vị trí lấy mẫu của chương trình quan trắc môi trường.

**VĂN BẢN PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ ÁN:**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 3001685577

Đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 08 năm 2013

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 29 tháng 06 năm 2021

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM VIET HAI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TAM VIET HAI CO.,LTD

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Tổ dân phố Tân Phong, Phường Kỳ Thịnh, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Điện thoại: 02393868222-02393868555

Fax: 02393686566

Email: tamviethai@gmail.com

Website:

**3. Vốn điều lệ**

48.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ đồng

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẠN TÀI VIỆT HẢI

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 3000541847

Ngày cấp: 14/01/2021 Nơi cấp: Phòng ĐKKD tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ trụ sở chính: (Km 11+00 THT Quốc lộ 1A, đường tránh thành phố Hà Tĩnh) xóm Mỹ Triều, Xã Tân Lâm Hương, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: TRẦN VĂN VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch công ty

Sinh ngày: 20/10/1967

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 183116380

Ngày cấp: 22/12/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Số 45 Đường Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 45 Đường Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam



Nguyễn Văn Long

Số: 77/QĐ-KKT

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 4 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

#### TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định chi tiết về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 2747/UBND-NL<sub>1</sub> ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh về việc ủy quyền một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-KKT ngày 11/03/2016 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ văn bản số 28/TB-KKT ngày 20/3/2016 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Văn bản 15/CV-CT ngày 07/4/2016 của Công ty TNHH Tâm Việt Hải;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 21/TTr-TNMT ngày 11/4/2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại

phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (dự án) của Công ty TNHH Tâm Việt Hải (sau đây gọi là Chủ dự án), với các nội dung sau:

1. Phạm vi, quy mô của dự án: Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cầu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Vị trí: Khối phố Tân Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Phạm vi, ranh giới quy hoạch:

+ Phía Đông giáp: Đất quy hoạch xây dựng khu công nghiệp;

+ Phía Tây giáp: Mương thoát nước hiện hữu;

+ Phía Nam giáp: Trạm điện 110 KV và tuyến đường rộng 60m;

+ Phía Bắc giáp: Đất quy hoạch xây dựng hồ điều hòa.

- Diện tích quy hoạch 45.004 m<sup>2</sup>.

- Quy mô dự án:

Giai đoạn I: Sản xuất bê tông thương phẩm (bê tông tươi), công suất 75.000 m<sup>3</sup>/năm.

Giai đoạn II:

+ Sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn, công suất 180.000 tấn/năm;

+ Sản xuất gạch bê tông không nung, công suất 15 triệu viên/năm;

+ Sản xuất ngói xi măng cốt liệu không nung, công suất 1,2 triệu viên/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Chủ dự án:

2.1. Trong quá trình thực hiện phải tuân thủ đúng phương án thiết kế đã được phê duyệt; xây lắp đầy đủ các công trình bảo vệ môi trường; áp dụng các giải pháp kỹ thuật và biện pháp hành chính đã nêu trong Báo cáo ĐTM để giảm xuống mức thấp nhất ô nhiễm môi trường đất, không khí, nước mặt, nước ngầm khu vực thực hiện dự án.

2.2. Tuân thủ các tiêu chuẩn thải về tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải, nước thải đảm bảo trong giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia hiện hành:

- Thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải của dự án đảm bảo nước thải sau khi xử lý đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (với  $K_q = 0,9$ ;  $K_r = 1,2$ ) trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

2.3. Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo phương án đã lập trong Báo cáo ĐTM được phê duyệt và bảo đảm tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về quản lý chất thải nguy hại.

2.4. Xây dựng phương án và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về quản lý an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các sự cố môi trường trong quá trình thi công và vận hành dự án.

2.5. Thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo DTM; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để theo dõi kiểm tra và định kỳ báo cáo về Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (6 tháng/lần) theo đúng quy định.

**Điều 2.** Chủ dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Trước khi triển khai hoạt động khai thác dự án phải lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án tại trụ sở UBND phường Kỳ Thịnh.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

4. Nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

5. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 4.** Giao phòng Tài nguyên và Môi trường - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở Tài nguyên - Môi trường, UBND thị xã Kỳ Anh, các cơ quan liên quan và chính quyền địa phương thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo DTM đã được phê duyệt và các yêu cầu khác tại Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH Tâm Việt Hải, các tổ chức, cá nhân quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tài nguyên & Môi trường;
- UBND thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Kỳ Thịnh;
- Trương ban;
- Các Phó Trưởng ban;
- Lưu: VT, TNMT(DML).

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Phan Thăng Long**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: 1877450880

Chứng nhận lần đầu: ngày 07 tháng 8 năm 2013;

Chứng nhận thay đổi lần thứ 04: ngày 10 tháng 11 năm 2021.

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1877450880 do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 07 tháng 8 năm 2013, điều chỉnh lần thứ 03 ngày 10 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH Tâm Việt Hải nộp ngày 25 tháng 10 năm 2021.

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH HÀ TĨNH**

Chứng nhận:

Dự án đầu tư NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CÔNG NGHỆ CAO; mã số dự án 1877450880 do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 07 tháng 8 năm 2013, điều chỉnh lần thứ 03 ngày 10 tháng 11 năm 2015; được đăng ký điều chỉnh thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, mục tiêu, quy mô, tổng vốn đầu tư và tiến độ thực hiện dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

**Nhà đầu tư:**

CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3001685577 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 29 tháng 6 năm 2021.

Địa chỉ trụ sở chính: tổ dân phố Tân Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

Điện thoại: 02393.868222 - 02393.868.555; Fax: 02393.868.566.

Email: tamviethai@gmail.com.

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:**

Họ tên: TRẦN VĂN VIỆT; Giới tính: Nam;

Chức danh: Chủ tịch Công ty;

Ngày sinh: 20 tháng 10 năm 1967; Quốc tịch: Việt Nam;

Giấy chứng minh nhân dân số: 183116380; cấp ngày 22 tháng 12 năm 2014; nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh;

Địa chỉ thường trú: số 45, đường Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam;

Chỗ ở hiện tại: số 45, đường Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

Dăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CÔNG NGHỆ CAO.

2. Mục tiêu dự án: Xây dựng, lắp đặt hoàn thiện hệ thống dây chuyền sản xuất bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao và các cấu kiện bê tông đúc sẵn khác.

3. Quy mô dự án:

- Giai đoạn 1: sản xuất bê tông thương phẩm (bê tông tươi) công suất 75.000m<sup>3</sup>/năm;

- Giai đoạn 2: sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn (ống công bê tông các loại và các cấu kiện bê tông đúc sẵn khác) công suất 250.000 tấn/năm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

5. Diện tích đất sử dụng: 45.004 m<sup>2</sup>.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 106.294.000.000 VNĐ (Một trăm linh sáu tỷ, hai trăm chín mươi tư triệu đồng), trong đó: vốn góp để thực hiện dự án là 48.000.000.000 VNĐ (Bốn mươi tám tỷ đồng), chiếm 45% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau: Công ty TNHH Tâm Việt Hải góp 48.000.000.000 VNĐ (Bốn mươi tám tỷ đồng), chiếm 100% vốn góp, đã hoàn thành việc góp vốn.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu (ngày 07/8/2013).

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:



- Giai đoạn 1: đã hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động sản xuất.
- Giai đoạn 2: hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động trước ngày 31/12/2022.

**Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án**

1. Chỉ được triển khai thực hiện dự án sau khi đã hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục liên quan, được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng, công nghệ và môi trường;

2. Thực hiện dự án theo đúng các nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cấp;

3. Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

4. Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14. Trường hợp dự án bị chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mà do nhà đầu tư vi phạm các quy định của pháp luật, cam kết tại hồ sơ cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các cam kết khác, nhà đầu tư sẽ không được hoàn trả các chi phí đã thực hiện;

5. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh không giải quyết tranh chấp phát sinh (nếu có) giữa các nhà đầu tư; giữa nhà đầu tư với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình hoạt động đầu tư kinh doanh.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1877450880 được Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 07/8/2013, điều chỉnh lần thứ 03 ngày 10/11/2015.

**Điều 5.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 bản cấp cho Công ty TNHH Tâm Viết Hải và 01 bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;

- Lưu VT *chad*

TRƯỞNG BAN



Lê Trung Phước

Số: 03 /QĐ - KKT

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 01 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận điều chỉnh (lần 2) Bản vẽ quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500 Dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cầu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao.

### TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Nghị Định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng;

Căn cứ Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Ban hành quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-KKT ngày 03/02/2016 và Quyết định số 17/QĐ-KKT ngày 20/02/2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh lần 1 Quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500 Dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cầu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án: 1877450880, cấp chứng nhận lần đầu ngày 07/8/2013, chứng nhận thay đổi lần thứ 04 ngày 10/11/2021;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Tâm Viết Hải tại Tờ trình số số 26/TTr-TVH ngày 06/01/2022 ;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Chấp thuận điều chỉnh (lần 2) Bản vẽ quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất dự án với các nội dung sau:

1. Tên quy hoạch: Bản vẽ quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500 Dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Tâm Việt Hải.

3. Đơn vị lập Bản vẽ quy hoạch điều chỉnh: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Nam Cường.

4. Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh Bản vẽ quy hoạch Tổng mặt bằng khu đất để cụ thể hóa các nội dung, cũng như đảm bảo phù hợp với các yêu cầu của dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án: 1877450880, cấp chứng nhận lần đầu ngày 07/8/2013, chứng nhận thay đổi lần thứ 04 ngày 10/11/2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh cấp cho Công ty TNHH Tâm Việt Hải; làm căn cứ để Công ty TNHH Tâm Việt Hải triển khai thực hiện các bước công việc tiếp theo theo đúng quy định pháp luật.

5. Cơ cấu sử dụng đất sau khi điều chỉnh:

- Tổng diện tích khu đất: 45.004 m<sup>2</sup>.
- Diện tích xây dựng công trình: 12.085 m<sup>2</sup>, chiếm tỷ lệ 26,85%.
- Diện tích xây dựng kho bãi chuyên dụng: 14.234 m<sup>2</sup>, chiếm tỷ lệ 31,63%.
- Diện tích đất cây xanh, mặt nước: 9.009m<sup>2</sup>, chiếm tỷ lệ 20,02%.
- Diện tích sân đường giao thông nội bộ: 9.676 m<sup>2</sup>, chiếm tỷ lệ 21,50%.
- Tổng diện tích xây dựng: 26.319 m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 27.014 m<sup>2</sup>.
- Mật độ xây dựng: 58,48%.
- Hệ số sử dụng đất: 0,60 lần.
- Tầng cao tối đa: 02 tầng.

**Bảng tổng hợp diện tích các hạng mục công trình sau điều chỉnh**

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Diện tích	Tỷ lệ%
1	Cổng công trình	15m		
2	Nhà điều hành	m <sup>2</sup>	265	0,59
3	Nhà nghỉ ca + nhà ăn	m <sup>2</sup>	206	0,46
4	Nhà để xe	m <sup>2</sup>	232	0,52
5	Sân thể thao	m <sup>2</sup>	312	0,69
6	Kho và xưởng sửa chữa ô tô	m <sup>2</sup>	1.147	2,55
8	Bãi chứa thành phẩm	m <sup>2</sup>	7.807	17,35
9	Bãi chứa vật liệu sản xuất	m <sup>2</sup>	6.427	14,28
10	Trạm trộn bê tông 2x150m <sup>3</sup> /h	m <sup>2</sup>	5.975	13,28
11	Nhà chứa cốt liệu	m <sup>2</sup>	1.300	2,89
12	Xưởng sản xuất cấu kiện bê tông	m <sup>2</sup>	2.635	5,86
13	Bể xử lý nước thải	m <sup>2</sup>	18	0,04
14	Hồ xử lý nước thải	m <sup>2</sup>	222	0,49
15	Hồ nước sinh thái	m <sup>2</sup>	1.829	4,06
16	Khu vực rửa xe	m <sup>2</sup>	224	0,50
17	Nhà bảo vệ	m <sup>2</sup>	25	0,06

18	Trạm biến áp	m <sup>2</sup>	15	0,03
19	Trạm bơm	m <sup>2</sup>	15	0,03
22	Trạm cân tải trọng xe	m <sup>2</sup>	98	0,22
23	Bãi tập kết xe	m <sup>2</sup>	896	1,99
24	Trạm cấp dầu nội bộ	m <sup>2</sup>	90	0,20
25	Bể lắng lọc	m <sup>2</sup>	64	0,14
26	Cây xanh thảm cỏ	m <sup>2</sup>	7.180	15,95
27	Sân đường nội bộ	m <sup>2</sup>	8.022	17,83
	<b>Tổng</b>	<b>m<sup>2</sup></b>	<b>45.004</b>	<b>100,00</b>

6. Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khuôn viên Dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cầu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao: Do điều chỉnh vị trí, quy mô một số hạng mục công trình nên các công trình hạ tầng như: Giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện,.. cũng thay đổi bố cục theo các công trình chính (được thể hiện cụ thể tại bản vẽ điều chỉnh tổng hợp các công trình hạ tầng kỹ thuật).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Trên cơ sở Quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất dự án đã được phê duyệt, yêu cầu Công ty TNHH Tâm Viết Hải hoàn thành các hồ sơ, thủ tục, triển khai các công việc theo đúng quy định hiện hành.

- Chỉ được xây dựng các hạng mục công trình mới thuộc dự án khi đáp ứng các điều kiện được quy định tại Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020.

**Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng: Kế hoạch Tổng hợp, Quản lý Quy hoạch và xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đầu tư, Quản lý Doanh nghiệp, Giám đốc Công ty TNHH Tâm Viết Hải và các tổ chức cá nhân, liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Trưởng ban;
- Các Phó Trưởng ban;
- Chánh Văn phòng;
- Lưu: VT, QHXD.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Thanh Tùng**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**  
**QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM VIỆT HẢI**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên mã số doanh nghiệp 3001685577 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 10/6/2016

Địa chỉ trụ sở chính: Phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

CD 146663

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 1 Mảnh trích đo địa chính số 01-2016
- b) Địa chỉ: Phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
- c) Diện tích: 45004m<sup>2</sup>, (bằng chữ: bốn mươi lăm nghìn không trăm linh bốn mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- đ) Mục đích sử dụng: Đầu tư xây dựng Nhà máy bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao
- e) Thời hạn sử dụng: Đến hết ngày 07/8/2063
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Được miễn tiền thuê đất trong thời gian 10 năm 09 tháng, kể từ ngày 01/7/2016 đến ngày 30/3/2027 với số tiền 1.232.200.329 đồng theo Quyết định số 1917/QĐ-CT ngày 24/8/2016 của Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh



Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 9 năm 2016  
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
TU. CHỦ TỊCH  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

CHỨNG THỰC S  
SỐ CT 1406

NGÀY 26

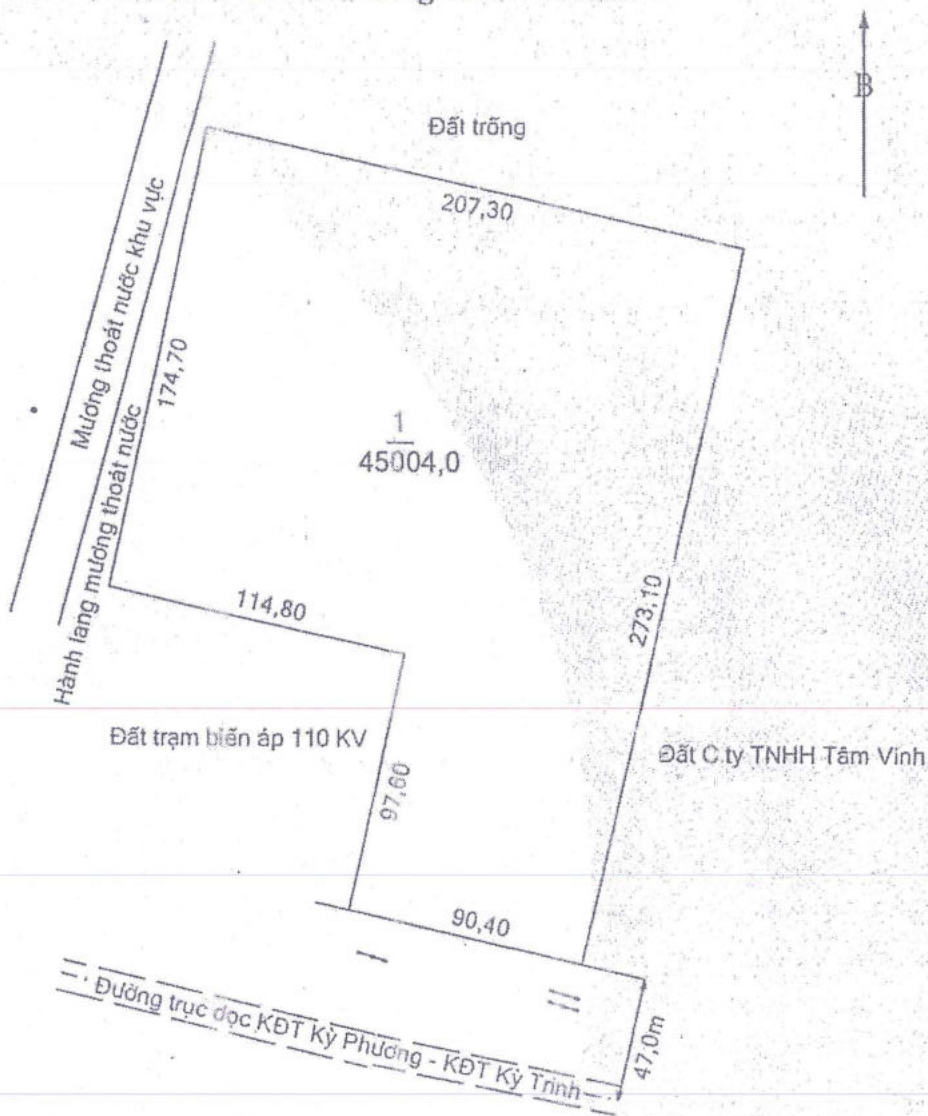


Nguyễn Hùng Mạnh

Số vào sổ cấp GCN: CT...01255/1.....



III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan  
có thẩm quyền

ĐƯỢC VỚI BẢN CHÍNH  
Số 01/CT/BS

2016

TRUNG TP HÀ TĨNH  
TỊCH

*[Handwritten signature]*

Ước Hiền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



421882316146663



UBND TỈNH HÀ TĨNH  
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ  
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118/QĐ-KKT

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 10 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

V/v gia hạn tiến độ sử dụng đất để thực hiện dự án Nhà máy Sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh

### BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-TTg ngày 24/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-KKT ngày 08/4/2016 về việc cho Công ty TNHH Tâm Việt Hải thuê đất để sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh (xây dựng Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh).

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu số 282021000061 được Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng cấp lần đầu ngày 07/8/2013, thay đổi lần thứ 01 ngày 23/12/2013, chứng nhận thay đổi lần thứ 03 ngày 10/11/2015;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 06/10/2021 giữa Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND thị xã Kỳ Anh và Công ty TNHH Tâm Việt Hải;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Tâm Việt Hải tại Văn bản số 45/TTr-CT ngày 11/10/2021;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản ngày 15/10/2021.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Tâm Việt Hải (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 3001685577 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh chứng nhận đăng ký lần đầu: ngày 07/8/2013, thay đổi lần thứ 7 ngày 29/6/2021; địa chỉ trụ sở chính: TDP Tân Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam) gia hạn tiến độ sử dụng đất 24 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực để xây dựng hoàn thành các hạng mục: Nhà kho

và sửa chữa ô tô, Xưởng đúc ống cống, xưởng sản xuất gạch ngói thuộc dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cầu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh.

Lý do gia hạn: Công ty TNHH Tâm Viết Hải được Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cho thuê 45.004,0 m<sup>2</sup> đất để thực hiện dự án Nhà máy Sản xuất bê tông thương phẩm và cầu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, trong đó có 4.230,0 m<sup>2</sup> đất (*Bằng chữ: Bốn nghìn, hai trăm ba mươi mét vuông đất*) để thực hiện các hạng mục Nhà kho và sửa chữa ô tô, Xưởng đúc ống cống, xưởng sản xuất gạch ngói nhưng các hạng mục này đã chậm tiến độ quá 24 tháng so với tiến độ quy định tại Giấy chứng nhận đầu số 282021000061 được Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng cấp lần đầu ngày 07/8/2013, thay đổi lần thứ 01 ngày 23/12/2013, chứng nhận thay đổi lần thứ 03 ngày 10/11/2015.

**Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, giao:**

1. Phòng Kế hoạch tổng hợp theo chức năng nhiệm vụ, xác định và thông báo cho Công ty TNHH Tâm Viết Hải số tiền phải nộp (nếu có) cho Nhà nước tương ứng với mức tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian được gia hạn theo quy định.

2. Các phòng: Quản lý Đầu tư, Quản lý Quy hoạch và Xây dựng, Quản lý Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, theo dõi tiến độ thực hiện các hạng mục Nhà kho và sửa chữa ô tô, Xưởng đúc ống cống, xưởng sản xuất gạch ngói thuộc dự án Nhà máy Sản xuất bê tông thương phẩm và cầu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh; hết thời gian gia hạn tiến độ sử dụng đất, nếu Công ty TNHH Tâm Viết Hải chưa hoàn thành các hạng mục nói trên để đưa vào hoạt động thì tham mưu xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

3. Công ty TNHH Tâm Viết Hải có trách nhiệm nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện hạng mục Nhà kho và sửa chữa ô tô, Xưởng đúc ống cống, xưởng sản xuất gạch ngói trong thời gian được gia hạn (nếu có); khẩn trương hoàn thành hạng mục Nhà kho và sửa chữa ô tô, Xưởng đúc ống cống, xưởng sản xuất gạch ngói để đưa đất vào sử dụng.

**Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.**

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH Tâm Viết Hải và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Các sở: TNMT, Tài chính;
- Cục thuế tỉnh;
- Chi Cục Thuế khu vực Kỳ Anh;
- UBND thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Kỳ Thịnh;
- Trưởng Ban; Các Phó Trưởng Ban;
- Các phòng: KHTH, QLĐT, QH XD, TNMT;
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Thanh Tùng**

đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 29/6/2021; địa chỉ: tổ dân phố Tân Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) được khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình: Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại tổ dân phố Tân Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phục vụ cho nhu cầu sản xuất bê tông thương phẩm, rửa xe và vệ sinh trạm trộn bê tông.

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: hồ nhân tạo phía Bắc Nhà máy.

4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước: hồ nhân tạo phía Bắc nhà máy thuộc địa phận tổ dân phố Tân Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Tọa độ vị trí lấy nước: X(m) = 19 98014; Y(m) = 05 92012 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiếu 3° được xác định bằng máy định vị GPS cầm tay).

5. Chế độ khai thác: 08 giờ/ ngày đêm; 345 ngày/năm.

6. Lưu lượng khai thác, sử dụng: 105 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: nước mặt hồ nhân tạo được khai thác trực tiếp bằng máy bơm chìm công suất 1.100W dẫn lên 03 thùng chứa nước (trong đó: 01 thùng chứa nước rửa xe dung tích 15m<sup>3</sup>, 02 thùng chứa nước phục vụ trạm trộn bê tông dung tích 20m<sup>3</sup>/thùng) để phục vụ cho nhu cầu sản xuất bê tông thương phẩm, rửa xe và vệ sinh trạm trộn bê tông.

8. Thời hạn của giấy phép: đến hết ngày 27/02/2027.

## **Điều 2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Tâm Việt Hải**

1. Thực hiện đúng quy định tại Điều 1 của Giấy phép này. Trường hợp thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được Cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản; thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường ở Trung ương và địa phương.

2. Thực hiện việc quan trắc giám sát lưu lượng khai thác (thông qua đồng hồ/thiết bị đo lưu lượng khai thác), chất lượng nước theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và bảo vệ nguồn nước trong quá trình khai thác theo nội dung Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước mặt; cập nhật, theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng vào sổ vận hành công trình.

3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

4. Lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của công trình để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 417 /GP-UBND

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 02 năm 2022

## GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ: Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực biển, hải đảo, tài nguyên nước và khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt ngày 30/12/2021 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tâm Việt Hải (kèm theo Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước mặt tại Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại tổ dân phố Tân Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 465/TTr-STNMT ngày 14/2/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Công ty trách nhiệm hữu hạn Tâm Việt Hải (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV, mã số doanh nghiệp: 3001685577 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 07/8/ 2013,

6. Bảo vệ nguồn nước do mình trực tiếp khai thác, sử dụng; trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Tâm Viết Hải phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo cáo ngay đến chính quyền địa phương nơi gần nhất để xử lý.

7. Định kỳ hàng năm báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt, các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng theo đúng quy định tại Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

8. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

9. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn Tâm Viết Hải còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung như Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Công ty trách nhiệm hữu hạn Tâm Viết Hải được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Kỳ Anh; Chủ tịch UBND phường Kỳ Thịnh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Tâm Viết Hải chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Cục QL Tài nguyên nước - BTNMT (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP (phụ trách);
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL<sub>2</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Sơn**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao” tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao” tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh họp chính thức ngày 28/4/2022, Thông báo kết quả thẩm định số 1508/STNMT-MT ngày 09/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao” tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản giải trình số 180/CV-MT ngày 03/6/2022 của Công ty TNHH Tâm Việt Hải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2081/TTr-STNMT ngày 16/6/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao” tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi tắt là Báo cáo ĐTM Dự án) của Công ty TNHH Tâm Việt Hải (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực Quyết định số 77/QĐ-KKT ngày 12/04/2016 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Kỳ Anh; Chủ tịch UBND phường Kỳ Thịnh; Giám đốc Công ty TNHH Tâm Viết Hải (Chủ dự án) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP/UB (phụ trách);
- Trung tâm CB - TH tỉnh;
- Lưu VT, NL<sub>2</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Lĩnh**

**PHỤ LỤC**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN  
“Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn  
công nghệ cao” tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: “Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao”;
- Địa điểm thực hiện: Phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Tâm Việt Hải.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

- Dự án “Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao” tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh có tổng diện tích đất 45.004 m<sup>2</sup> với các hạng mục công trình đã được Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt chấp thuận điều chỉnh (lần 2) bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 03/QĐ-KKT ngày 12/01/2022;

- Quy mô, công suất dự án:

- + Giai đoạn 1: Sản xuất bê tông thương phẩm (bê tông tươi) công suất 75.000m<sup>3</sup>/năm;
- + Giai đoạn 2: Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn (ống cống bê tông các loại và các cấu kiện bê tông đúc sẵn khác) công suất 250.000 tấn/năm.

**1.3. Công nghệ sản xuất:**

- Dây chuyền sản xuất bê tông thương phẩm: Nguyên liệu (cát, đá, tro xỉ, xi măng, nước) → cân định lượng → thùng trộn (cối trộn cưỡng bức) → sản phẩm.
- Dây chuyền sản xuất ống cống bê tông: Tạo cốt thép cống → Bê tông từ trạm trộn → nạp khuôn → Tạo cống bê tông bằng công nghệ rung ép → tháo khuôn → sản phẩm;

**1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

1.4.1. Các hạng mục công trình chính: 24.615 m<sup>2</sup>

- Nhà điều hành: 265 m<sup>2</sup>



- Nhà nghỉ ca + nhà ăn:	206 m <sup>2</sup>
- Bãi chứa thành phẩm:	7.807 m <sup>2</sup>
- Bãi chứa vật liệu (cát, đá):	6.427 m <sup>2</sup>
- Trạm trộn bê tông 2x150m <sup>3</sup> /h:	5.975 m <sup>2</sup>
- Nhà chứa cốt liệu:	1.300 m <sup>2</sup>
- Xưởng sản xuất cấu kiện BT:	2.635 m <sup>2</sup>
<i>1.4.2. Các hạng mục công trình phụ trợ:</i>	<i>17.109 m<sup>2</sup></i>

- Nhà để xe	232 m <sup>2</sup>
- Sân thể thao	312 m <sup>2</sup>
- Khu vực rửa xe	224 m <sup>2</sup>
- Nhà bảo vệ	25 m <sup>2</sup>
- Trạm biến áp	15 m <sup>2</sup>
- Trạm bơm	15 m <sup>2</sup>
- Trạm cân tải trọng xe	98 m <sup>2</sup>
- Bãi tập kết xe	896 m <sup>2</sup>
- Trạm cấp dầu nội bộ	90 m <sup>2</sup>
- Sân đường nội bộ	8.022 m <sup>2</sup>
- Cây xanh, thảm cỏ	7.180 m <sup>2</sup>

#### *1.4.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường*

##### *a) Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Xử lý nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh di động và bể tự hoại có sẵn tại dự án, 01 bể lắng, 01 bể lọc cát sỏi;

- Xử lý nước thải thi công xây dựng và nước mưa chảy tràn:

+ Hệ thống rãnh thoát nước tạm thời trên công trường thi công;

+ Xử lý nước thải xịt rửa xe: 01 hố thu và 01 hố lắng tuần hoàn;

+ Xử lý nước vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công: 01 bể gạn váng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học, 01 bể lắng, 01 bể lọc ngược.

- Thùng chứa chất thải: 04 thùng chứa rác thải sinh hoạt dung tích 100 lít/thùng; 03 thùng chứa rác thải nguy hại dung tích 100 lít/thùng.

*b) Giai đoạn đi vào vận hành:*

- Hệ thống mương thu gom, thoát nước mưa: 983m mương bê tông D600 và 153m mương bê tông D400;

- Hệ thống đường ống HDPE thoát nước thải, chiều dài 448m;

- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt gồm: 02 bể tự hoại, 01 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 10m<sup>3</sup>/ngày đêm (gồm hố gom, bể điều hòa, bể thiếu khí, bể hiếu khí MBBR, bể lắng, bể trung gian, bồn lọc áp lực, bể khử trùng);

- Hệ thống xử lý nước thải sản xuất gồm: 01 bể lắng 3 ngăn, 01 hệ thống xử lý nước thải sản xuất công suất 20m<sup>3</sup>/ngày đêm (gồm bể điều hòa, bể phản ứng, bể lắng) và 01 hồ lắng;

- Hồ nước sinh thái diện tích 1.829m<sup>2</sup>, chiều sâu trung bình 4,0m, thể tích 7.316m<sup>3</sup>, kè bờ bằng đá hộc và đắp đất, xung quanh trồng cây xanh;

- Thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: 20 thùng chứa rác sinh hoạt dung tích 5-10lít/thùng đặt tại các khu nhà văn phòng, nhà ăn; 03 thùng chứa rác công cộng dung tích 100 lít/thùng đặt tại các khu vực kho bãi; 03 thùng chứa rác dung tích 250 lít/thùng đặt tại khu tập kết chất thải rắn và 03 thùng chứa rác thải nguy hại dung tích 100 lít/thùng đặt tại kho chứa chất thải nguy hại;

- Khu vực tập kết chất thải rắn thông thường diện tích 25m<sup>2</sup>, kho chứa chất thải nguy hại diện tích 25m<sup>2</sup> được bố trí trong khu vực nhà kho và xưởng sửa chữa ô tô.

**1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:**

Yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án được quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP, cụ thể: Dự án xả nước thải vào sông Quyền được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt cho Nhà máy nước KKT Vũng Áng tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh theo Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 31/5/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:**

- Hạng mục công trình có khả năng tác động xấu đến môi trường: Xưởng sản xuất cấu kiện bê tông; Trạm trộn bê tông thương phẩm; Nhà kho và xưởng sửa chữa ô tô; Bãi chứa vật liệu cát, đá, tro xỉ; Bãi chứa thành phẩm; Trạm cấp dầu nội bộ; Hệ thống các bể xử lý nước thải;

- Các hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

+ Hoạt động phá dỡ các công trình cũ, rà phá bom mìn;

+ Hoạt động vận chuyển các nguyên vật liệu và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án;

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng và cán bộ công nhân viên trong quá trình sản xuất của dự án;

+ Hoạt động sản xuất: Vận chuyển nguyên vật liệu, bốc xúc tập kết các nguyên vật liệu, sản xuất ống cống bê tông, sản xuất bê tông thương phẩm, vận chuyển các sản phẩm đi tiêu thụ.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án**

##### *3.1.1. Các tác động môi trường chính của dự án:*

Bụi, khí thải do hoạt động thi công xây dựng, nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại,...

##### *3.1.2. Quy mô, tính chất của nước thải, nước mưa chảy tràn:*

- Nước thải thi công xây dựng: Nước thải vệ sinh dụng cụ, thiết bị... chứa hàm lượng cặn lắng cao và một số chất độc hại trong xi măng, phụ gia bê tông, lượng phát sinh khoảng 02 m<sup>3</sup>/ngày;

- Nước thải từ xịt rửa bánh xe: Phát sinh ước tính khoảng 01 m<sup>3</sup>/ngày; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát...;

- Nước thải sinh hoạt của công nhân: Chứa nhiều chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ, chất dinh dưỡng và các vi sinh vật, lượng phát sinh khoảng 3,0 m<sup>3</sup>/ngày;

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh trên mặt bằng thi công; ước tính vào thời điểm lớn nhất là 180 m<sup>3</sup>/h; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát, đá, vôi vữa, xi măng,...

##### *3.1.3. Quy mô, tính chất của bụi, mùi hôi, khí thải:*

- Bụi do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, bụi do đào đất và thi công công trình;

- Khí thải từ các loại máy móc, thiết bị hoạt động trên khu vực dự án và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thi công xây dựng; thành phần chủ yếu là các chất ô nhiễm như: CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, muối khói,...

##### *3.1.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường*

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân: thực phẩm thừa, giấy báo, vỏ chai lon, túi ni lông..., khối lượng khoảng 15 kg/ngày;

- Trạm trộn bê tông cũ tháo dỡ để thay thế: khối lượng khoảng 25 tấn.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Đất từ quá trình đào móng, đào hào: Phát sinh khoảng 8.664,8m<sup>3</sup>;

+ Cọc chống, ván cốt pha gãy nát, sắt thép vụn, bê tông hỏng và các thiết bị hỏng hóc trong quá trình thi công xây dựng..., phát sinh khoảng 10 kg/ngày;

+ Bao bì xi măng phát sinh khoảng 4.248 kg.

- Bùn cặn từ hồ lắng nước xịt rửa xe: Phát sinh khoảng 0,2m<sup>3</sup>/03 tháng, thành phần chủ yếu là cặn đất;

- Bùn cặn từ nhà vệ sinh lưu động: Phát sinh khoảng 0,004m<sup>3</sup>/ngày; thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

### *3.1.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại*

Chất thải nguy hại bao gồm giẻ lau dính dầu mỡ, hộp đựng xăng dầu nhớt, pin, ắc quy hỏng,... ước tính khoảng 03-05 kg/tháng.

## **3.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động**

### *3.2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:*

Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển, từ hoạt động sản xuất ống cống bê tông, bê tông thương phẩm, mùi phát sinh khu xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, nước thải sản xuất, chất thải rắn thông thường và nguy hại,...

### *3.2.2. Quy mô, tính chất của nước thải, nước mưa chảy tràn:*

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh khoảng 7,2 m<sup>3</sup>/ngày đêm; thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật;

- Nước thải từ hoạt động sản xuất: phát sinh từ quá trình vệ sinh các máy móc thiết bị sau mỗi ca sản xuất, nước thải từ sục rửa xe bồn chứa khi vận chuyển bê tông thương phẩm về, từ quá trình rửa cốt liệu; Ước tính tổng lượng nước thải lớn nhất khoảng 15m<sup>3</sup>/ngày; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, các cặn cát đá, xi măng, tro bay, xỉ đáy lò, phụ gia, bùn đất...;

- Nước mưa chảy tràn lưu lượng lớn nhất: 144 m<sup>3</sup>/giờ; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát, xi măng...;

### *3.2.3. Quy mô, tính chất của bụi, mùi hôi, khí thải:*

- Bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông vận tải ra vào dự án. Thành phần gồm các chất ô nhiễm như: CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>x</sub>, C<sub>x</sub>H<sub>y</sub>, Aldehyd...;

- Bụi từ quá trình bốc xúc, tập kết nguyên vật liệu sản xuất, quá trình vận hành trạm trộn bê tông thương phẩm và sản xuất ống cống bê tông;

- Khí thải, mùi từ máy phát điện dự phòng, khu vực tập kết rác, khu xử lý nước thải, từ hoạt động sinh hoạt của công nhân.

### *3.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 30kg/ngày; bao gồm thực phẩm thừa, giấy báo, vỏ chai lon, túi nilon,...

- Chất thải rắn sản xuất:

+ Khối lượng chất thải rắn phát sinh chủ yếu từ quá trình bóc xúc, vận chuyển do cát, đá,... phát sinh khoảng 0,8 m<sup>3</sup>/ngày;

+ Khối lượng sản phẩm ống cống bê tông hồng, bê tông thương phẩm hồng, phát sinh khoảng 216kg/ngày (thực tế có thể ít xảy ra, do dây chuyền sản xuất khép kín và tự động hóa);

+ Chất thải rắn sản xuất phát sinh từ quá trình gia công tạo khuôn bê tông bao gồm mảnh sắt vụn, sản phẩm hàn cắt chưa hoàn chỉnh, không đúng kích thước, cốt thép bị hỏng khoảng 05 - 10kg/ngày;

+ Khối lượng giấy, bì carton khu văn phòng, khăn lau bụi bẩn không chứa chất độc hại, nhãn mác, dây nhựa,... phát sinh khoảng 10kg/ngày;

### 3.2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh khi lau chùi, sửa chữa máy móc, dụng cụ thiết bị có dính dầu mỡ, dầu mỡ dư thừa, bóng đèn hỏng, pin hỏng, ắc quy thải, thùng đựng chất phụ gia,... Khối lượng ước tính là 15kg/tháng.

### 3.2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác:

- Bùn thải từ bể tự hoại, phát sinh khoảng 0,01m<sup>3</sup>/ngày (định kỳ 02 năm hút một lần);

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất, phát sinh khoảng 16,1kg/ngày;

- Bùn nạo vét mương thoát nước, phát sinh khoảng 1,0m<sup>3</sup>/lần nạo vét (06 tháng/lần).

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

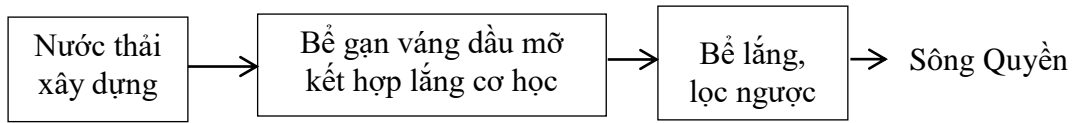
### 4.1. Giai đoạn thi công xây dựng công trình

#### 4.1.1. Thu gom và xử lý nước thải:

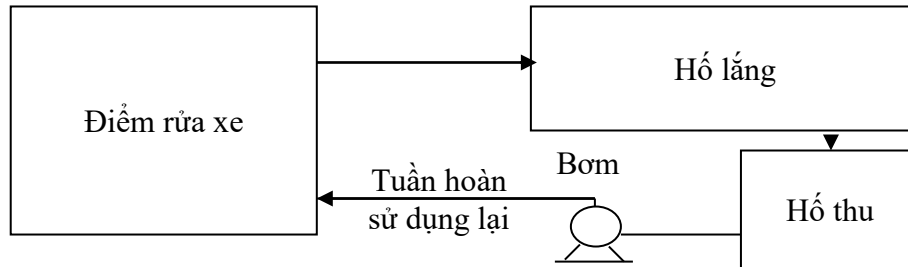
- Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau khi xử lý được dẫn ra mương thoát nước của Khu kinh tế Vũng Áng giáp với dự án về phía Tây, sau đó dẫn ra kênh tách lũ và đổ vào nguồn tiếp nhận là sông Quyền.

- Nước mưa chảy tràn: Đào mương nhằm thu gom toàn bộ nước mưa phát sinh tại khu vực thi công khi có mưa; có bố trí các hố ga và song chắn rác nhằm lắng các cặn bẩn trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận.

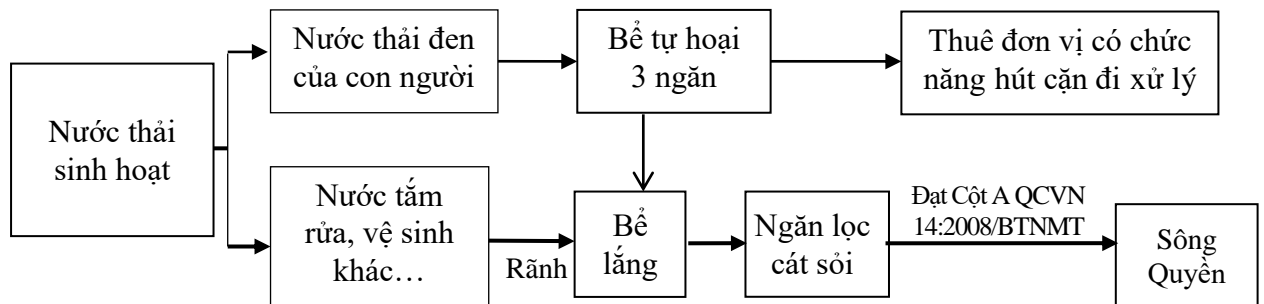
- Nước thải xây dựng: Xử lý đạt Cột A QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp với hệ số K<sub>q</sub>=0,9, K<sub>r</sub>=1,2 trước khi thải ra kênh tách lũ và đổ vào nguồn tiếp nhận là sông Quyền, theo sơ đồ quy trình sau:



- Nước thải xịt rửa xe được thu gom lắng cơ học kết hợp gạn váng dầu mỡ rồi tuần hoàn tái sử dụng lại theo quy trình như sau:



- Nước thải sinh hoạt: Xử lý đạt Cột A QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt với hệ số K = 1,2 trước khi thải ra kênh tách lũ và đổ vào nguồn tiếp nhận là sông Quyền, theo sơ đồ quy trình sau:



#### 4.1.2. Xử lý bụi, khí thải

- Phun nước để giữ độ ẩm cho khu vực thi công, các bãi chứa vật liệu đá, cát, đường vận chuyển 02 lần/ngày vào những ngày nắng nóng;

- Các kho, bãi chứa vật liệu xây dựng được bố trí tại khu vực khô ráo, kín để hạn chế bụi phát tán vào không khí khi có gió;

- Các phương tiện thi công, vận chuyển phải kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ, đăng kiểm, đăng ký tình trạng máy móc đầy đủ; không chở quá trọng tải quy định, phủ bạt để tránh rơi vãi.

- Bố trí các phương tiện chở nguyên vật liệu và máy móc thi công hợp lý, tránh ùn tắc khu vực thi công.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí thùng thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn, dự kiến hợp đồng với Công ty CP Tư vấn xây dựng và quản lý môi trường đô thị Kỳ Anh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định;

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Trạm trộn bê tông cũ được tháo dỡ và bán lại cho đơn vị có nhu cầu sử dụng;

+ Bao xi măng, sắt thép vụn: Thu gom và định kỳ bán phế liệu;

+ Ván cốp pha: Tận dụng lại cho công trình khác;

+ Bê tông, vôi vữa hỏng: Tận dụng san lấp mặt bằng;

+ Đất đào: Tận dụng san lấp mặt bằng và đắp khu vực trồng cây xanh trong khu vực dự án.

- Bùn cặn từ hố lắng xịt rửa xe định kì 01 tuần/lần sẽ tiến hành nạo vét và đưa về khu vực trồng cây xanh;

- Bùn từ hệ thống xử lý nước thải được thu gom và hợp đồng với Công ty TNHH Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển đi xử lý theo quy định.

*4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:*

Bố trí vào 03 thùng composite (01 thùng đựng chất thải dạng lỏng; 02 thùng đựng chất thải dạng rắn) có nắp đậy, dán mã chất thải nguy hại đặt trong kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường, sau đó hợp đồng với Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý theo quy định.

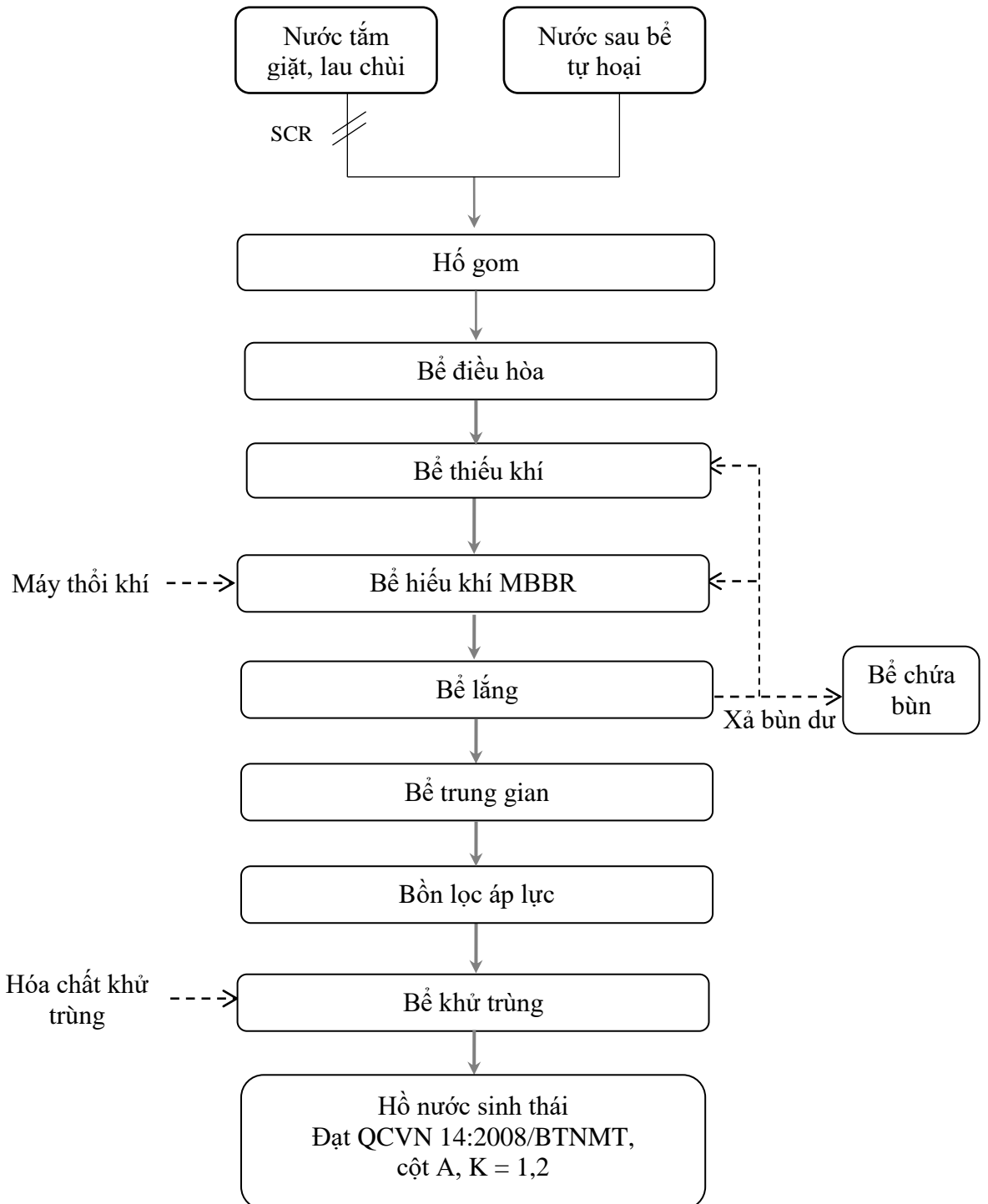
## **4.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động**

*4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý nước thải:*

- Nguồn tiếp nhận: Nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất sau khi xử lý được dẫn vào hồ nước sinh thái trong khuôn viên dự án để tái sử dụng. Chỉ khi có mưa lớn kéo dài, vượt quá khả năng lưu chứa của hồ nước sinh thái, nước tại hồ sẽ được dẫn ra kênh tách lũ và đổ vào nguồn tiếp nhận là sông Quyền (phía Bắc khu vực dự án);

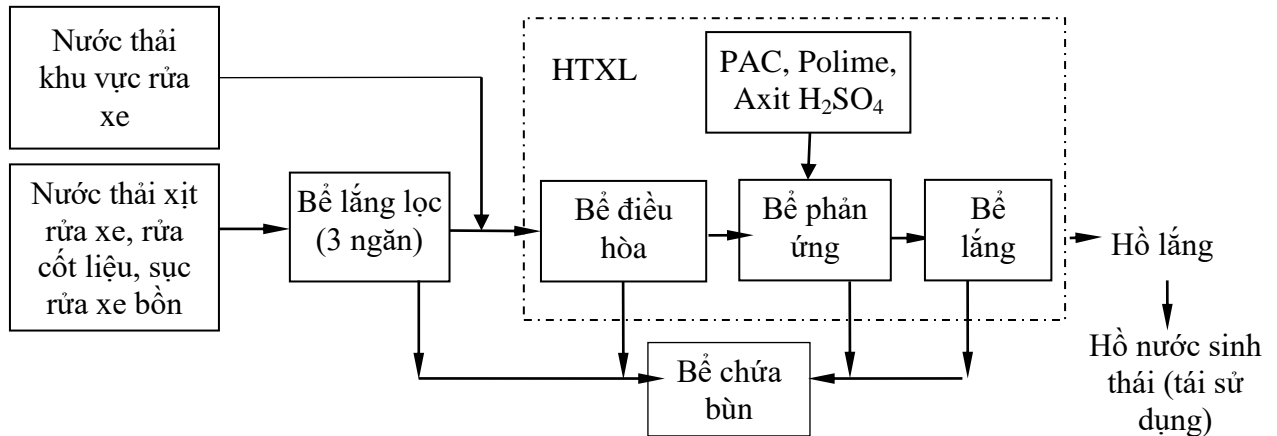
- Hệ thống thu gom xử lý nước mưa được thiết kế độc lập với hệ thống thu gom xử lý nước thải;

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên được thu gom dẫn về Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, hệ số K=1,2 rồi dẫn vào hồ nước sinh thái để tái sử dụng, theo sơ đồ quy trình sau:



- Nước thải sản xuất được thu gom và xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (Cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, hệ số  $K_q=0,6$ ,  $K_f=1,2$  rồi dẫn vào hồ nước sinh thái để tái sử dụng, theo sơ đồ quy trình sau:





- Nước mưa chảy tràn:

Nước mưa chảy tràn ở các khu vực của dự án (Bao gồm khu vực bãi chứa nguyên liệu, thành phẩm và khu vực Nhà điều hành, Nhà ăn, mái nhà xưởng, đường giao thông nội bộ,...) được thu gom và dẫn vào hệ thống các cống thoát nước được xây dựng dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ và xung quanh khu vực sự án (công tròn BTCT D400, D600; trên hệ thống cống thoát bố trí các hố gas lắng cặn và lưới chắn rác khoảng cách từ 30-50m/hố tùy vào địa hình) xử lý nước mưa bằng phương pháp cơ học. Nước mưa được thu gom vào hồ nước sinh thái để tái sử dụng sản xuất; trong trường hợp mưa lớn kéo dài, vượt quá khả năng lưu chứa của hồ nước sinh thái, nước mưa sẽ được chảy ra mương thoát nước của KKT Vũng Áng (qua tuyến cống D1000 phía Tây Bắc hồ sinh thái) và chảy về sông Quyền.

4.2.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, mùi, khí thải:

- Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ khu vực sân đường nội bộ, nhà xưởng...;
- Định kỳ kiểm định phương tiện, tránh sử dụng phương tiện quá cũ không đảm bảo quy định về phát thải;
- Kiểm soát vận tốc và khoảng cách giữa các xe ra vào trong khu vực nhà máy với tốc độ tối đa khi đi vào nhà máy khoảng 05km/h;
- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ra vào nhà máy phải tắt máy trong quá trình bốc dỡ hàng hóa, nguyên vật liệu;
- Bố trí các bãi đậu đỗ xe tải, xe của cán bộ công nhân viên hợp lý và xây dựng nội quy đậu đỗ xe nhằm tránh ảnh hưởng của khói thải, bụi đất, tai nạn giao thông do các phương tiện này gây ra;
- Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo mật độ cây xanh tại khu vực nhà máy theo quy hoạch được duyệt.

*4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường :*

- Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom vào các thùng chứa và hợp đồng với Công ty CP Tư vấn xây dựng và quản lý môi trường đô thị Kỳ Anh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định;

- Chất thải rắn sản xuất:

+ Đối với cát, đá rơi vãi được tập trung vào một điểm quy định cạnh khu vực Nhà máy cuối ngày làm việc sẽ được rửa lại, phân loại để tái sử dụng.

+ Đối với ống công bê tông hỏng, sẽ nghiền lại thêm phụ gia tái sử dụng để sản xuất.

- Chất thải rắn khác: Thực hiện thu gom phân loại rác tại nơi phát sinh, sau đó vận chuyển vào khu tập kết CTR được bố trí trong khu vực nhà kho và xưởng sửa chữa ô tô. Đối với các chất thải rắn có thể tái chế được (bao bì, giấy, bìa carton, ...) được thu gom và định kỳ bán phế liệu; Đối với các chất thải rắn không thể tái chế được (những chất thải khác không dính thành phần nguy hại) sẽ ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

*4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:*

- Xây dựng phương án quản lý các hoạt động phát sinh, thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải nguy hại trong phạm vi dự án, định kỳ báo cáo cho các cơ quan chức năng về hoạt động quản lý chất thải nguy hại.

- Bố trí vào 03 thùng composite (01 thùng đựng chất thải dạng lỏng; 02 thùng đựng chất thải dạng rắn) có nắp đậy dán nhãn, phân loại theo mã chất thải nguy hại được đặt tại Kho tập kết chất thải rắn; hợp đồng với Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Đối với chất thải nguy hại là các thùng đựng phụ gia, được thu gom về nhà chứa chất thải nguy hại, định kỳ 02 lần/tháng nhà cung cấp phụ gia sẽ vận chuyển phụ gia đến và thu gom các thùng phụ gia đã sử dụng về nhà máy theo hợp đồng giữa các bên.

*4.2.5. Công trình, biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác:*

- Bùn cặn nạo vét tại các mương thoát được đội vệ sinh của nhà máy thu gom, nạo vét thủ công bằng ven, xẻng (định kỳ 06 tháng/lần) cho vào xe đẩy tay và đổ vào khu vực cây xanh trong khuôn viên nhà máy;

- Bùn ở bể tự hoại được hợp đồng với đơn vị có chức năng sử dụng phương tiện chuyên dụng, định kỳ từ 02 năm/lần tiến hành hút, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định;

- Bùn từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt và hệ thống xử lý nước thải sản xuất, định kỳ 01 năm/lần hợp đồng với Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.5. *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:* Thực hiện đầy đủ theo nội dung báo cáo ĐTM.

4.2.6. *Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:* Thực hiện đầy đủ theo nội dung báo cáo ĐTM.

4.2.7. *Các biện pháp bảo vệ môi trường khác :*

- Trong quá trình thực hiện dự án phải tuân thủ đúng các phương án thiết kế và quy hoạch đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường và xây lắp đầy đủ các công trình bảo vệ môi trường; Áp dụng các giải pháp kỹ thuật và biện pháp đã nêu trong Báo cáo ĐTM để giảm thiểu xuống mức thấp nhất ô nhiễm môi trường khu vực thực hiện dự án;

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về quản lý an toàn lao động; lập phương án, kế hoạch cụ thể, chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các rủi ro, sự cố môi trường, sự cố cháy nổ, sự cố hóa chất, sự cố tràn dầu,... trong suốt quá trình thực hiện dự án.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### **5.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

#### *5.1.1. Giám sát chất lượng không khí:*

- Vị trí giám sát: 02 vị trí (01 vị trí tại cổng ra vào dự án; 01 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng);

- Thông số giám sát (05 thông số): Độ ồn, Bụi, SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>;

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần, trong thời gian thi công xây dựng;

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

#### *5.1.2. Giám sát nước thải sinh hoạt:*

- Vị trí giám sát: 01 điểm sau hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt;

- Thông số giám sát (11 thông số): pH, BOD<sub>5</sub> (20<sup>0</sup>C), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO<sup>-</sup>) (tính theo N), Dầu mỡ động, thực vật, Phosphat (PO<sup>3-</sup>) (tính theo P), Tổng các chất hoạt động bề mặt, Coliform;

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần, trong thời gian thi công xây dựng;

- Quy chuẩn so sánh: Cột A QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật

Quốc gia về nước thải sinh hoạt,  $K = 1,2$ .

### 5.1.3. Giám sát nước thải xây dựng

- Vị trí giám sát: 01 điểm sau hệ thống xử lý nước thải xây dựng trên công trường;

- Thông số giám sát (12 thông số): pH, BOD<sub>5</sub>, COD, Chất rắn lơ lửng (SS), Sắt (Fe), Clorua (Cl), Tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Amoni (tính theo N), Tổng N, Tổng P, Coliform;

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần, trong thời gian thi công xây dựng;

- Quy chuẩn so sánh: Cột A QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp, với hệ số  $K_q = 0,9$ ,  $K_f = 1,2$ .

### 5.1.4. Giám sát chất lượng nước mặt:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại sông Quyên cách điểm tiếp nhận khoảng 100m về phía hạ lưu;

- Thông số giám sát (12 thông số): pH, DO, TSS, BOD<sub>5</sub> (20<sup>0</sup>C), COD, Amoni (NH<sub>4</sub><sup>+</sup>), Nitrit (NO<sub>2</sub><sup>-</sup>), Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>), Phosphat (PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>), sắt (Fe), tổng dầu mỡ, Coliform;

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần, trong thời gian thi công xây dựng;

- Quy chuẩn so sánh: Cột A<sub>2</sub> QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

5.1.5. Giám sát chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: tại khu vực phát sinh, thu gom, tập kết, lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại

- Các thông số giám sát: Khối lượng chất thải rắn phát sinh; phân định, phân loại và quá trình thu gom, tập kết các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh;

- Tần suất giám sát: Thường xuyên, trong thời gian thi công xây dựng.

### 5.1.6. Giám sát khác:

- Nội dung giám sát: Sự cố cháy nổ, bom mìn, an toàn giao thông, an toàn lao động; thiên tai, mưa bão sạt lở, sự cố ngập lụt;

- Vị trí giám sát: tại khu vực thi công xây dựng, khu vực xung quanh dự án.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên, trong thời gian thi công xây dựng.

## 5.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- Đối với quan trắc định kỳ nước thải: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường 2020, điểm b khoản 1 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

ngày 10/01/2022 của Chính phủ, dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cầu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao phát sinh nước thải với lưu lượng lớn nhất 22,2m<sup>3</sup>/ngày đêm (không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, phát sinh nước thải quy mô lớn ra môi trường từ 500 m<sup>3</sup>/ngày đến 1.000 m<sup>3</sup>/ngày) do đó không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ nước thải;

- *Đối với quan trắc định kỳ bụi và khí thải:* Theo quy định tại Khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường 2020, khoản 3 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cầu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao không phát sinh khí thải thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường có lưu lượng xả thải lớn ra môi trường (từ 50.000 m<sup>3</sup>/giờ trở lên) do đó không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ bụi và khí thải.

## **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung):**

6.1. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu;

6.2. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý;

6.3. Đầu tư xây dựng, lắp đặt các công trình xử lý chất thải theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt; Lập và gửi hồ sơ cấp Giấy phép môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

6.4. Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với báo cáo ĐTM được phê duyệt chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định có liên quan./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT**

*Số: 06/2016/HĐTD-KKT*

**CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ:  
XÂY DỰNG NHÀ MÁY BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN  
BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CÔNG NGHỆ CAO**

**GIỮA**

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH HÀ TĨNH**

**VÀ**

**CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI**

**HÀ TĨNH 6 - 2016**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày      tháng      năm 2016

**HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT**

Số: 06/2016/HĐTĐ-KKT

**CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ:**  
**XÂY DỰNG NHÀ MÁY BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN**  
**BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CÔNG NGHỆ CAO**

**GIỮA**

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH HÀ TĨNH**

**VÀ**

**CÔNG TY TNHH TÂM VIẾT HẢI**

## PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-KKT ngày 08/4/2016 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh về việc cho Công ty TNHH Tâm Viết Hải thuê đất để sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh (xây dựng Nhà máy bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh);

Căn cứ Thông báo số 947/TB-CT-THNVDT ngày 06/5/2016 của Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh về đơn giá thuê đất trả tiền một lần của Công ty TNHH Tâm Viết Hải;

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 3001685577 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp đăng ký lần đầu ngày 07/08/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 10/06/2016.

## PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày      tháng      năm 2016 tại Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

### 1. Bên cho thuê đất:

Tên giao dịch: **Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh**  
Địa chỉ: Khu Hậu cảng, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.  
Điện thoại: 0393.882.242 Fax : 0393.882.992  
E-mail: [kktvungang@hatinh.gov.vn](mailto:kktvungang@hatinh.gov.vn)  
Đại diện là ông: PHAN THĂNG LONG Quốc tịch: Việt Nam.  
Chức vụ: Phó Trưởng ban.

### 2. Bên thuê đất là:

Tên giao dịch: **Công ty TNHH Tâm Viết Hải.**  
Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố Tân Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Giấy chứng nhận đầu tư số 1877450880 do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh cấp chứng nhận lần đầu ngày 07/8/2013, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 10/11/2015.

Điện thoại: 0393.868.222



Mã số thuế: 3001685577

Số tài khoản: 0201000799799

Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Hà Tĩnh

Đại diện là ông: TRẦN ĐĂNG TUYẾN Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng thuê đất để sử dụng vào mục đích thực hiện dự án Nhà máy bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao, như sau:

### **Điều 1. Vị trí, diện tích, mục đích sử dụng đất và thời hạn**

1.1. Diện tích đất: **45.004,0 m<sup>2</sup>** đất (*Bốn mươi lăm nghìn, không trăm linh bốn mét vuông đất*) tại tổ dân phố Tân Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

1.2. Vị trí, ranh giới khu đất: Được xác định theo Mảnh trích đo địa chính số 01-2016 - Tờ số 16 (998 591-2) tỷ lệ (1/1000) phường Kỳ Thịnh do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Hà Tĩnh lập ngày 22/2/2016; Bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất (tỷ lệ 1/500) được Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt tại Quyết định số 32/QĐ-KKT ngày 03/02/2016..

1.3. Thời gian thuê đất: Tính từ ngày 08/4/2016 đến hết ngày 06/8/2063 (theo Giấy chứng nhận đầu tư số 1877450880 do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh cấp chứng nhận lần đầu ngày 07/8/2013, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 10/11/2015).

1.4. Mục đích sử dụng đất: Thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao.

1.5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

1.6. Việc sử dụng đất phải tuân theo các quy định về bảo vệ môi trường, không làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất có liên quan.

### **Điều 2. Tiền thuê, các khoản phí và phương thức thanh toán:**

2.1. Hình thức nộp tiền thuê đất: Trả tiền thuê đất một lần.

2.2. Đơn giá thuê đất: 120.556 đồng/m<sup>2</sup> (theo thông báo số: 947/TB-CT-THNVDT ngày 06/5/2016 của Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh, Về đơn giá thuê đất trả tiền một lần).

2.3. Thời gian tính tiền thuê đất: Bắt đầu tính từ ngày 08/4/2016.

2.4. Phương thức nộp tiền thuê đất: Chuyển từ Tài khoản giao dịch tại Ngân hàng của Bên thuê đất vào Tài khoản thu ngân sách tỉnh Hà Tĩnh. Tài khoản nộp tiền thuê đất sẽ do Bên cho thuê đất cung cấp bằng Thông báo hoặc theo Thông báo của cơ quan quản lý thuế.

2.5. Thời gian nộp tiền thuê đất: Bên thuê đất có trách nhiệm nộp tiền thuê đất chậm nhất 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo của Bên cho thuê đất hoặc Thông báo của cơ quan quản lý thuế.

2.6. Nếu bất kỳ khoản tiền thuê nào theo thông báo của Bên cho thuê đất hoặc cơ quan quản lý thuế đã đến thời hạn nộp nhưng bên B vẫn không nộp đủ thì phải chịu phạt chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.7. Ngoài tiền thuê đất, Bên thuê đất phải trả cho Bên cho thuê đất phí sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung của Khu kinh tế Vũng Áng (Phí tiện ích công cộng, phí duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng...); khi có quyết định của cấp có thẩm quyền về thu phí sử dụng hạ tầng của Khu kinh tế Vũng Áng, Các bên sẽ ký kết hợp đồng để thu, nộp phí hạ tầng.

**Điều 3.** Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi tại điều 1 của Hợp đồng này.

**Điều 4.** Quyền và nghĩa vụ của các bên:

4.1. Bên cho thuê đất đảm bảo việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ 3, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng. Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi hay do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với diện tích đất thuê tại Điều 1 của Hợp đồng này mà đã được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền thì tổ chức, cá nhân được hình hành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

4.3. Trong thời hạn Hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất là 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

4.4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các Bên:

(i) Hết thời hạn Hợp đồng thuê đất nếu Bên thuê đất muốn tiếp tục thuê thì phải làm Đơn xin tiếp tục thuê đất trước khi thời hạn thuê đất trong Hợp đồng kết thúc là 03 tháng. Bên cho thuê đất ưu tiên cho Bên thuê đất được tiếp tục thuê đất với các quy định hiện hành tại thời điểm đó và hai bên tiến hành bàn bạc để ký tiếp Hợp đồng thuê đất.

(ii) Bên thuê đất phải tuân thủ các quy định của Pháp luật đất đai, bảo vệ môi trường, đầu tư, xây dựng, lao động, phòng chống cháy nổ...; chịu hoàn toàn trách nhiệm về vấn đề an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong quá trình sử dụng đất và không được làm tổn hại đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh.

4.5. Đất được cho thuê để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc chậm tiến độ sử dụng đất 24 tháng so với

tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa phải đưa đất vào sử dụng thì sẽ bị thu hồi; trừ trường hợp có lý do bất khả kháng theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai 2013 mà Bên thuê đất không thể đưa đất vào sử dụng thì Bên cho thuê đất đồng ý cho gia hạn sử dụng 24 tháng. Việc gia hạn được thực hiện theo điểm i khoản 1 Điều 64 Luật đất đai 2013 và khoản 2 Điều 15 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

**Điều 5.** Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

5.1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp.

5.2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia Hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận.

5.3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mãi tài sản hoặc giải thể.

5.4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

**Điều 6.** Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 7.** Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

**Điều 8:** Hợp đồng này có 05 trang đánh số thứ tự từ 1 đến 5 và được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên thuê đất giữ 03 bản, Bên cho thuê đất giữ 07 bản để gửi các cơ quan liên quan.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.



**Trần Đăng Tuyên**



**Phan Thăng Long**

Số: 947/TB-CT-THNVDT

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 5 năm 2016

**THÔNG BÁO**  
**Về đơn giá thuê đất trả tiền một lần**

Kính gửi: Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 94/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 94/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Phiếu chuyển thông tin số 42/TB-KKT ngày 26 tháng 4 năm 2016 của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh về việc chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính về đất của Công ty TNHH Tâm Việt Hải;

Cục Thuế Hà Tĩnh thông báo đơn giá thuê đất của Công ty TNHH Tâm Việt Hải như sau:

- Địa chỉ thửa đất thuê: Tổ dân phố Tân Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Diện tích đất thuê: 45.004 m<sup>2</sup> (Bốn mươi lăm nghìn không trăm không bốn mét vuông).

- Mục đích sử dụng: Đầu tư xây dựng Nhà máy bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao.

- Thời hạn thuê đất: Kể từ ngày 08/4/2016 đến ngày 07/8/2063.

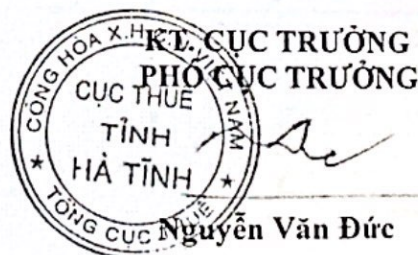
- Hình thức nộp tiền thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần.

- Đơn giá thuê đất trả tiền một lần là: 120.556 đồng/m<sup>2</sup> (Một trăm hai mươi nghìn năm trăm năm sáu đồng trên một mét vuông đất).

Đơn giá thuê đất, thuê mặt nước tại Thông báo này được ghi vào Hợp đồng thuê đất và là căn cứ xác định số tiền thuê đất phải nộp theo quy định của pháp luật. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chi cục thuế Tx Kỳ Anh;
- Công ty TNHH Tâm Việt Hải;
- Lưu: VT, THNVDT.



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 3001685577**

*Đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 08 năm 2013*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 10 tháng 06 năm 2016*

*(Được cấp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư số 282021000061 do Ban quản lý kinh tế cấp ngày 07/08/2013 và điều chỉnh lần thứ 2 ngày 08/01/2015)*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM VIỆT HẢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM VIET HAI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TAM VIET HAI CO.,LTD

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Tổ dân phố Tân Phong, Phường Kỳ Thịnh, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Điện thoại: 0393868222-0393868555

Fax: 0393686566

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ** 50.000.000.000 đồng

*Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng*

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ; và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ vận tải Việt Hải	Tân Trung, Xã Thạch Trung, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	25.000.000.000	50,000	3000541847	
2	NGUYỄN VIỆT CHÂU	Phố Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	17.500.000.000	35,000	011425636	

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  
Số: 04 /GPXD

1. Cấp cho: **Công ty TNHH Tâm Viết Hải.**

Địa chỉ: TDP Tân Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Được phép xây dựng các công trình: Nhà để xe; Sân thể thao; Kho và xưởng sửa chữa ô tô; Trạm trộn bê tông 2x150m<sup>3</sup>/h; Nhà chứa cốt liệu; Xưởng sản xuất cấu kiện bê tông; Trạm bơm; Trạm cân tải trọng xe; Trạm cấp dầu nội bộ; Bể lắng lọc; Bãi chứa thành phẩm; Bãi chứa vật liệu sản xuất; Bể xử lý nước thải; Hồ xử lý nước thải; Khu vực rửa xe; các công trình hạ tầng kỹ thuật khác thuộc Dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao.

- Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

+ Do Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Nam Cường lập.

+ Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: *Có phụ lục kèm theo Giấy phép này.*

+ Đơn vị thẩm tra: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng NT (Báo cáo thẩm tra số 12/TTr-NT ngày 01/8/2022).

+ Chủ chủ trì thẩm tra thiết kế: *Có phụ lục kèm theo Giấy phép này.*

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng: Lô đất CN3.02 thuộc đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp đa ngành, Khu kinh tế Vũng Áng, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ: Theo quy hoạch và hồ sơ thiết kế BVTC đã được thẩm tra, thẩm định, phê duyệt.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt), tổng diện tích sàn, chiều cao công trình, số tầng của các công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà: *Có phụ lục kèm theo Giấy phép này.*

3. Giấy tờ về đất đai: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 146663 do Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh cấp cho Công ty TNHH Tâm Viết Hải ngày 23/9/2016 (Số vào sổ cấp GCN: CT 02255).

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Nhà văn phòng; Nhà nghỉ ca + nhà ăn; Nhà bảo vệ.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép Xây dựng./.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH Tâm Viết Hải;

- Lưu VT, QHXD.

**KT. TRƯỞNG BAN**

**PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Thanh Tùng**

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

.....  
.....  
.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

*Hà Tĩnh, ngày..... tháng..... năm.....*

**TRƯỞNG BAN**

**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Giấy phép Xây dựng số: 04 /GPXD ngày 09/8/2022)

1. Các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Nam Cường:

Họ và tên	Chức danh	Mã số chứng chỉ hành nghề
Nguyễn Xuân Thái	Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế	HAT-00067150

2. Chủ trì thẩm tra của Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng NT:

Họ và tên	Chức danh	Mã số chứng chỉ hành nghề
Trương Tiến Dũng	Chủ trì thẩm tra thiết kế	QUB-00012002

3. Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt), tổng diện tích sàn, chiều cao công trình, số tầng của các công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà:

- Xưởng sản xuất cấu kiện bê tông: Diện tích xây dựng: 2.670m<sup>2</sup>; Tổng diện tích sàn: 2.670m<sup>2</sup>; Chiều cao công trình: 12,3m tính từ cốt nền nhà hoàn thiện; Cốt nền xây dựng: +0,15m tính từ cốt sân hoàn thiện; Số tầng: 01 tầng.

- Kho và xưởng sửa chữa ô tô: Diện tích xây dựng: 1.110m<sup>2</sup>; Tổng diện tích sàn: 1.110m<sup>2</sup>; Chiều cao công trình: 8,66m tính từ cốt nền nhà hoàn thiện; Cốt nền xây dựng: +0,15m tính từ cốt sân hoàn thiện; Số tầng: 01 tầng.

- Nhà chứa cốt liệu: Diện tích xây dựng: 1.310m<sup>2</sup>; Tổng diện tích sàn: 1.310m<sup>2</sup>; Chiều cao công trình: 10,75m tính từ cốt nền nhà hoàn thiện; Cốt nền xây dựng: +0,10m tính từ cốt sân hoàn thiện; Số tầng: 01 tầng.

- Nhà để xe: Diện tích xây dựng: 234m<sup>2</sup>; Tổng diện tích sàn: 234m<sup>2</sup>; Chiều cao công trình: 4,1m tính từ cốt sân hoàn thiện; Số tầng: 01 tầng.

- Trạm trộn bê tông 2x150m<sup>3</sup>/h: Diện tích xây dựng: 5.975m<sup>2</sup>; Chiều cao công trình: 17,5m tính từ cốt sân hoàn thiện.



Số: 56/TD-PCCC

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy số 21/TTr-TVH ngày 30/5/2022 của Công ty TNHH Tâm Việt Hải;

Người đại diện theo pháp luật là ông: Trần Văn Việt, Chức danh: Tổng Giám đốc

**PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH CÔNG AN HÀ TĨNH  
CHỨNG NHẬN:**

**Công trình: Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm  
và cầu kiện đúc sẵn công nghệ cao.**


Địa điểm xây dựng: Phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Tâm Việt Hải.

Cơ quan thiết kế: Công ty Cổ phần Tư vấn và xây dựng Nam Cường và Công ty Cổ phần Xây dựng và thiết bị an toàn Thuận Phát.

**Đã được thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy các nội dung sau:**

- Hạng sản xuất, bậc chịu lửa, bố trí công năng;
- Đường giao thông cho xe chữa cháy;
- Khoảng cách an toàn PCCC; Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan;
- Giải pháp thoát nạn; Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn lối thoát nạn; Phương án chống sét;
- Hệ thống báo cháy tự động;
- Hệ thống chữa cháy bằng nước;
- Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu;
- Giải pháp cấp điện cho hệ thống PCCC và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan về PCCC.

Quy mô công trình và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về PCCC ghi tại trang 2, trang 3. 

**Nơi nhận:**

- Cục CS PCCC - BCA;
- Chủ đầu tư;
- Lưu: PCCC.

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 7 năm 2022



**TRƯỞNG PHÒNG**

  
**Thượng tá Võ Đức Long**

**QUY MÔ CÔNG TRÌNH VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ  
ĐƯỢC THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY**

*(Kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy*

*Số 56/TĐ-PCCC ngày 28/7/2022 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an Hà Tĩnh)*

TT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
I	<b>QUY MÔ CÔNG TRÌNH:</b> Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện đúc sẵn công nghệ cao do Công ty TNHH Tâm Việt Hải làm chủ đầu tư; được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích 45.004m <sup>2</sup> , tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; các hướng tiếp giáp như sau: Phía Tây giáp mương thoát nước khu vực, phía Bắc giáp đất quy hoạch cây xanh, phía Đông giáp đất quy hoạch khu công nghiệp và phía Nam giáp đường quy hoạch rộng 60m và Trạm biến áp 110kW. Công trình gồm các hạng mục sau: Nhà điều hành 02 tầng, diện tích 265m <sup>2</sup> (đã xây dựng); Nhà nghỉ ca, nhà ăn 02 tầng, diện tích 206m <sup>2</sup> (đã xây dựng); Trạm cấp dầu nội bộ, diện tích 90m <sup>2</sup> (xây mới); Xưởng sản xuất cấu kiện bê tông 01 tầng, diện tích 2.635m <sup>2</sup> (xây mới); Trạm trộn bê tông, diện tích 5.975m <sup>2</sup> (xây mới); Nhà chứa cốt liệu 01 tầng, diện tích 1.300m <sup>2</sup> (xây mới); Kho và xưởng sửa chữa ô tô 01 tầng, diện tích 1.147m <sup>2</sup> (xây mới); Nhà xe công nhân (xây mới); Bãi chứa vật liệu, nguyên liệu; Nhà bảo vệ, bể nước PCCC, trạm điện, sân đường nội bộ...	
II	<b>DANH MỤC TÀI LIỆU/BẢN VẼ</b>	
1	<b>Danh mục tài liệu</b>	
1.1	- Văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC.	Số 21/TTr-TVH ngày 30/5/2022
1.2	- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do BQL KKT tỉnh Hà Tĩnh cấp.	Số 1877450880, thay đổi lần thứ 4 ngày 10/11/2021
1.3	- Bản sao quyết định của Ban quản lý KKT tỉnh về phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng dự án 1/500.	Số 03/QĐ-KKT ngày 12/01/2022
1.4	- Bản vẽ Điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500.	Năm 2022
1.5	- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, PCCC.	Năm 2022
1.6	- Hồ sơ thuyết minh, tiên lượng dự toán.	Năm 2022
2	<b>Các bản vẽ</b>	
2.1	Bản vẽ tổng thể, kiến trúc thể hiện đường giao thông dành cho xe chữa cháy, khoảng cách an toàn PCCC và giải pháp thoát nạn.	Bản vẽ quy hoạch và các bản vẽ kỹ thuật
2.2	Bản vẽ hệ thống báo cháy tự động.	PC-06, PC-07, PC-12
2.3	Bản vẽ hệ thống chữa cháy bằng nước, trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu.	PC-01, PC-02, PC-03, PC-05, PC-09, PC-11, PC-14, PC-15

		PC-16, PC-17, PC-18
2.4	Bản vẽ hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn.	PC-04, PC-08, PC-10, 13
2.5	Bản vẽ giải pháp cấp điện cho hệ thống PCCC và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan về PCCC.	PC-12, PC-13, PC-16
2.6	Bản vẽ phương án chống sét	CS-01, CS-02

\* **Lưu ý:** - Thông tin tại Giấy chứng nhận này chỉ xác nhận đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, không có giá trị về quyền sử dụng đất và các tiêu chuẩn quy hoạch, xây dựng.

- Yêu cầu chủ đầu tư tổ chức thi công các hạng mục công trình đúng thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC; đơn vị thi công hệ thống PCCC phải có Giấy phép hành nghề và năng lực chuyên môn theo quy định; các loại phương tiện PCCC lắp đặt vào công trình phải được kiểm định, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo các tiêu chuẩn và văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo an toàn về PCCC, an toàn lao động trong quá trình thi công và tổ chức nghiệm thu về an toàn PCCC trước khi nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào hoạt động. 1



Số: 18 /NT-PCCC

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 4 năm 2023

V/v chấp thuận kết quả nghiệm thu về  
PCCC công trình: Nhà máy sản xuất bê  
tông thương phẩm và cấu kiện đúc sẵn  
công nghệ cao

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm Viết Hải.

Căn cứ Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 20/TD-PCCC ngày 16/3/2020 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an Hà Tĩnh đối với công trình Nhà điều hành, nhà nghỉ ca và nhà ăn thuộc dự án nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và bê tông đúc sẵn công nghệ cao, Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 56/TD-PCCC ngày 28/7/2022 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an Hà Tĩnh đối với công trình Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện đúc sẵn công nghệ cao và Công văn số 07/PCCC&CNCH ngày 27/02/2023 về việc cho ý kiến giải pháp PCCC đối với điều chỉnh thiết kế tại Nhà điều hành thuộc Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và bê tông đúc sẵn công nghệ cao;

Xét hồ sơ và tờ trình đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC của Công ty TNHH Tâm Viết Hải;

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Trần Văn Viết;

Chức vụ: Chủ tịch công ty;

Căn cứ Biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC ngày 22/3/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hà Tĩnh;

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hà Tĩnh chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC của công trình: Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và bê tông đúc sẵn công nghệ cao, với các nội dung sau:

Địa điểm xây dựng: phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Tâm Viết Hải;

Đơn vị thi công xây dựng: Công ty TNHH TM và DV Hiếu Thuận Kỳ Anh; Công ty TNHH Tâm Trí 86;

Đơn vị thi công hệ thống PCCC: Công ty CP xây dựng và thiết bị an toàn Thuận Phát;

Đơn vị tư vấn giám sát thi công hệ thống PCCC: Công ty TNHH MTV Vĩnh Linh;

Quy mô công trình hiện tại: Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện đúc sẵn công nghệ cao do Công ty TNHH Tâm Việt Hải làm chủ đầu tư; được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích khoảng 45.000m<sup>2</sup>, tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; các hướng tiếp giáp như sau: Phía Tây giáp mương thoát nước khu vực, phía Bắc giáp đất quy hoạch cây xanh, phía Đông giáp đất quy hoạch khu công nghiệp và phía Nam giáp đường quy hoạch rộng 60m và đất Trạm biến áp 110kV.

Công trình gồm các hạng mục sau: Nhà điều hành 02 tầng; Nhà nghỉ ca, nhà ăn 02 tầng; Trạm cấp dầu nội bộ; Xưởng sản xuất cấu kiện bê tông 01 tầng, Trạm trộn bê tông; Nhà chứa cốt liệu 01 tầng; Kho và xưởng sửa chữa ô tô 01 tầng; Nhà xe công nhân; Bãi chứa vật liệu, nguyên liệu; Nhà bảo vệ, hồ nước PCCC, trạm điện, sân đường nội bộ.

Nội dung được nghiệm thu về PCCC:

- Hạng sản xuất, bậc chịu lửa, bố trí công năng;
- Đường giao thông cho xe chữa cháy; Giải pháp thoát nạn;
- Khoảng cách an toàn PCCC; Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan;
- Hệ thống PCCC gồm: Hệ thống báo cháy tự động; Hệ thống chữa cháy bằng nước; Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu là bình chữa cháy xe đẩy MFZT35, các bình chữa cháy bột loại MFZ4, bình chữa cháy bằng khí CO<sub>2</sub> loại MT3.
- Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn lối thoát nạn;
- Giải pháp cấp điện cho hệ thống PCCC và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan về PCCC;
- Phương án chống sét.

Các yêu cầu kèm theo:

- Thực hiện đúng quy trình, quy định về vận hành sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan;
- Duy trì liên tục chế độ hoạt động bình thường của hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan đã được lắp đặt theo đúng chức năng trong suốt quá trình sử dụng;
- Thực hiện đầy đủ các điều kiện an toàn về PCCC đối với cơ sở theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ;
- Quá trình hoạt động, không tự ý sửa chữa, thay đổi kết cấu công trình, công năng sử dụng của các hạng mục công trình. Khi nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các hạng mục công trình phải thực hiện nghiêm túc chế độ thẩm duyệt, nghiệm

thu về PCCC theo quy định tại Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh thông báo để Công ty TNHH Tâm Việt Hải biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Trưởng phòng (để báo cáo);
- Đội 2, Đội 6 (để theo dõi, quản lý);
- Lưu: PCCC.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Thượng tá Võ Đăng Khoa**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**  
**Số: 30 /2023/HĐRT**  
**Về việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt**  
**tại Công ty TNHH Tâm Việt Hải**

**I. CĂN CỨ HỢP ĐỒNG**

*Căn cứ vào Luật Thương mại nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH ban hành ngày 27/6/2005;*

*Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH ngày 24/11/2015;*

*Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 36/2013/QĐ – UBND ngày 15/8/2013 của UBND tỉnh ban hành quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;*

*Căn cứ Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND về quy định mức giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành ngày 30/6/2017;*

*Căn cứ quyết định số 34/QĐ-UBND về quy định mức giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thị xã Kỳ Anh ban hành ngày 9/01/2018;*

*Căn cứ Quyết định số 323/QĐ - UBND về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 01.VSMT thực hiện Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thị xã Kỳ Anh trong thời gian 05 năm (2020 - 2024) của UBND thị xã Kỳ Anh ban hành ngày 22/01/2021;*

*Căn cứ nhu cầu và khả năng của mỗi bên.*

**II. CÁC BÊN THAM GIA HỢP ĐỒNG**

**BÊN A: CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI**

Đại diện: Ông Nguyễn Trung Kiên Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Mã số thuế: 3001685577

**BÊN B: CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ KỲ ANH.**

Đại diện: Ông Lê Anh Tài Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: TDP Hưng Thịnh, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Tài khoản số: 3704201002139 - Tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Kỳ Anh.

MST: 3000645010

Điện thoại: 0968.856.956

### III. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại Văn phòng Công ty CP TVXD quản lý môi trường đô thị Kỳ Anh. Sau khi hai bên thương thảo đi đến thống nhất ký kết Hợp đồng với các nội dung sau:

#### Điều 1. Đối tượng Hợp đồng, phạm vi công việc

Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý nhận thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt cho Bên A bao gồm: (Túi ni lông, giấy báo văn phòng, hộp nhựa, đồ thải từ quá trình ăn uống... không bao gồm lẫn chất thải công nghiệp, chất thải xây dựng và chất thải nguy hại) tại Công ty TNHH Tâm Viết Hải.

Việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt được thực hiện 1 lần/tuần.

Khối lượng rác mỗi lần vận chuyển không quá 2 thùng 240L/lần.

Trường hợp nếu lượng rác lớn hơn do phát sinh ngoài dự kiến thì Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B, trong vòng 24h Bên B, có trách nhiệm cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường bổ sung. Trường hợp cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường bổ sung, hai bên thương thảo thống nhất và thanh toán phí cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường bổ sung trên.

#### Điều 2. Thời gian thực hiện Hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực và bắt đầu thực hiện từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023; Sau khi hợp đồng hết hiệu lực 2 bên thương thảo gia hạn hợp đồng hoặc lấy hợp đồng mới.

#### Điều 3. Giá trị Hợp đồng, phương thức thanh toán

##### a) Giá trị Hợp đồng:

Đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt là: 500.000 đồng/tháng (Năm trăm nghìn đồng trên tháng) - Đơn giá này chưa bao gồm thuế VAT

Thuế giá trị gia tăng tùy theo sự thay đổi chính sách của chính phủ Việt Nam mà có sự điều chỉnh tương ứng.

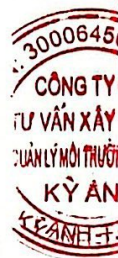
Trường hợp trong thời gian thực hiện Hợp đồng mà giá cả tăng hoặc giảm theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc theo khối lượng rác phát sinh, thì hai bên có thể thương thảo để điều chỉnh lại mức giá.

##### b) Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán phí thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải cho bên B là 3 tháng/1 lần vào cuối tháng thứ 3 sau khi nhận đầy đủ chứng từ hợp lệ thanh toán do bên B cung cấp.

#### Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Phối hợp chặt chẽ với Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng.





- Tổ chức phân loại và lưu trữ chất thải rắn sinh hoạt tạm thời trong các thùng rác chuyên dụng theo đúng quy định.

- Phối hợp với Bên B trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, để công việc tiến hành một cách an toàn và nhanh chóng.

- Kiểm tra, phản ánh lịch trình hoạt động và cách thức hoạt động của Bên B.

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên B theo đúng nội dung Hợp đồng.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

- Thực hiện tốt quy định tại Điều 1.

- Việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt phải đảm bảo nhanh chóng, thực hiện theo trình tự, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

- Việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt không ảnh hưởng đến công việc sản xuất kinh doanh của Bên A, có ý thức bảo vệ thùng rác của Bên A.

- Không thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý những chất thải công nghiệp, nguy hại, chất cháy nổ.

- Tuân thủ vệ sinh môi trường, an toàn lao động và các quy định của Pháp luật Nhà nước Việt Nam hiện hành.

### **Điều 6. Các điều khoản chung**

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản tại Hợp đồng này, trong khi thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hai bên phải chủ động gặp nhau để giải quyết và thống nhất bằng văn bản, không làm tổn hại đến lợi ích của mỗi bên.

2. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực không được tự ý chấm dứt hợp đồng. Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng phải thông báo bằng văn bản trước cho bên kia 45 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng.

3. Mọi sửa đổi bổ sung của hợp đồng chỉ có giá trị khi có đầy đủ chữ ký xác nhận của đại diện có thẩm quyền ở cả hai bên.

4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này nếu các bên không thương lượng và hoà giải được với nhau sẽ được giải quyết tại toà án Nhân dân Thị xã Kỳ Anh, án phí do bên thua chịu.

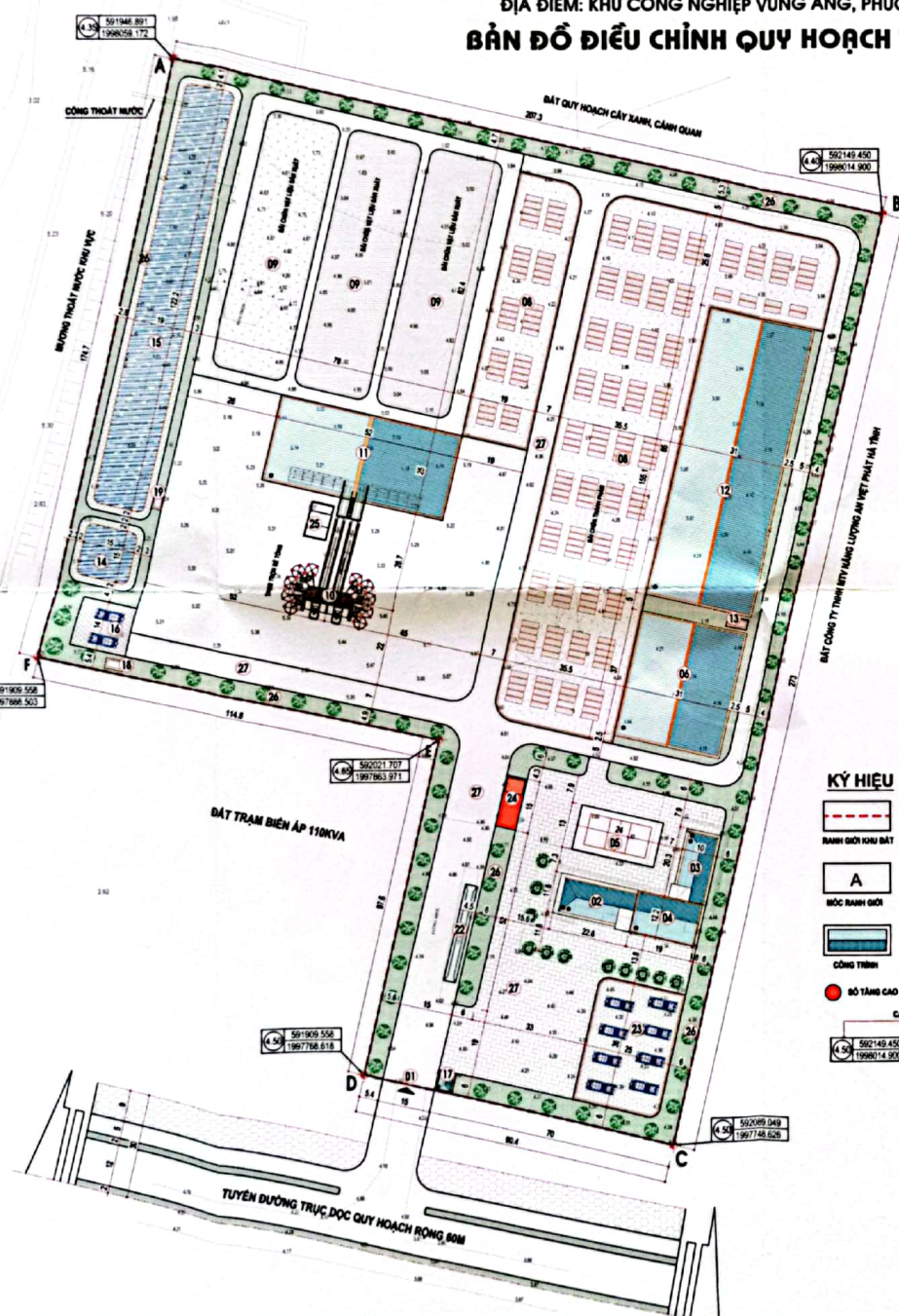
5. Hợp đồng được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt Nam, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
  
 Nguyễn Trung Kiên

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
  
 Lê Anh Tài



**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM VIỆT HẢI**  
**NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM**  
**VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẴN CÔNG NGHỆ CAO**  
 ĐỊA ĐIỂM: KHU CÔNG NGHIỆP VĨNG ÁNG, PHƯỜNG KỲ THỊNH, THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH  
**BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT**



**PHẠM VI RANH GIỚI**

--- RANH GIỚI KHU ĐẤT LẬP QUY HOẠCH  
 (GIỚI HẠN BỜ CÁC ĐIỂM A,B,C,D,E,F) CÓ DIỆN TÍCH 45.004 M

- PHÍA BẮC GIÁP: ĐẤT QUY HOẠCH CÂY XANH CẢNH QUAN
- PHÍA ĐÔNG GIÁP: ĐẤT CÔNG TY TNHH MTV NĂNG LƯỢNG AI VIỆT PHÁT
- PHÍA NAM GIÁP: ĐƯỜNG TRỰC ĐỌC QUY HOẠCH RỘNG 60M
- PHÍA TÂY GIÁP: MƯỜNG THOÁT NƯỚC KHU KINH TẾ VÙNG ÁI

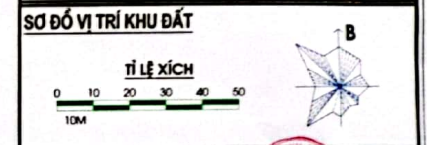
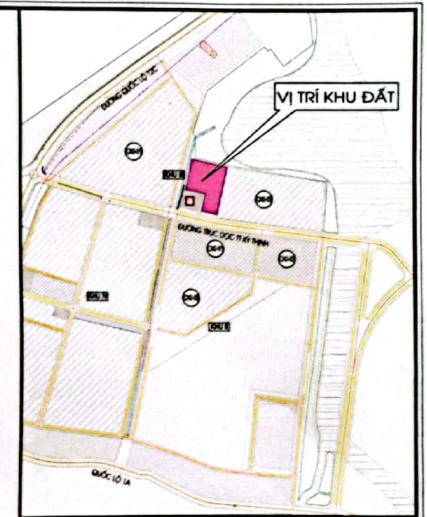
**GHI CHÚ:**

TÊN CÔNG TRÌNH	KÍCH THƯỚC	SỐ TẦNG
01	CÔNG CỘNG TRÌNH	RỘNG 15m
02	NHÀ ĐIỀU HÀNH	265 M <sup>2</sup> 2
03	NHÀ NGHỈ CA + NHÀ ẨM	206 M <sup>2</sup> 2
04	NHÀ ĐÉ XE	232 M <sup>2</sup> 1
05	SÂN THỂ THAO	312 M <sup>2</sup>
06	KHO VÀ XƯƠNG SỮA CHỨA Ó TÔ	1.147 M <sup>2</sup> 1
08	BÀI CHỨA THÀNH PHẨM	7.867 M <sup>2</sup>
09	BÀI CHỨA VẬT LIỆU SẢN XUẤT	8.427 M <sup>2</sup>
10	TRẠM TRỘN BÊ TÔNG 2X150M <sup>3</sup> H	5.975 M <sup>2</sup> 1
11	NHÀ CHỨA CỐT LIỆU	1.309 M <sup>2</sup> 1
12	XƯƠNG SẢN XUẤT CẤU KIỆN BÊ TÔNG	2.635 M <sup>2</sup> 1
13	BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	18 M <sup>2</sup>
14	HỒ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	222 M <sup>2</sup>
15	HỒ NƯỚC SINH THẢI	1.829 M <sup>2</sup>
17	KHU VỰC RỬA XE	224 M <sup>2</sup>
16	NHÀ BẢO VỆ	25 M <sup>2</sup> 1
18	TRẠM BIẾN ÁP	15 M <sup>2</sup>
19	TRẠM BƠM	15 M <sup>2</sup>
22	TRẠM CÁN TẢI TRỌNG XE	90 M <sup>2</sup>
23	BÀI TẬP KẾT XE	896 M <sup>2</sup>
24	TRẠM CẤP DẦU NỘI BỘ	90 M <sup>2</sup> 1
25	BỂ LẮNG LỌC	84 M <sup>2</sup>
26	CÂY XANH, THẨM CỎ	7.180 M <sup>2</sup>
27	BÀN ĐƯỜNG NỘI BỘ	0.022 M <sup>2</sup>



**CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH**

TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT	45.004 M <sup>2</sup> (100,0%)
DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	12.895 M <sup>2</sup> (28,85%)
DIỆN TÍCH XÂY DỰNG KHO BÀI CHUYÊN DỤNG	14.234 M <sup>2</sup> (31,63%)
DIỆN TÍCH CÂY XANH, MẶT NƯỚC	0.889 M <sup>2</sup> (2,02%)
DIỆN TÍCH SÀN ĐƯỜNG GIAO THÔNG	9.876 M <sup>2</sup> (21,95%)
TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG	27,81 M <sup>2</sup>
MẬT ĐỘ XÂY DỰNG	58,4%
HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT	0,60 ẨM
TẦNG CAO TỐI ĐA	2 TẦNG



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:  
**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH HÀ TĨNH**

TRƯỞNG BAN  
*Nguyễn Thanh Hưng*

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2022/QĐ-NST  
 NGÀY 12 THÁNG 01 NĂM 2022

ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH:  
**PHÒNG QUẢN LÝ QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG**

TRƯỞNG PHÒNG  
*Nguyễn Văn Hợp*

KÈM THEO VĂN BẢN SỐ ...  
 NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2022

CHỦ ĐẦU TƯ:  
**CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI**

TRƯỞNG TẬP THỂ  
*Trần Văn Việt*

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 26  
 NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2022

CÔNG TRÌNH:  
**NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẴN CÔNG NGHỆ CAO**  
 ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG KỲ THỊNH, THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ:  
**BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT**

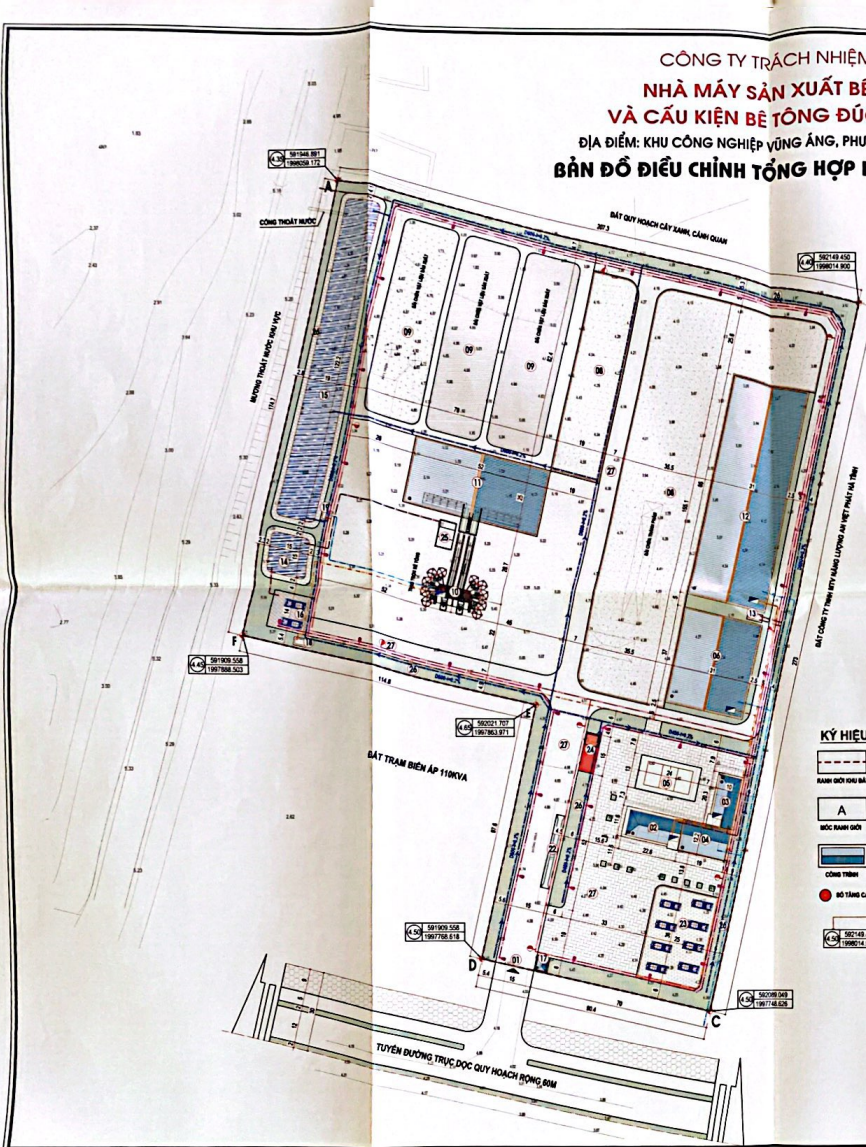
TÊN BẢN VẼ: QH-01	TỈ LỆ:	GHEP: 1XA1
THIẾT KẾ:	KTS. LÊ ANH TUẤN	<i>[Signature]</i>
THỂ HIỆN:	KTS. LÊ QUỐC NGHĨA	<i>[Signature]</i>
QUẢN LÝ KỸ THUẬT:	KS. TRẦN KHÁNH THIỆN	<i>[Signature]</i>

GIẤY ĐÓNG:  
 CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CƯỜNG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:  
**CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CƯỜNG**  
 ĐƠN CHỨC SỞ DƯ: ĐƯỜNG HÀM NGUYỄN - TP HÀ NỘI - VIỆT NAM  
 TEL: 0988.700.900 EMAIL: NAMC@NAMC.VN

Được quét bằng CamScanner

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM VIỆT HẢI**  
**NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM**  
**VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẢN CÔNG NGHỆ CAO**  
 ĐỊA ĐIỂM: KHU CÔNG NGHIỆP VŨNG ANG, PHƯỜNG Kừ THỊNH, THỊ XÃ Kừ ANH, TỈNH HÀ TĨNH  
**BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH TỔNG HỢP HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT**



**PHẠM VI RANH GIỚI**

- RANH GIỚI KHU ĐẤT LẬP QUY HOẠCH (GIỚI HẠN BỞI CÁC ĐIỂM A,B,C,D,E,F) CÓ DIỆN TÍCH 45.004 M<sup>2</sup>
- PHÍA BẮC GIÁP ĐẤT QUY HOẠCH CÂY XANH CẢNH QUAN
- PHÍA ĐÔNG GIÁP ĐẤT CÔNG TY TNHH MỸ NĂNG LƯỢNG AN VIỆT PHÁT
- PHÍA NAM GIÁP: ĐƯỜNG TRẠNG ĐỨC QUY HOẠCH RỘNG RÀM
- PHÍA TÂY GIÁP: MƯỜNG THOÁT NƯỚC KHU KINH TẾ VŨNG ANG

**GHI CHÚ:**

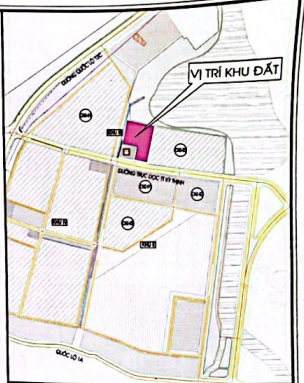
TÊN CÔNG TRÌNH	HẠCH THUỐC	SỐ TẦNG
01	CÔNG TRÌNH	2
02	NHÀ ĐIỀU HÀNH	2
03	NHÀ CHỜ CA + NHÀ AN	2
04	NHÀ ĐỂ XE	1
05	SÂN THỂ THAO	1
06	KHO VÀ BƯỜNG BỐA CHỜ Ô TÔ	1
08	SÂN CHỜ THÀNH PHẨM	1
09	SÂN CHỜ VẬT LIỆU SẢN XUẤT	1
10	TRẠM TRỘN BÊ TÔNG ZX150MESH	1
11	NHÀ CHỜ CỐT LIỆU	1
12	ĐƯỜNG SẢN XUẤT CẤU KIỆN BÊ TÔNG	1
13	BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	1
14	HỒ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	1
15	HỒ NƯỚC BÌNH THẦN	1
16	KHU VỰC RỬA XE	1
17	NHÀ BẢO VỆ	1
18	TRẠM BIẾN ÁP	1
19	TRẠM BƠM	1
22	TRẠM CÁN TẤU TRỘN XE	1
23	SÂN TẬP KIỆT XE	1
24	TRẠM CẤP DẦU HỖ BỘ	1
25	BỂ LẮNG LỌC	1
26	CÂY XANH THÂM CỎ	1
27	SÂN ĐƯỜNG HỖ BỘ	1

**KÝ HIỆU**

- RANH GIỚI KHU ĐẤT
- ĐƯỜNG BÊ TÔNG
- MỨC BÀN GIỚI
- TRƯỜNG CỎ - CÂY XANH
- CÔNG TRÌNH
- BỂ NƯỚC
- SỐ TẦNG CAO
- CAO ĐỘ BAN HẸN
- TẦNG MẶT THỦY
- TẦNG MẶT THỦY

**KÝ HIỆU**

- ĐƯỜNG DÂY CHIẾU SÁNG
- ĐÈN CHIẾU SÁNG
- ĐƯỜNG DÂY 0.4KV
- CÔNG THOÁT NƯỚC MƯA
- TIẾT DIỆN ĐỘ ĐỐC MƯỜNG TH
- ĐƯỜNG ỚNG THOÁT NƯỚC TH
- ĐƯỜNG ỚNG CẤP NƯỚC
- ĐƯỜNG ỚNG NƯỚC PCCC
- HỒNG CỨU HỎA



**SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT**

TỶ LỆ XÍCH: 1:1000

CƠ QUAN PHÉ DUYỆT: BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH HÀ TĨNH

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2.3.../2022 NGÀY 12 THÁNG 8 NĂM 2022

ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH: PHÒNG QUẢN LÝ QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG

KÈM THEO VĂN BẢN SỐ... NGÀY... THÁNG... NĂM 2022

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 25 NGÀY 05 THÁNG 02 NĂM 2022

CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẢN CÔNG NGHỆ CAO

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG Kừ THỊNH, THỊ XÃ Kừ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH TỔNG HỢP HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT

TÊN BẢN VẼ: QH-02 | TỈ LỆ: | GHÉP: 1X1 | NGÀY: 10/1/2022

THIẾT KẾ: KTS LÊ ANH TUẤN

THÉ HẸN: KTS LÊ QUỐC NGHĨA

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS TRẦN KHUẤT THIỆN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CƯỜNG

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU BÀN GIAO VÀ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG  
XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT VÀ NƯỚC THẢI SẢN XUẤT**

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 07 năm 2023

## NGHIỆM THU HOÀN THÀNH VÀ BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Số: 01/NTBGCT/MTHT-TVH/2023

### I. ĐỐI TƯỢNG NGHIỆM THU

- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất, theo danh mục thiết bị nêu tại “Biên bản nghiệm thu chi tiết lắp đặt tỉnh số: 01/NTCTLĐT/MTHT-TVH/2023” đính kèm.
- Dự án: Công ty TNHH Tâm Việt Hải

- Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thiết bị cho hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất; lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cho Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ cao tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh theo hợp đồng kinh tế số 04/2023/HĐ/MTHT-TVH ký ngày 10/02/2023 giữa Công ty TNHH Tâm Việt Hải và Công ty TNHH Môi trường Hà Tĩnh.

- Hạng mục: Cung cấp, lắp đặt thiết bị cho hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất.

- Địa điểm xây dựng: TDP Tân Phong - Phường Kỳ Thịnh – thị xã Kỳ Anh - tỉnh Hà Tĩnh  
- Việt Nam

### II. THÀNH PHẦN THAM GIA

**BÊN A (Chủ đầu tư): CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI**

- |                          |                            |
|--------------------------|----------------------------|
| - Ông: TRẦN VĂN VIỆT     | Chức vụ: Tổng giám đốc     |
| - Ông: TRẦN HẢI ĐĂNG     | Chức vụ: Phó Tổng giám đốc |
| - Ông: NGUYỄN TRUNG KIÊN | Chức vụ: Giám đốc          |

**BÊN B (Nhà thầu): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH**

- |                       |                                    |
|-----------------------|------------------------------------|
| - Ông: NGUYỄN NGỌC TÚ | Chức vụ: Giám đốc                  |
| - Ông: THIỀU ĐỨC ANH  | Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trình |

### NỘI DUNG NGHIỆM THU

#### 1. Căn cứ nghiệm thu:

- Quy trình kiểm tra, giám sát, nghiệm thu đã được thống nhất giữa Chủ đầu tư và các Nhà thầu có liên quan



- Hợp đồng kinh tế số: 04/2023/HĐ/MTHT-TVH ký ngày 10/02/2023.
- Biên bản nghiệm thu lắp đặt tĩnh số 01/NTCTLĐT/MTHT-TVH/2023
- Biên bản nghiệm thu thiết bị liên động không tải số: 01/NTLĐKT/MTHT-TVH/2023
- Biên bản nghiệm thu thiết bị liên động có tải số: 01/NTCT/MTHT-TVH/2023
- Hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công và những thay đổi thiết kế đã được chủ đầu tư chấp thuận liên quan đến đối tượng nghiệm thu
- Biên bản nghiệm thu khối lượng máy móc, thiết bị chính tập kết tại công trình ngày 13/06/2023
- Hồ sơ chất lượng (CO,CQ) máy móc thiết bị chính và hồ sơ chất lượng vật liệu, linh kiện sử dụng
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu
- Hồ sơ máy móc thiết bị, tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định liên quan đến đối tượng nghiệm thu theo quy định hiện hành
- Phiếu phân tích chất lượng nước thải sau xử lý của 02 hệ xử lý nước thải.

**2. Thời gian kiểm tra:**

- Bắt đầu : 15h00 phút ngày 06 tháng 07 năm 2023
- Kết thúc : 17h00 phút ngày 06 tháng 07 năm 2023
- Tại : Công ty TNHH Tâm Việt Hải

**3. Nội dung :**

- Về chất lượng : Đảm bảo chất lượng cam kết theo hợp đồng, đầy đủ hồ sơ chất lượng CO,CQ thiết bị chính.
- Về công suất : Đạt công suất đúng theo hợp đồng
  - + Hệ thống xử lý nước thải sản xuất: công suất 20 m<sup>3</sup>/ ngày đêm.
  - + Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: công suất 10 m<sup>3</sup>/ ngày đêm.
- Về khối lượng : Cung cấp đầy đủ khối lượng theo hợp đồng
- Về giá trị : Giá trị thực tế hoàn thành đúng với giá trị hợp đồng
- Về tài liệu, hồ sơ : Đầy đủ tài liệu hướng dẫn vận hành và bảo trì bảo dưỡng, đầy đủ hồ sơ kiểm định các thiết bị theo quy định của hợp đồng.

**4. Các ý kiến khác (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



### III. KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ

- Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ ngày 06/07/2023.
- Yêu cầu Nhà thầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành cũng như hỗ trợ kỹ thuật, sản xuất trong quá trình bảo hành thiết bị.
- Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định nghiệm thu này.
- Biên bản này được lập thành 06 (sáu) bản, Bên A giữ 04 (bốn) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
CÔNG TY TNHH  
TÂM VIẾT HẢI

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Văn Việt*

ĐẠI DIỆN BÊN B  
CÔNG TY TNHH  
MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



*Nguyễn Ngọc Tú*





## CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

ĐỊA CHỈ: SỐ 03, NGÕ 13, ĐƯỜNG HÀ HUY TẬP, TP HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH  
ĐT: 0913 492 568 - 038 634 1234. EMAIL: MOITRUONGHATINH@GMAIL.COM



# BẢN VẼ HOÀN CÔNG

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SẢN XUẤT CÔNG SUẤT 20M<sup>3</sup>/NGÀY.ĐÊM VÀ  
NƯỚC THẢI SINH HOẠT CÔNG SUẤT 10M<sup>3</sup>/NGÀY.ĐÊM  
CHO NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG  
ĐÚC SẴN CÔNG NGHỆ CAO TÂM VIẾT HẢI



DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CÔNG NGHỆ CAO TÂM VIỆT HẢI

# BẢN VẼ HOÀN CÔNG

CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI  
ĐƠN VỊ GIÁM SÁT : CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI  
ĐƠN VỊ THI CÔNG : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG TY  
T.N.H.H  
TÂM  
VIỆT HẢI  
Nguyễn Trung Kiên

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG

M.S.D.N: 3002032203 - C  
CÔNG TY  
T.N.H.H  
MÔI TRƯỜNG  
HÀ TĨNH  
Nguyễn Ngọc Tú



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH



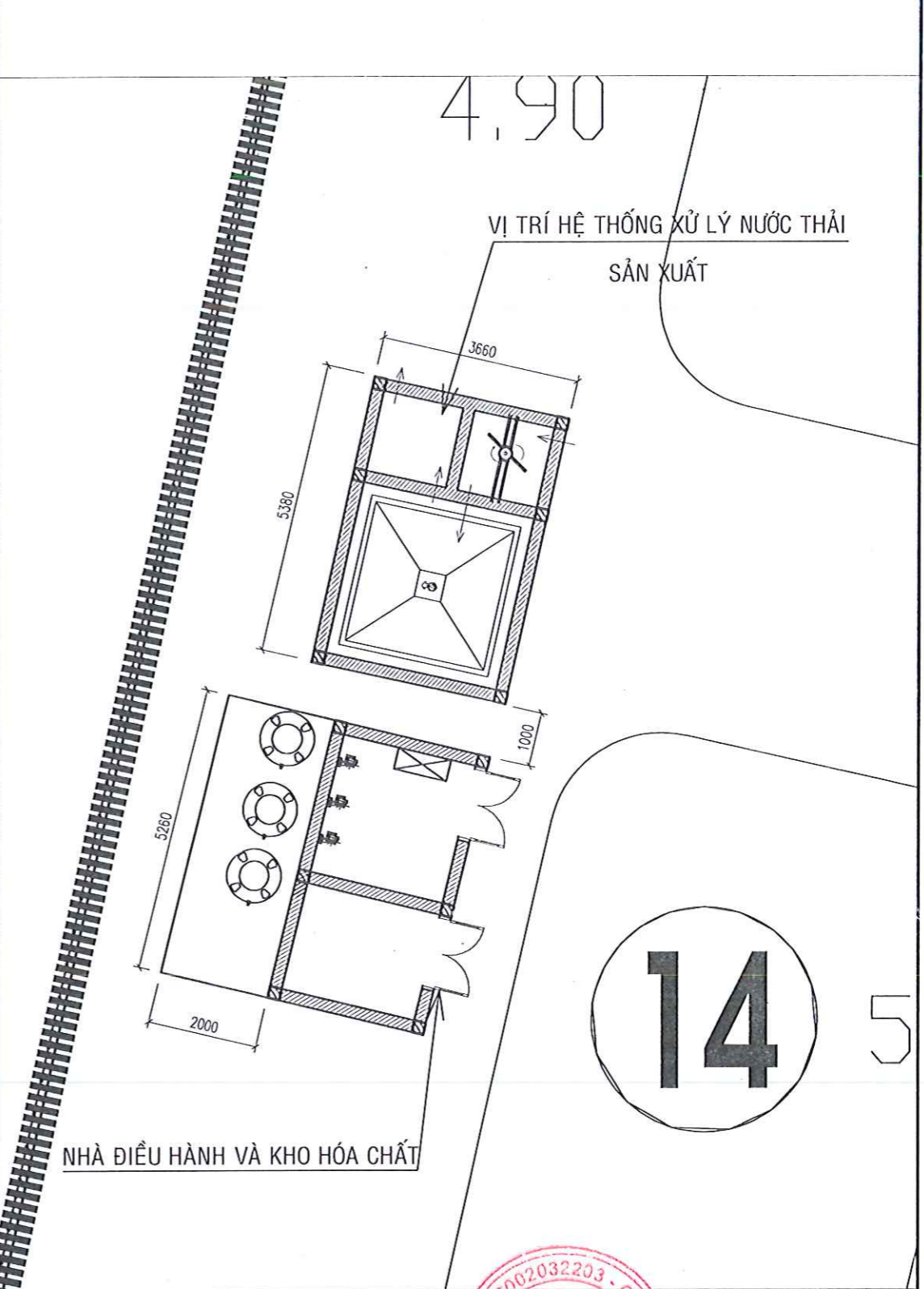
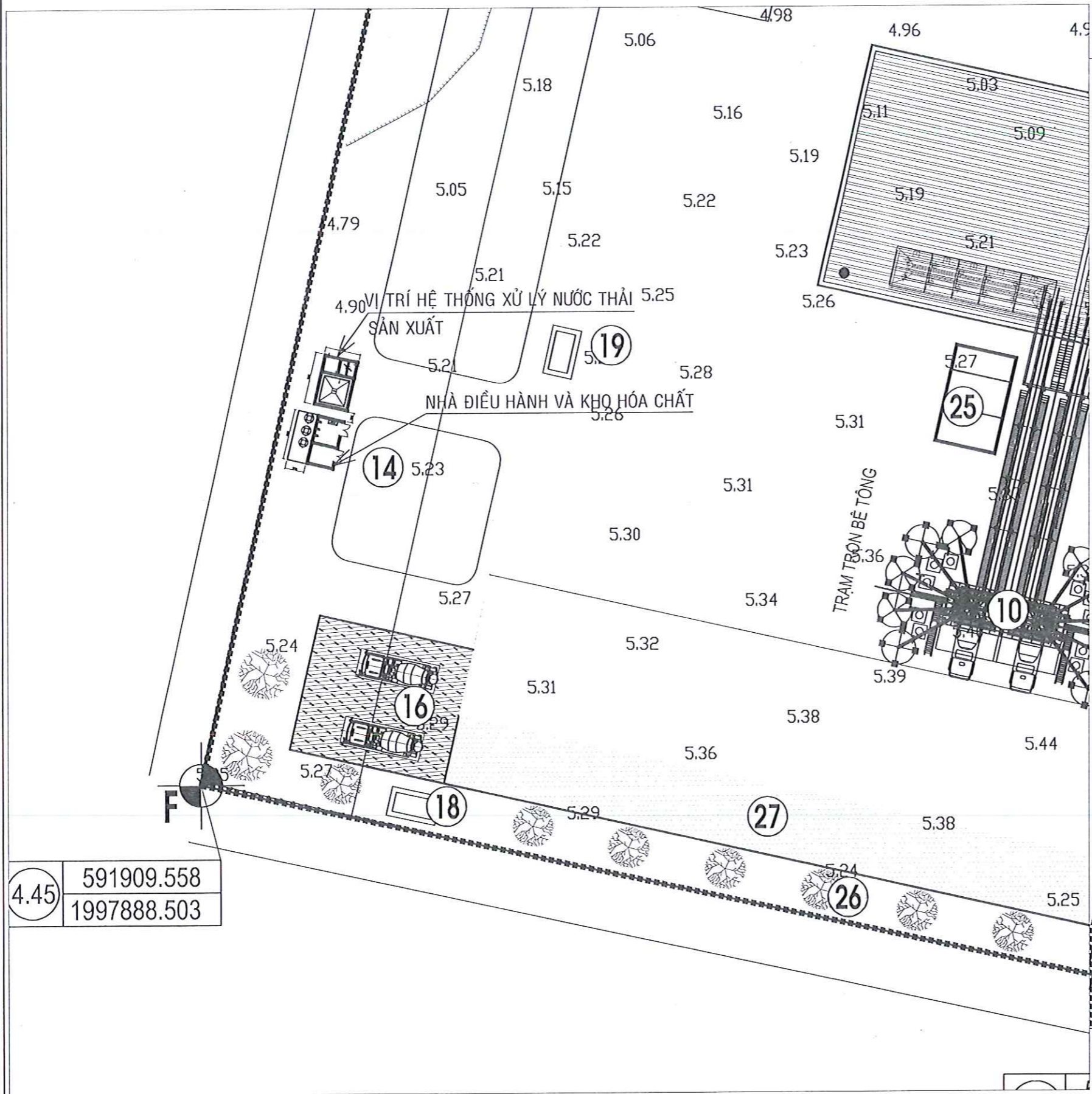
# PHẦN CÔNG NGHỆ

# HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SẢN XUẤT

CÔNG SUẤT: 20 M<sup>3</sup>/NGÀY.ĐÊM

HÀ TĨNH, THÁNG ...../2023

# MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SẢN XUẤT

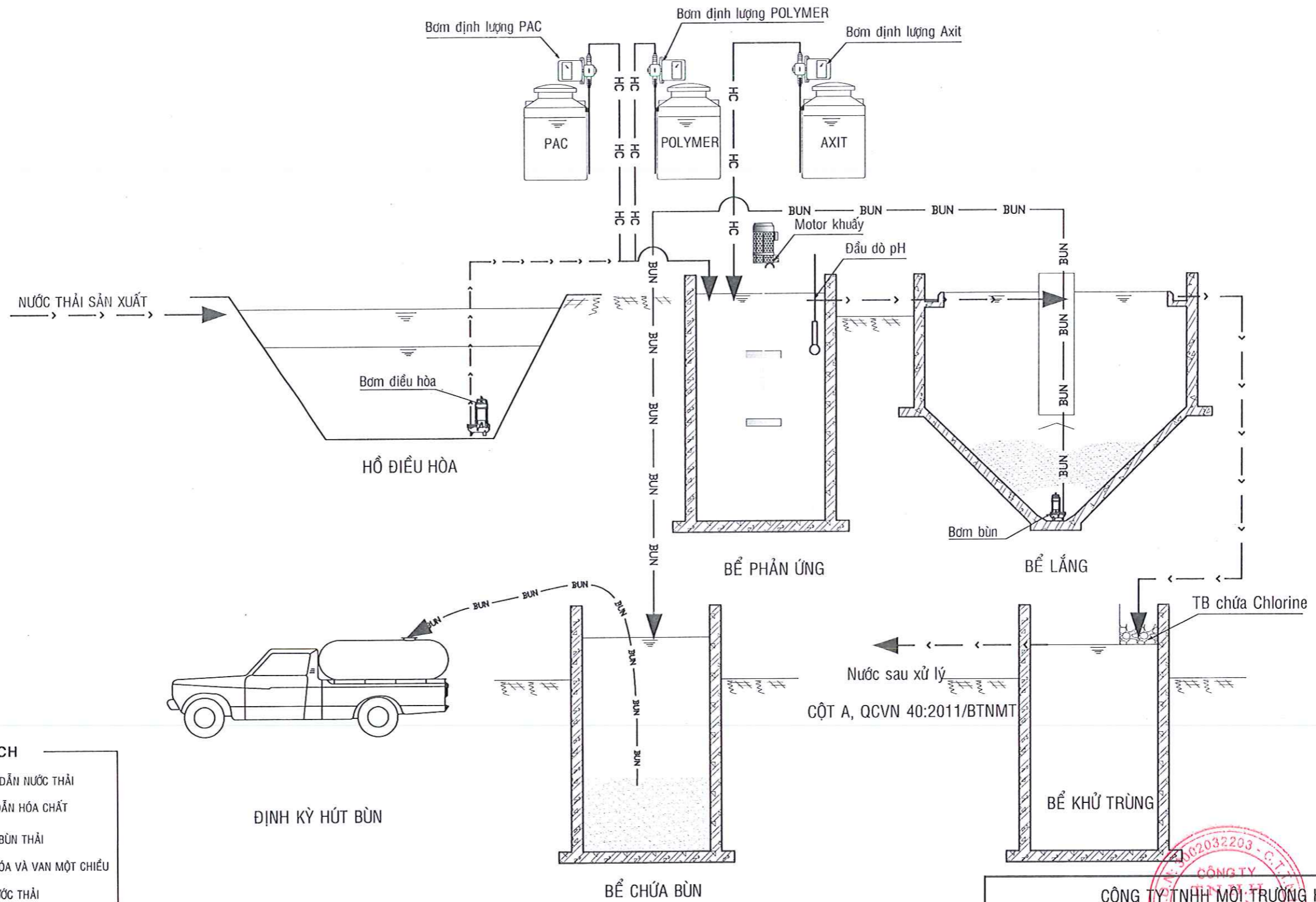


4.45 591909.558  
1997888.503

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH  
BẢN VẼ HOÀN CÔNG  
Ngày ... tháng ... năm 20.23

Người lập <i>Huân</i> Trưởng Huy Tuấn	Chỉ huy trưởng công trình <i>Phước Đức Anh</i> Phước Đức Anh	Tư vấn giám sát trưởng
---	--	------------------------

# SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ



## CHÚ THÍCH

- > — - ĐƯỜNG DẪN NƯỚC THẢI
- HC — - ĐƯỜNG DẪN HÓA CHẤT
- BUN — - ĐƯỜNG BÙN THẢI
- ⊘ ⊙ - VAN KHÓA VÀ VAN MỘT CHIỀU
- BƠM NƯỚC THẢI
- BƠM ĐỊNH LƯỢNG
- MÁY KHUẤY

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

Ngày ... tháng ... năm 2022

Người lập

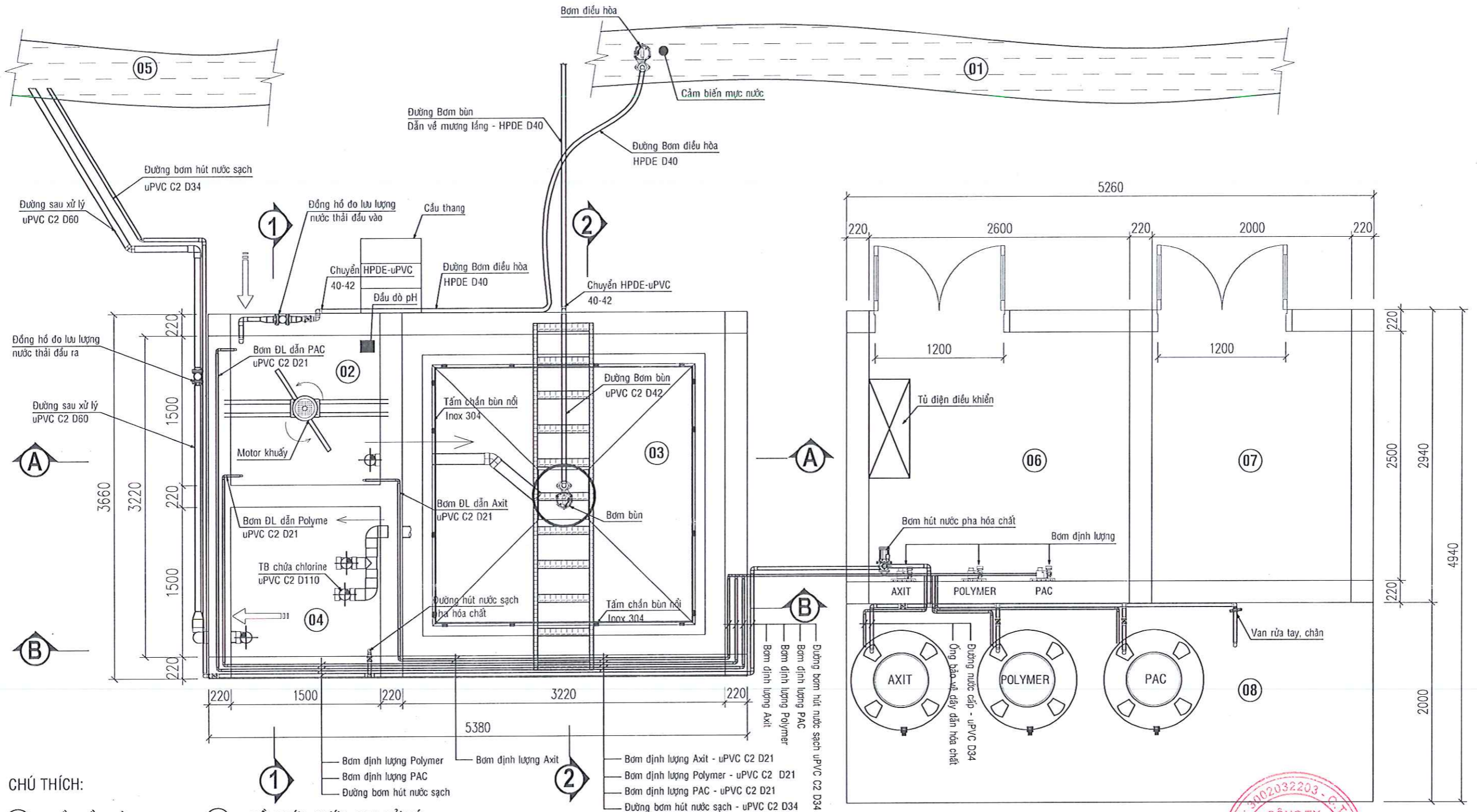
Chỉ huy trưởng công trình

Tư vấn giám sát trưởng

*Trương Huy Tuấn*

*Trần Đức Anh*

# MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG BƠM NƯỚC THẢI, BƠM BÙN, DẪN HÓA CHẤT



**CHÚ THÍCH:**

- ① - HỒ ĐIỀU HÒA
- ② - BỂ PHẢN ỨNG
- ③ - BỂ LẮNG
- ④ - BỂ KHỬ TRÙNG
- ⑤ - HỒ CHỨA NƯỚC SAU XỬ LÝ
- ⑥ - NHÀ ĐIỀU HÀNH
- ⑦ - KHO HÓA CHẤT
- ⑧ - KHU VỰC ĐẶT BỒN HÓA CHẤT

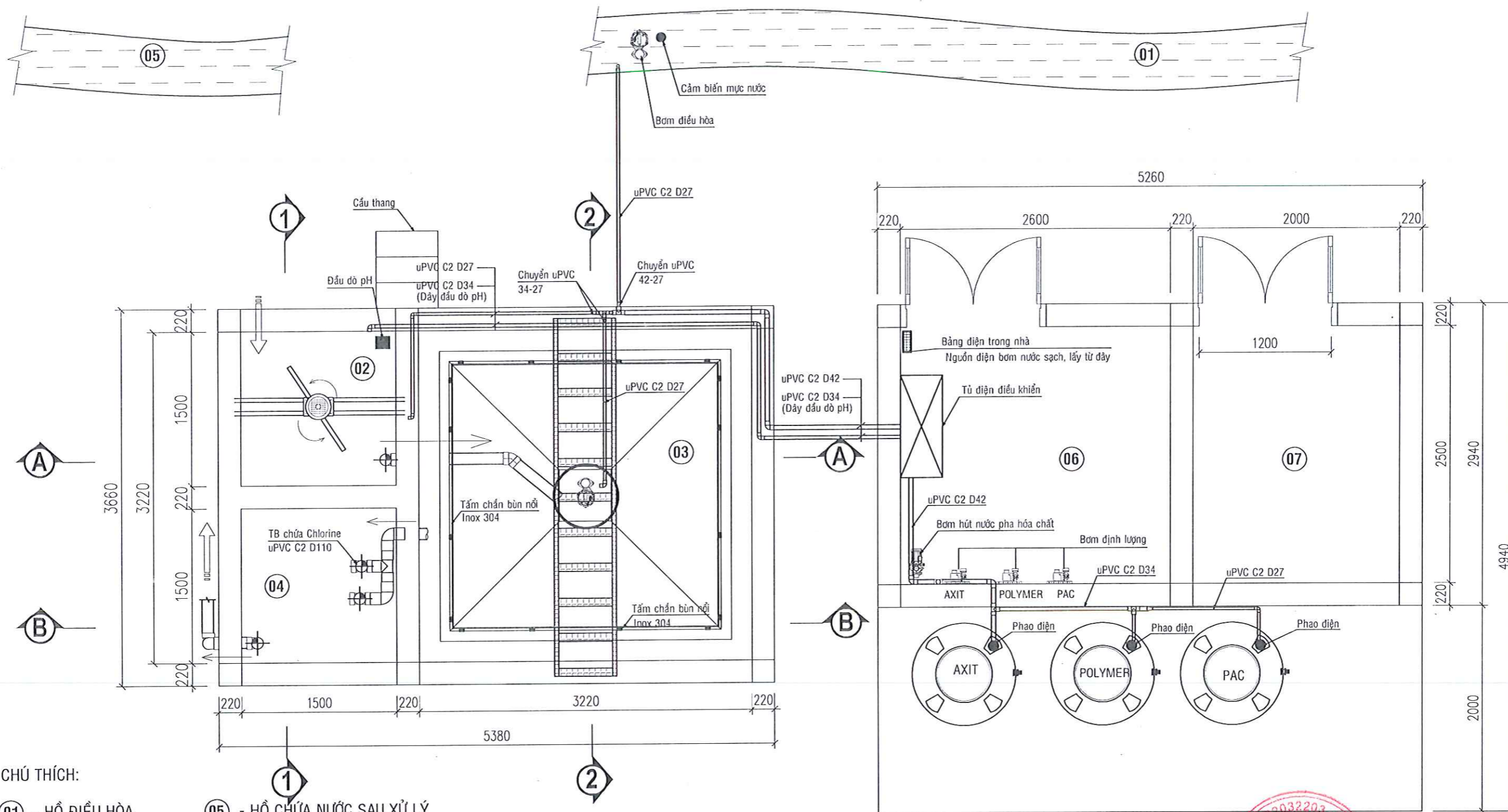
**GHI CHÚ:**

- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm
- Chọn mặt đất làm chuẩn: Cao độ ±0,0m
- Đại âm inox có kích thước phù hợp với đường kính ống khoảng cách giữa các đai 1,5-2m



<b>CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH</b> <b>BẢN VẼ HOÀN CÔNG</b> Ngày... tháng... năm 20...		
Người lập  Trương Huy Trân	Chỉ huy trưởng công trình  Phan Đức Anh	Tư vấn giám sát trưởng

# MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG DẪN DÂY ĐIỆN



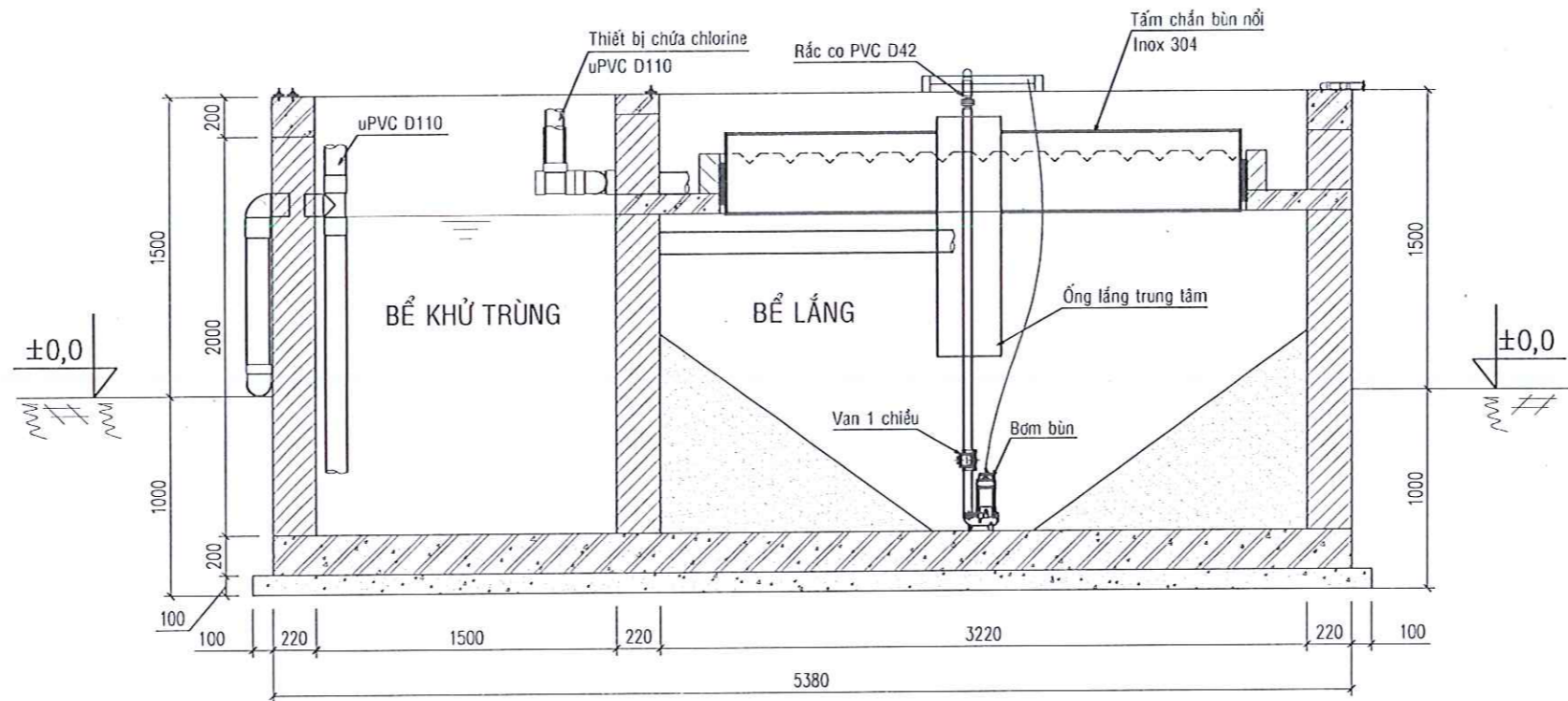
CHÚ THÍCH:

- 01 - HỒ ĐIỀU HÒA
- 02 - BỂ PHẢN ỨNG
- 03 - BỂ LẮNG
- 04 - BỂ KHỬ TRÙNG
- 05 - HỒ CHỨA NƯỚC SAU XỬ LÝ
- 06 - NHÀ ĐIỀU HÀNH
- 07 - KHO HÓA CHẤT
- 08 - KHU VỰC ĐẶT BỒN HÓA CHẤT

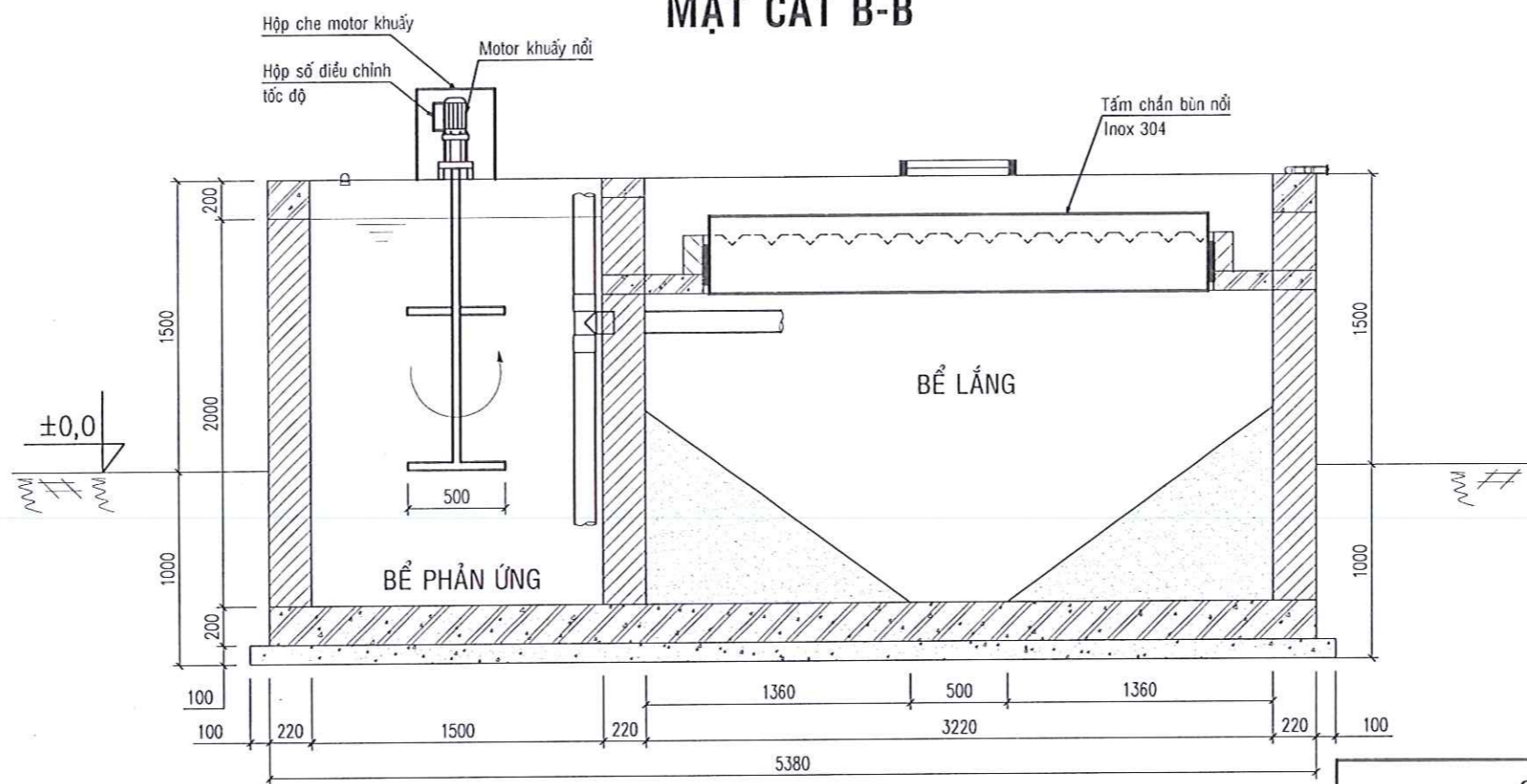
GHI CHÚ:

- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm
- Chọn mặt đất làm chuẩn: Cao độ ±0,0m
- Đại âm inox có kích thước phù hợp với đường kính ống khoảng cách giữa các đại 1,5-2m

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH BẢN VẼ HOÀN CÔNG Ngày 11 tháng 1 năm 2023		
Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
 Trương Huy Tuấn	 Trương Đình Anh	



**MẶT CẮT B-B**



**MẶT CẮT A-A**

**GHI CHÚ:**

- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm
- Chọn mặt đất làm chuẩn: Cao độ ±0,0m
- Đai ôm inox có kích thước phù hợp với đường kính ống khoảng cách giữa các đai 1,5-2m

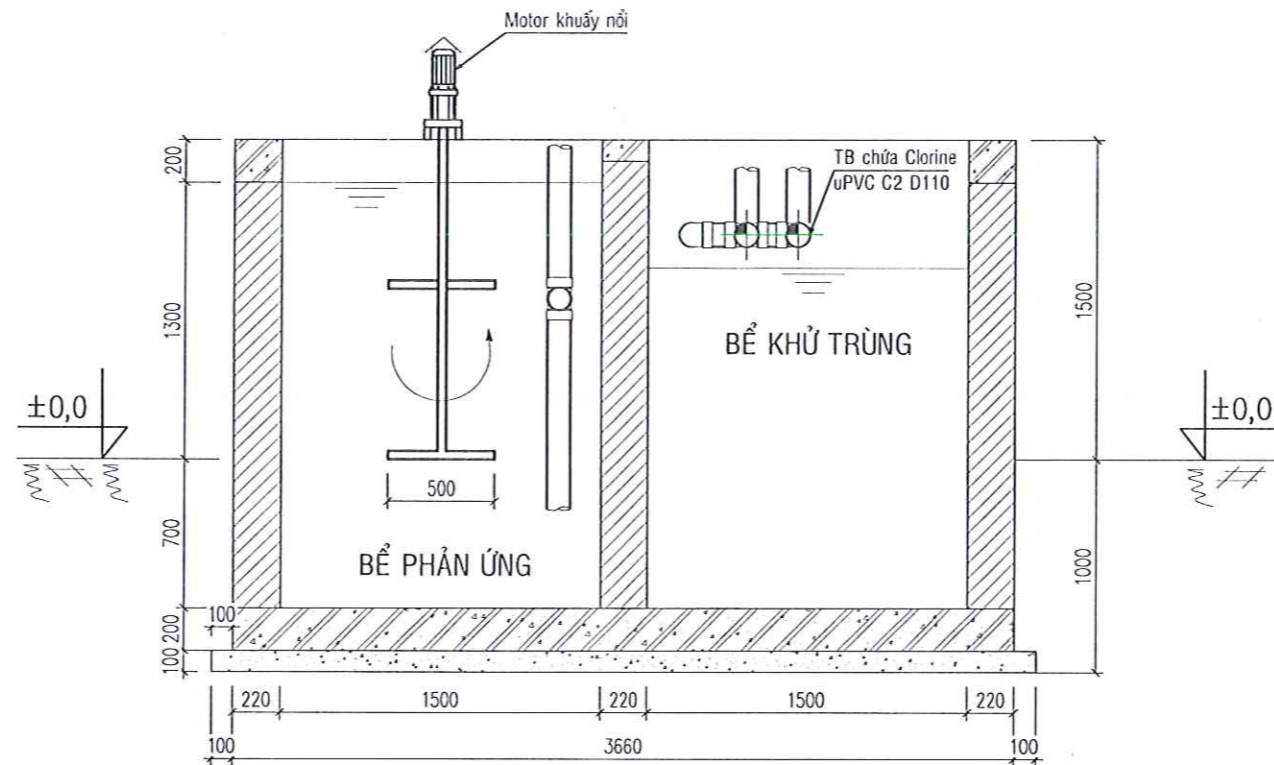


CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

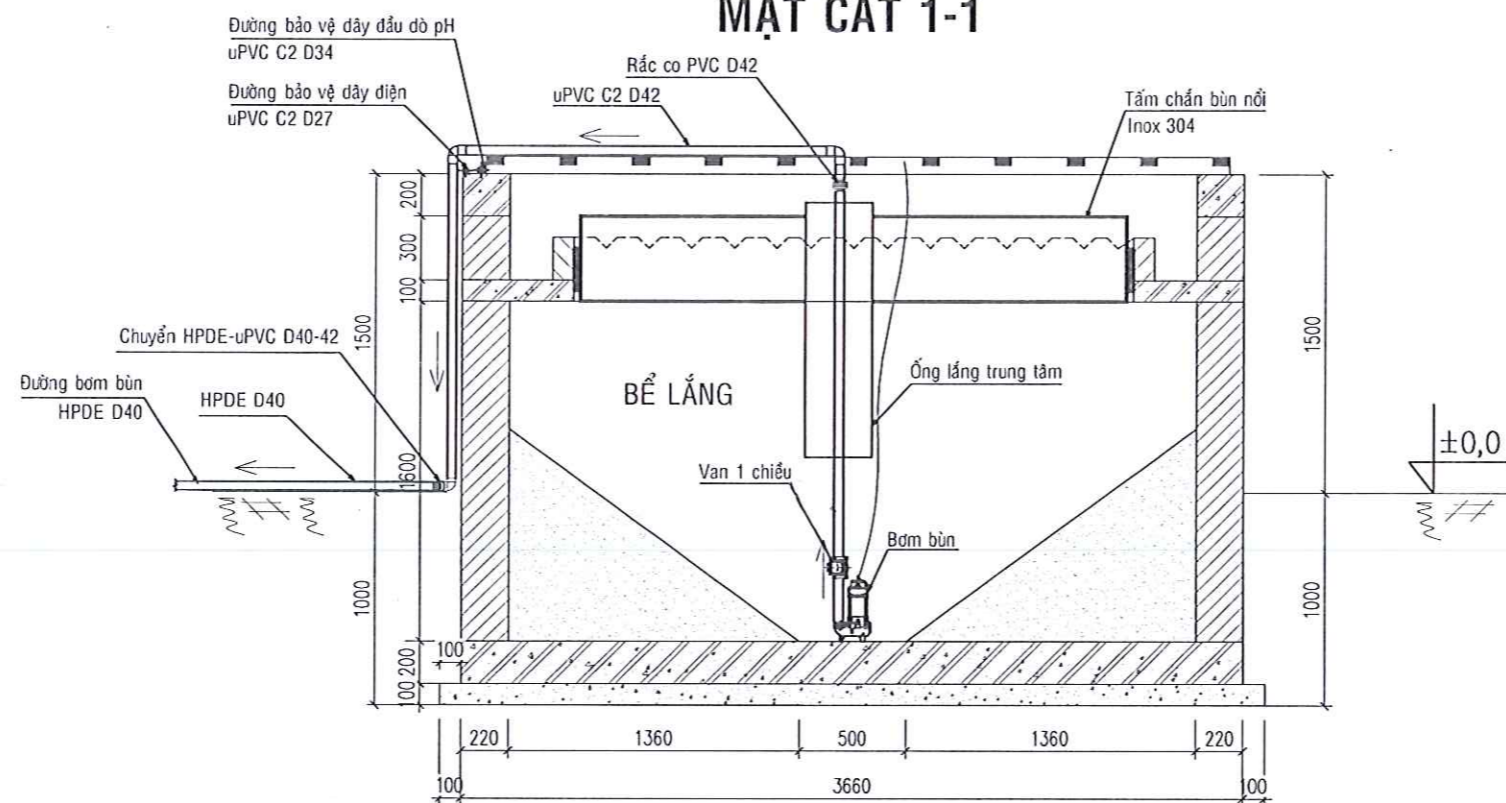
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày ... tháng ... năm 2022

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>
Trương Huy Tuấn	Trần Đức Anh	



**MẶT CẮT 1-1**



**MẶT CẮT 2-2**

**GHI CHÚ:**

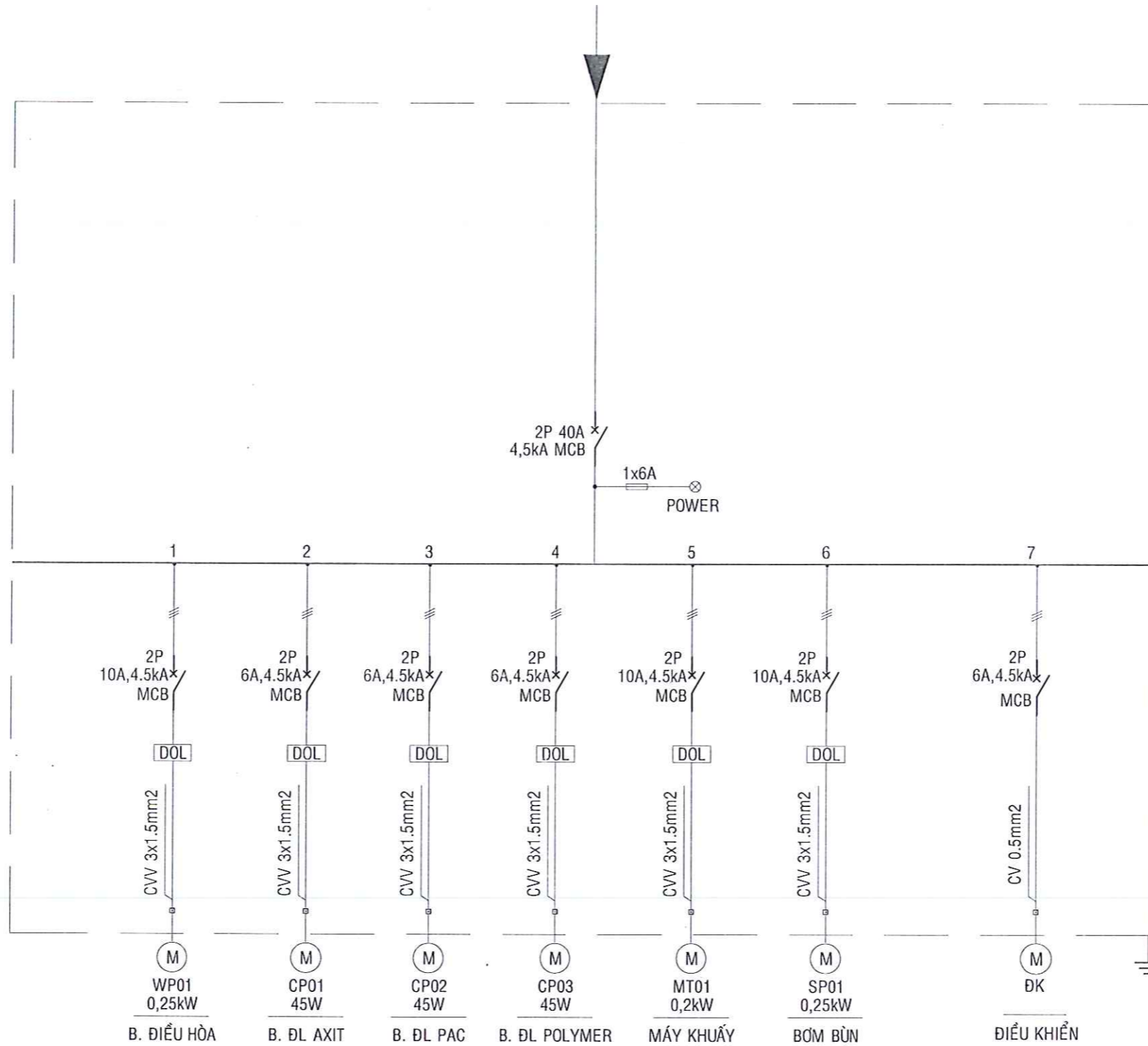
- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm
- Chọn mặt đất làm chuẩn: Cao độ ±0,0m
- Đai ôm inox có kích thước phù hợp với đường kính ống khoảng cách giữa các đai 1,5-2m



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH		
<b>BẢN VẼ HOÀN CÔNG</b>		
Ngày ... tháng ... năm 20...		
Người lập <i>Nguyễn Huy Tuấn</i>	Chỉ huy trưởng công trình <i>Nguyễn Văn Anh</i>	Tư vấn giám sát trưởng



# SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ CẤP ĐIỆN CỦA TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN



## CHÚ THÍCH:

Phase 1 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L1	MCCB-1	CẦU DAO CHÍNH	SELEC	BỘ BẢO VỆ MẮT PHA	RUN	ĐÈN BÁO HOẠT ĐỘNG
Phase 2 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L2	MCB	CẦU DAO BẢO VỆ MOTOR	ESTOP	DỪNG KHẨN CẤP	TRIP	ĐÈN BÁO SỰ CỐ
Phase 3 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L3	CTT, K...	CONTACTOR	R	RƠ LE TRUNG GIAN	COI	CÒI BÁO SỰ CỐ
MV305	ĐỒNG HỒ VÒN	TH	ROLE NHIỆT BẢO VỆ QUÁ TẢI	••• •••	CÔNG TẮC XOAY 3 VỊ TRÍ	MUTE	NÚT NHẤN TẮT CÒI

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày... tháng... năm 2023.

Người lập

Chỉ huy trưởng công trình

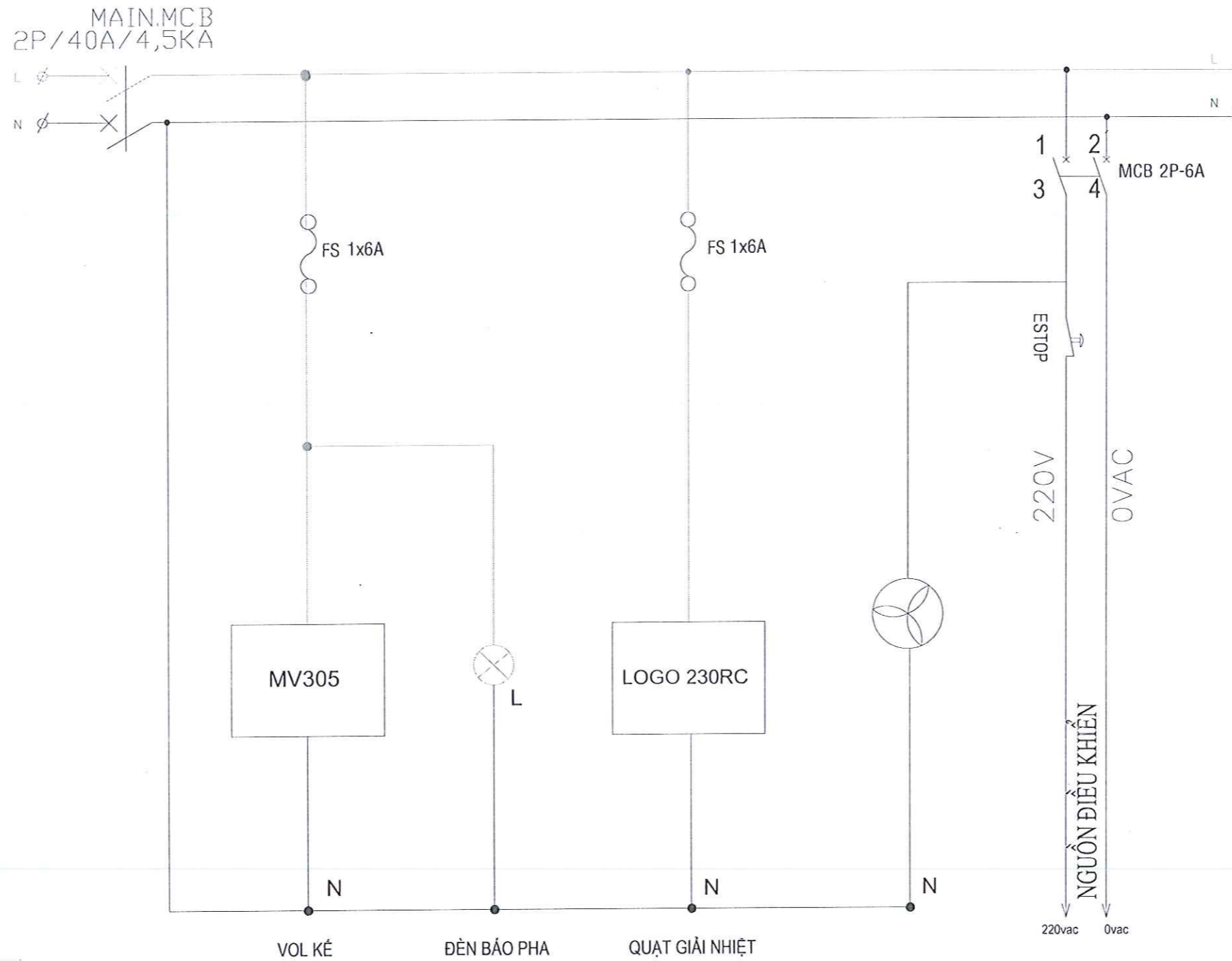
Tư vấn giám sát trưởng

*Nguyễn Huy Tuấn*

*Phước Đức Anh*



# SƠ ĐỒ ĐẦU NỐI THIẾT BỊ BẢO VỆ PHA CỦA TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN



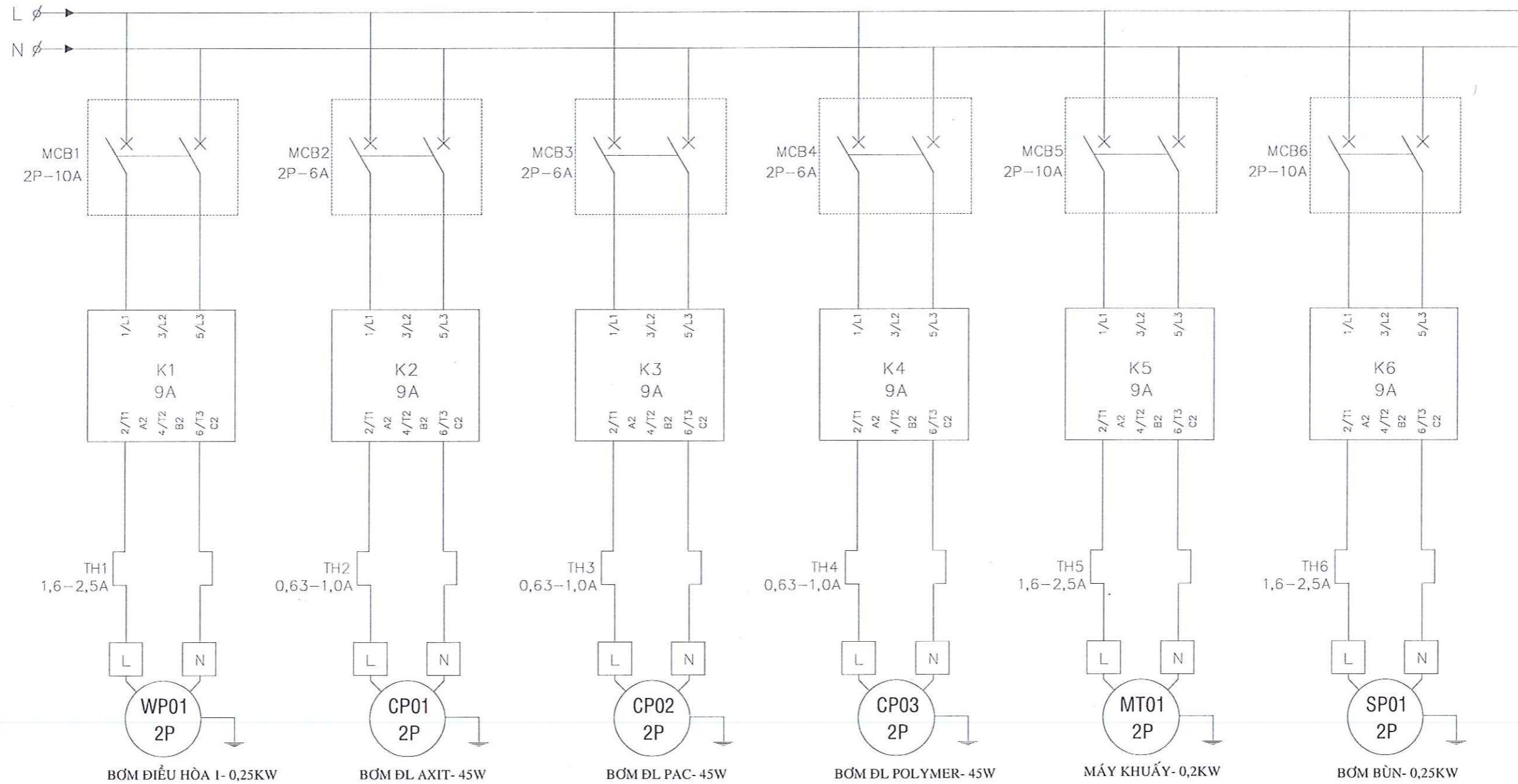
## CHÚ THÍCH:

Phase 1 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L1	MCCB-1	CẦU DAO CHÍNH	SELEC	BỘ BẢO VỆ MẮT PHA	RUN	ĐÈN BÁO HOẠT ĐỘNG
Phase 2 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L2	MCB	CẦU DAO BẢO VỆ MOTOR	ESTOP	DỪNG KHẨN CẤP	TRIP	ĐÈN BÁO SỰ CỐ
Phase 3 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L3	CTT, K...	CONTACTOR	R	RƠ LE TRUNG GIAN	COI	CÒI BÁO SỰ CỐ
MV305	ĐỒNG HỒ VÒNG	TH	RƠLE NHIỆT BẢO VỆ QUÁ TẢI	SS-M	CÔNG TẮC XOAY 3 VỊ TRÍ	MUTE	NÚT NHẤN TẮT CÒI

**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH**  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày ..... tháng ..... năm 20.23

Người lập	Chỉ-huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng

# SƠ ĐỒ CẤP NGUỒN ĐỘNG LỰC CỦA TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN



## CHÚ THÍCH:

Phase 1 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L1	MCCB-1	CẦU DAO CHÍNH	SELEC	BỘ BẢO VỆ MẮT PHA	RUN	ĐÈN BÁO HOẠT ĐỘNG
Phase 2 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L2	MCB	CẦU DAO BẢO VỆ MOTOR	ESTOP	DỪNG KHẨN CẤP	TRIP	ĐÈN BÁO SỰ CỐ
Phase 3 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L3	CTT, K...	CONTACTOR	R	RƠ LE TRUNG GIAN	COI	CÒI BÁO SỰ CỐ
MV305	ĐỒNG HỒ VÒNG	TH	RƠLE NHIỆT BẢO VỆ QUÁ TẢI	SS A...M	CÔNG TẮC XOAY 3 VỊ TRÍ	MUTE	NÚT NHẤN TẮT CÒI

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày ..... tháng ..... năm 20.23

Người lập

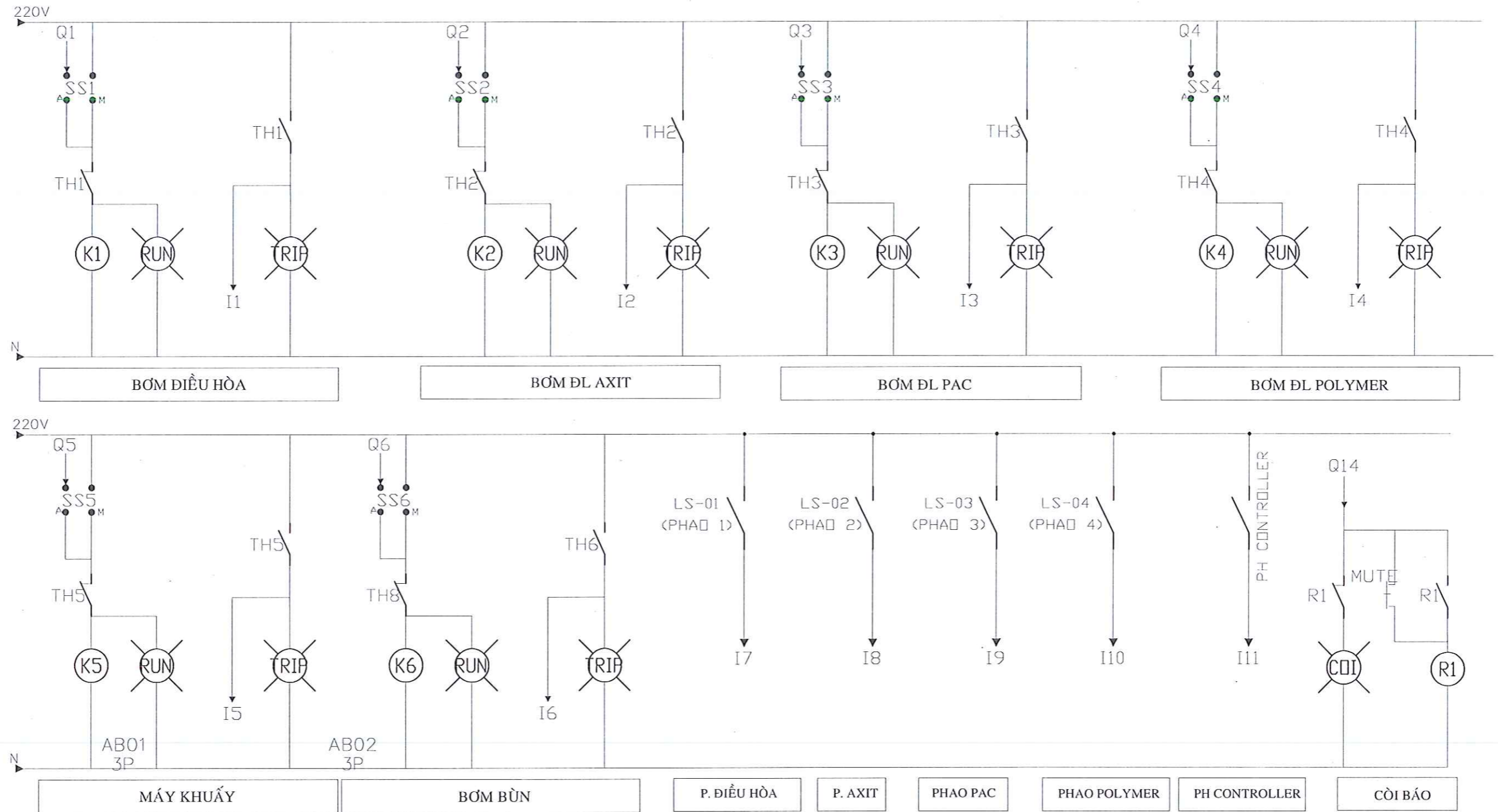
Chỉ huy trưởng công trình

Tư vấn giám sát trưởng

*Hương*  
Trưởng Huy Tuấn

*Trần Văn Anh*

# SƠ ĐỒ MẠCH ĐIỀU KHIỂN CỦA TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN



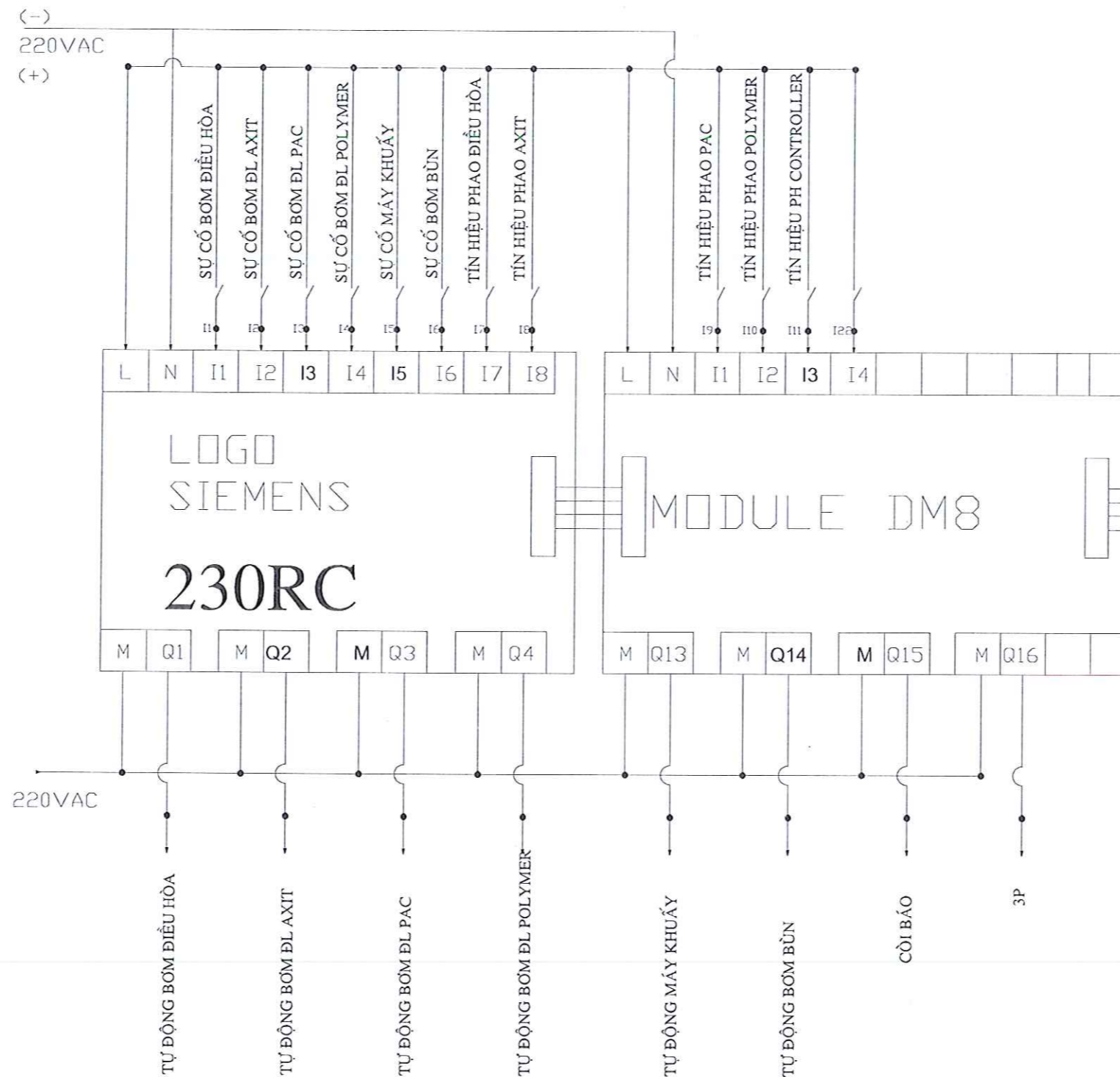
## CHÚ THÍCH:

Phase 1 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L1	MCCB-1	CẦU DAO CHÍNH	SELEC	BỘ BẢO VỆ MẮT PHA	⊗ (RUN)	ĐÈN BÁO HOẠT ĐỘNG
Phase 2 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L2	MCB	CẦU DAO BẢO VỆ MOTOR	ESTOP	DỪNG KHẨN CẤP	⊗ (TRIP)	ĐÈN BÁO SỰ CỐ
Phase 3 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L3	CTT, K...	CONTACTOR	(R)	RƠ LE TRUNG GIAN	⊗ (CÒI)	CÒI BÁO SỰ CỐ
MV305	ĐỒNG HỒ VÒNG	TH	ROLE NHIỆT BẢO VỆ QUÁ TẢI	SS... M	CÔNG TẮC XOAY 3 VỊ TRÍ	MUTE	NÚT NHẤN TẮT CÒI

**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH**  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày ..... tháng ..... năm 20..

Người lập <i>Trương Huy Tuấn</i>	Chỉ-huy trưởng công trình <i>Thái Đức Anh</i>	Tư vấn giám sát trưởng
-------------------------------------	--	------------------------

# SƠ ĐỒ ĐẦU NỐI LOGO SIEMENS CỦA TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN



## CHÚ THÍCH:

Phase 1 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L1	MCCB-1	CẦU DAO CHÍNH	SELEC	BỘ BẢO VỆ MẮT PHA	RUN	ĐÈN BÁO HOẠT ĐỘNG
Phase 2 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L2	MCB	CẦU DAO BẢO VỆ MOTOR	ESTOP	DỪNG KHẨN CẤP	TRIP	ĐÈN BÁO SỰ CỐ
Phase 3 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L3	CTT, K...	CONTACTOR	R	RƠ LE TRUNG GIAN	COI	CÒI BÁO SỰ CỐ
MV305	ĐỒNG HỒ VÒNG	TH	ROLE NHIỆT BẢO VỆ QUÁ TẢI	SS-M	CÔNG TẮC XOAY 3 VỊ TRÍ	MUTE	NÚT NHẤN TẮT CÒI

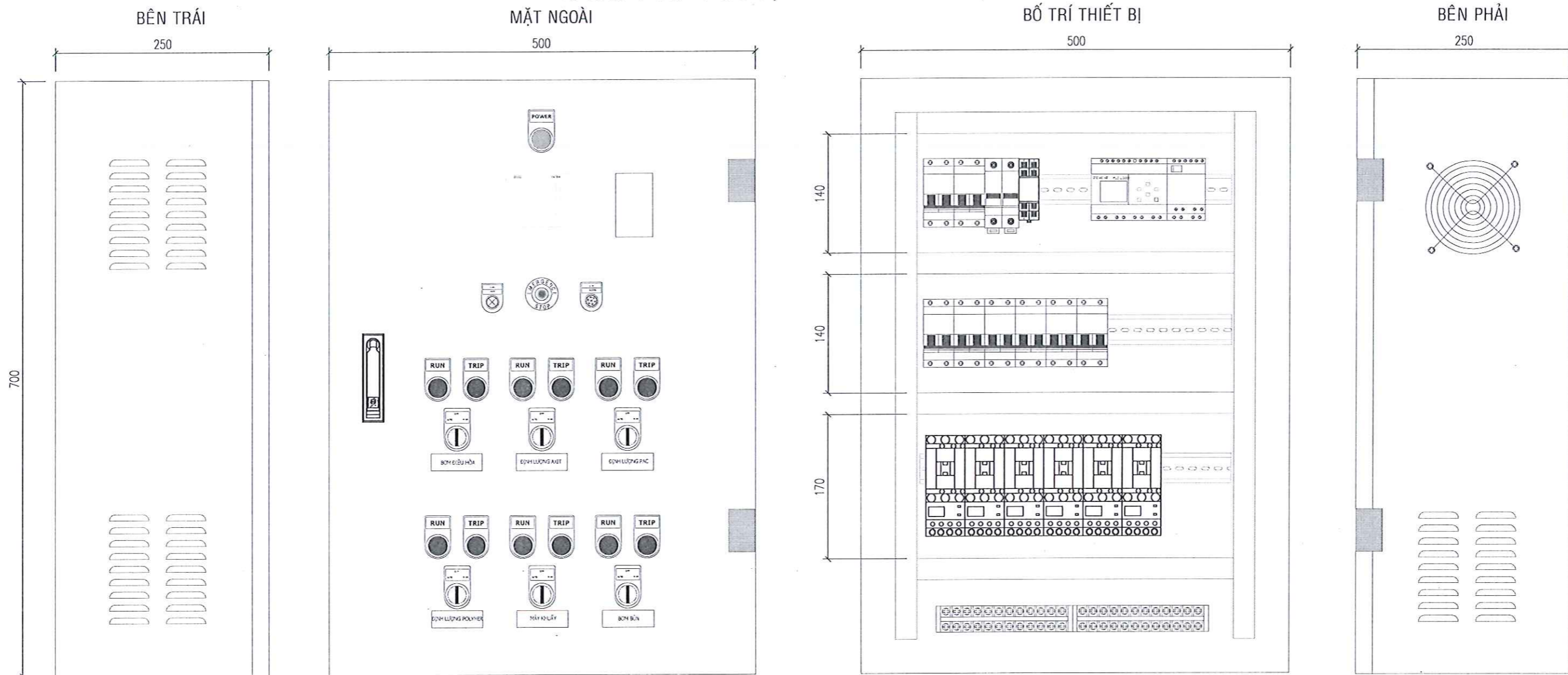
**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH**  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày ... tháng ... năm 20.23

Người lập  Vuông Huy Tuấn	Chỉ huy trưởng công trình  Thái Đức Anh	Tư vấn giám sát trưởng
---------------------------------	---	------------------------

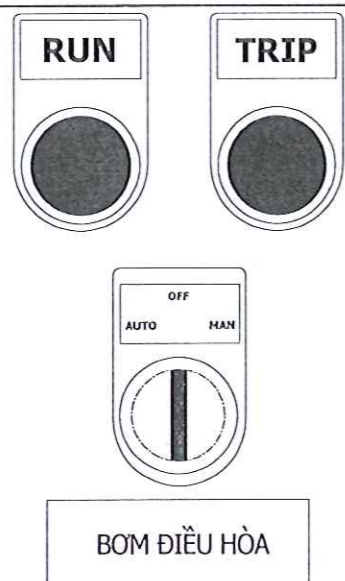
# CHI TIẾT TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN

VỎ TỦ STD : KT H700x500xD250x1.2mm

TỦ BAO 1 LỚP 1 CÁNH, 1 TẤM LẮP THIẾT BỊ



## CT 1 CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN



### CHÚ THÍCH:

Phase 1	ĐÈN BÁO PHA L1	MCCB-1	CẦU DAO CHÍNH	SELEC	BỘ BẢO VỆ MẮT PHA	(RUN)	ĐÈN BÁO HOẠT ĐỘNG
Phase 2	ĐÈN BÁO PHA L2	MCB	CẦU DAO BẢO VỆ MOTOR	ESTOP	DỪNG KHẨN CẤP	(TRIP)	ĐÈN BÁO SỰ CỐ
Phase 3	ĐÈN BÁO PHA L3	CTT, K...	CONTACTOR	(R)	RƠ LE TRUNG GIAN	(COI)	CÒI BẢO SỰ CỐ
	MV305	ĐỒNG HỒ VÒN	TH	RƠ LE NHIỆT BẢO VỆ QUÁ TẢI	•••	MUTE	NÚT NHẤN TẮT CÒI
				A.S.S.	CÔNG TẮC XOAY 3 VỊ TRÍ		

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày ... tháng ... năm 20??

Người lập

Chỉ huy trưởng công trình

Tư vấn giám sát trưởng

*Trương Huy Trãi*

*Trần Đức Anh*



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH



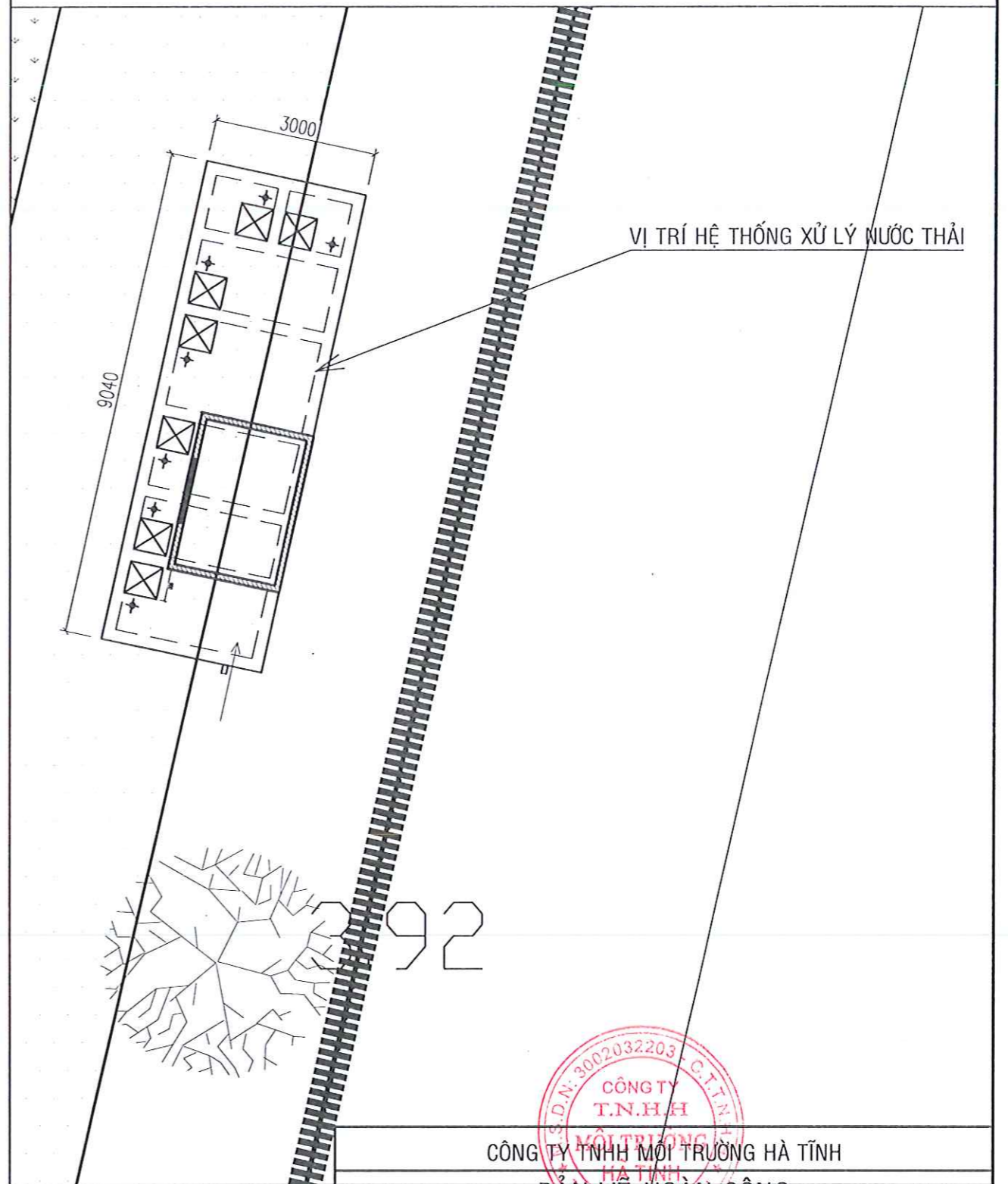
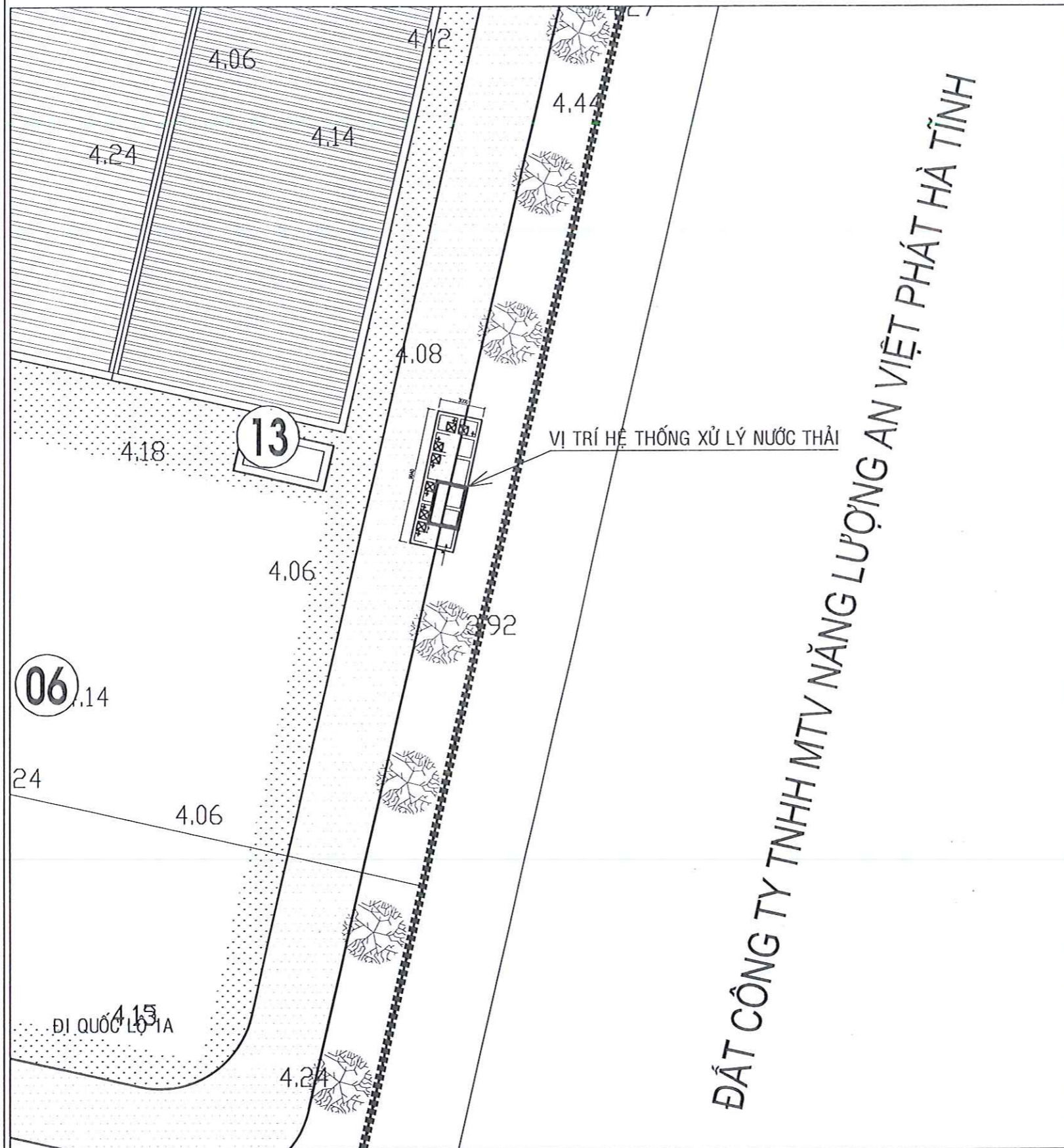
# PHẦN CÔNG NGHỆ

# HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

CÔNG SUẤT: 10 M<sup>3</sup>/NGÀY.ĐÊM

HÀ TĨNH, THÁNG ...../2023

# MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

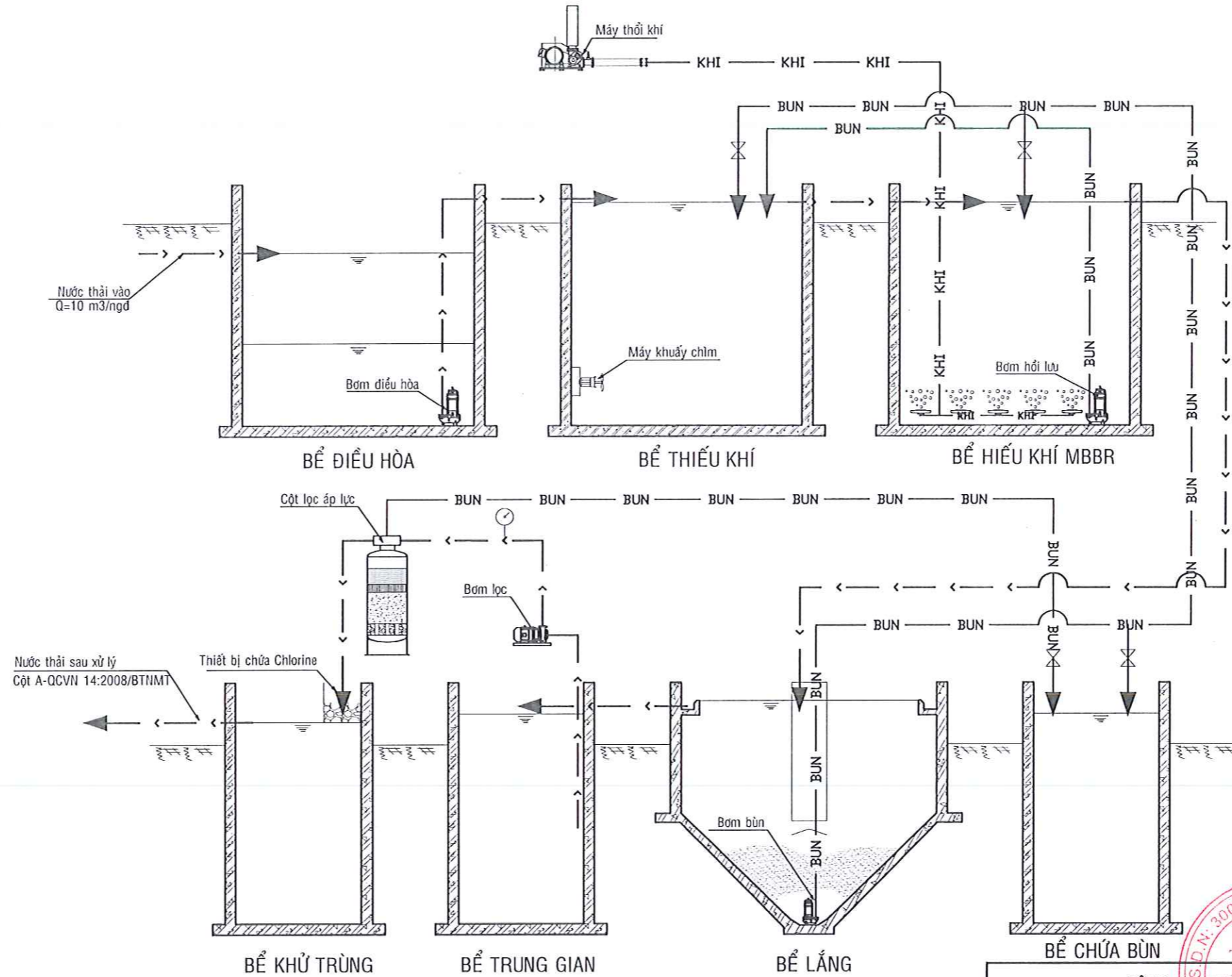
BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày ..... tháng ..... năm 20..

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
 Trương Huy Tuấn	 Trương Đình Tuấn	



# SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ



## CHÚ THÍCH

- ĐƯỜNG DẪN NƯỚC THẢI
- ĐƯỜNG DẪN KHÍ
- ĐƯỜNG BÙN THẢI
- VAN KHÓA VÀ VAN MỘT CHIỀU
- BƠM NỒI
- BƠM NƯỚC THẢI
- MÁY THỔI KHÍ
- ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ



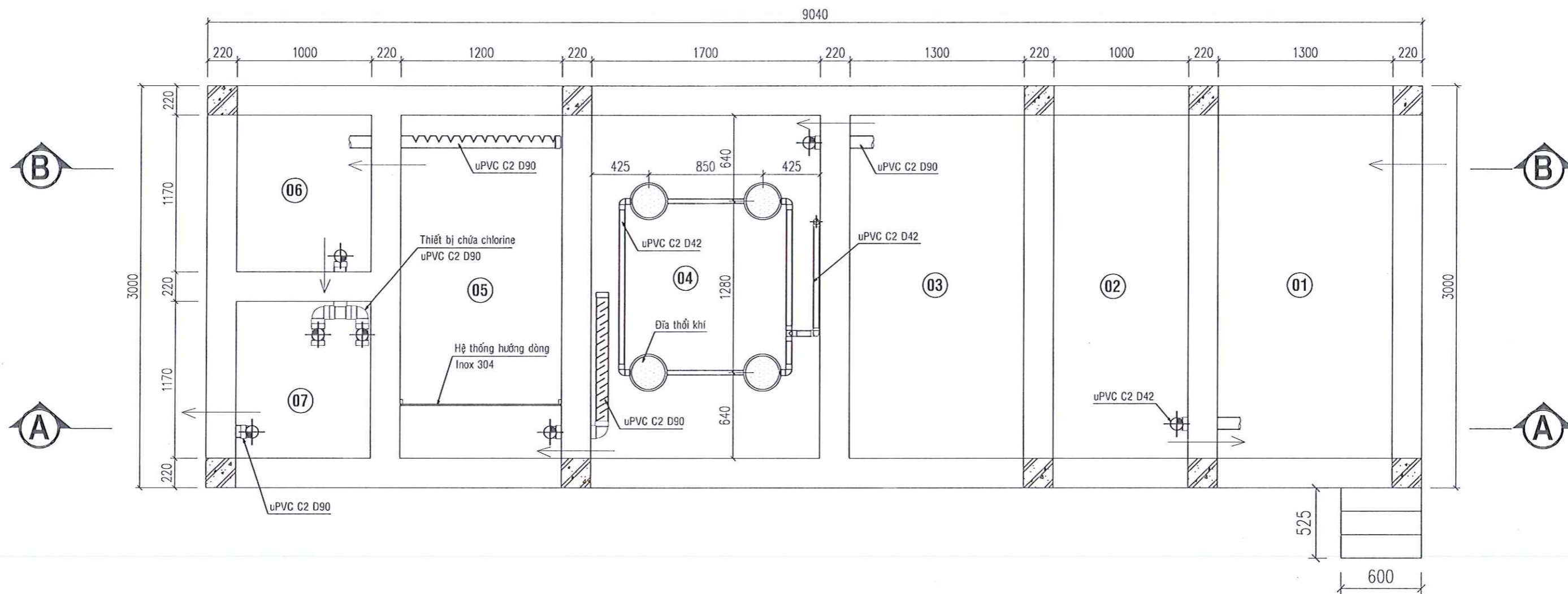
CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày ... tháng ... năm 2023

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng

# MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG ỐNG TRONG BỂ



## GHI CHÚ:

- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm
- Chọn mặt đất làm chuẩn: Cao độ  $\pm 0,0m$
- Đai ôm inox có kích thước phù hợp với đường kính ống khoảng cách giữa các đai 1,5-2m

## CHÚ THÍCH:

- ① - BỂ ĐIỀU HÒA
- ② - BỂ CHỨA BÙN
- ③ - BỂ THIẾU KHÍ
- ④ - BỂ HIẾU KHÍ MBBR
- ⑤ - BỂ LẮNG
- ⑥ - BỂ TRUNG GIAN
- ⑦ - BỂ KHỬ TRÙNG
- ⑧ - NHÀ ĐIỀU HÀNH

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày ..... tháng ..... năm 20.23

Người lập

Chỉ huy trưởng công trình

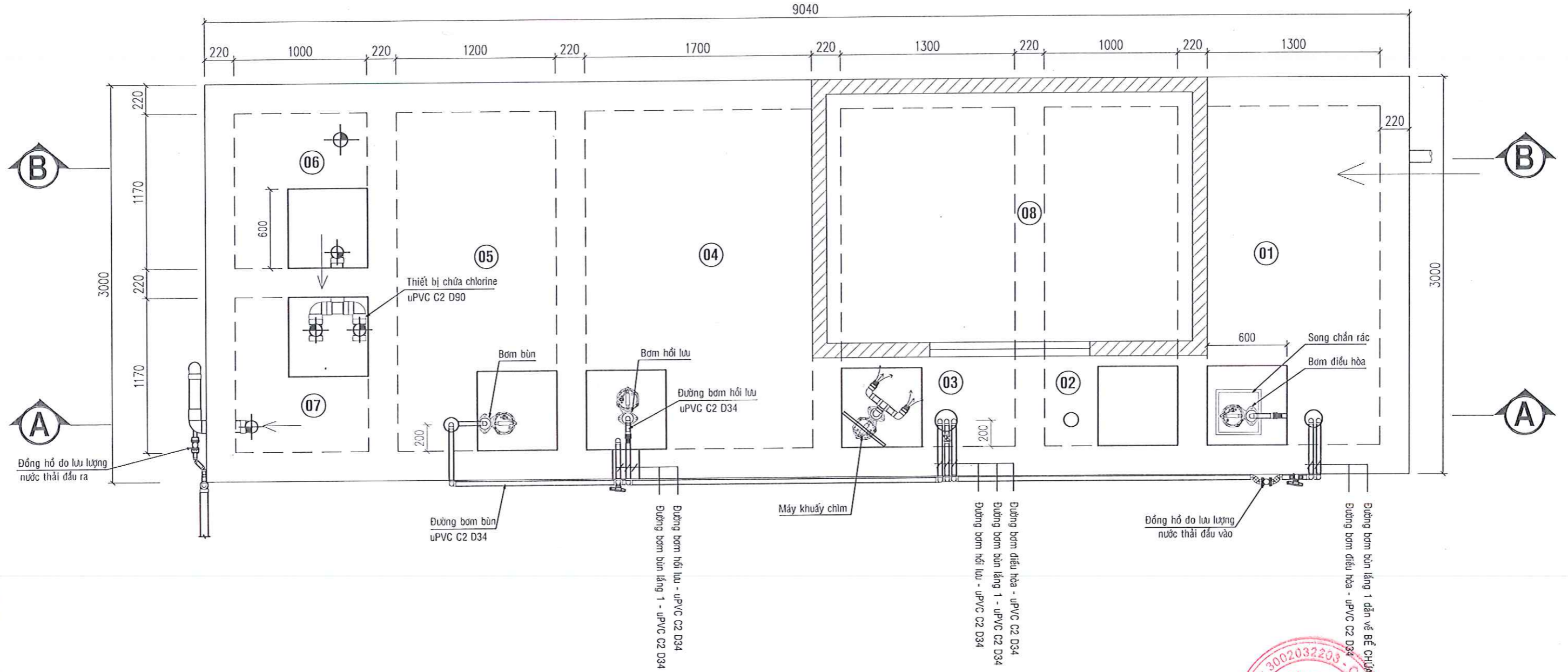
Tư vấn giám sát trưởng

*Trương Huy Tiên*

*Trần Đức Hải*



# MẶT BẰNG ĐƯỜNG BƠM NƯỚC THẢI, BƠM BÙN



**GHI CHÚ:**

- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm
- Chọn mặt đất làm chuẩn: Cao độ ±0,0m
- Đai ôm inox có kích thước phù hợp với đường kính ống khoảng cách giữa các đai 1,5-2m

**CHÚ THÍCH:**

- ① - BỂ ĐIỀU HÒA
- ② - BỂ CHỨA BÙN
- ③ - BỂ THIẾU KHÍ
- ④ - BỂ HIẾU KHÍ MBBR
- ⑤ - BỂ LẮNG
- ⑥ - BỂ TRUNG GIAN
- ⑦ - BỂ KHỬ TRÙNG
- ⑧ - NHÀ ĐIỀU HÀNH

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

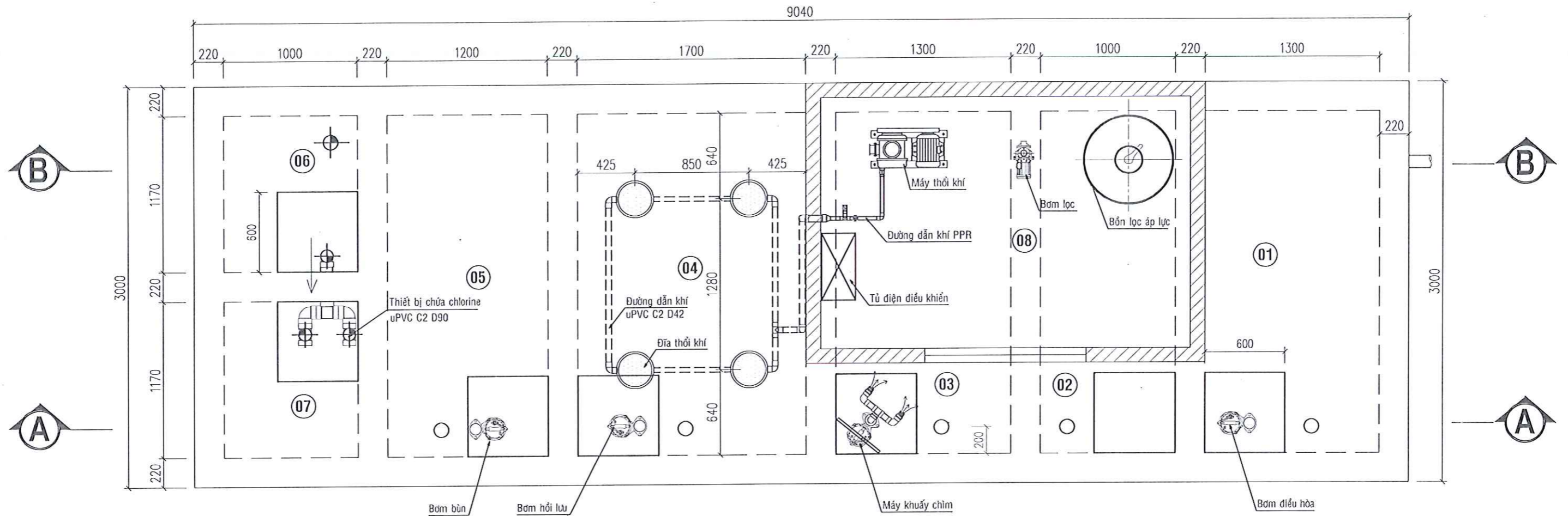
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

Ngày ..... tháng ..... năm 20.2?

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>Trương Huy Tuấn</i>	<i>Thiện Đức Anh</i>	



# MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG DẪN KHÍ



## GHI CHÚ:

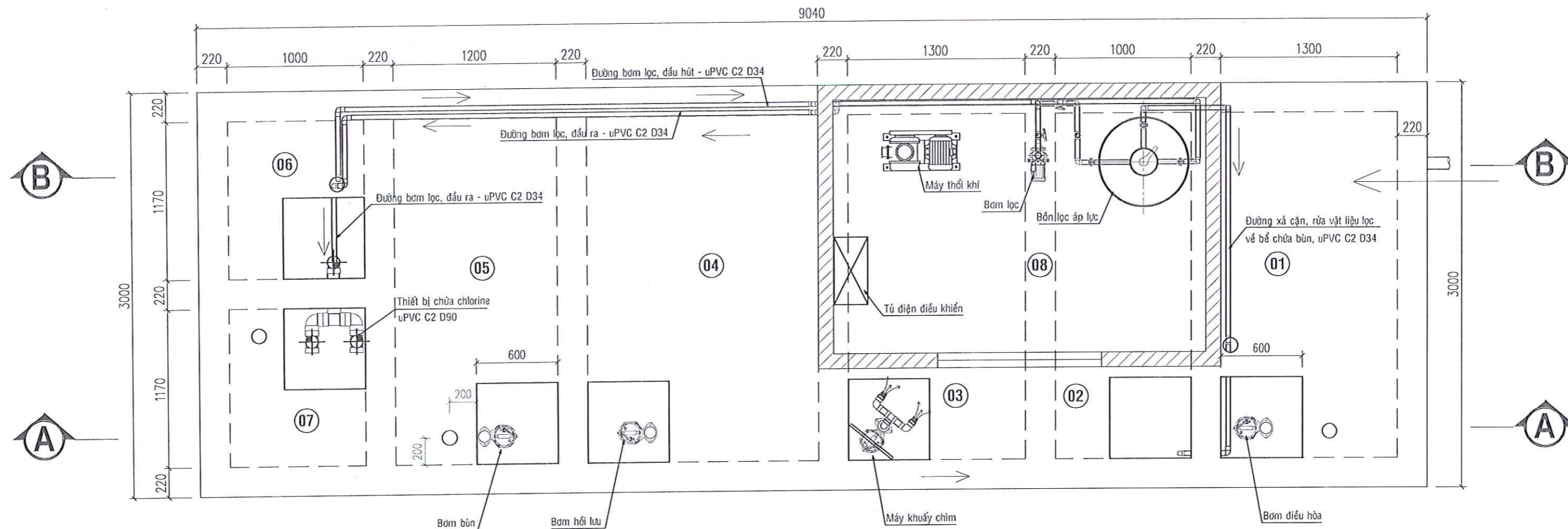
- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm
- Chọn mặt đất làm chuẩn: Cao độ  $\pm 0,0m$
- Đai ôm inox có kích thước phù hợp với đường kính ống khoảng cách giữa các đai 1,5-2m

## CHÚ THÍCH:

- ① - BỂ ĐIỀU HÒA
- ② - BỂ CHỨA BÙN
- ③ - BỂ THIẾU KHÍ
- ④ - BỂ HIẾU KHÍ MBBR
- ⑤ - BỂ LẮNG
- ⑥ - BỂ TRUNG GIAN
- ⑦ - BỂ KHỬ TRÙNG
- ⑧ - NHÀ ĐIỀU HÀNH

<b>CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH</b> <b>BẢN VẼ HOÀN CÔNG</b> Ngày ... tháng ... năm 2023		
Người lập  Trương Huy Tuấn	Chỉ huy trưởng công trình  Trương Đức Anh	Tư vấn giám sát trưởng 

# MẶT BẰNG ĐƯỜNG BƠM LỌC



## GHI CHÚ:

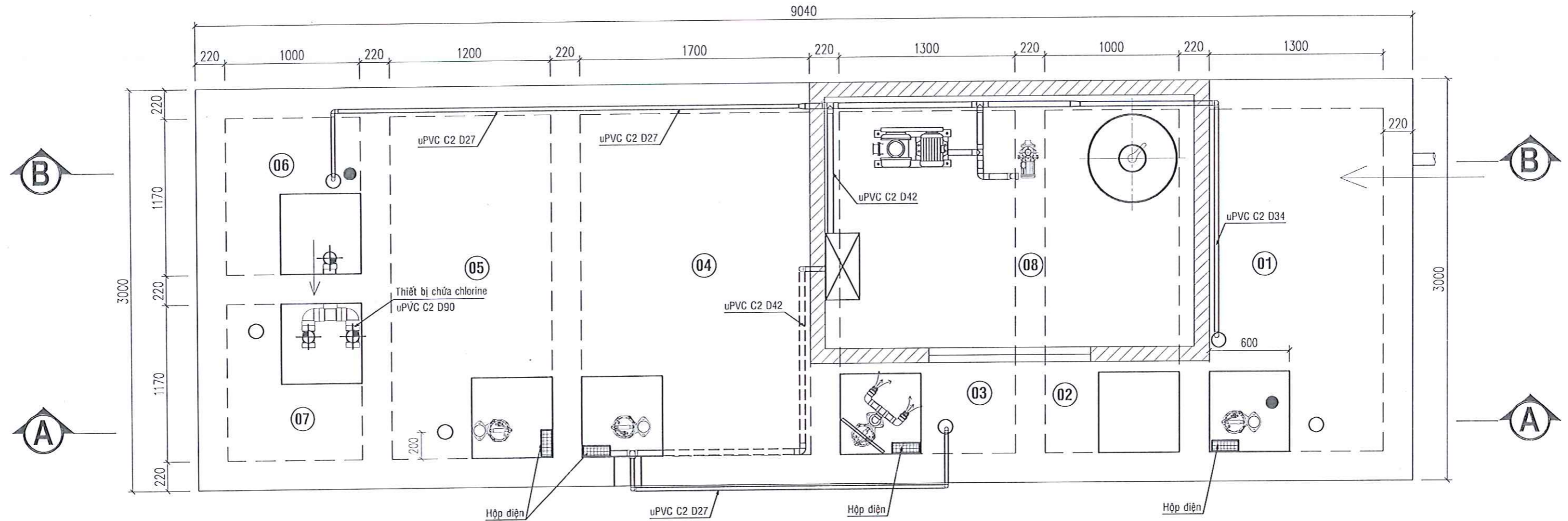
- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm
- Chọn mặt đất làm chuẩn: Cao độ  $\pm 0,0m$
- Đai ôm inox có kích thước phù hợp với đường kính ống khoảng cách giữa các đai 1,5-2m

## CHÚ THÍCH:

- |                      |                   |
|----------------------|-------------------|
| ① - BỂ ĐIỀU HÒA      | ⑤ - BỂ LẮNG       |
| ② - BỂ CHỨA BÙN      | ⑥ - BỂ TRUNG GIAN |
| ③ - BỂ THIẾU KHÍ     | ⑦ - BỂ KHỬ TRÙNG  |
| ④ - BỂ HIẾU KHÍ MBBR | ⑧ - NHÀ ĐIỀU HÀNH |

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH BẢN VẼ HOÀN CÔNG Ngày... tháng... năm 2022.		
Người lập Trương Huy Tuấn	Chỉ huy trưởng công trình Trương Đức Anh	Tư vấn giám sát trưởng

# MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG DẪN DÂY ĐIỆN



## GHI CHÚ:

- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm
- Chọn mặt đất làm chuẩn: Cao độ  $\pm 0,0m$
- Đai ôm inox có kích thước phù hợp với đường kính ống khoảng cách giữa các đai 1,5-2m

## CHÚ THÍCH:

- ① - BỂ ĐIỀU HÒA
- ② - BỂ CHỨA BÙN
- ③ - BỂ THIẾU KHÍ
- ④ - BỂ HIẾU KHÍ MBBR
- ⑤ - BỂ LẮNG
- ⑥ - BỂ TRUNG GIAN
- ⑦ - BỂ KHỬ TRÙNG
- ⑧ - NHÀ ĐIỀU HÀNH

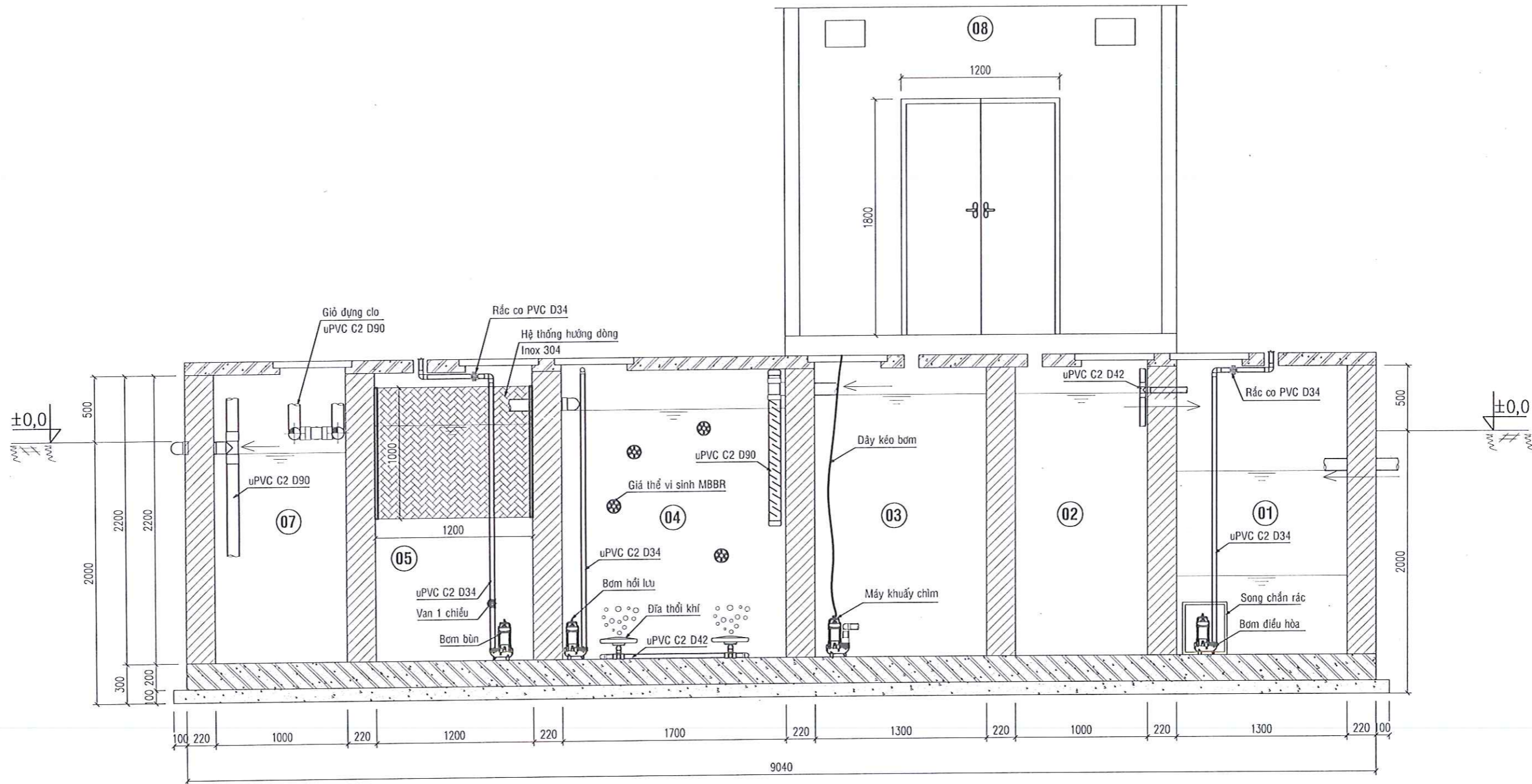


CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày ..... tháng ..... năm 20.23

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trường
<i>Hương</i>	<i>Phước</i>	
<i>Đường Huy Xuân</i>	<i>Thiên Đức Anh</i>	



**MẶT CẮT A-A**

**GHI CHÚ:**

- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm
- Chọn mặt đất làm chuẩn: Cao độ ±0,0m
- Đai ôm inox có kích thước phù hợp với đường kính ống khoảng cách giữa các đai 1,5-2m

**CHÚ THÍCH:**

- ① - BỂ ĐIỀU HÒA
- ② - BỂ CHỨA BÙN
- ③ - BỂ THIẾU KHÍ
- ④ - BỂ HIẾU KHÍ MBBR
- ⑤ - BỂ LẮNG
- ⑥ - BỂ TRUNG GIAN
- ⑦ - BỂ KHỬ TRÙNG
- ⑧ - NHÀ ĐIỀU HÀNH

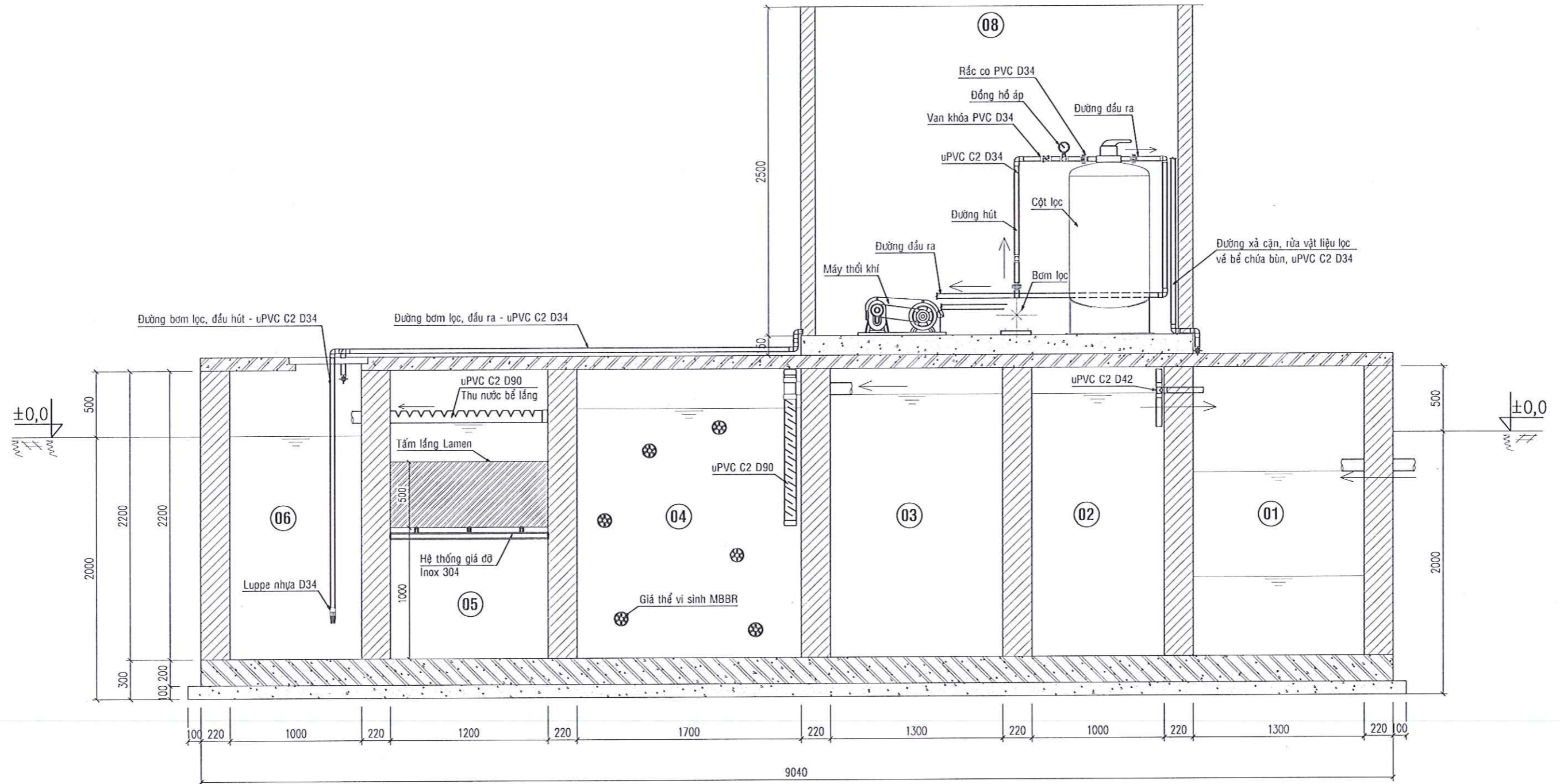


CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

Ngày ... tháng ... năm 2023

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>Trương Huy Tuấn</i>	<i>Trần Đình Hải</i>	



### MẶT CẮT B-B

**GHI CHÚ:**

- Kích thước ghi trong bản vẽ: mm
- Chọn mặt đất làm chuẩn: Cao độ ±0,0m
- Đai ôm inox có kích thước phù hợp với đường kính ống khoảng cách giữa các đai 1,5-2m

**CHÚ THÍCH:**

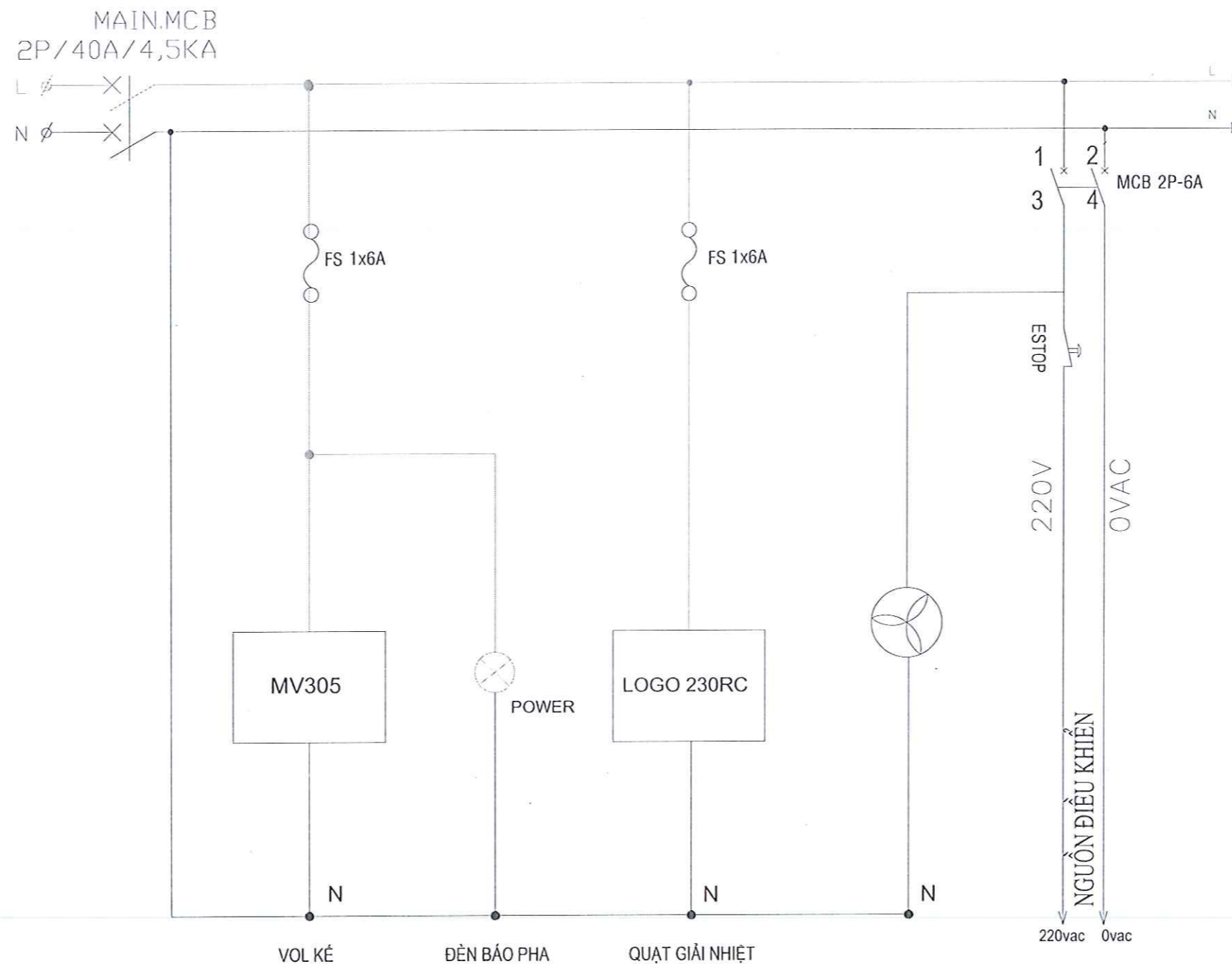
- ① - BỂ ĐIỀU HÒA
- ② - BỂ CHỨA BÙN
- ③ - BỂ THIẾU KHÍ
- ④ - BỂ HIẾU KHÍ MBBR
- ⑤ - BỂ LẮNG
- ⑥ - BỂ TRUNG GIAN
- ⑦ - BỂ KHỬ TRÙNG
- ⑧ - NHÀ ĐIỀU HÀNH

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH  
 BẢN VẼ HOÀN CÔNG  
 Ngày .. tháng .. năm 20..

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng



# SƠ ĐỒ ĐẦU NỐI THIẾT BỊ BẢO VỆ PHA CỦA TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN



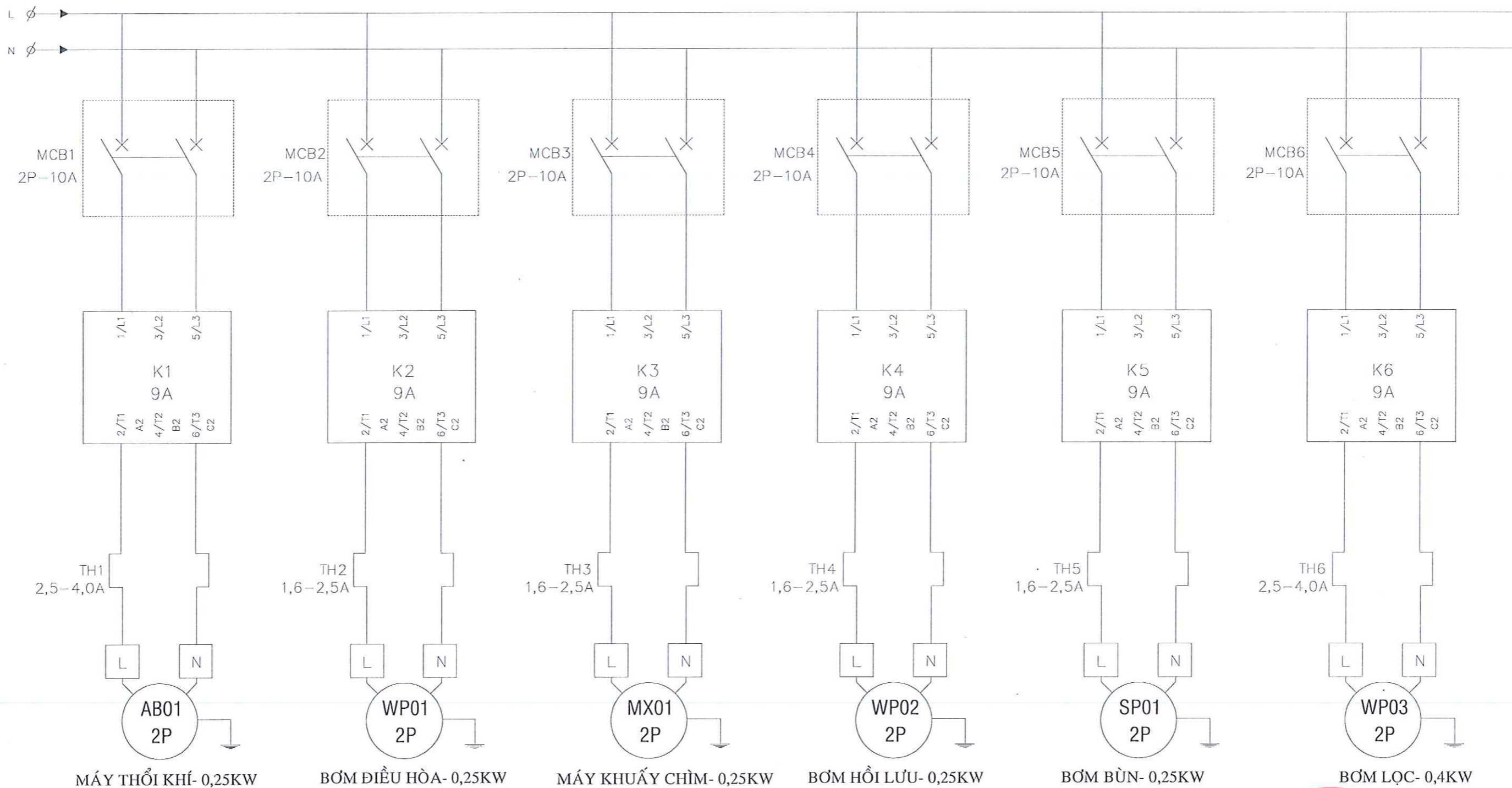
## CHÚ THÍCH:

Phase 1 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L1	MCCB-1	CẦU DAO CHÍNH	SELEC	BỘ BẢO VỆ MẮT PHA	⊗ (RUN)	ĐÈN BÁO HOẠT ĐỘNG
Phase 2 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L2	MCB	CẦU DAO BẢO VỆ MOTOR	ESTOP	DỪNG KHẨN CẤP	⊗ (TRIP)	ĐÈN BÁO SỰ CỐ
Phase 3 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L3	CTT, K...	CONTACTOR	(R)	RƠ LE TRUNG GIAN	⊗ (COI)	CÒI BÁO SỰ CỐ
MV305	ĐỒNG HỒ VÒNG	TH	RƠ LE NHIỆT BẢO VỆ QUÁ TẢI	⋅⋅⋅ SS-M	CÔNG TẮC XOAY 3 VỊ TRÍ	MUTE	NÚT NHẤN TẮT CÒI



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày ..... tháng ..... năm 20.23		
Người lập <i>[Signature]</i>	Chỉ huy trưởng công trình <i>[Signature]</i>	Tư vấn giám sát trưởng <i>[Signature]</i>

# SƠ ĐỒ CẤP NGUỒN ĐỘNG LỰC CỦA TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN



## CHÚ THÍCH:

Phase 1 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L1	MCCB-1	CẦU DAO CHÍNH	SELEC	BỘ BẢO VỆ MẮT PHA	RUN	ĐÈN BÁO HOẠT ĐỘNG
Phase 2 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L2	MCB	CẦU DAO BẢO VỆ MOTOR	ESTOP	DỪNG KHẨN CẤP	TRIP	ĐÈN BÁO SỰ CỐ
Phase 3 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L3	CTT, K...	CONTACTOR	R	RƠ LE TRUNG GIAN	COI	CÒI BÁO SỰ CỐ
MV305	ĐỒNG HỒ VÒNG	TH	RƠLE NHIỆT BẢO VỆ QUÁ TẢI	•••	CÔNG TẮC XOAY 3 VỊ TRÍ	MUTE	NÚT NHẤN TẮT CÒI

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày ... tháng ... năm 20.23

Người lập

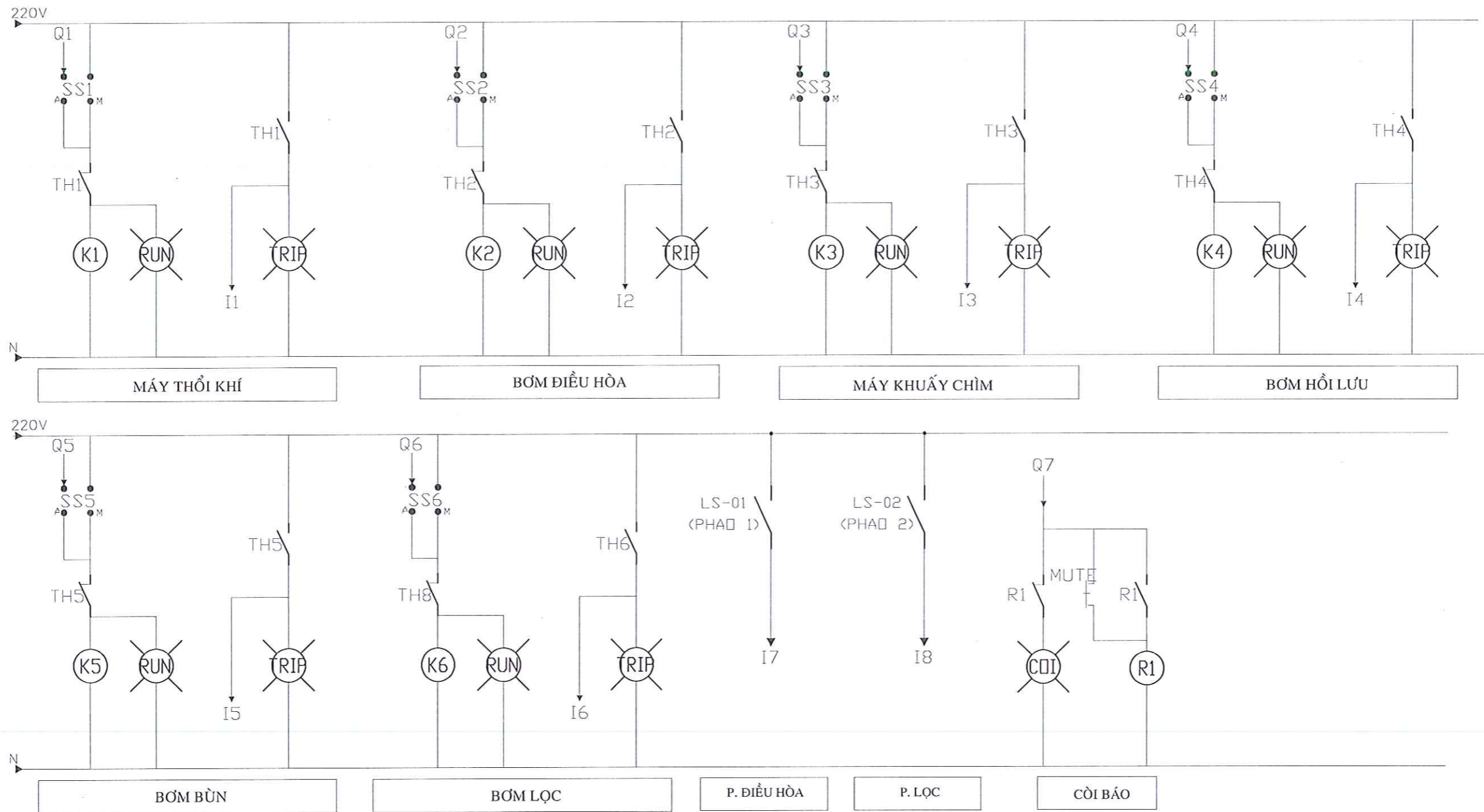
*Trương Huy Tuấn*

Chỉ huy trưởng công trình

*Trần Đức Anh*

Tư vấn giám sát trưởng

# SƠ ĐỒ MẠCH ĐIỀU KHIỂN CỦA TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN



## CHÚ THÍCH:

Phase 1 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L1	MCCB-1	CẦU DAO CHÍNH	SELEC	BỘ BẢO VỆ MẮT PHA	⊗	ĐÈN BÁO HOẠT ĐỘNG
Phase 2 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L2	MCB	CẦU DAO BẢO VỆ MOTOR	ESTOP	DỪNG KHẨN CẤP	⊗	ĐÈN BÁO SỰ CỐ
Phase 3 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L3	CTT, K...	CONTACTOR	R	RƠ LE TRUNG GIAN	⊗	CÒI BÁO SỰ CỐ
MV305	ĐỒNG HỒ VÒNG	TH	RƠLE NHIỆT BẢO VỆ QUÁ TẢI	SS-A-M	CÔNG TẮC XOAY 3 VỊ TRÍ	MUTE	NÚT NHẤN TẮT CÒI

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày... tháng... năm 20.23

Người lập

Chỉ huy trưởng công trình

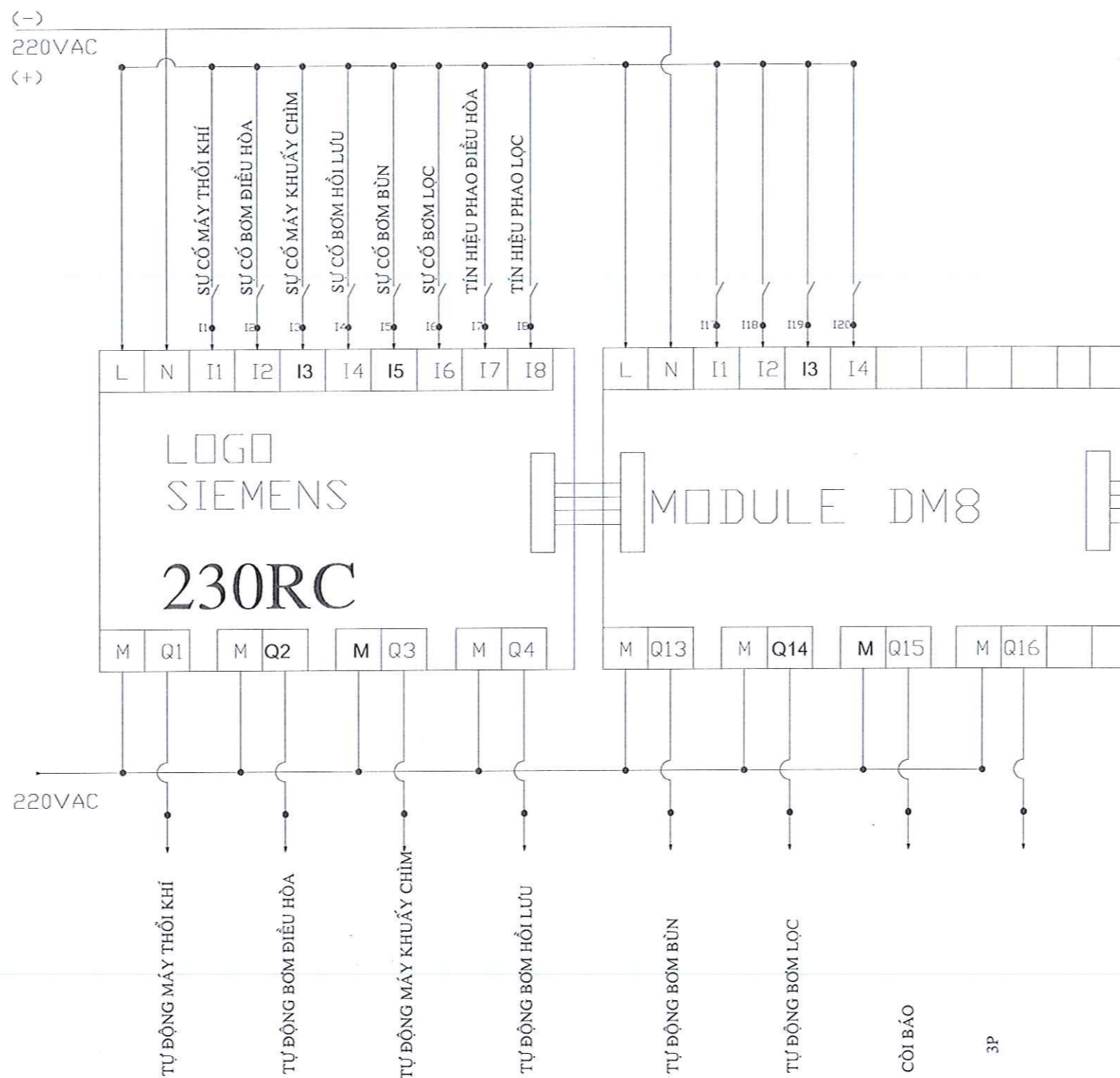
Tư vấn giám sát trưởng

*Trưởng Huy Tuấn*

*Trần Đức Anh*



# SƠ ĐỒ ĐẦU NỐI LOGO SIEMENS CỦA TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN



## CHÚ THÍCH:

Phase 1 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L1	MCCB-1	CẦU DAO CHÍNH	SELEC	BỘ BẢO VỆ MẮT PHA	RUN	ĐÈN BÁO HOẠT ĐỘNG
Phase 2 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L2	MCB	CẦU DAO BẢO VỆ MOTOR	ESTOP	DỪNG KHẨN CẤP	TRIP	ĐÈN BÁO SỰ CỐ
Phase 3 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L3	CTT, K...	CONTACTOR	R	RƠ LE TRUNG GIAN	COI	CỒI BÁO SỰ CỐ
MV305	ĐỒNG HỒ VÒNG	TH	RƠ LE NHIỆT BẢO VỆ QUÁ TẢI	SS, M	CÔNG TẮC XOAY 3 VỊ TRÍ	MUTE	NÚT NHẤN TẮT CỒI

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH

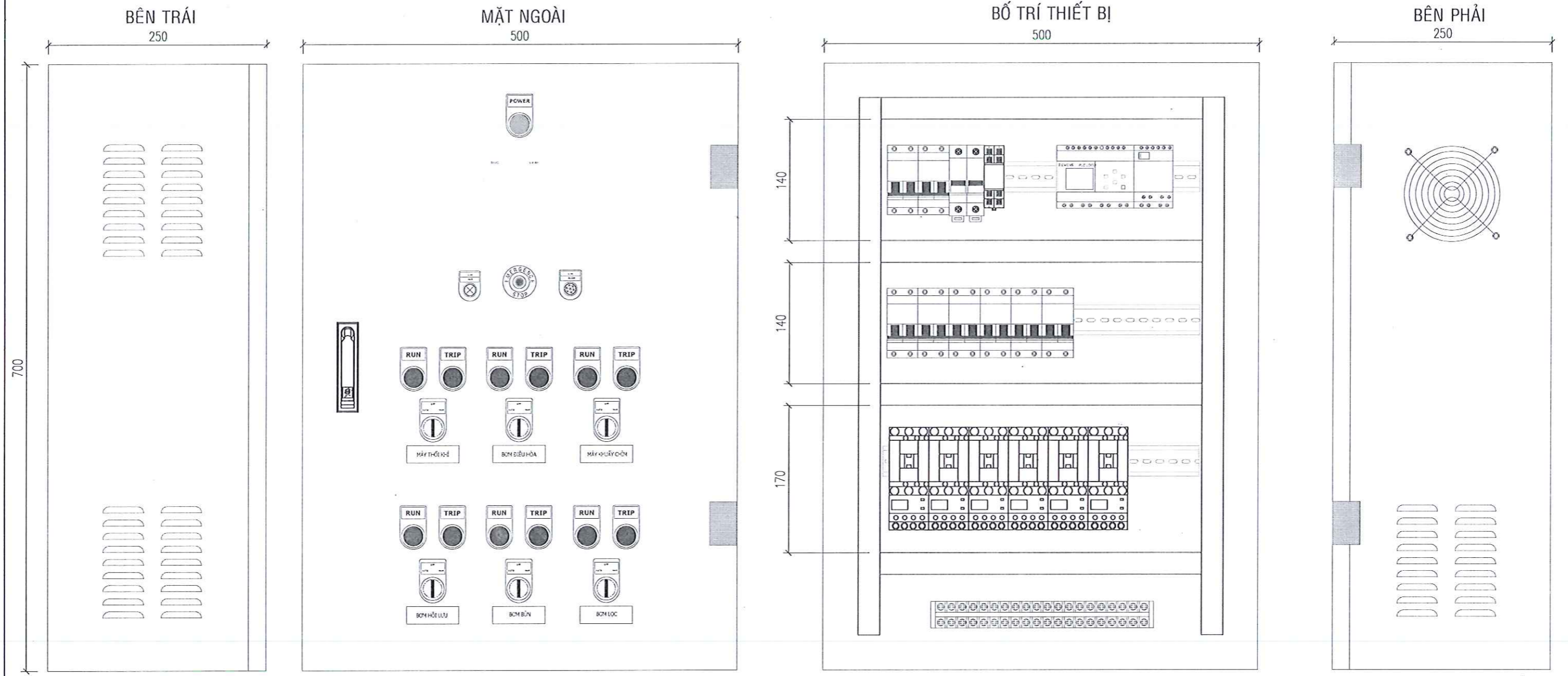
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

Ngày ... tháng ... năm 20.23

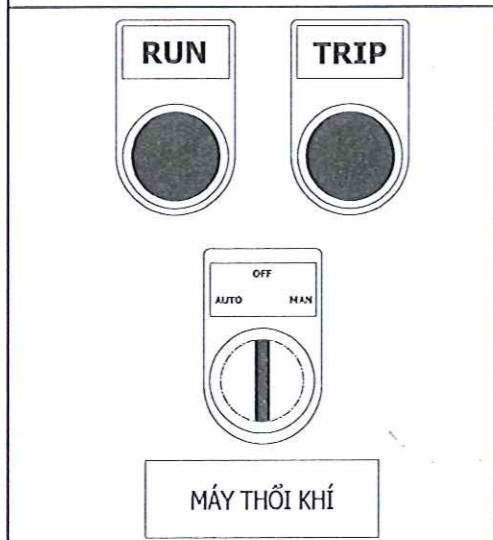
Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng
<i>(Signature)</i>	<i>(Signature)</i>	<i>(Signature)</i>
Trương Huy Tuấn	Phước Đức Anh	

# CHI TIẾT TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN

VỎ TỦ STD : KT H700x500xD250x1.2mm  
TỦ BAO 1 LỚP 1 CÁNH, 1 TẤM LẮP THIẾT BỊ



## CT 1 CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN



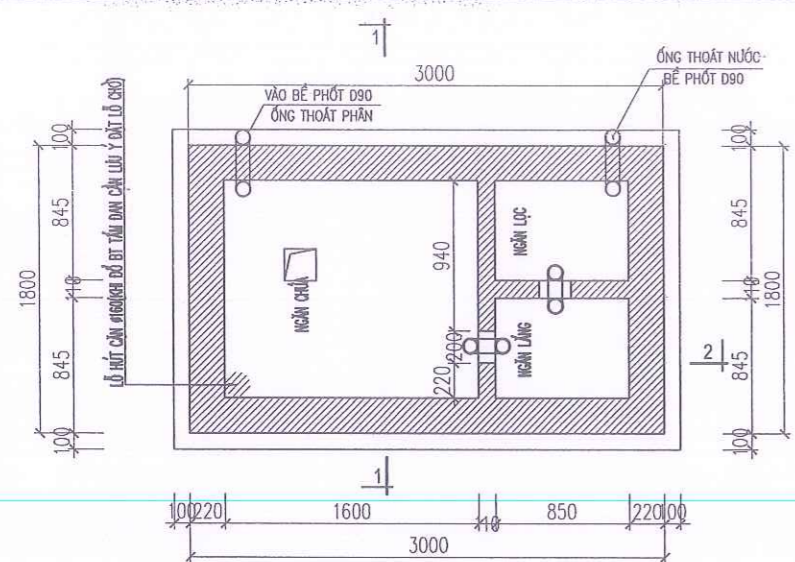
### CHÚ THÍCH:

Phase 1 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L1	MCCB-1	CẦU ĐAO CHÍNH	SELEC	BỘ BẢO VỆ MẮT PHA	⊗ (RUN)	ĐÈN BÁO HOẠT ĐỘNG
Phase 2 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L2	MCB	CẦU ĐAO BẢO VỆ MOTOR	ESTOP	DỪNG KHẨN CẤP	⊗ (TRIP)	ĐÈN BÁO SỰ CỐ
Phase 3 ⊗	ĐÈN BÁO PHA L3	CTT, K...	CONTACTOR	(R)	RƠ LE TRUNG GIAN	⊗ (CƠI)	CÒI BẢO SỰ CỐ
MV305	ĐỒNG HỒ VÒN	TH	RƠLE NHIỆT BẢO VỆ QUÁ TẢI	SS...M	CÔNG TẮC XOAY 3 VỊ TRÍ	MUTE	NÚT NHẤN TẮT CÒI

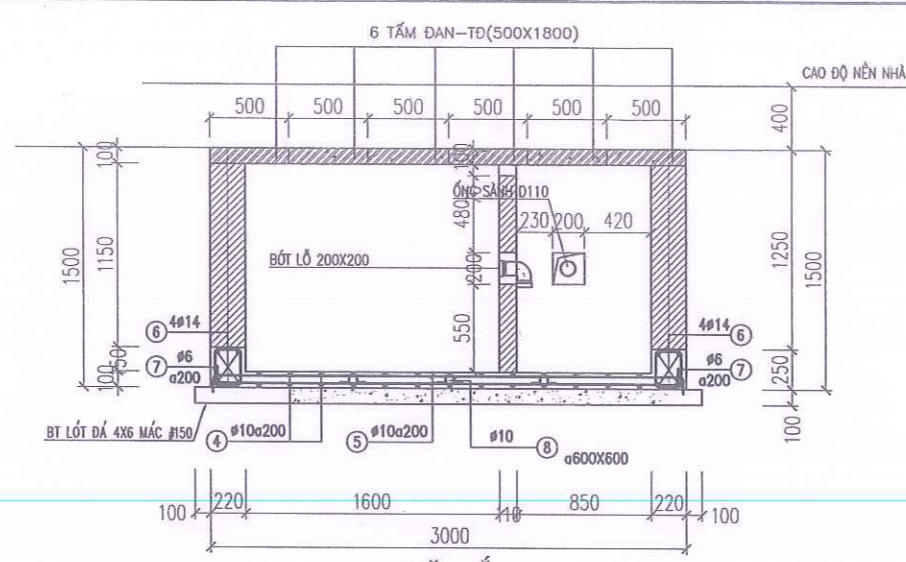
**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HÀ TĨNH**  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày ... tháng ... năm 2023

Người lập	Chỉ huy trưởng công trình	Tư vấn giám sát trưởng

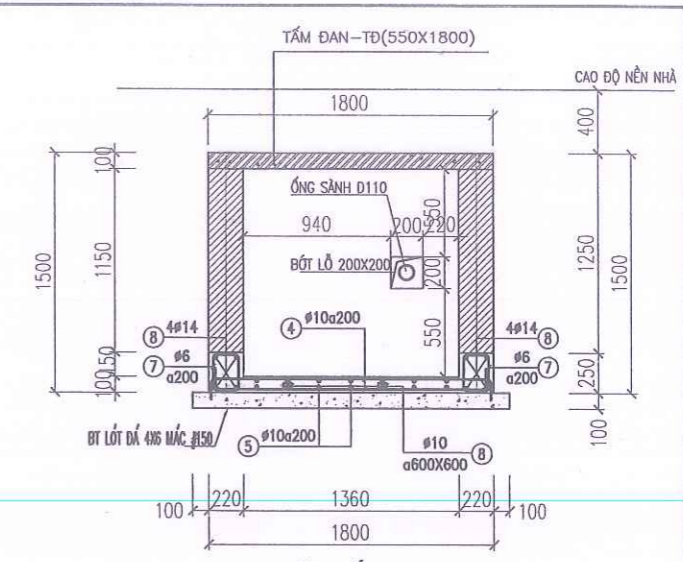
**HỒ SƠ HOÀN CÔNG CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI SƠ BỘ:  
BỂ TỰ HOẠI, BỂ LẮNG NƯỚC THẢI SẢN XUẤT**



MẶT BẰNG BỂ PHỐT



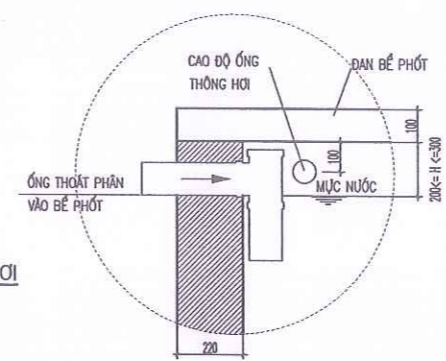
MẶT CẮT 2-2



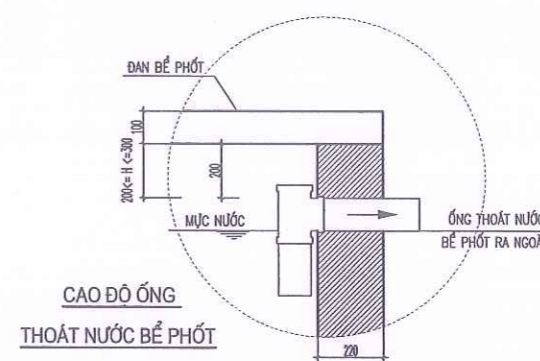
MẶT CẮT 1-1

GHI CHÚ:

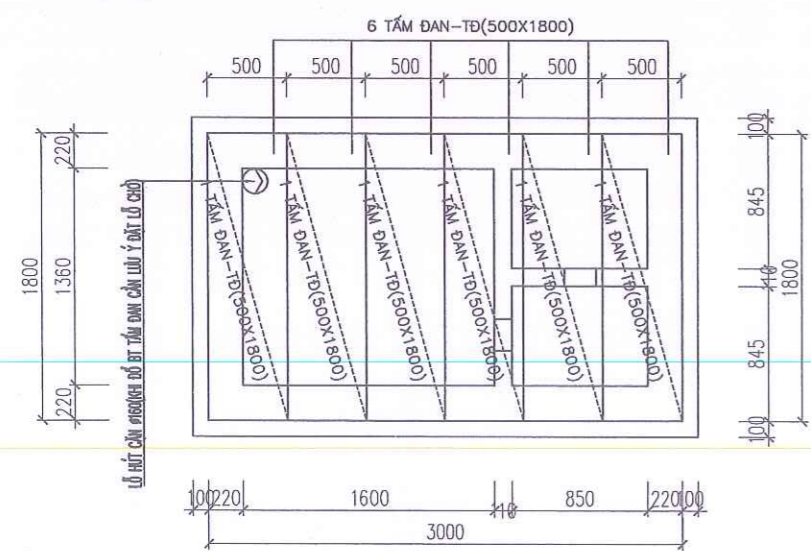
- CỐT THÉP BỂ ĐO VÀ CẮT THEO THỰC TẾ TẠI HIỆN TRƯỜNG
- MẶT TRONG ĐƯỢC TRÁT VỪA XI MĂNG 75#, DÀY 20MM ĐÁNH MÀU BẰNG XI MĂNG NGUYÊN CHẤT
- LẮNG ĐÁY BỂ VỪA XM 75# DÀY 20MM, CÓ ĐÁNH MÀU
- THÀNH BỂ XÂY GẠCH BÊ TÔNG, VỪA XI MĂNG 75#;
- GHI CHÚ CHUNG XEM CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN
- ĐỊNH VỊ BỂ PHỐT XEM CTN-04



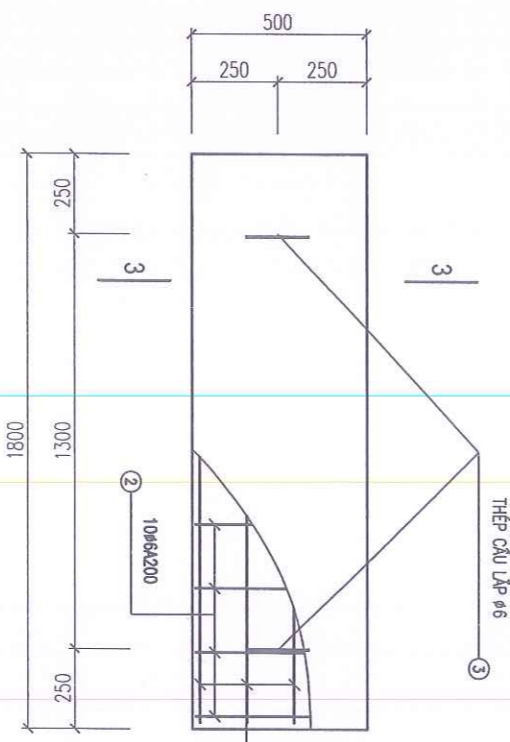
CAO ĐỘ ỐNG THOÁT PHÂN, THÔNG HƠI



CAO ĐỘ ỐNG THOÁT NƯỚC BỂ PHỐT



MẶT BẰNG ĐAN BỂ PHỐT



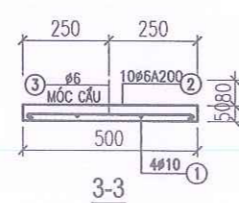
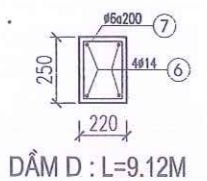
TẦM ĐAN-TĐ

**BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP (SL=1)**

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (MM)	CHIỀU DÀI 1 THANH (MM)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (M)	TỔNG T.LƯỢNG (KG)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
DÂY DÌ SỐ LƯỢNG: 1	6	9120	14	9120	1	1	30.08	36.35
	7	200x170x50	6	840	45	45	31.92	7.08
ĐÂY BỂ SỐ LƯỢNG: 1	4	100x1750x100	10	1950	30	22	42.9	26.45
	5	100x2950x100	10	2950	18	18	42.3	26.08
	8	50x100x200x100x50	6	600	28	28	16.8	3.73
ĐAN BỂ SỐ LƯỢNG: 4	1	1750	10	1750	4	16	28	17.26
	2	450	10	450	10	40	20	12.33
	3	150x180x150	6	1071	2	8	8.568	1.90

- TRỌNG LƯỢNG THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH <= 10: 04.93 KG  
 - TRỌNG LƯỢNG THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH <= 18: 36.35 KG  
 - TRỌNG LƯỢNG THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH > 18: 0.00 KG

BỂ TỰ HOẠI (KHỐI LƯỢNG : 1 CÁI)



HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CHỦ ĐẦU TƯ  
**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM VIỆT HẢI**  
 KÝ DUYỆT NGÀY / / 2017  
 DỰ ÁN:  
 NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẢN CÔNG NGHỆ CAO  
 ĐỊA ĐIỂM XD: P. KỶ THỊNH - TX. KỶ ANH - T. HÀ TĨNH  
 HẠNG MỤC:  
 NHÀ ĐIỀU HÀNH 2 TẦNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ  
  
**NAM CUONG JSC**  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CƯỜNG  
 ĐỊA CHỈ: SỐ 07 - ĐƯỜNG HÀM NGHI - TP. HÀ TĨNH  
 EMAIL: NAMCUONGTVX@GMAIL.COM

GIAM ĐỐC  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CƯỜNG  
 TH.S.KS. NGUYỄN XUÂN THÁI  
 CHỮ KÝ: Nguyễn Xuân Thái

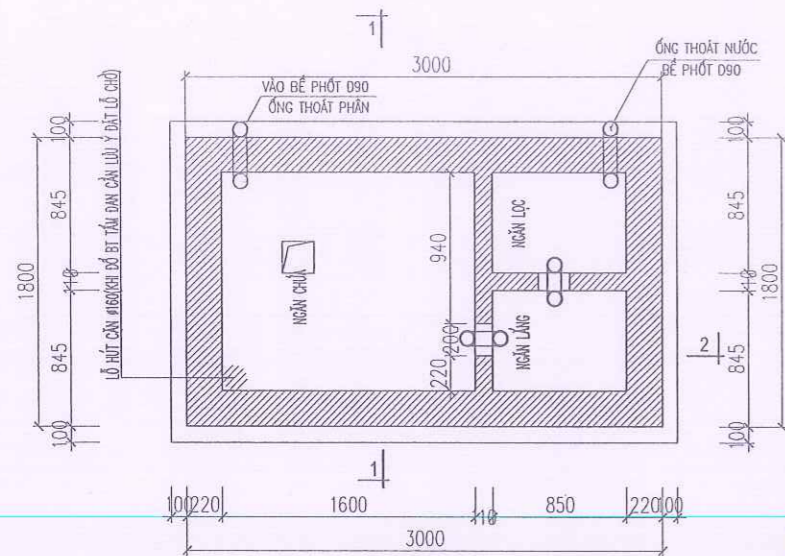
TH.S.KS. NGUYỄN XUÂN THÁI

THIẾT KẾ:  
  
 KS. NGUYỄN XUÂN LÂM

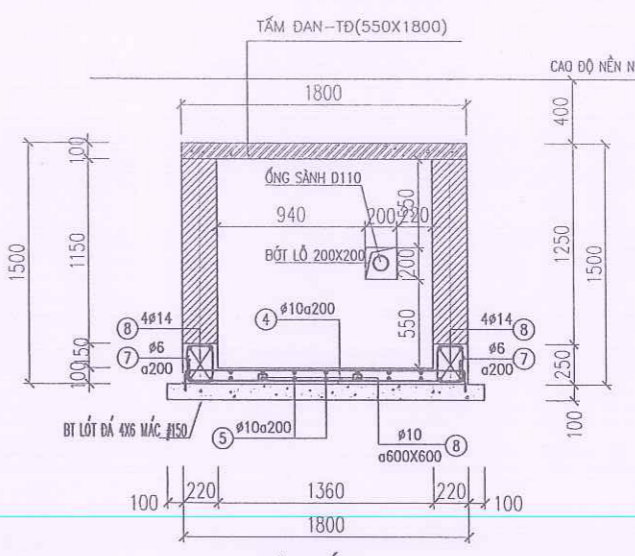
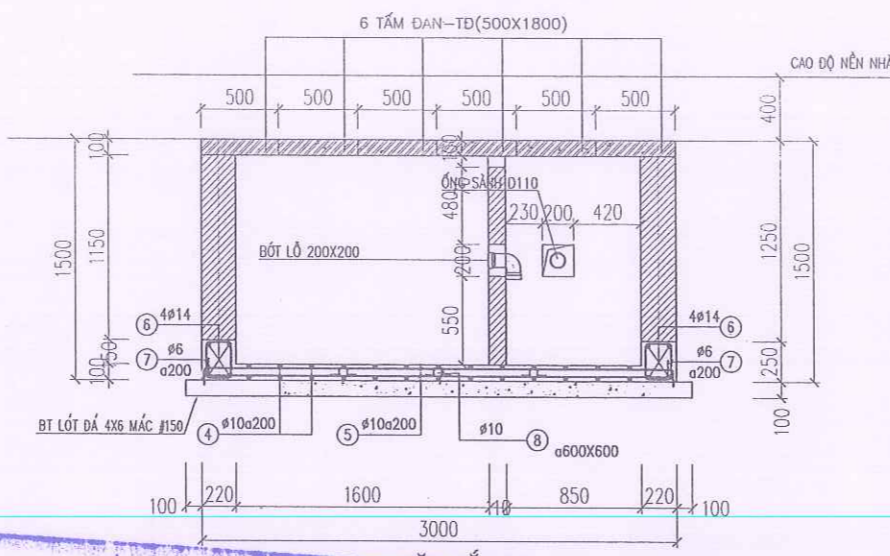
QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
 CHI TIẾT BỂ PHỐT  
  
 PHAN ANH XUÂN

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
 TÊN BẢN VẼ  
**CHI TIẾT BỂ PHỐT**  
 TỶ LỆ:  
 SỐ LƯU: 11/2019  
 HOÀN THÀNH: 11/2019  
 BẢN VẼ  
 N-03  
 TỔNG SỐ:

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày... tháng... năm 20...  
 CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH TƯ VẤN GIÁM SÁT TRUYỀN



MẶT BẰNG BỂ PHỐT

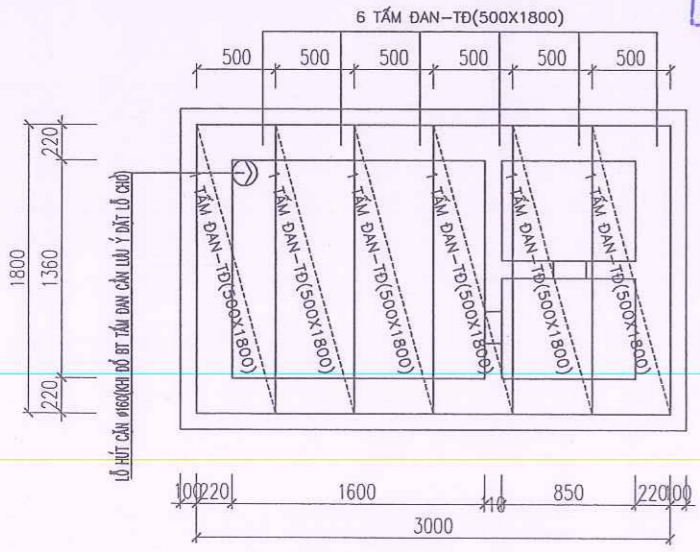


MẶT CẮT 1-1

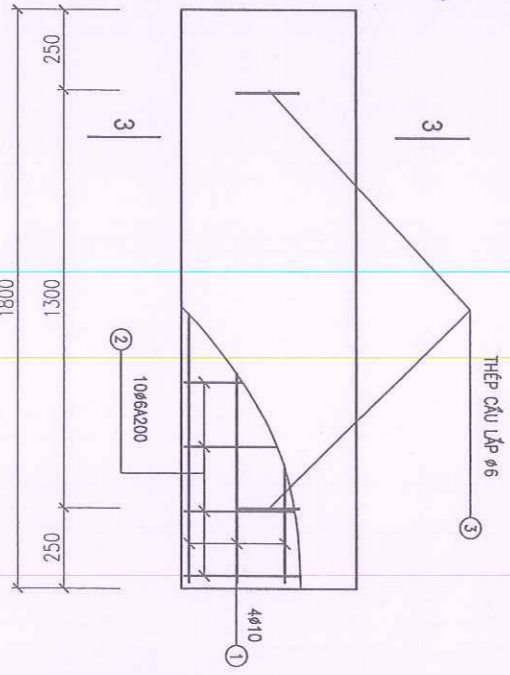
- GHI CHÚ:
- CỐT THÉP BẰNG VÀ CẮT THEO THỰC TẾ TẠI HIỆN TRƯỜNG
  - MẶT TRONG ĐƯỢC TRÁT VỮA XI MĂNG 75#, DÀY 20MM ĐÁNH MÀU BẰNG XI MĂNG NGUYÊN CHẤT
  - LẮNG ĐÁY BỂ VỮA XM 75# DÀY 20MM, CÓ ĐÁNH MÀU
  - THÀNH BỂ XÂY GẠCH BÊ TÔNG, VỮA XI MĂNG 75#;
  - GHI CHÚ CHUNG XEM CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN
  - ĐỊNH VỊ BỂ PHỐT XEM CTN-04

**CÔNG TY TNHH TÂM TRÍ 86**  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày... tháng... năm 20...  
 NGƯỜI LẬP: *Nguyễn Văn Thái*  
 CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH: *Nguyễn Văn Thái*  
 CAO ĐỘ ỐNG THOÁT PHÂN, THÔNG HƠI: *Hồng Anh Bình*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG FOCESS**  
**HỒ SƠ BẮT TÂM TRÁ**  
 Họ tên, chức vụ, chức vụ...  
 CAO ĐỘ ỐNG THOÁT NƯỚC BỂ PHỐT RA NGỒN: ...  
 Số... ngày... tháng... năm...



MẶT BẰNG ĐÀN BỂ PHỐT

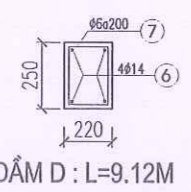


TẦM ĐÀN-TĐ

**BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP (SL=1)**

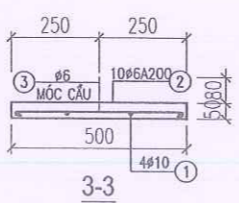
TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (MM)	CHIỀU DÀI 1 THANH (MM)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (M)	TỔNG T.LƯỢNG (KG)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
DÂY D1	số lượng: 1	9120	14	9120	1	1	30.08	36.35
	số lượng: 1	200x170x50	6	840	45	45	31.92	7.08
ĐÂY BỂ	số lượng: 1	1750x100x100	10	1950	30	22	42.9	26.45
	số lượng: 1	2950x100x100	10	2950	18	18	42.3	26.08
	số lượng: 1	50x200x200	6	600	28	28	16.8	3.73
ĐÀN BỂ	số lượng: 4	1750	10	1750	4	16	28	17.26
	số lượng: 4	450	10	450	10	40	20	12.33
	số lượng: 4	150x150x150	6	1071	2	8	8.588	1.90

- TRỌNG LƯỢNG THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH <=10: 94.83 KG  
 - TRỌNG LƯỢNG THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH <=18: 36.35 KG  
 - TRỌNG LƯỢNG THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH > 18: 0.00 KG



DẪM D: L=9.12M

BỂ TỰ HOẠI (KHỐI LƯỢNG: 1 CÁI)



MỐC CẦU

**HIỆU CHỈNH**

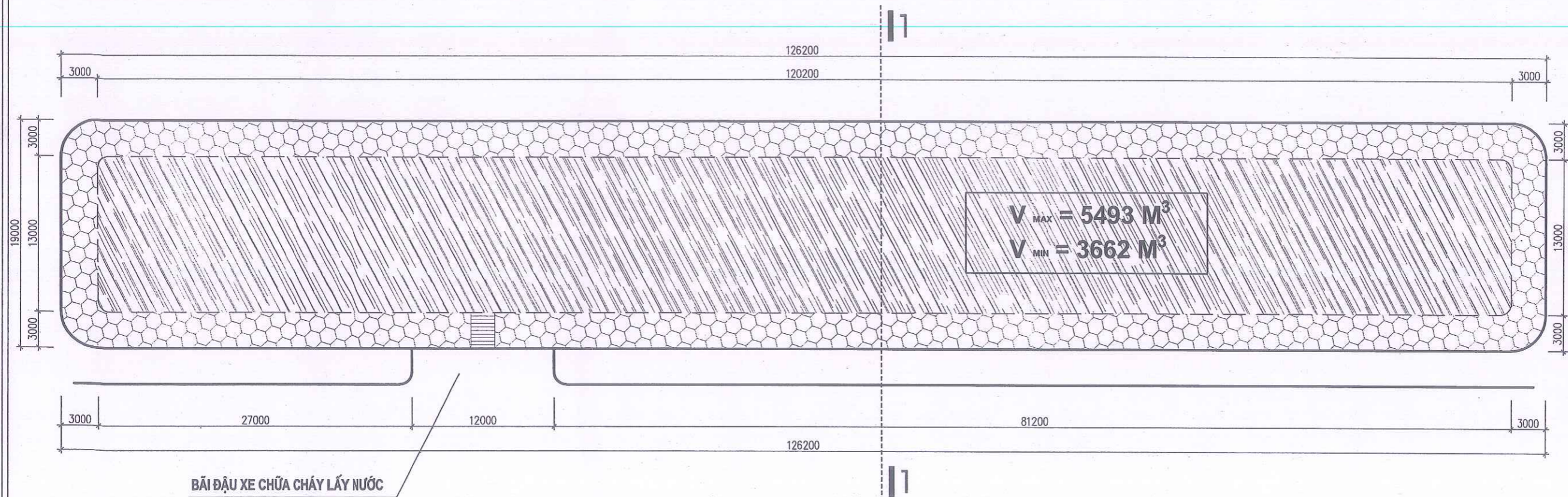
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM VIẾT HẢI**  
 KÝ DUYỆT NGÀY / / 20...  
**DIỆN**  
 NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẢN CÔNG NGHỆ CAO  
 ĐỊA ĐIỂM XD: P. KỶ THỊNH - TX. KỶ ANH - T. HÀ TĨNH  
**HẠNG MỤC:**  
 NHÀ NGHỈ CA, NHÀ ĂN (2 TẦNG)  
**ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ**  
**NAM CUONG JSC**  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CUONG  
 ĐƠN CHỈ SỐ 07 - ĐƯỜNG HÀM NGHI - TP HÀ TĨNH  
 EMAIL: NAMCUONGTVXD@GMAIL.COM  
**GIÁM ĐỐC:** *Nguyễn Xuân Thái*  
 THS.KS. NGUYỄN XUÂN THÁI  
**CHỦ TRÌ:** *Nguyễn Xuân Thái*  
 THS.KS. NGUYỄN XUÂN THÁI  
**THIẾT KẾ:** *Nguyễn Xuân Lâm*  
 KS. NGUYỄN XUÂN LÂM  
**QUẢN LÝ KỸ THUẬT:** *Phan Anh Xuân*  
 CHI TIẾT BỂ PHỐT  
 PHAN ANH XUÂN  
**HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**TÊN BẢN VẼ**  
 CHI TIẾT BỂ PHỐT  
**TỶ LỆ:** \_\_\_\_\_ **BẢN VẼ**  
**SỐ LƯU:** 11/2019 **N-04**  
**HOÀN THÀNH:** 11/2019 **TỔNG SỐ:** \_\_\_\_\_



**GHI CHÚ :**

- DUNG TÍCH HỒ CHỨA KHI NƯỚC THẤP NHẤT LÀ 3662 M<sup>3</sup>
- DUNG TÍCH HỒ CHỨA KHI NƯỚC CAO NHẤT LÀ 5493 M<sup>3</sup>



**MẶT BẰNG HỒ NƯỚC SINH THÁI**

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày...tháng...năm 20....

Người lập	Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thi công xây dựng	Người giám sát thi công xây dựng của chủ đầu tư
<i>Phy</i> Nguyễn Văn Phy	<i>Chieu</i> Lê Duy Chieu	<i>KS</i> Hà Văn Hoàn

CHỦ ĐẦU TƯ  
**CÔNG TY TNHH TÂM VIẾT HẢI**

CÔNG TRÌNH  
**NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CNC**

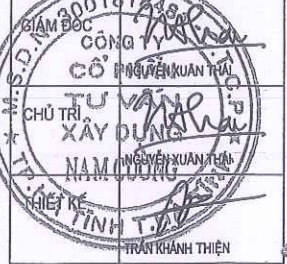
HẠNG MỤC  
**HỒ NƯỚC SINH THÁI**

ĐỊA CHỈ  
KHU CÔNG NGHIỆP VĨNH ANH  
PHƯỜNG Kừ THỊNH - TX Kừ ANH - TỈNH HÀ TỈNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CƯỜNG**

ĐỊA CHỈ: SỐ 07 - ĐƯỜNG HÀM NGHI - TP. HÀ TỈNH  
ĐIỆN THOẠI: 0984.796.999  
EMAIL: NAMCUONGTVXD@GMAIL.COM

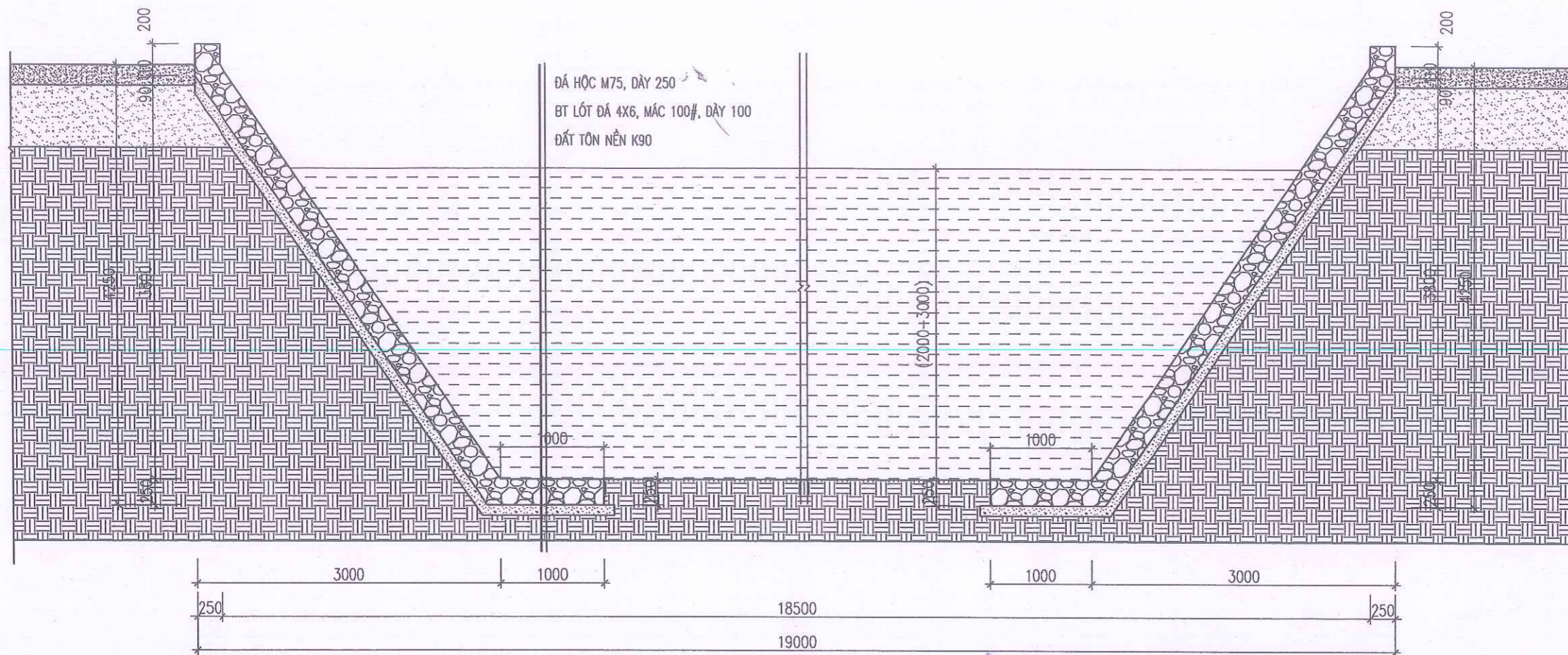


KIỂM TRA  
*Nguyễn Xuân Lâm*  
NGUYỄN XUÂN LÂM

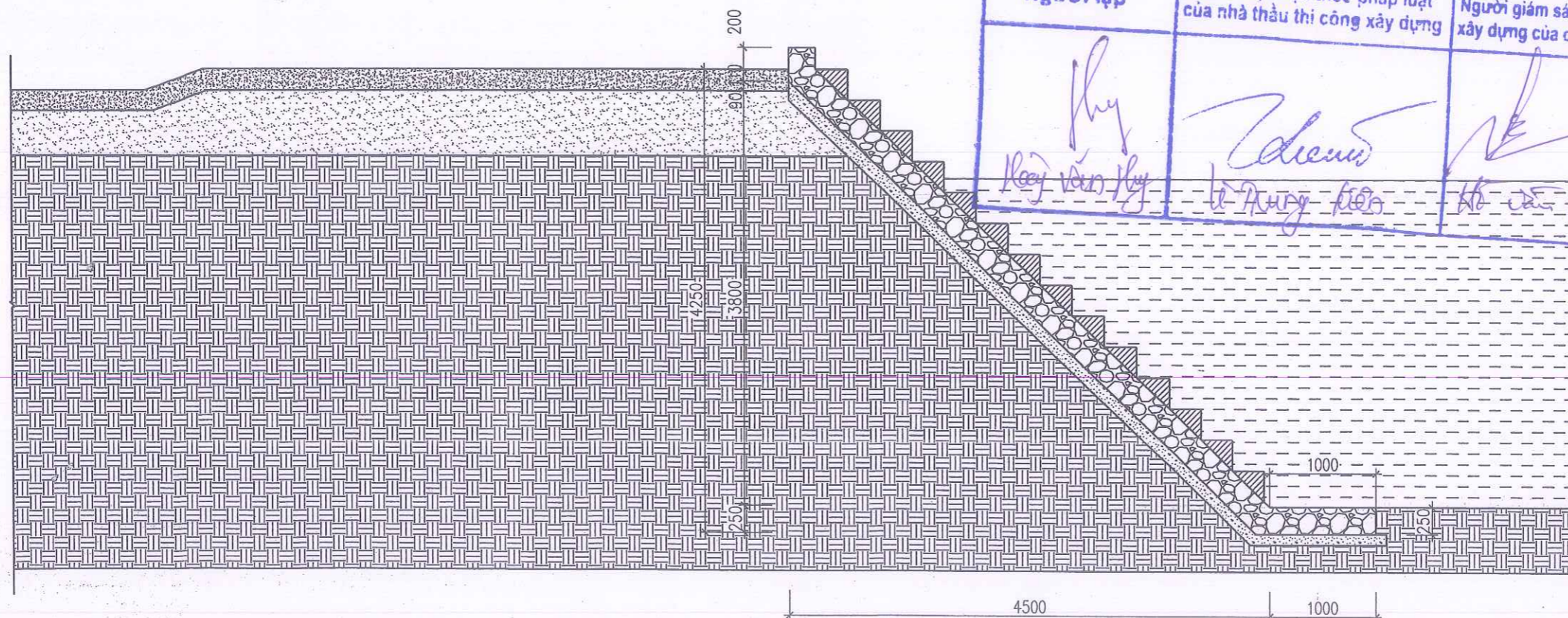
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
BẢN VẼ  
**MB HỒ NƯỚC SINH THÁI**

NGÀY: SỬA

TỶ LỆ:  
NGÀY HT: 02 - 2022  
BẢN VẼ  
KT-01



MẶT CẮT 1 - 1



MẶT CẮT BÃI ĐẬU LẤY NƯỚC

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thi công xây dựng	Người giám sát thi công xây dựng của chủ đầu tư
<i>Phy</i> Khai Văn Phy	<i>Diem</i> Lê Hùng Diem	<i>Phan</i> Hà Văn Phan

CHỦ ĐẦU TƯ  
**CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI**

CÔNG TRÌNH  
**NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẢN CNC**

HẠNG MỤC  
**HỒ NƯỚC SINH THÁI**

ĐỊA CHỈ  
KHU CÔNG NGHIỆP VĨNG ANG  
PHƯỜNG KỲ THỊNH - TX KỲ ANH - TỈNH HÀ TỈNH

**NC**  
**NAM CƯỜNG JSC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CƯỜNG**

ĐỊA CHỈ: SỐ 07 - ĐƯỜNG HÀM NGHI - TP. HÀ TỈNH  
ĐIỆN THOẠI: 0984.796.999  
EMAIL: NAMCUONGTVAD@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: *Phan*  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CƯỜNG  
CHỦ TRƯỞNG: *Phan*  
NGUYỄN XUÂN LÂM  
THIẾT KẾ: *Phan*  
TRẦN VĂN THIỆN

KIỂM TRA: *Phan*  
NGUYỄN XUÂN LÂM

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

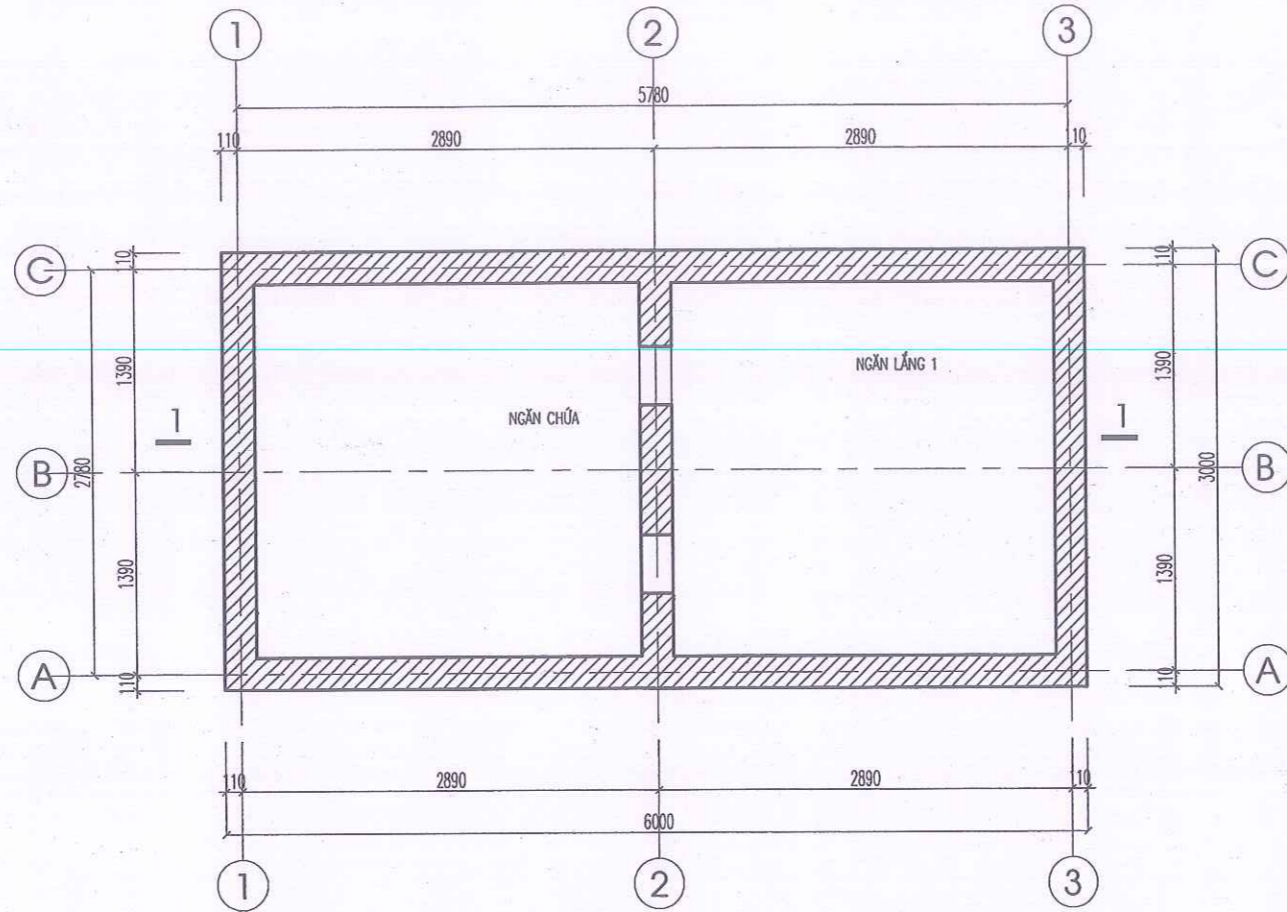
BẢN VẼ  
**MẶT CẮT 1-1; 2-2**

NGÀY	SỬA

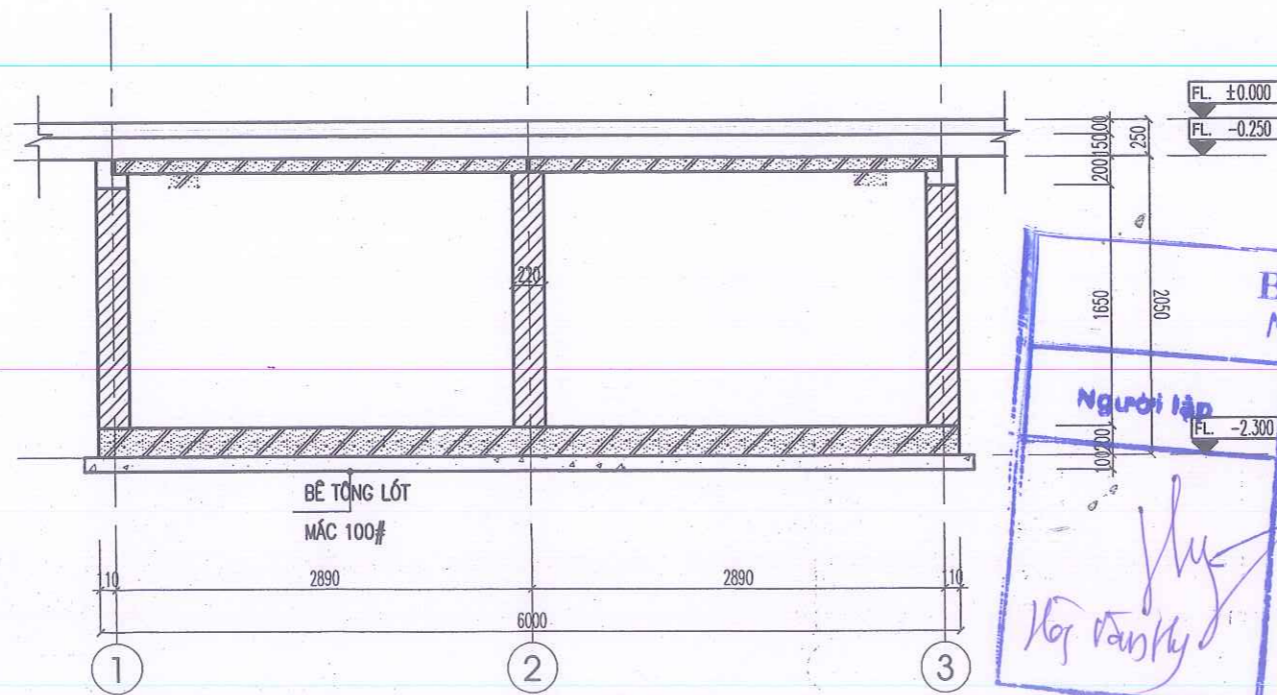
TỶ LỆ: \_\_\_\_\_

NGÀY HT: 02 - 2022

BẢN VẼ  
KT-02



**MẶT BẰNG BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**



**MẶT CẮT 1-1**

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập <i>Ngô Văn Kỳ</i>	Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thi công xây dựng <i>Li Duy Kiên</i>	Người giám sát thi công xây dựng của chủ đầu tư <i>Hồ Văn Hoàn</i>
--------------------------------	--	---

CHỦ ĐẦU TƯ  
**CÔNG TY TNHH TÂM VIẾT HẢI**

CÔNG TRÌNH  
**NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CNC**

HẠNG MỤC  
**BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

ĐỊA CHỈ  
KHU CÔNG NGHIỆP VÙNG ANGI  
PHƯỜNG KỶ THỊNH - TX KỶ ANH - TỈNH HÀ TĨNH

**NC**  
**NAM CUONG JSC**  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CƯỜNG

ĐỊA CHỈ SỐ 07 - ĐƯỜNG HÀM NGHI - TP. HÀ TĨNH  
ĐIỆN THOẠI: 0984.786.999  
EMAIL: NAMCUONGTXD@GMAIL.COM

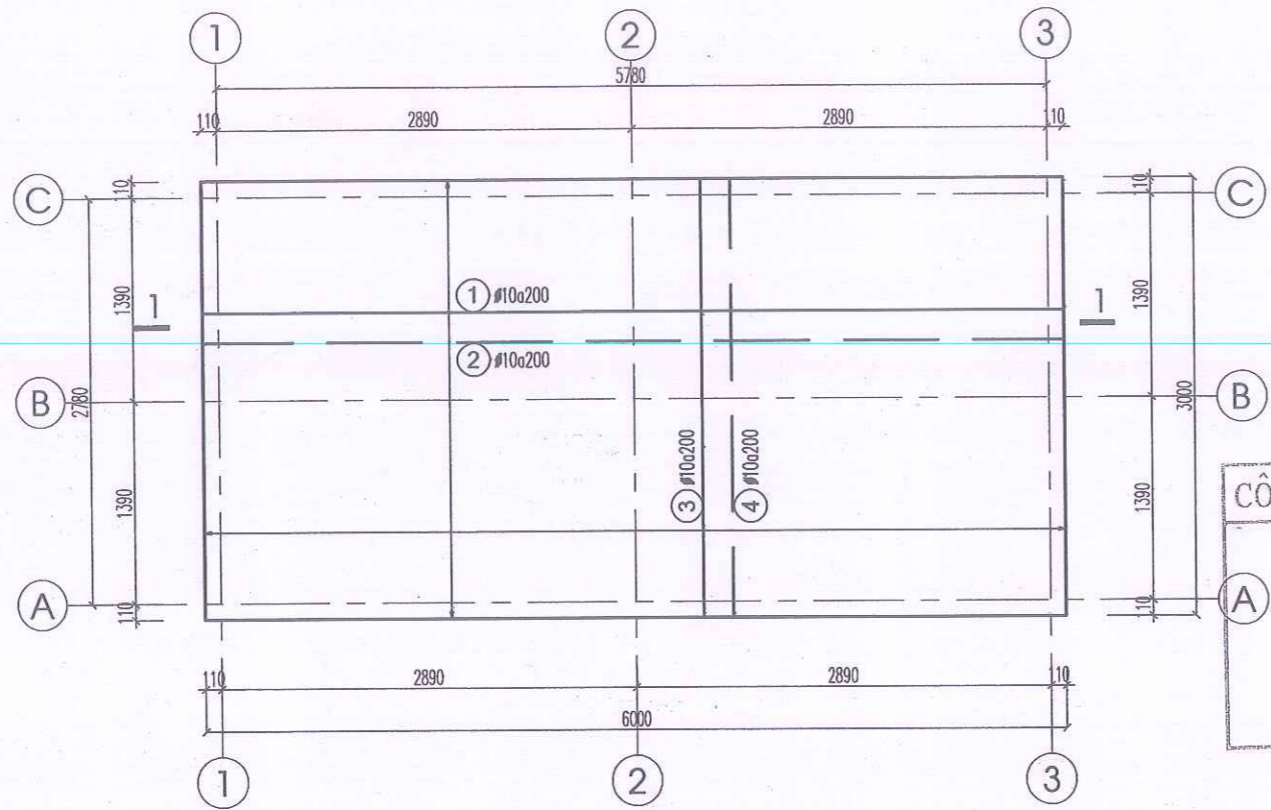
GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CƯỜNG THIẾT KẾ  
*Trần Văn Thuận*  
TRẦN VĂN THUẬN

KIỂM TRA  
*Nguyễn Xuân Lâm*  
NGUYỄN XUÂN LÂM

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
BẢN VẼ  
**BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

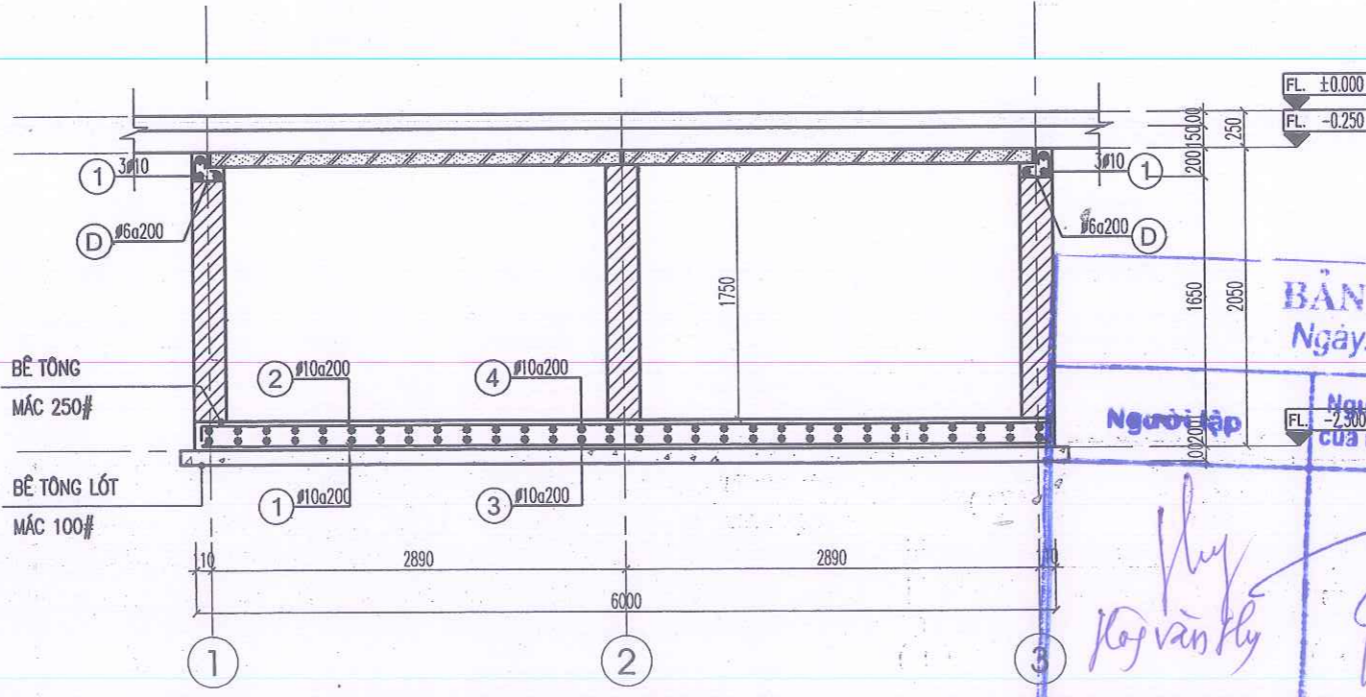
NGÀY	SỬA
------	-----

TỶ LỆ: \_\_\_\_\_  
BẢN VẼ  
NGÀY HT: 04 - 2022  
KC-01



CÔNG TY CPTU VẤN VÀ XÂY DỰNG NT  
**ĐÃ THẨM TRA**  
 Theo văn bản thẩm tra số:...../.....  
 Ngày.....tháng.....năm.....

**MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP ĐÁY**



**MẶT CẮT 1-1**

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập	Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thi công xây dựng	Người giám sát thi công xây dựng của chủ đầu tư
<i>Phụ</i>	<i>Chieu</i>	<i>Hồ Văn Hùng</i>
<i>Koj van thy</i>	<i>li My kien</i>	

CHỦ ĐẦU TƯ  
**CÔNG TY TNHH TÂM VIẾT HẢI**

CÔNG TRÌNH  
**NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CNC**

HẠNG MỤC  
**BÊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

ĐỊA CHỈ  
 KHU CÔNG NGHIỆP VĨNG ANG  
 PHƯỜNG KỶ THỊNH - TX KỶ ANH - TỈNH HÀ TĨNH

**NC**  
**NAM CUONG JSC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CƯỜNG**  
 ĐỊA CHỈ: SỐ 07 - ĐƯỜNG HÀM NGHI - TP. HÀ TĨNH  
 ĐIỆN THOẠI: 0984.796.999  
 EMAIL: NAMCUONGTXD@GMAIL.COM

200161848  
 GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
**CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CƯỜNG**  
 THIẾT KẾ TỈNH T. HÀ TĨNH  
 TRẦN KHÁNH THIÊN

KIỂM TRA  
 NGUYỄN XUÂN LÂM

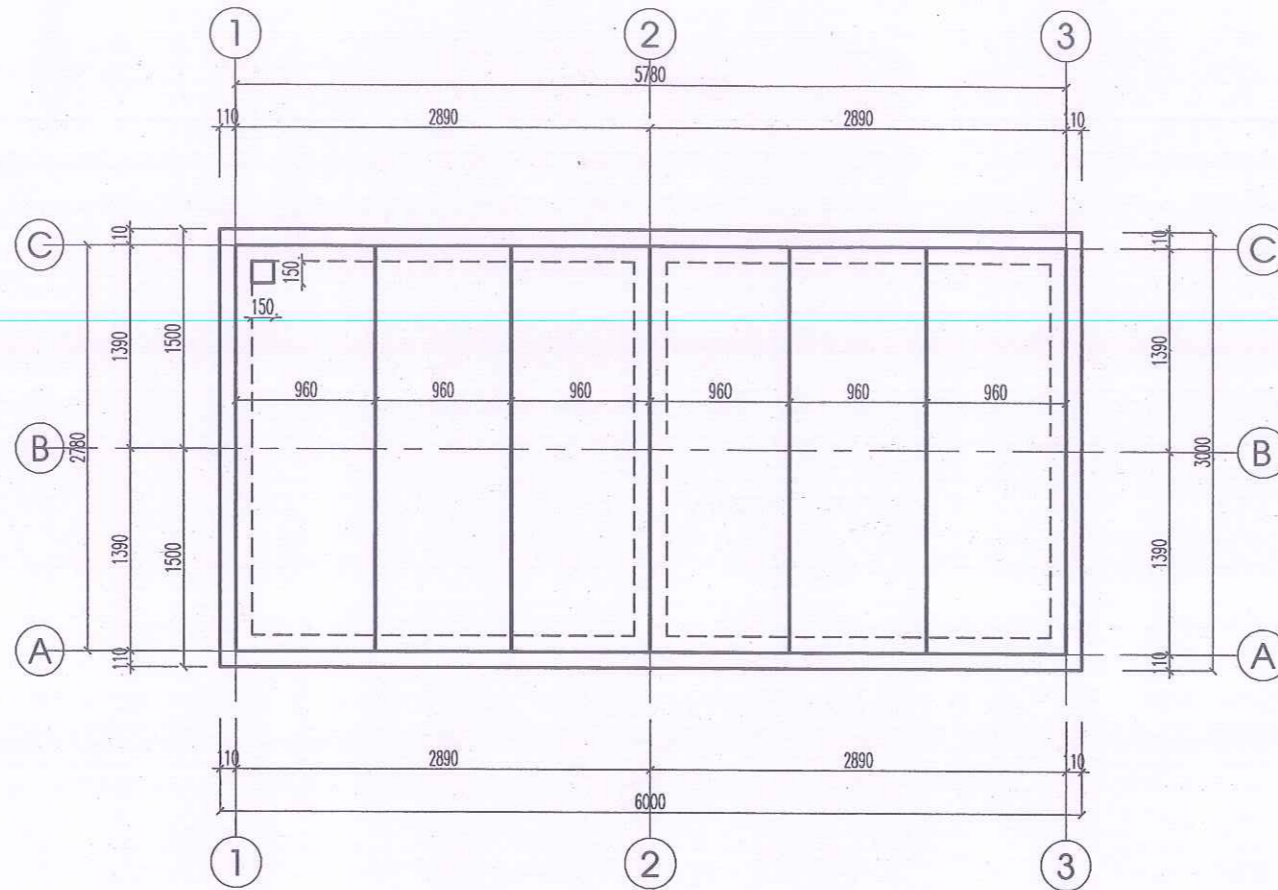
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BẢN VẼ  
**MẶT BẰNG ĐÁY BÊ**

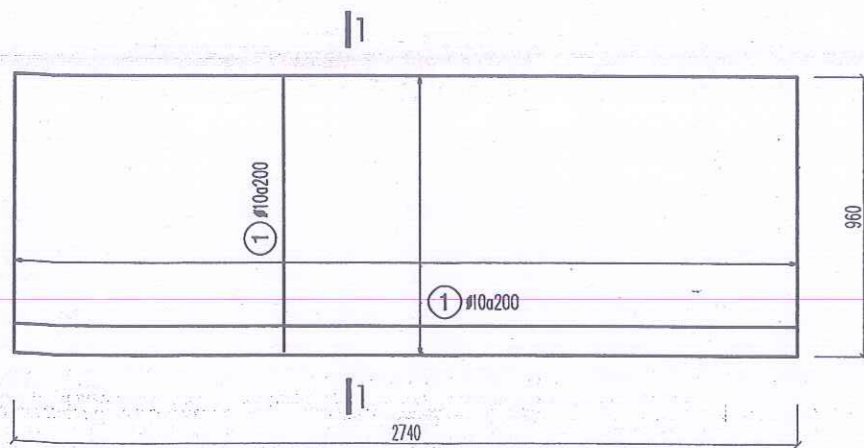
NGÀY	SỬA

TỶ LỆ:  
 NGÀY HT:  
 04 - 2022

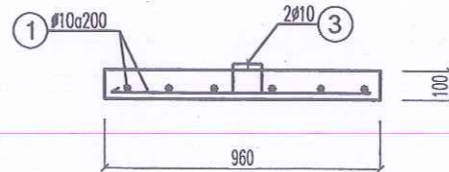
BẢN VẼ  
 KC-02



**MẶT BẰNG TẤM ĐẠN**



**THÉP TẤM ĐẠN**



**MẶT CẮT 1-1**

**BẢN VẼ THI CÔNG**  
 Ngày... tháng... năm 20...

<b>Người lập</b>	<b>Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thi công xây dựng</b>	<b>Người giám sát thi công xây dựng của chủ đầu tư</b>
<i>Nguyễn Văn Kỳ</i>	<i>Nguyễn Xuân Thái</i>	<i>Trần Khánh Thiện</i>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CƯỜNG**  
 CHỖ TRƯỞNG  
 NGUYỄN XUÂN THÁI

**KIỂM TRA**  
 NGUYỄN XUÂN LÂM

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

**BẢN VẼ**  
**CHI TIẾT TẤM ĐẠN**

NGÀY: SỬA:

TỶ LỆ: BẢN VẼ  
 NGÀY HT: 04 - 2022 KC-03

CHỦ ĐẦU TƯ  
**CÔNG TY TNHH TÂM VIẾT HẢI**

CÔNG TRÌNH  
**NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CNC**

HANG MỤC  
**BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

ĐỊA CHỈ  
 KHU CÔNG NGHIỆP VĨNG ANH  
 PHƯỜNG KỶ THỊNH - TX KỶ ANH - TỈNH HÀ TĨNH

**NC**  
**NAM CƯỜNG JSC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CƯỜNG**  
 ĐỊA CHỈ: SỐ 07 - ĐƯỜNG HÀM NGHI - TP. HÀ TĨNH  
 ĐIỆN THOẠI: 094.736.999  
 EMAIL: NAMCUONGJSC@GMAIL.COM

# **HỒ SƠ HOÀN CÔNG HỆ THỐNG PCCC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

## **BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

**DỰ ÁN** : NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN  
BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CÔNG NGHỆ CAO  
**ĐỊA ĐIỂM** : TDP TÂN PHONG – P. KỶ THỊNH – TX. KỶ ANH - TỈNH HÀ TĨNH  
**CHỦ ĐẦU TƯ** : CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI  
**ĐƠN VỊ TVGS** : CÔNG TY TNHH MTV VĨNH LINH  
**ĐƠN VỊ THI CÔNG** : CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT

HÀ TĨNH, NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

## BẢN VẼ HOÀN CÔNG

DỰ ÁN : NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN  
BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CÔNG NGHỆ CAO  
ĐỊA ĐIỂM : TDP TÂN PHONG – P. KỲ THỊNH – TX. KỲ ANH - TỈNH HÀ TĨNH  
CHỦ ĐẦU TƯ : CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI  
ĐƠN VỊ TVGS : CÔNG TY TNHH MTV VĨNH LINH  
ĐƠN VỊ THI CÔNG : CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



*Trần Văn Việt*

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TVGS



*Nguyễn Đức Sơn*

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG



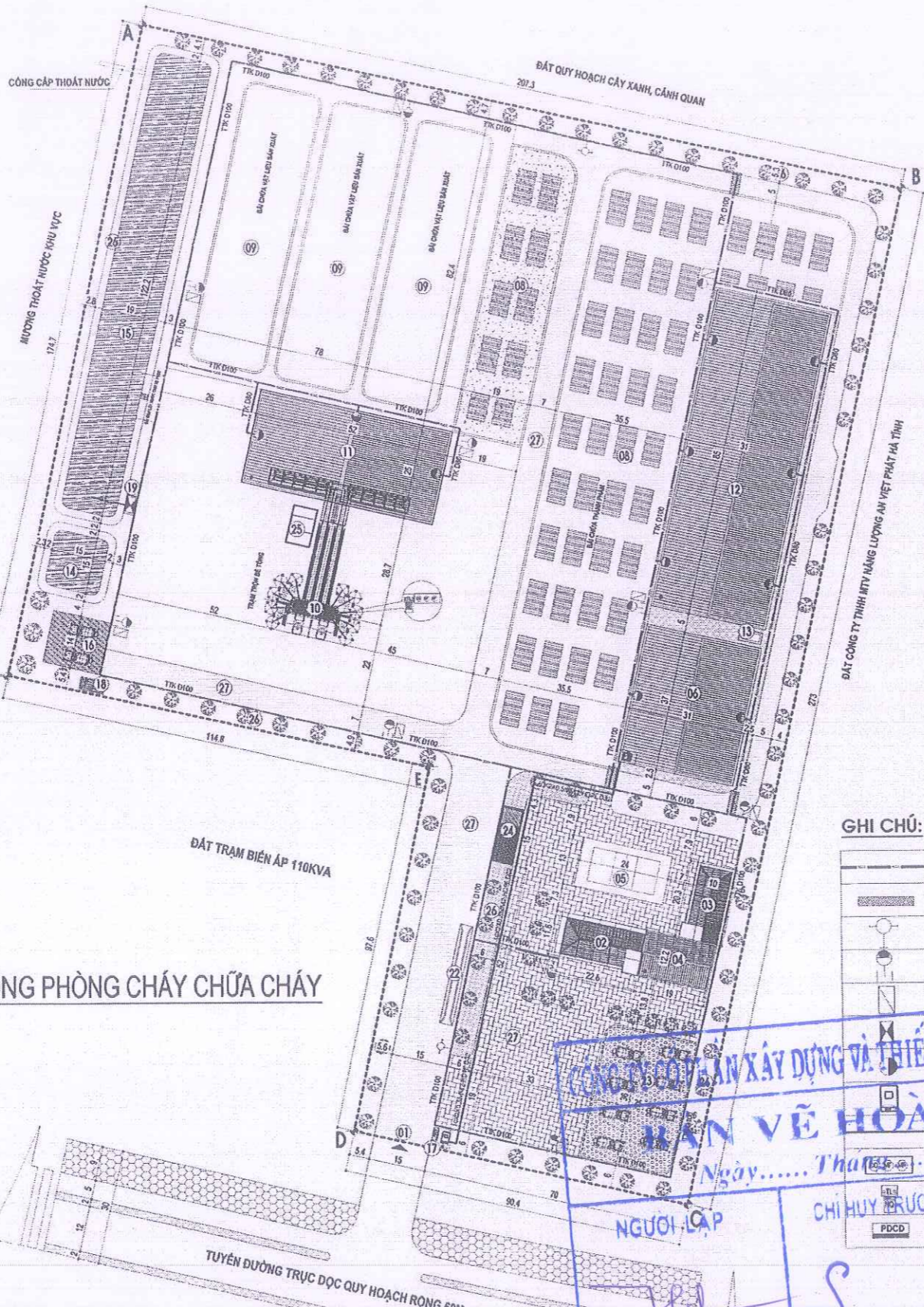
*Hoàng Anh Thuận*

HÀ TĨNH, NĂM 2023



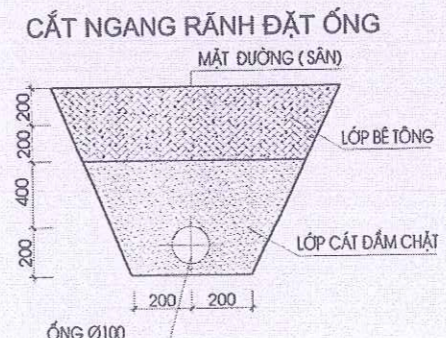
**HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**

TÊN CÔNG TRÌNH	KÍCH THƯỚC
01. CÔNG TRÌNH	RỘNG 15m
02. NHÀ ĐIỀU HÀNH	265 M2
03. NHÀ NGHỈ CA + NHÀ ẮN	206 M2
04. NHÀ ĐỂ XE	232 M2
05. SÂN THỂ THAO	312 M2
06. KHO VÀ XƯỞNG SỬA CHỮA Ô TÔ	1.147 M2
08. BÃI CHỨA THÀNH PHẨM	7.807 M2
09. BÃI CHỨA VẬT LIỆU SẢN XUẤT	6.427 M2
10. TRẠM TRỌN BỀ TÔNG 2X150M3/H	5.975 M2
11. NHÀ CHỨA CỐT LIỆU	1.300 M2
12. XƯỞNG SẢN XUẤT CẤU KIỆN BỀ TÔNG	2.635 M2
13. BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	18 M2
14. HỒ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	222 M2
15. HỒ NƯỚC SINH THẢI	1.829 M2
16. KHU VỰC RỬA XE	224 M2
17. NHÀ BẢO VỆ	25 M2
18. TRẠM BIẾN ÁP	15 M2
19. TRẠM BƠM	15 M2
22. TRẠM CÁN TẢI TRỌNG XE	98 M2
23. BÃI TẬP KẾT XE	896 M2
24. TRẠM CẤP DẦU NỘI BỘ	90 M2
25. BỂ LẮNG LỌC	64 M2
26. CÂY XANH, THẨM CỎ	7.190 M2
27. SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ	8.022 M2



**MẶT BẰNG TỔNG THỂ HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY**

CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH  
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH  
**ĐÃ TIẾM DUYỆT THIẾT KẾ**  
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY  
Số:...../TD-PCCC ngày...../...../.....



- GHI CHÚ:**
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC CHỮA CHÁY
  - ỐNG THÉP LỎNG BẢO VỆ ỐNG QUA ĐƯỜNG
  - HỌNG TIẾP NƯỚC CHO XE CHỮA CHÁY
  - TRỤ CHỮA CHÁY NGOÀI NHÀ
  - HỘP DỰNG VỎI CHỮA CHÁY NGOÀI NHÀ
  - MÁY BƠM CHỮA CHÁY
  - HỌNG CHỮA CHÁY VÁCH TƯỜNG
  - TỦ TRUNG TÂM BẢO CHỘ 5 KÍNH ĐẶT TẠI NHÀ BẢO VỆ
  - CẤP TÍN HIỆU BẢO CHỘ CHÁY 10X2X0.5MM2
  - HỘP DỰNG BÌNH CHỮA CHÁY GÓM 02 BÌNH MFZL4.01 CO2 MT3 BỔ TRỢ TẠI TRẠM TRỌN BỀ TÔNG
  - BỘ NỘI QUY LỆNH CHỮA CHÁY
  - HỘP DỰNG BỘ DỤNG CỤ PHÁ ĐỠ GỒM: BÚA TẠ, CUA SẮT, KIM CỘNG LỰC VÀ 05 BỘ BẢO HỘ CHO LỰC LƯỢNG PCCC CƠ SỞ THEO THÔNG TƯ SỐ 150/2020 TT-BCA ĐẶT TẠI PHÒNG BẢO VỆ

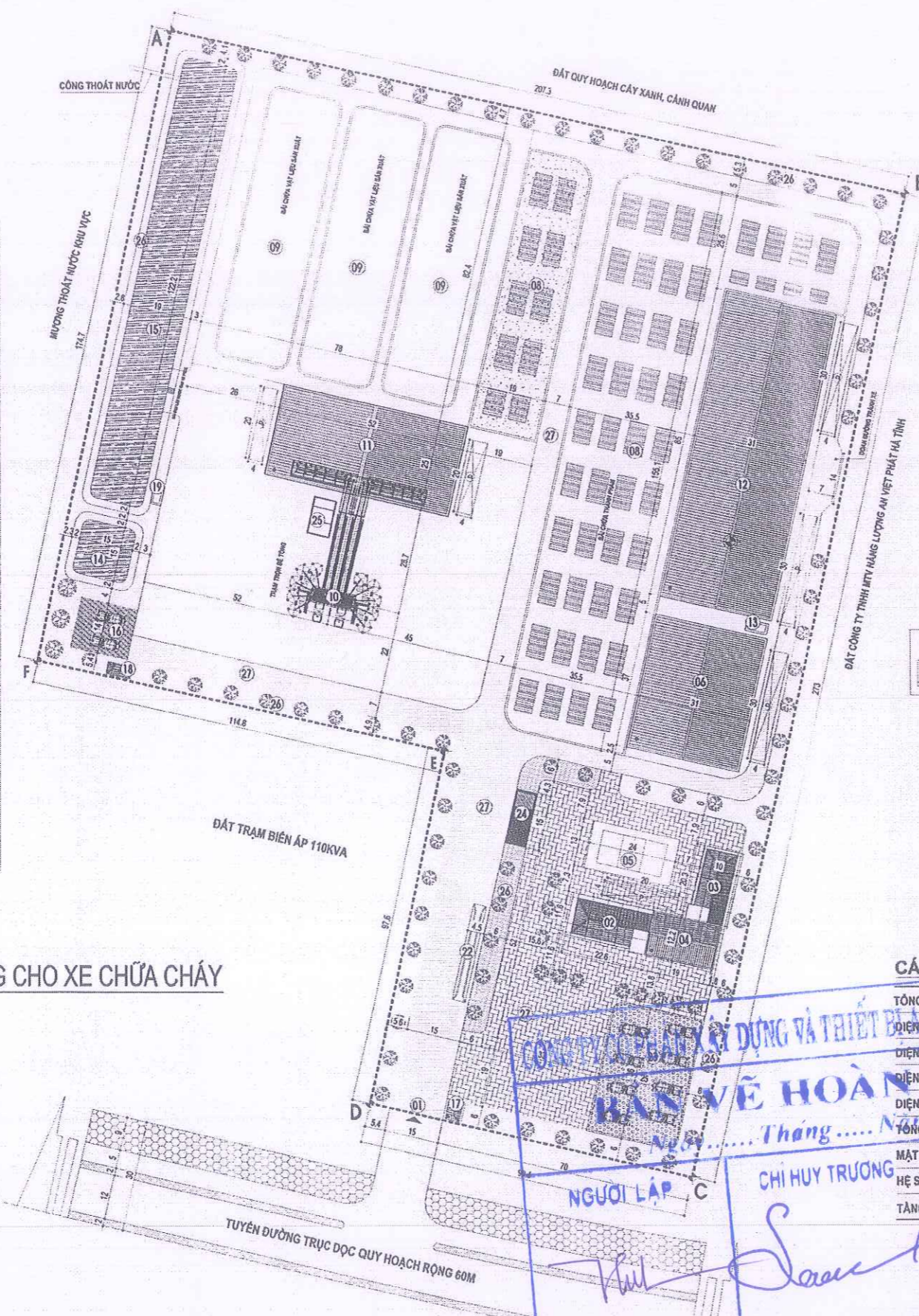
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**  
**AN VỆ HOÀN CÔNG**  
Ngày..... Tháng..... Năm 20...  
NGƯỜI LẬP: Hoàng Anh Thìn  
CHI HUY TRƯỞNG: Lê Minh Sơn  
NGUYỄN CÔNG TRÌNH

HIỆU CHỈNH			
LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			
2			
 <b>CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI</b> TÊN CÔNG TRÌNH: T. HÀ TĨNH <b>NHÀ MÁY SX BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẢN CÔNG NGHỆ CAO</b> ĐỊA ĐIỂM XD: P. KỶ THỊNH - TX KỶ ANH - T. HÀ TĨNH HẠNG MỤC: PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY  ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT <b>CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT</b> SỐ 12 - NG. CH. 4 - TỔ 15C - QU. NGUYỄN XÍ - TP. HÀ TĨNH Đ.Đ: 0239 6546 438 - Đ.Đ: 0978 240 738  <b>CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT</b> QUẢN ĐỐC AN TOÀN: Hoàng Anh Thìn CHỦ TRÌ: TRẦN VŨ QUANG VẼ: NGUYỄN ĐÌNH NAM KẸM: LÊ MINH THIỆN GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG TỔNG THỂ HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TỶ LỆ: HOÀN THÀNH: 2022 SỐ HỢP ĐỒNG: KÍ HIỆU BẢN VẼ: PC - 01			

**HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**

TÊN CÔNG TRÌNH	KÍCH THƯỚC
01	CÔNG TRÌNH RỘNG 15m
02	NHÀ ĐIỀU HÀNH 285 M2
03	NHÀ NGHỈ CA + NHÀ ĂN 206 M2
04	NHÀ ĐỂ XE 232 M2
05	SÂN THỂ THAO 312 M2
06	KHO VÀ XƯỞNG SỬA CHỮA Ô TÔ 1.147 M2
08	BÃI CHỨA THÀNH PHẨM 7.807 M2
09	BÃI CHỨA VẬT LIỆU SẢN XUẤT 6.427 M2
10	TRẠM TRỌN BỀ TÔNG 2X150M3H 5.975 M2
11	NHÀ CHỨA CỐT LIỆU 1.300 M2
12	XƯỞNG SẢN XUẤT CẤU KIỆN BÊ TÔNG 2.635 M2
13	BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI 18 M2
14	HỒ XỬ LÝ NƯỚC THẢI 222 M2
15	HỒ NƯỚC SINH THẢI 1.829 M2
16	KHU VỰC RỬA XE 224 M2
17	NHÀ BẢO VỆ 25 M2
18	TRẠM BIẾN ÁP 15 M2
19	TRẠM BƠM 15 M2
22	TRẠM CÁN TẢI TRỌNG XE 98 M2
23	BÃI TẬP KẾT XE 896 M2
24	TRẠM CẤP DẦU NỘI BỘ 90 M2
25	BỂ LẮNG LỌC 64 M2
26	CÂY XANH, THÂM CỎ 7.180 M2
27	SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ 8.022 M2

**MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG CHO XE CHỨA CHÁY**



**PHẠM VI RANH GIỚI**

- RANH GIỚI KHU ĐẤT LẬP QUY HOẠCH
- (GIỚI HẠN BỞI CÁC ĐIỂM A,B,C,D,E,F) CÓ DIỆN TÍCH 45.004 M2
- PHÍA BẮC GIÁP: ĐẤT QUY HOẠCH CÂY XANH CẢNH QUAN
- PHÍA ĐÔNG GIÁP: ĐẤT CÔNG TY TNHH MTV NĂNG LƯỢNG AN VIỆT PHÁT
- PHÍA NAM GIÁP: ĐƯỜNG TRỰC ĐỌC QUY HOẠCH RỘNG 60M
- PHÍA TÂY GIÁP: MƯỜNG THOÁT NƯỚC KHU KINH TẾ VÙNG AN

**KÝ HIỆU**



SỐ TẦNG CAO: ...
   
 CÔNG TY AN TỈNH HÀ TỈNH
   
 THÔNG CẢNH SẮT PCCC VÀ CNCH
   
 QUYẾT ĐỊNH
   
 ĐỐI VỚI XE Ô TÔ CHỨA CHÁY VÀ XE CHỨA CHÁY ĐƯỢC ĐÁNH
   
 ĐỀU CÁC CỐC BĂNG SƠN PHÂN QUANG, TẠI ĐÍCH ĐẦU
   
 VÀ CỬA BÀI LẬP ĐÂY BIÊN BẢO HẸN TRẮNG CHỖ ĐÓ
   
 SỐ: ... / TD-PCCC ngày ...
   
 CHẾ GIỚI: BÃI ĐỖ XE CHỨA CHÁY, CHẾ THIẾT BIẾN BẢO, CHẾ THIẾT VẠCH SƠN PHÂN QUANG

**CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH**

TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT	45.004 M2 (100,0%)
DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	12.085 M2 (26,85%)
DIỆN TÍCH XÂY DỰNG KHO BÃI CHUYÊN DỤNG	14.234 M2 (31,63%)
DIỆN TÍCH CÂY XANH, MẶT NƯỚC	9.009 M2 (20,02%)
DIỆN TÍCH SÂN ĐƯỜNG GIAO THÔNG	9.676 M2 (21,50%)
TỔNG DIỆN TÍCH SÂN XÂY DỰNG	27.014 M2
MẬT ĐỘ XÂY DỰNG	58,48 %
HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT	0.60 LẦN
TẦNG CAO TỐI ĐA	2 TẦNG

CÔNG TY AN TỈNH HÀ TỈNH
   
 XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT
   
 BAN VẼ HOÀN CÔNG
   
 Ngày ... Tháng ... Năm ...
   
 NGƯỜI LẬP: Hoàng Anh Thìn
   
 CHI HUY TRƯỞNG: Thái Minh Sơn, Nguyễn Công Trình

**HIỆU CHỈNH**

LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			
2			



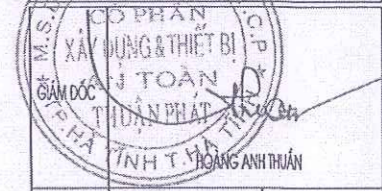
CÔNG TY TNHH TÂM VIẾT HẢI
   
 TÂM VIẾT HẢI
   
 NHÀ MÁY SX BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẢN CÔNG NGHỆ CAO

ĐỊA ĐIỂM XD: P.KỶ THỊNH - TX KỶ ANH - T.HÀ TỈNH

HẠNG MỤC: PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT
   
 CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT
   
 SỐ 12, NGÁCH 4 - NGÕ 160 - Đ. NGUYỄN XI - TP HÀ TỈNH
   
 Đ.ĐT: 0239 6 638 238; ĐD: 0978 240 738



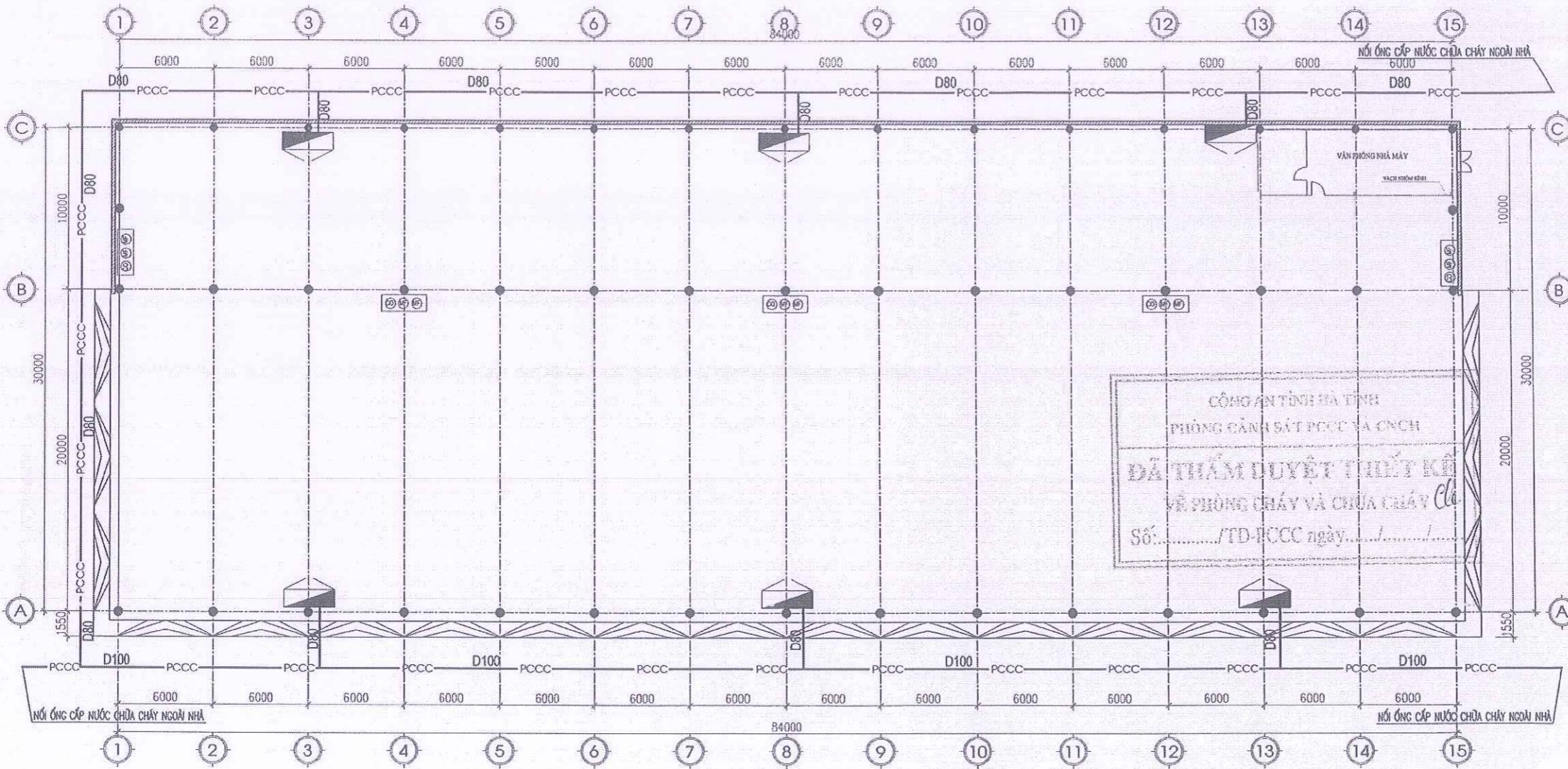
CHỦ TRÌ	TRẦN VŨ QUANG	
VỀ	NGUYỄN ĐÌNH NAM	
KÈM	LÊ MINH THIỆN	

GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG TỔNG THỂ HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

TỶ LỆ	
HOÀN THÀNH	2022
SỐ HỢP ĐỒNG	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	PC - 02

# **PHẦN BẢN VẼ: XƯỞNG SẢN XUẤT ỐNG CÔNG**



MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ CHỮA CHÁY VÁCH TƯỜNG VÀ BÌNH CHỮA CHÁY

GHI CHÚ



HỘP DỰNG THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY 1200X600X180 GỒM:

- 02 VÁN GÓC CHỮA CHÁY D65
- 02 CUỘN VỎI CHỮA CHÁY D65-L=20M
- 02 LẮNG PHUN CHỮA CHÁY D65
- 01 BÌNH CHỮA CHÁY CO2 MT3
- 02 BÌNH CHỮA CHÁY MFZ4
- 01 BỘ NỘI QUY TIÊU LỆNH CHỮA CHÁY

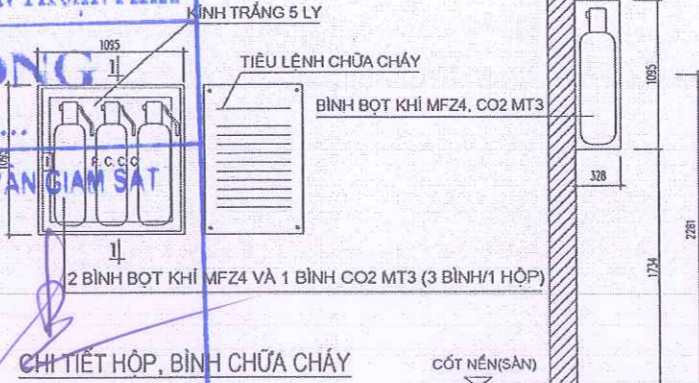


2 BÌNH BỘT MFZ4 VÀ 1 BÌNH CO2 MT3 (3 BÌNH/1 HỘP)

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày..... Tháng..... Năm 20.....

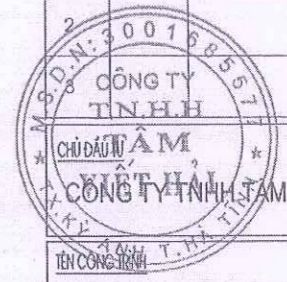
NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
<i>Hoàng Anh Thìn</i>	<i>Chải Minh Sơn</i>	<i>Nguyễn Công Trình</i>

CHI TIẾT HỘP, BÌNH CHỮA CHÁY



HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			
2			



NHÀ MÁY SX BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẴN CÔNG NGHỆ CAO

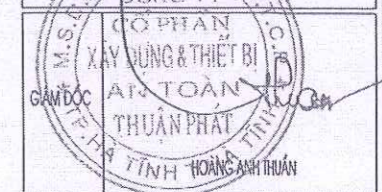
ĐỊA ĐIỂM XD  
 P.KY THỊNH - TX KỲ ANH - T.HÀ TỈNH

HẠNG MỤC  
 PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT  
 CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT

SỐ 12 - NGÁCH 3 - NGÕ 156 - Đ. NGUYỄN XÍ - TP HÀ TỈNH  
 Đ.T: 0239.4348.438 - Đ.D: 0978.240.738

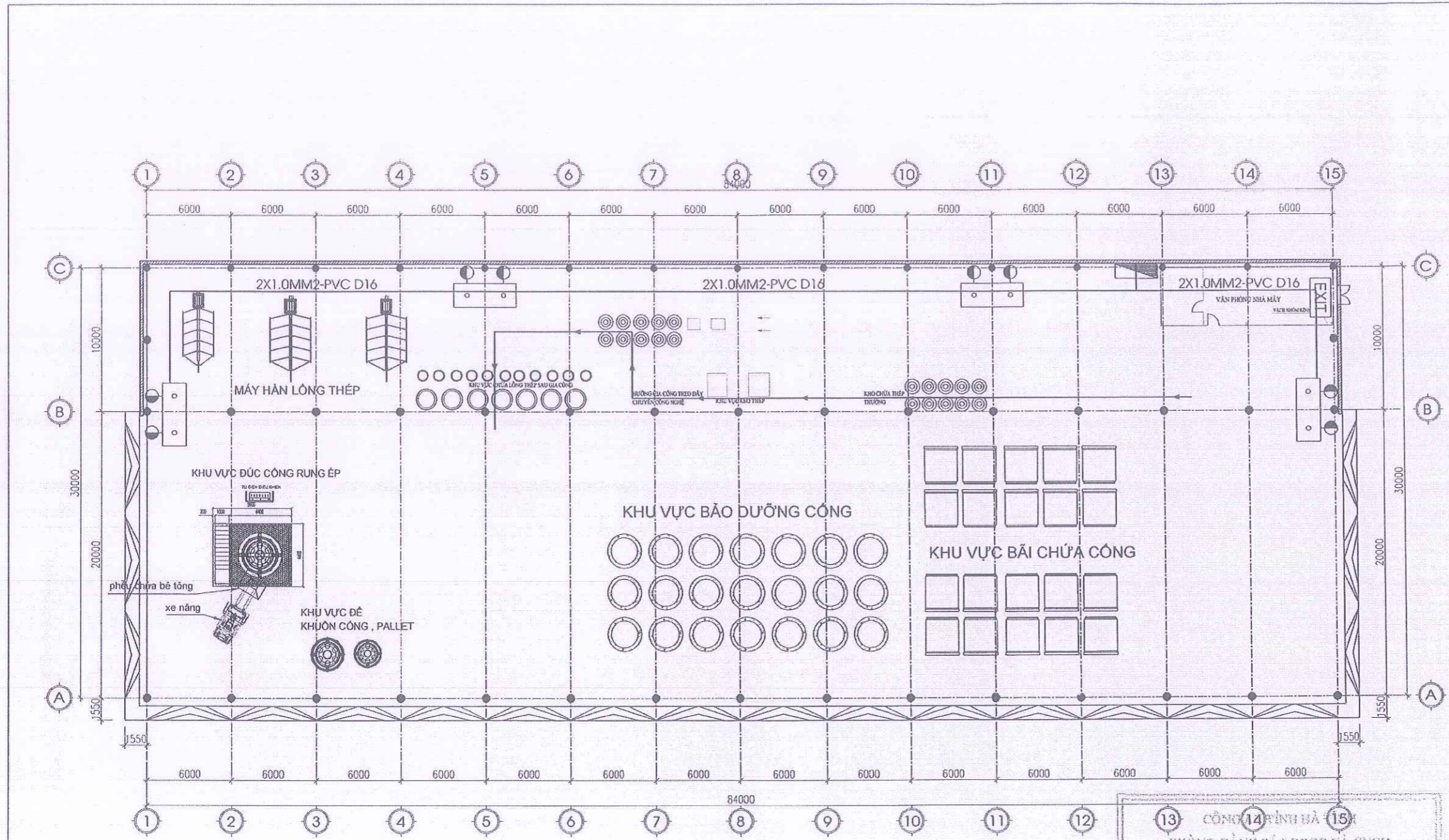


CHỦ TRÌ	TRẦN VŨ QUANG	
VẼ	NGUYỄN ĐÌNH NAM	<i>Nguyễn Đình Nam</i>
KIỂM	LÊ MINH THIỆN	<i>Lê Minh Thiện</i>

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN  
 THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ  
 MẶT BẰNG BỐ TRÍ HỘNG CC VÁCH TƯỜNG VÀ BÌNH CHỮA CHÁY

TỶ LỆ	
HOÀN THÀNH	2022
SỐ HỘP ĐÓNG	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	PC - 03



- GHI CHÚ :**
- TỬ ĐIỆN TỎNG
  - ĐÈN CHỈ DẪN LỐI THOÁT NẠN EXIT
  - ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ
  - DÂY CẤP NGUỒN CHO ĐÈN THOÁT NẠN

ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ  
 VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY  
 SỐ: ...../TĐ-PCCC ngày.....

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

Ngày..... Tháng..... Năm 20.....

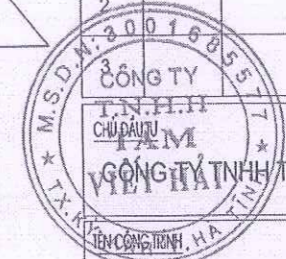
<b>NGƯỜI LẬP</b> 	<b>CHỈ HUY TRƯỞNG</b> 	<b>TƯ VẤN GIÁM SÁT</b> 
Hoàng Anh Thìn	Lê Minh Thiện	Nguyễn Công Trình

HIỆU CHỈNH			
LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			
2			
 <b>CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI</b> TÊN CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY SX BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CÔNG NGHỆ CAO ĐỊA ĐIỂM XD: P.KỶ THỊNH - TX KỶ ANH - T.HÀ TỈNH HẠNG MỤC: PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY  ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT: CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT SỐ 12 - NGUYỄN VĂN QUÝ - NGÕ 150 - Đ. NGUYỄN XI - TP HÀ TỈNH Đ.T: 02374.548.438 - Đ.D: 0278.240.738  CÔNG PHÁN XÂY DỰNG & THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT TỈNH T. HOÀNG ANH THUẬN			
CHỦ TRÌ	TRẦN VŨ QUANG		
VỀ	NGUYỄN ĐÌNH NAM		
KÈM	LÊ MINH THIỆN		
GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN			
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG			
TÊN BẢN VẼ			
MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐÈN EXIT THOÁT NẠN, ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ			
TỶ LỆ			
HOÀN THÀNH	2022		
SỐ HỢP ĐỒNG			
KÍ HẸU BẢN VẼ	PC - 04		

**PHẦN BẢN VẼ: XƯỞNG SỬA CHỮA XE MÁY**

HIỆU CHÍNH

LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			
2			



**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT AN TOÀN THUẬN PHÁT**  
 NHÀ MÁY SX BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẴN CÔNG NGHỆ CAO

ĐỊA ĐIỂM XD  
 P. KỶ THỊNH - TX KỶ ANH - T. HÀ TĨNH

HẠNG MỤC  
**PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY**



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT  
**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**

SỐ 12-36/ACH 4-NGO 150-DQ NGUYỄN XÍ - TP HÀ TĨNH  
 Đ.T: 0238.6548.438 - Đ.D: 0978.240.738

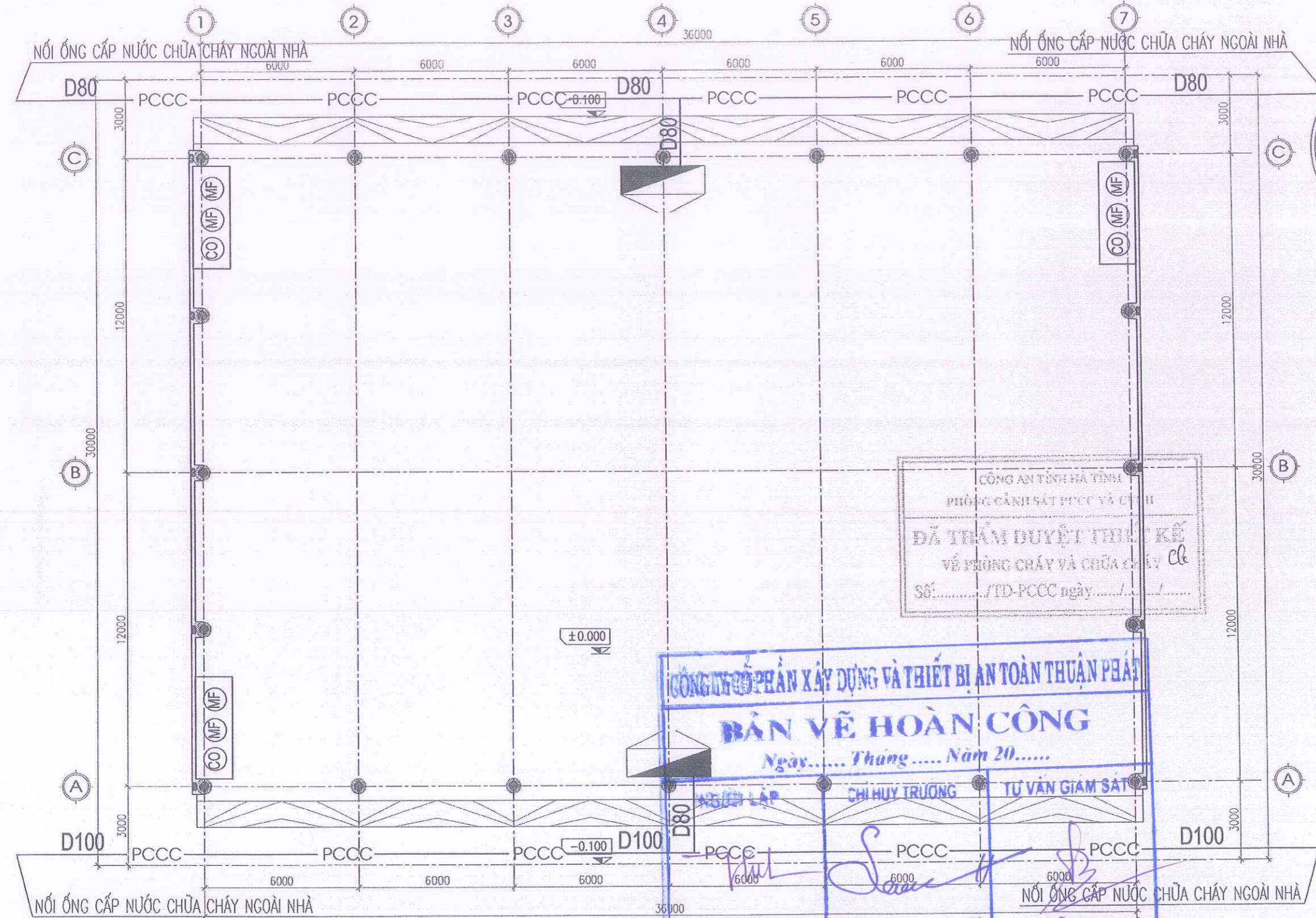
**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**  
 GIÁM ĐỐC: *[Signature]*  
 TH. Đ. AN TOÀN: *[Signature]*  
 H. ANH THUAN

CHỦ TRƯỞNG	TRẦN VŨ QUANG	
VỀ	NGUYỄN ĐÌNH NAM	<i>[Signature]</i>
KIỂM	LÊ MINH THIỆN	<i>[Signature]</i>

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN  
**THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**

TÊN BẢN VẼ  
**MẶT BẰNG BỐ TRÍ HỘNG CC VÁCH TƯỜNG VÀ BÌNH CHỮA CHÁY**

TỶ LỆ	
HOÀN THÀNH	2022
SỐ HỢP ĐỒNG	
HỒ SƠ BẢN VẼ	PC - 05



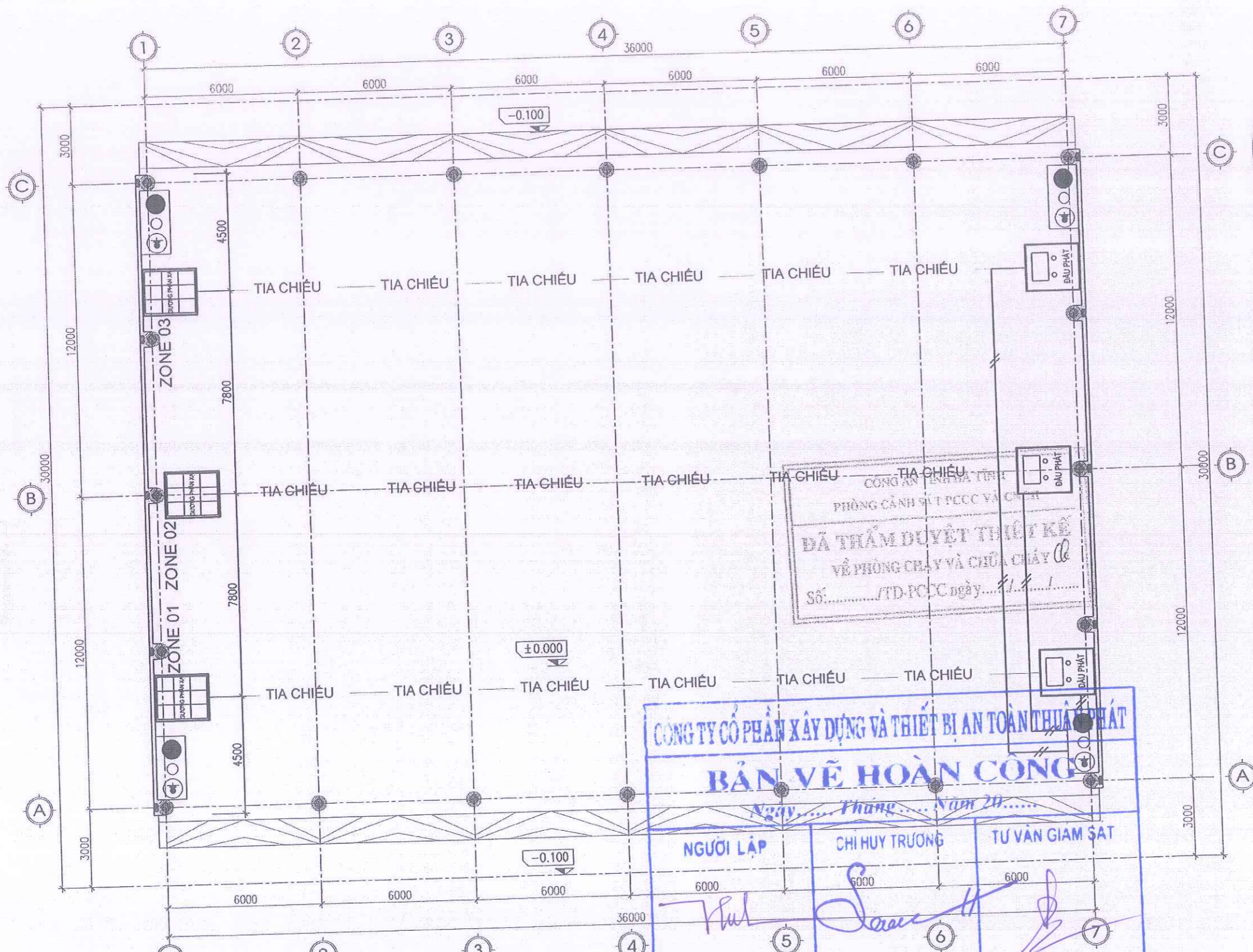
CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH  
 PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CHỮA CHÁY  
 ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ  
 VẼ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY  
 SỐ: ..... / TD-PCCC ngày .....

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày..... Tháng..... Năm 20.....  
 NGƯỜI LẬP: *[Signature]* CHI HUY TRƯỞNG: *[Signature]* TƯ VẤN GIÁM SÁT: *[Signature]*  
 Hoàng Anh Thìn, Khái Minh Sơn, Nguyễn Công Tuấn

**GHI CHÚ**

- HỘP DỰNG THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY 1200X600X180 GỒM:
- 02 VẠN GÓC CHỮA CHÁY D65
  - 02 CUỘN VỎI CHỮA CHÁY D65-L=20M
  - 02 LẮNG PHUN CHỮA CHÁY D65
  - 01 BÌNH CHỮA CHÁY CO2 MT3
  - 02 BÌNH CHỮA CHÁY MFZL4
  - 01 BỘ NỘI QUY TIÊU LỆNH CHỮA CHÁY
- 2 BÌNH BỘT MFZL4 VÀ 1 BÌNH CO2 MT3 (3 BÌNH/1 HỘP)

**MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ CHỮA CHÁY VÁCH TƯỜNG VÀ BÌNH CHỮA CHÁY**



- GHI CHÚ**
- HỘ TỬ HỢP BẢO CHÁY DỰNG CHUÔNG - ĐÈN - NÚT ÁN BẢO CHÁY
  - ĐẦU BẢO CHÁY BEAM TIA CHIẾU HỒNG NGOẠI
  - 2 DÂY LOẠI 2X1.0MM2 LUỒN TRONG ỐNG GHEN MỀM D20 LÀM DÂY NGUỒN VÀ DÂY TÍN HIỆU ĐẦU BEAM

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

Ngày... Tháng... Năm 20....

NGƯỜI LẬP	CHI HUY TRƯỞNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT

**Hoàng Anh Thìn    Thái Minh Sơn    Nguyễn Công Trình**

**MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ HỆ THỐNG BẢO CHÁY**

HIỆU CHỈNH			
LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			
2			

**CÔNG TY TNHH TAM VIẾT HẢI**

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT  
**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**

Địa chỉ: ...  
Số: .../TD-PCCC ngày: .../.../...

**NHÀ MÁY SX BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẢN CÔNG NGHỆ CAO**

Địa điểm: P.KY THỊNH - TX KỸ ANH - T.HÀ TĨNH

Hạng mục: PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT  
**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**

Số 12 Nguyễn Văn Ngọc 156 - ĐG Nguyễn Xi - TP Hà Tĩnh  
ĐT: 0239.6.548.438 - DD: 0978.240.738

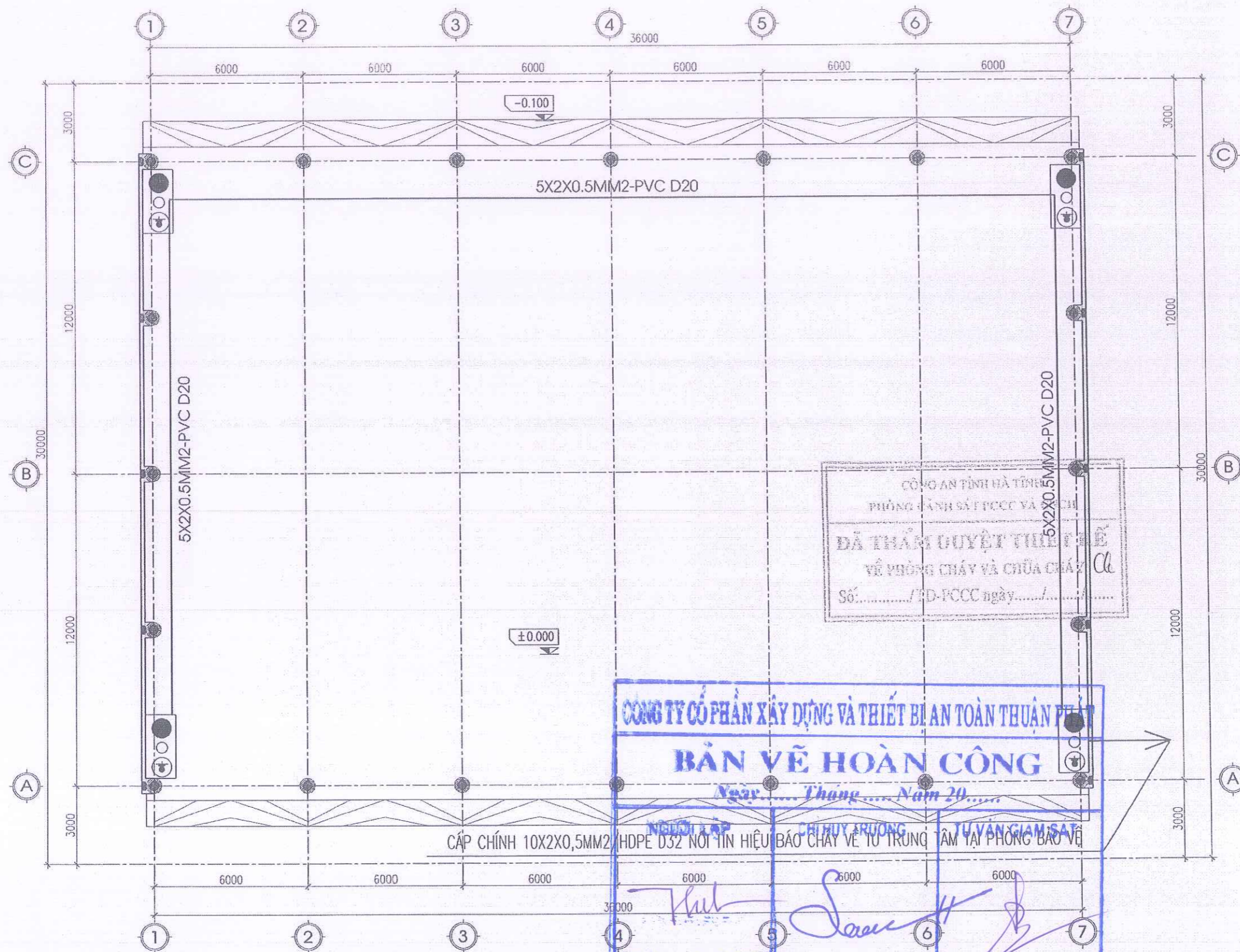
CHỦ TRÌ	TRẦN VŨ QUANG		
VỀ	NGUYỄN ĐÌNH NAM		
KÈM	LÊ MINH THIỆN		

GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ HỆ THỐNG BẢO CHÁY

TỶ LỆ	
HOÀN THÀNH	2022
SỐ HỢP ĐỒNG	
KÍ HẸU BẢN VẼ	PC - 06





**GHI CHÚ**



HỘ TỔ HỢP BẢO CHÁY DỰNG CHUÔNG - ĐÈN - NÚT ẮN BẢO CHÁY

5X2X0.5MM2-PVC D20

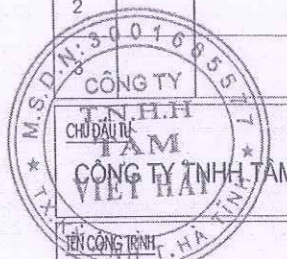
DÂY CÁP TÍN HIỆU LOẠI 5X2X0.5MM2 LUỒN TRONG ỐNG GHEN MỀM D20 NỐI CÁC TỔ HỢP BẢO CHÁY

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày..... Tháng..... Năm 20.....  
 NGƯỜI LẬP: *Hoàng Anh Thìn*    CHỈ HUY: *Sau*    TUYÊN GIÁM SÁT: *Nguyễn Công Trình*  
**Hoàng Anh Thìn**    *Trần Minh Sơn*    Nguyễn Công Trình

**MẶT BẰNG ĐI DÂY CÁP TÍN HIỆU BẢO CHÁY**

**HIỆU CHỈNH**

LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			
2			



**CÔNG TY TNHH TAM VIỆT HẢI**  
 NHÀ MÁY SX BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẴN CÔNG NGHỆ CAO

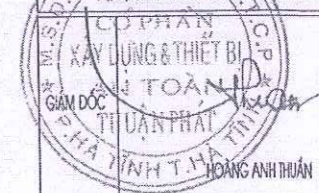
ĐỊA ĐIỂM XD: P.KỲ THỊNH - TX KỲ ANH - T.HÀ TĨNH

HẠNG MỤC: PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT  
**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**

SỐ 12 - NGÁCH 4 - NGÔI 154 - ĐC NGUYỄN XÍ - TP HÀ TĨNH  
 ĐT: 0239.6540.438 - DD: 0176.240.738

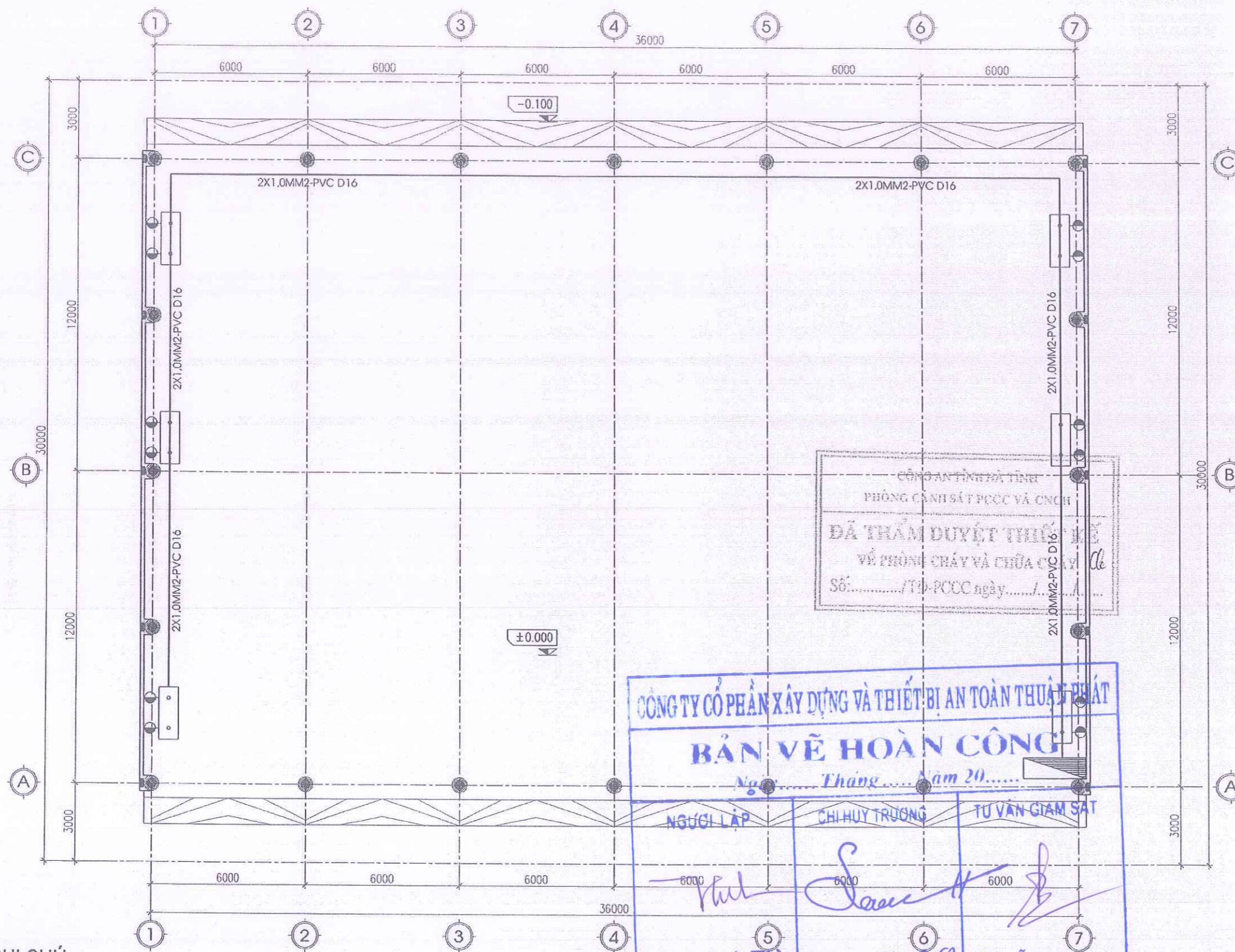


CHỦ TRÌ	TRẦN VŨ QUANG	
VẼ	NGUYỄN ĐÌNH NAM	<i>[Signature]</i>
KÈM	LÊ MINH THIỆN	<i>[Signature]</i>


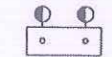
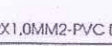
GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG ĐI DÂY CÁP TÍN HIỆU BẢO CHÁY

TỶ LỆ	
HOÀN THÀNH	2022
SỐ HỢP ĐỒNG	
KÍ HIỆU BẢN VẼ	PC - 07



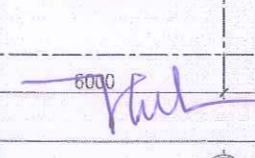
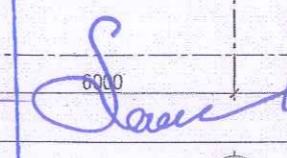
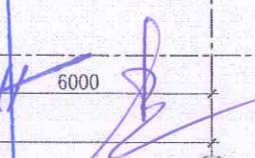
**GHI CHÚ :**

-  TỦ ĐIỆN TỔNG
-  ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ
-  DÂY CẤP NGUỒN CHO ĐÈN THOÁT NẠN

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

Ngày... Tháng... Năm 20...

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
		
Hoàng Anh Thìn	Thái Minh Sơn	Nguyễn Công Trình

**MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ HỆ THỐNG ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ**

**HIỆU CHỈNH**

LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			
2			

  
 CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI  
 TÊN CÔNG TY: T. HÀ TỈNH

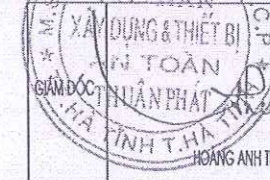
NHÀ MÁY SX BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẴN CÔNG NGHỆ CAO



ĐỊA ĐIỂM XD  
P. KỶ THỊNH - TX KỶ ANH - T. HÀ TỈNH

HANG MỤC  
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT  
 CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT  
 SỐ 12- NG. ÁCH HÀ - NG. 15A - Đ. NGUYỄN XÍ - TP. HÀ TỈNH  
 DT: 02392.548.438 - DD: 0978.240738

  
 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT  
 GIÁM ĐỐC: HOÀNG ANH THÙẬN

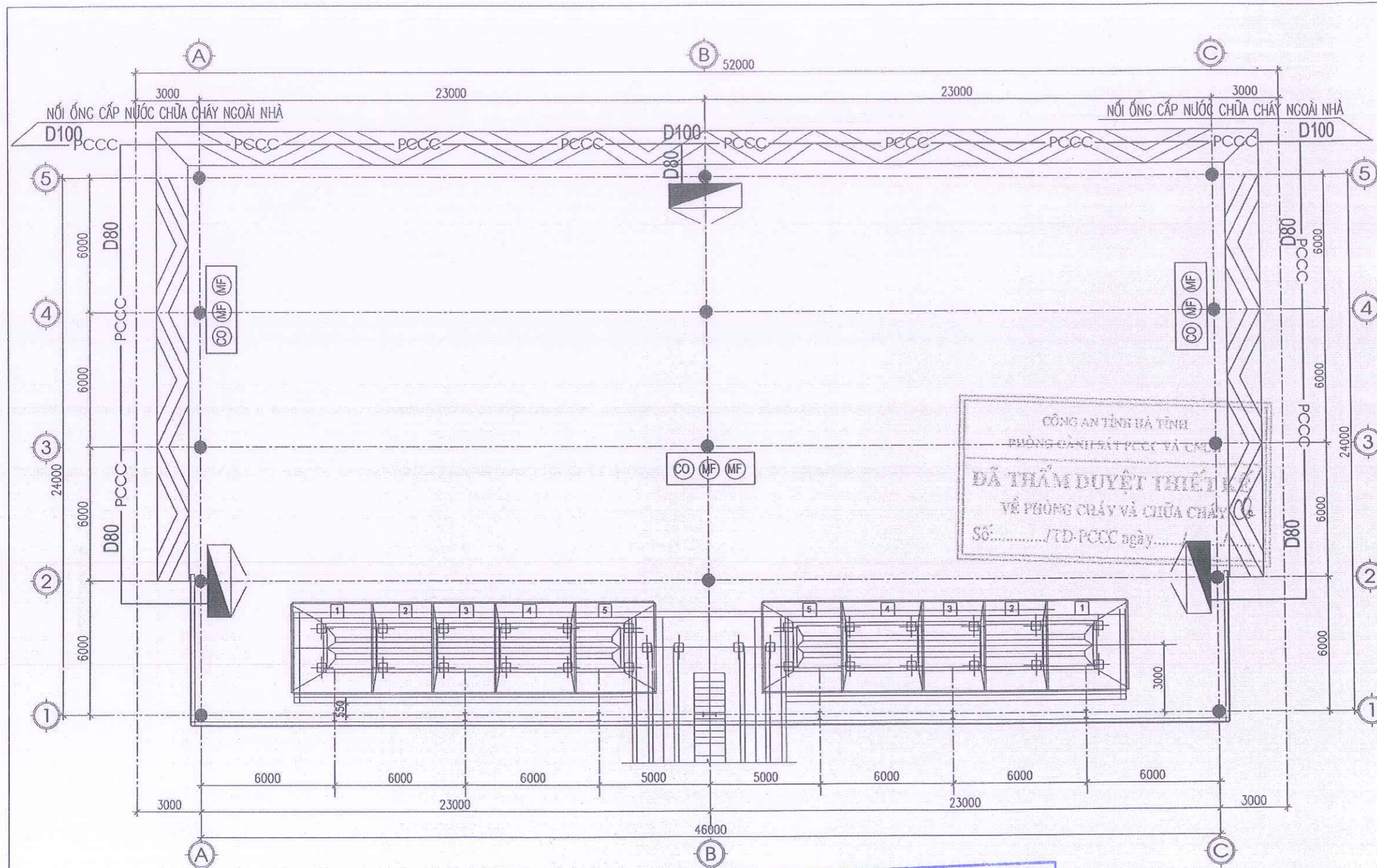
CHỦ TRÌ	TRẦN VŨ QUANG	
VẼ	NGUYỄN ĐÌNH NAM	
KÈM	LÊ MINH THIỆN	

GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN  
 THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ  
 MẶT BẰNG BỐ TRÍ  
 HỆ THỐNG ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ

Y% LỆ	
HOÀN THÀNH	2022
SỐ HỢP ĐỒNG	
KÝ HỆU BẢN VẼ	PC - 08

## **PHẦN BẢN VẼ: NHÀ CHỨA CỐT LIỆU**



CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH  
 PHÒNG CÁN SÁT PCCC VÀ CHỮA CHÁY  
 ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ  
 VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY  
 SỐ:...../TD-PCCC ngày.....

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÁCH TƯỜNG VÀ BÌNH CHỮA CHÁY

**GHI CHÚ**

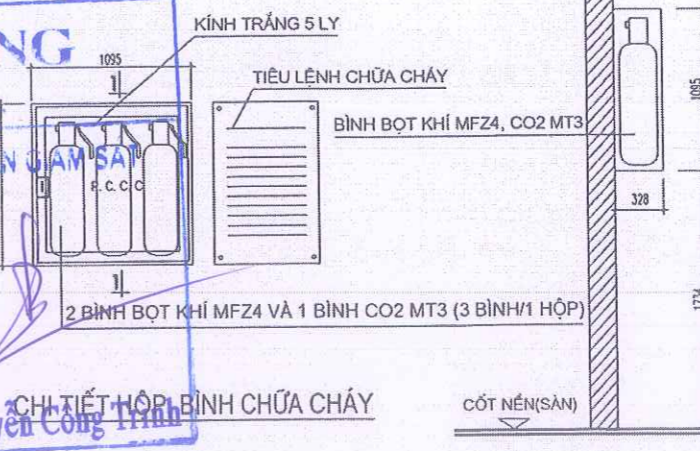
- HỘP DỤNG THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY 1200X600X180 GỒM:
- 02 VẠN GÓC CHỮA CHÁY D65
  - 02 CUỘN VỎI CHỮA CHÁY D65-L=20M
  - 02 LĂNG PHUN CHỮA CHÁY D65
  - 01 BÌNH CHỮA CHÁY CO2 MT3
  - 02 BÌNH CHỮA CHÁY MFZ4
  - 01 BỘ NỘI QUY TIÊU LỆNH CHỮA CHÁY

2 BÌNH BỘT MFZ4 VÀ 1 BÌNH CO2 MT3 (3 BÌNH/1 HỘP)

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày..... Tháng..... Năm 20.....

NGƯỜI LẬP <i>Hoàng Anh Thìn</i>	CHỈ HUY TRƯỞNG <i>Sơn</i>	TƯ VẤN GIÁM SÁT <i>Nguyễn Công Trình</i>
------------------------------------	------------------------------	---

CHỈ TIẾT HỘP BÌNH CHỮA CHÁY



**HIỆU CHỈNH**

LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			
2			



NHÀ MÁY SX BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẢN CÔNG NGHỆ CAO

ĐỊA ĐIỂM XD  
 P.KY THỊNH - TX KỲ ANH - T.HÀ TĨNH

HẠNG MỤC  
 PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY



SỐ 12/... NGUYỄN XÍ - TP HÀ TĨNH  
 Đ.T: 0239.6.548.438 - Đ.P: 0978.240.738

**PHẦN XÂY DỰNG & THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**  
 GIÁM ĐỐC AN TOÀN  
 HOÀNG ANH THỊNH

CHỦ TRÌ	TRẦN VŨ QUANG	
VẼ	NGUYỄN ĐÌNH NAM	<i>[Signature]</i>
KÈM	LÊ MINH THIỆN	<i>[Signature]</i>

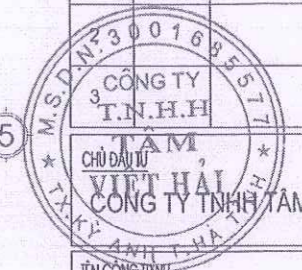
GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN  
 THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ  
 MẶT BẰNG BỐ TRÍ HỘNG CC VÁCH TƯỜNG VÀ BÌNH CHỮA CHÁY

TỶ LỆ	
HOÀN THÀNH	2022
SỐ HỢP ĐỒNG	
KÍ HIỆU BẢN VẼ	PC - 09

HIỆU CHỈNH

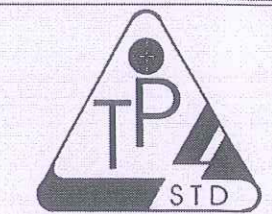
LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			



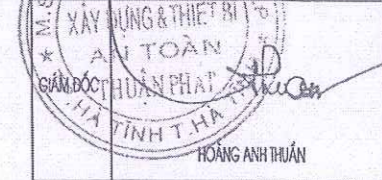
TÊN CÔNG TRÌNH  
**NHÀ MÁY SX BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CÔNG NGHỆ CAO**

ĐỊA ĐIỂM XD  
 P.KY THỊNH - TX KỶ ANH - T.HÀ TỈNH

HẠNG MỤC  
**PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY**



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT  
**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**  
 SỐ 12 - NGÁCH 4 - NGÕ 156 - ĐƯỜNG NGUYỄN XÍ - TP HÀ TỈNH  
 ĐT: 0239.6.648.638 - DD: 0239.240.738

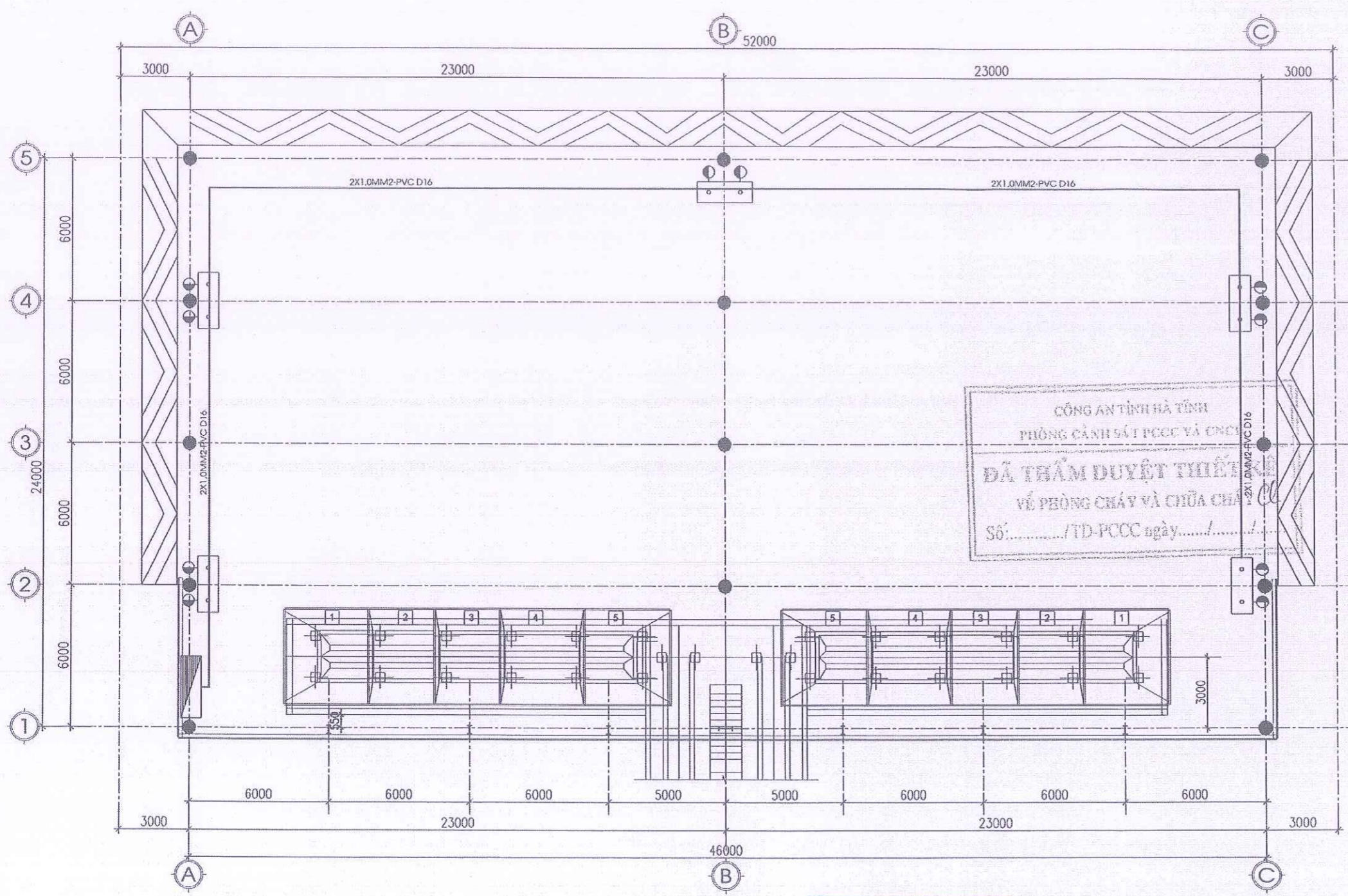


CHỦ TRÌ	TRẦN VŨ QUANG	
VỀ	NGUYỄN ĐÌNH NAM	<i>[Signature]</i>
KIỂM	LÊ MINH THIỆN	<i>[Signature]</i>

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN  
**THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**

TÊN BẢN VẼ  
**MẶT BẰNG BỐ TRÍ HỌNG CC VÁCH TƯỜNG VÀ BÌNH CHỮA CHÁY**

TỶ LỆ	
HOÀN THÀNH	2022
SỐ HỢP ĐỒNG	
KÍ HIỆU BẢN VẼ	PC - 10



CÔNG AN TỈNH HÀ TỈNH  
 PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH  
**ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ**  
 VẼ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY  
 SỐ: ...../TD-PCCC ngày: .....

**GHI CHÚ :**

- TỦ ĐIỆN TỔNG
- ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ
- 2X1,0MM2-PVC D16 DÂY CẤP NGUỒN CHO ĐÈN THOÁT NẠN

**MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ THOÁT NẠN**

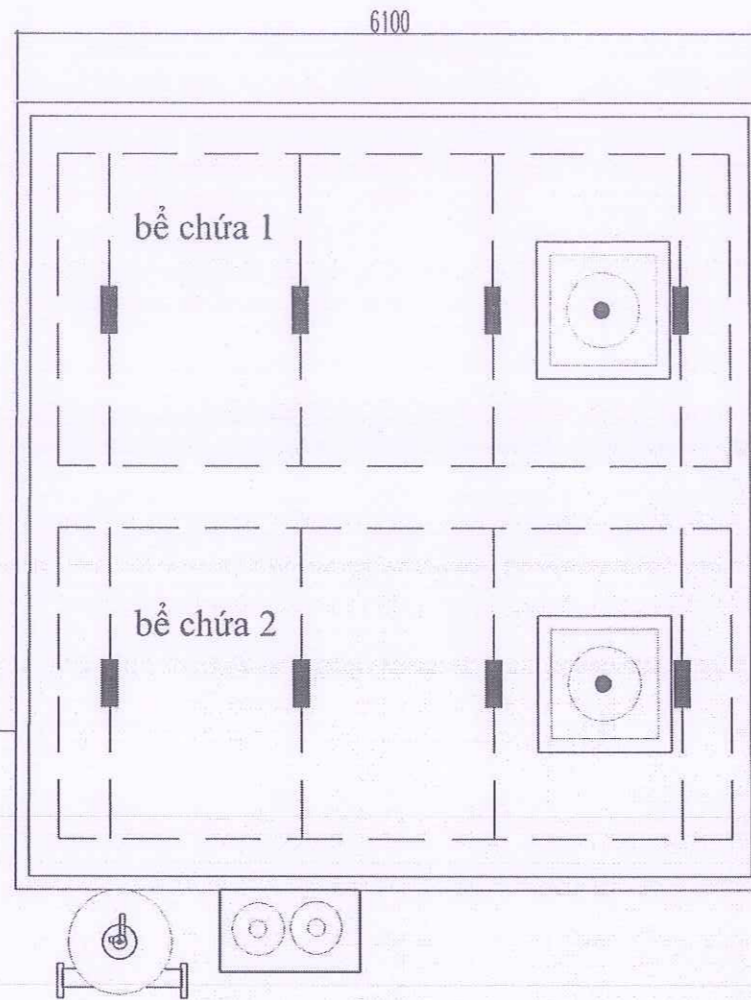
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**  
**KÁN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày ..... Tháng ..... Năm 20.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>
Hoàng Anh Thìn	Thái Minh Sơn	Nguyễn Công Trình

**PHẦN BẢN VẼ: TRẠM CẤP NHIÊN LIỆU NỘI BỘ**

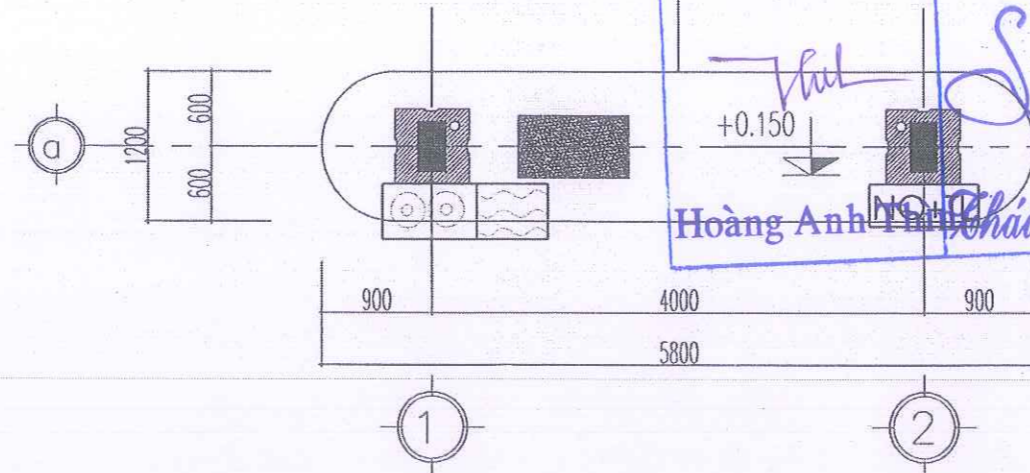
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ CHỮA CHÁY  
TRẠM CẤP NHIÊN LIỆU NỘI BỘ

CỤM 2 BỂ 20M3



KÝ HIỆU	TÊN PHƯƠNG TIỆN	QUY CÁCH	SỐ LƯỢNG
	KỆ ĐUNG 02 CHỮA CHÁY	CÁI	02
	BÌNH BỘT CHỮA CHÁY MFZ4-4KG	BÌNH	04
	BÌNH CHỮA CHÁY XE ĐẨY BĂNG BỘT LOẠI 35KG	BÌNH	01
	BẢNG NỘI QUY TIÊU LỆNH CHỮA CHÁY, CẤM LỬA, CẤM HÚT THUỐC, CẤM SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI	BỘ	01
	CHÂN SỢI	CÁI	03

TRỤ BƠM DẦU



CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH  
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH  
ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ  
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY  
Số:...../TD-POCC ngày...../...../.....

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày..... Tháng..... Năm 20.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
<i>Hoàng Anh Tuấn</i>	<i>Sơn</i>	<i>Nguyễn Công Trình</i>

Hoàng Anh Tuấn | Thái Minh Sơn | Nguyễn Công Trình

HIỆU CHỈNH			
LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			
2			

M.S.D.N 3001685  
CÔNG TY  
CHỦ ĐẦU TƯ  
TAM VIẾT HẢI  
CÔNG TY TNHH TAM VIẾT HẢI  
TÊN CÔNG TRÌNH  
NHÀ MÁY SX BÊ TÔNG THƯƠNG  
PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG  
ĐÚC SẴN CÔNG NGHỆ CAO

DIỆN MỤC  
P.KY THỊNH - TX KỶ ANH - T.HÀ TĨNH

HẠNG MỤC  
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT  
CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ  
THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT  
Số 12, Ngõ 14, Ngõ 150 - Đ. NGUYỄN XÍ - TP HÀ TĨNH  
ĐT: 0239.6.548.438 - DD: 0978.240.738

XÂY DỰNG & THIẾT BỊ  
AN TOÀN  
GIÁM ĐỐC  
THUẬN PHÁT  
HÀ TĨNH T. HÀ TĨNH  
HOÀNG ANH TUẤN

CHỦ TRÌ	TRẦN VŨ QUANG	
VỀ	NGUYỄN ĐÌNH NAM	<i>Đ.N</i>
KÈM	LÊ MINH THIỆN	<i>L.M.T</i>

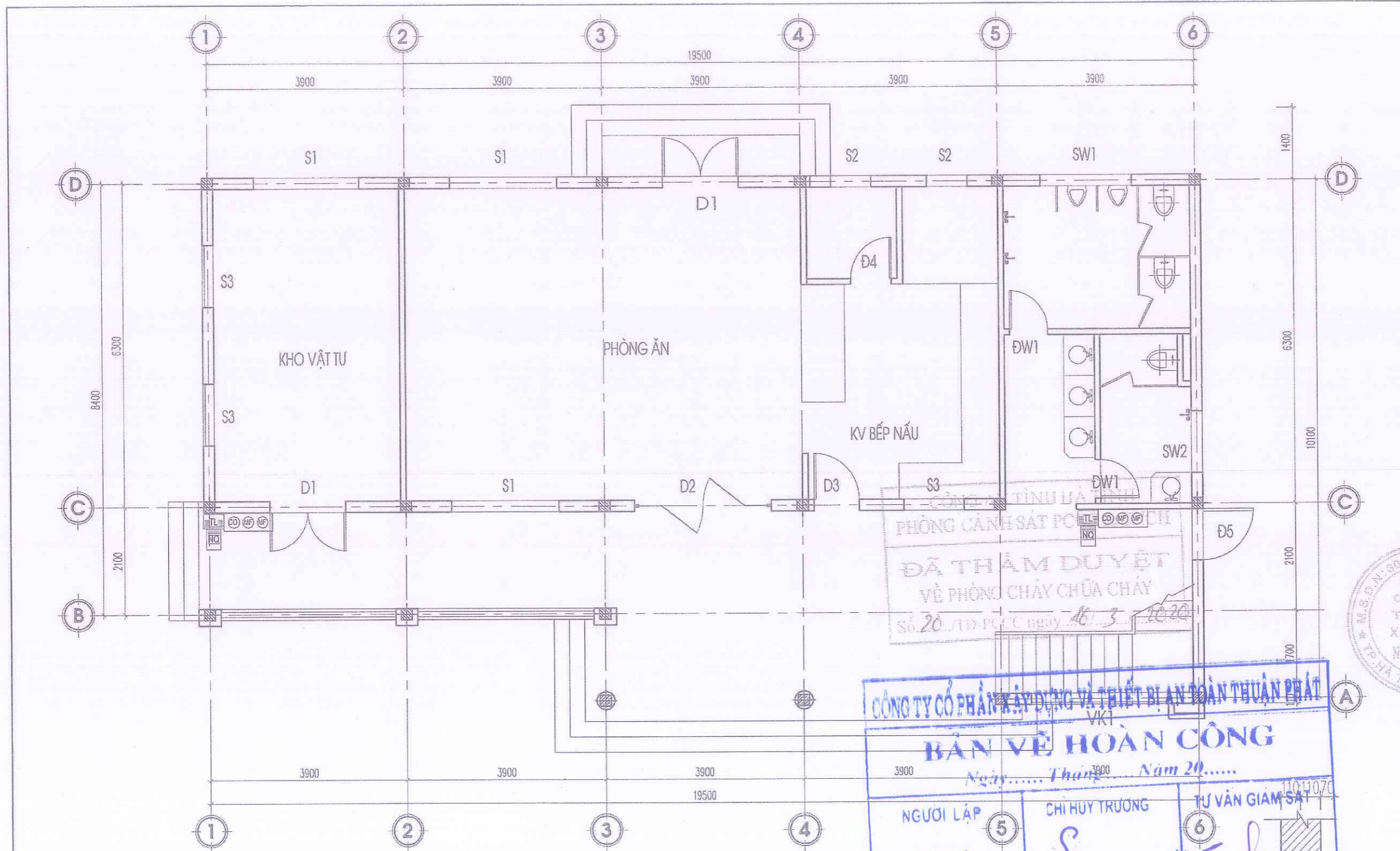
GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN  
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ  
MẶT BẰNG BỐ TRÍ HỌNG CC  
VÁCH TƯỜNG VÀ BÌNH CHỮA CHÁY

TỶ LỆ	
HOÀN THÀNH	2022
SỐ HỢP ĐỒNG	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	PC - 11

**PHẦN BẢN VẼ: NHÀ NGHỈ CA, NHÀ ĂN 2 TẦNG**





THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHỮA CHÁY

TT	TÊN VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SL
1	BÌNH CHỮA CHÁY MFZ4	BÌNH	4
2	BÌNH CHỮA CHÁY CO2 MT3	BÌNH	2
3	HỘP DỰNG BÌNH CC	CÁI	2
4	BẢNG NỘI QUY TIÊU LỆNH	CÁI	2
5	ĐÈN EXIT THOÁT HIỂM	CÁI	0
6	ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ	CÁI	0

MẶT BẰNG PCCC TẦNG 1

KÝ HIỆU:

- ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ
- ĐÈN CHỈ DẪN THOÁT NẠN
- TỔ HỢP TIÊU LỆNH NỘI QUY PCCC
- 2 BÌNH BỘT KHÍ MFZ4 VÀ 1 BÌNH CO2 MT3 (3 BÌNH/1 HỘP)

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày..... Tháng..... Năm 20.....

NGƯỜI LẬP: *Hoàng Anh Thìn*  
 CHỈ HUY TRƯỞNG: *Souk H*  
 TỰ VẤN GIÁM SÁT: *Nguyễn Công Trình*

KÍNH TRẮNG 5 LY  
 TIÊU LỆNH CHỮA CHÁY

2 BÌNH BỘT KHÍ MFZ4 VÀ 1 BÌNH CO2 MT3 (3 BÌNH/1 HỘP)

CHI TIẾT HỘP, BÌNH CHỮA CHÁY

CỐT NỀN(SÀN)

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CHỦ ĐẦU TƯ  
**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM VIỆT HẢI**  
 KÝ DUYỆT NGÀY / / 2017

DỰ ÁN:  
 NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẴN CÔNG NGHỆ CAO  
 ĐỊA ĐIỂM XD: P. KỶ THỊNH - TX. KỶ ANH - T. HÀ TĨNH  
 HANG MỤC:  
 NHÀ NGHỈ CA, NHÀ ĂN (2 TẦNG)

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ  
  
**NAM CUONG JSC**  
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CUONG  
 ĐỊA CHỈ SỐ 07 - ĐƯỜNG HÀM NGHỆ - TP HÀ TĨNH  
 EMAIL: NAMCUONGJSC@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:  
*Nguyễn Xuân Thái*  
 THS.KS. NGUYỄN XUÂN THÁI

CHỦ TRÌ:  
*Nguyễn Xuân Thái*  
 THS.KS. NGUYỄN XUÂN THÁI

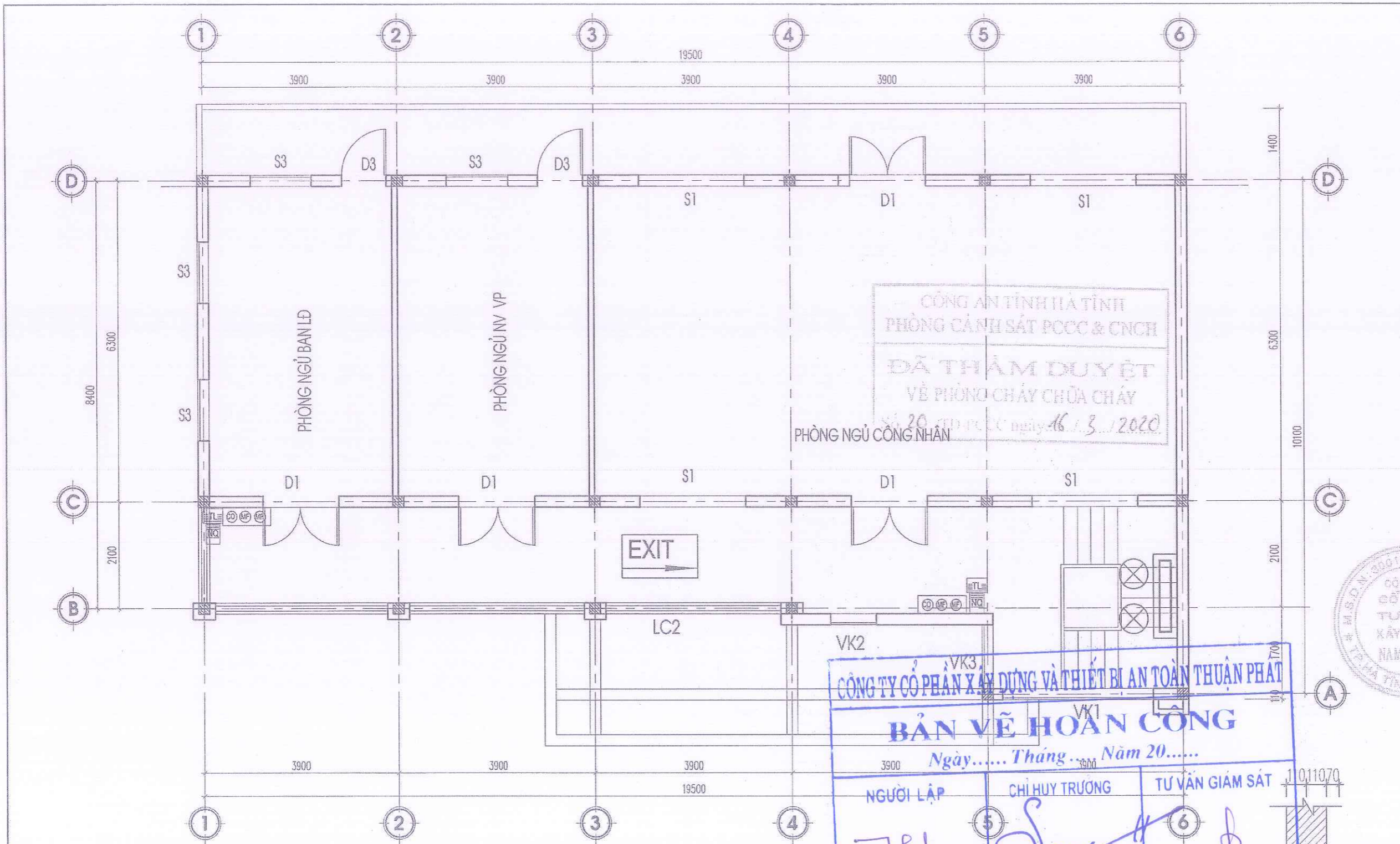
THIẾT KẾ:  
*Nguyễn Xuân Lâm*  
 KS. NGUYỄN XUÂN LÂM

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:  
*Phan Anh Xuân*  
 PHAN ANH XUÂN

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
 TÊN BẢN VẼ  
**MẶT BẰNG PCCC TẦNG 1**

TỶ LỆ:  
 SỐ LƯU: 11/2019  
 HOÀN THÀNH: 11/2019

BẢN VẼ  
 PC - 01  
 TỔNG SỐ:



THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHỮA CHÁY

TT	TÊN VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SL
1	BÌNH CHỮA CHÁY MFZ4	BÌNH	4
2	BÌNH CHỮA CHÁY CO2 MT3	BÌNH	2
3	HỘP ĐUNG BÌNH CC	CÁI	2
4	BẢNG NỘI QUY TIÊU LỆNH	CÁI	2
5	ĐÈN EXIT THOÁT HIỂM	CÁI	1
6	ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ	CÁI	1

MẶT BẰNG PCCC TẦNG 2

- KÝ HIỆU:**
- ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ
  - ĐÈN CHỈ DẪN THOÁT NẠN
  - TỔ HỢP TIÊU LỆNH NỘI QUY PCCC
  - 2 BÌNH BỌT KHÍ MFZ4 VÀ 1 BÌNH CO2 MT3 (3 BÌNH/1 HỘP)

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

Ngày..... Tháng..... Năm 20.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
<i>Thư</i>	<i>Sau</i>	<i>B</i>

KINH TRẠNG 5 LY

**Hoàng Anh Thịnh** **Chữ Minh** **Phạm Nguyễn Công Trình**

TIÊU LỆNH CHỮA CHÁY

BÌNH BỌT KHÍ MFZ4, CỘT MT3

2 BÌNH BỌT KHÍ MFZ4 VÀ 1 BÌNH CO2 MT3 (3 BÌNH/1 HỘP)

CHI TIẾT HỘP, BÌNH CHỮA CHÁY

CỐT NỀN(SÀN)

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM VIẾT HẢI

KÝ CHUYỆT NGÀY: / / 2017

DIỆN

NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẢN CÔNG NGHỆ CAO

ĐỊA ĐIỂM XD: P. KỶ THỊNH - TX. KỶ ANH - T. HÀ TĨNH

HẠNG MỤC:

NHÀ NGHỈ CA, NHÀ ĂN (2 TẦNG)

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ

**NC**

**NAM CUONG JSC**

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CƯỜNG

ĐỊA CHỈ SỐ 07 - ĐƯỜNG HÀM NGHI - TP HÀ TĨNH

EMAIL: NAMCUONGTVDS@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:

*Nhan*

THS.KS. NGUYỄN XUÂN THÁI

CHỦ TRÌ

*Nhan*

THS.KS. NGUYỄN XUÂN THÁI

THIẾT KẾ:

*Nhan*

KS. NGUYỄN XUÂN LÂM

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

*Nhan*

PHAN ANH XUÂN

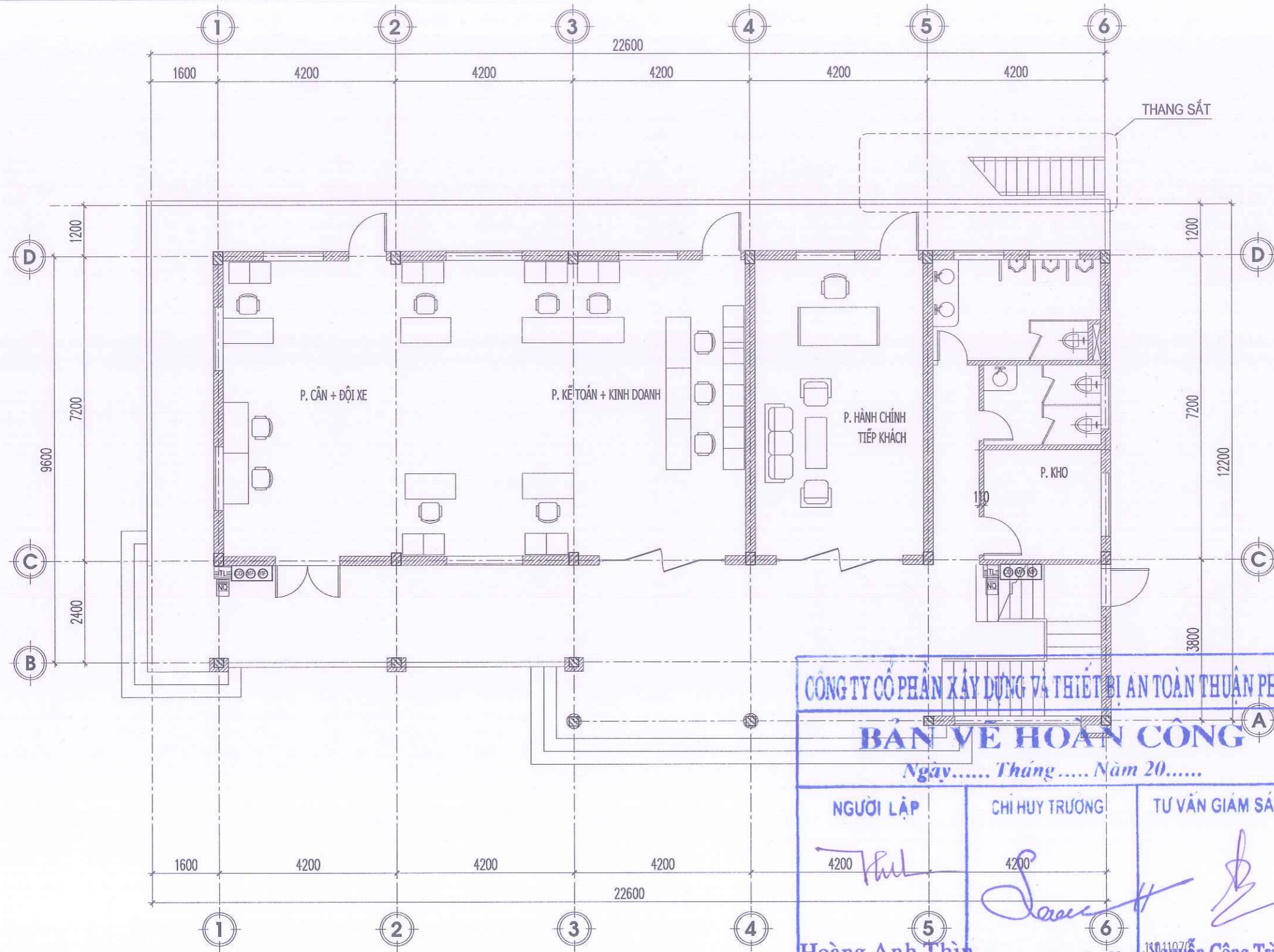
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG PCCC TẦNG 2

TÝ LỆ:	BẢN VẼ
SỐ LƯU: 11/2019	PC - 02
HOÀN THÀNH: 11/2019	TỔNG SỐ:

**PHẦN BẢN VẼ: NHÀ ĐIỀU HÀNH 2 TẦNG**



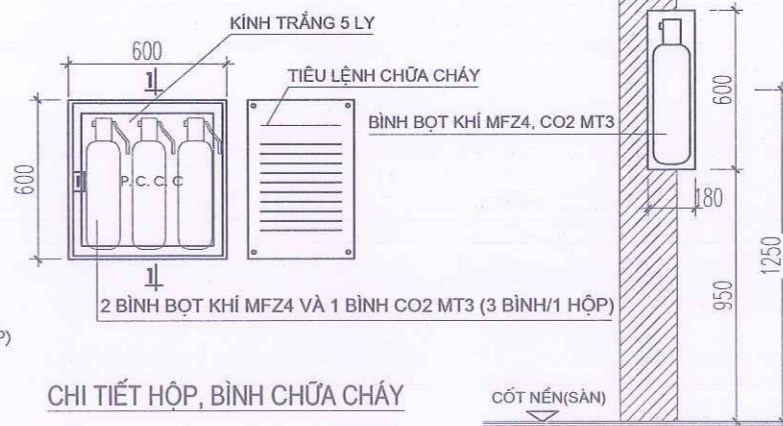
THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHỮA CHÁY

TT	TÊN VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SL
1	BÌNH CHỮA CHÁY MFZ4	BÌNH	4
2	BÌNH CHỮA CHÁY CO2 MT3	BÌNH	2
3	HỘP ĐỰNG BÌNH CC	CÁI	2
4	BẢNG NỘI QUY TIÊU LỆNH	CÁI	2
5	ĐÈN EXIT THOÁT HIỂM	CÁI	0
6	ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ	CÁI	0

KÝ HIỆU:

- ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ
- ĐÈN CHỈ DẪN THOÁT NẠN
- TỔ HỢP TIÊU LỆNH NỘI QUY PCCC
- 2 BÌNH BỌT KHÍ MFZ4 VÀ 1 BÌNH CO2 MT3 (3 BÌNH/1 HỘP)

MẶT BẰNG PCCC TẦNG 1



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

Ngày..... Tháng..... Năm 20.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
4200	4200	
Hoàng Anh Thìn	Trần Minh Sơn	Nguyễn Công Trình

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CHỦ ĐẦU TƯ  
**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM VIẾT HẢI**  
 KÝ DUYỆT NGÀY / / 2017

ĐỊA AN:  
 NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẢN CÔNG NGHỆ CAO  
 ĐỊA ĐIỂM XD: P. KỶ THỊNH - TX. KỶ ANH - T. HÀ TĨNH  
 HANG MỤC:  
**NHÀ ĐIỀU HÀNH 2 TẦNG**

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ  
  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CƯỜNG**  
 ĐỊA CHỈ: SỐ 07 - ĐƯỜNG HẸM NGHĨ - TP HÀ TĨNH  
 EMAIL: NAMCUONGTXD@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:  
  
 THS.KS. NGUYỄN XUÂN THÁI

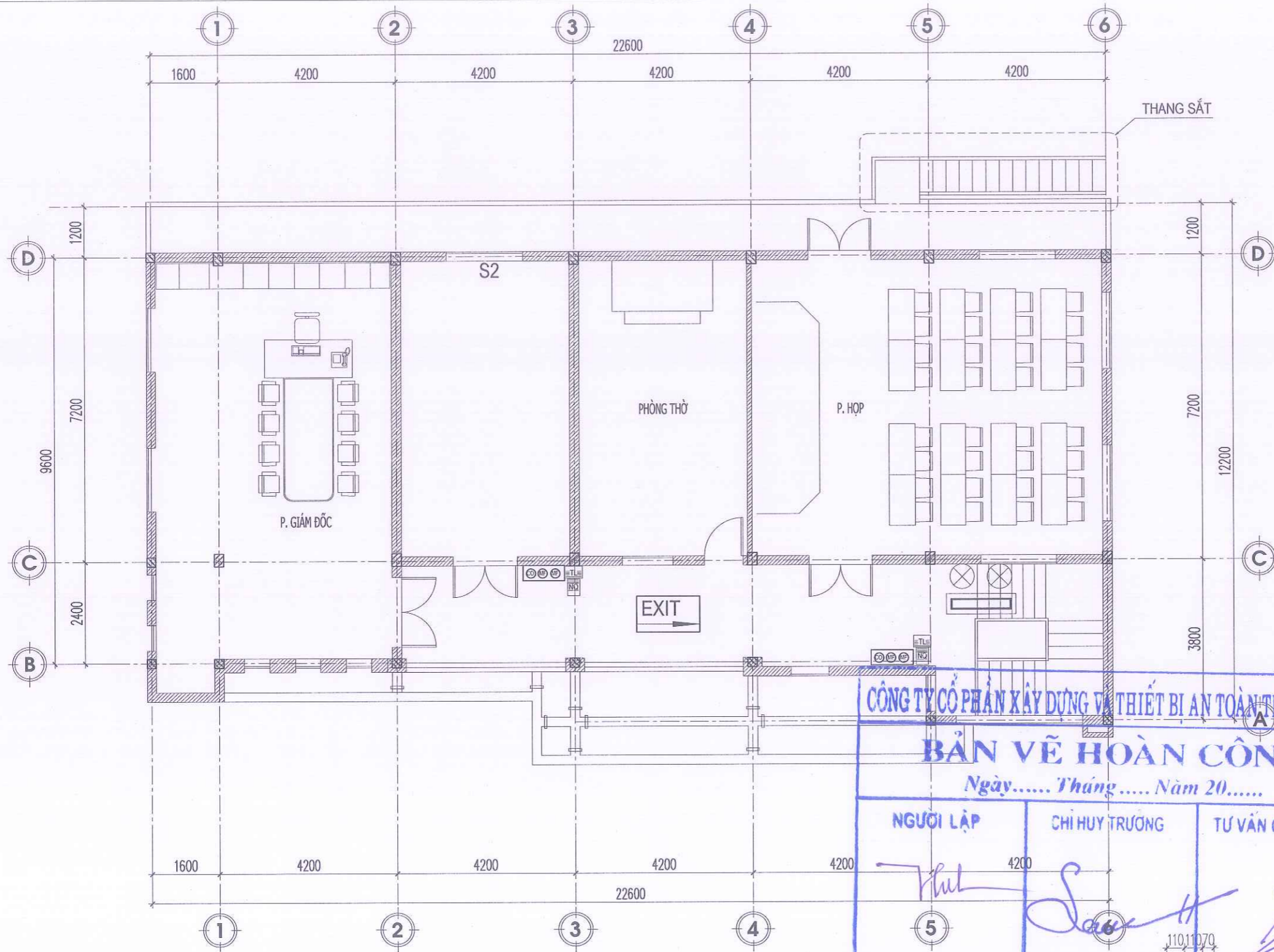
CHỦ TRÌ  
  
 THS.KS. NGUYỄN XUÂN THÁI

THIẾT KẾ:  
  
 KS. NGUYỄN XUÂN LÂM

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
  
 PHAN ANH XUÂN

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
**TÊN BẢN VẼ**  
**MẶT BẰNG PCCC TẦNG 1**

TÝ LỆ:	BẢN VẼ
SỐ LƯU: 11/2019	PC - 01
HOÀN THÀNH: 11/2019	TỔNG SỐ:



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày..... Tháng..... Năm 20.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
<i>Phu</i>	<i>Sau</i>	<i>Phu</i>

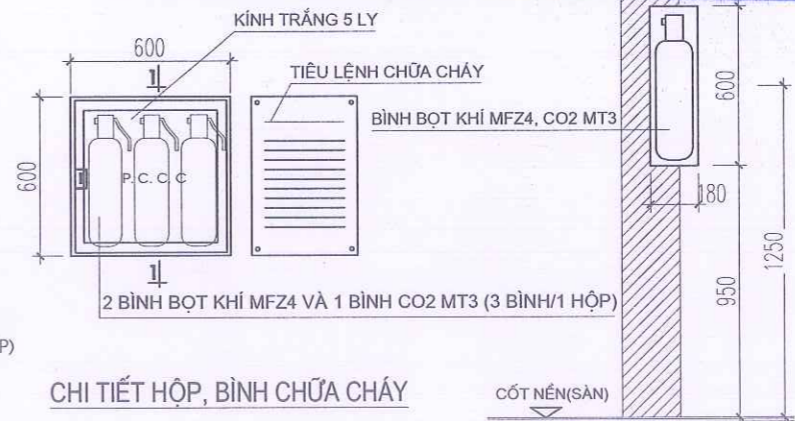
Hoàng Anh Thìn    *Chai Minh*    Nguyễn Công Trình

**THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHỮA CHÁY**

TT	TÊN VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SL
1	BÌNH CHỮA CHÁY MFZ4	BÌNH	4
2	BÌNH CHỮA CHÁY CO2 MT3	BÌNH	2
3	HỘP ĐỰNG BÌNH CC	CÁI	2
4	BẢNG NỘI QUY TIÊU LỆNH	CÁI	2
5	ĐÈN EXIT THOÁT HIỂM	CÁI	1
6	ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ	CÁI	1

**MẶT BẰNG PCCC TẦNG 2**

- KÝ HIỆU:**
- ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ
  - ĐÈN CHỈ DẪN THOÁT NẠN
  - TỔ HỢP TIÊU LỆNH NỘI QUY PCCC
  - 2 BÌNH BỌT KHÍ MFZ4 VÀ 1 BÌNH CO2 MT3 (3 BÌNH/1 HỘP)



HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM VIẾT HẢI**  
 KÝ DUYỆT NGÀY / / 2017

**DỰ ÁN:**  
 NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẴN CÔNG NGHỆ CAO  
 ĐỊA ĐIỂM XD: P. KỶ THỊNH - TX. KỶ ANH - T. HÀ TĨNH  
**HẠNG MỤC:**  
 NHÀ ĐIỀU HÀNH 2 TẦNG

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ**

*(Signature)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM CƯỜNG**  
 ĐỊA CHỈ: SỐ 07 - ĐƯỜNG HẠM NGHI - TP HÀ TĨNH  
 EMAIL: NAMCUONGTXD@GMAIL.COM

**GIÁM ĐỐC:**

*(Signature)*  
 THS.KS. NGUYỄN XUÂN THÁI

**CHỦ TRÌ**

*(Signature)*  
 THS.KS. NGUYỄN XUÂN THÁI

**THIẾT KẾ:**

*(Signature)*  
 KS. NGUYỄN XUÂN LÂM

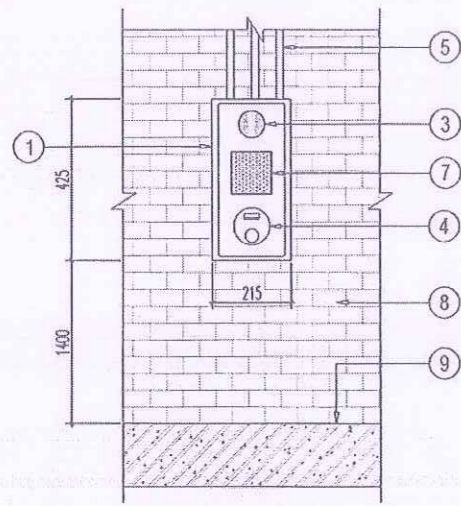
**QUẢN LÝ KỸ THUẬT**

*(Signature)*  
 PHAN ANH XUÂN

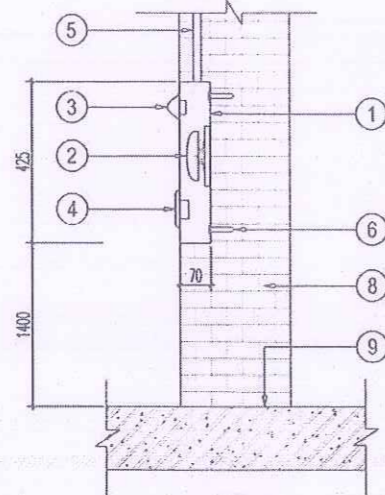
**HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**  
**TÊN BẢN VẼ**  
**MẶT BẰNG PCCC TẦNG 2**

TỶ LỆ:	BẢN VẼ
SỐ LƯU: 11/2019	PC - 02
HOÀN THÀNH: 11/2019	TỔNG SỐ:

## **PHẦN BẢN VẼ: CHI TIẾT LẮP ĐẶT HỆ THỐNG**



MẶT ĐÚNG

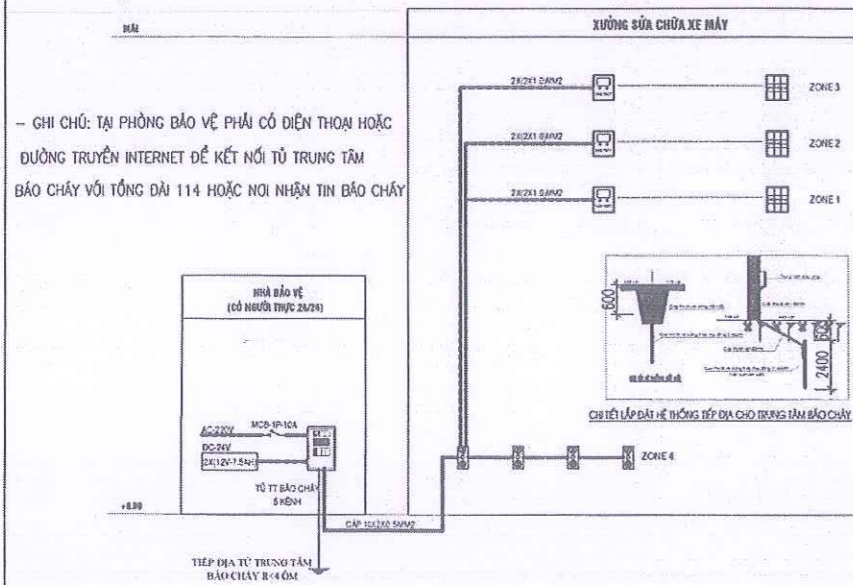


MẶT CẠNH

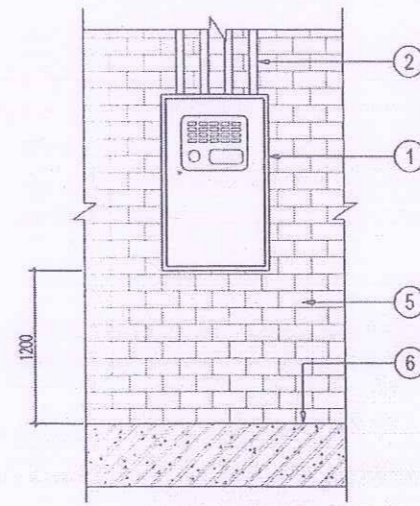
**CHÚ THÍCH:**

- ① VỎ HỘ TỐ HỢP
- ② CHUÔNG BÁO CHÁY
- ③ ĐÈN BÁO CHÁY
- ④ NÚT ÁN BÁO CHÁY BẰNG TAY
- ⑤ ỚNG GHEN MỀM PVC D20
- ⑥ VÍT NỖ D4
- ⑦ LỖ THOÁT ẨM
- ⑧ TƯỜNG
- ⑨ SÀN BÊ TÔNG

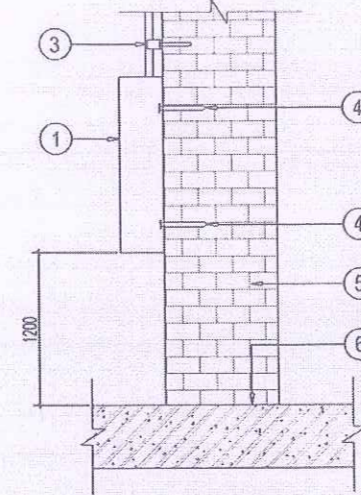
**CHI TIẾT LẮP ĐẶT HỘP TỔ HỢP BÁO CHÁY**



SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HT BÁO CHÁY



MẶT ĐÚNG



MẶT CẠNH

**CHÚ THÍCH:**

- ① TRUNG TÂM BÁO CHÁY
- ② ỚNG GHEN MỀM PVC D32
- ③ ĐAI KÉP ỚNG PVC D16
- ④ VÍT NỖ D8
- ⑤ TƯỜNG
- ⑥ SÀN BÊ TÔNG

**CHI TIẾT LẮP ĐẶT TỦ TRUNG TÂM BÁO CHÁY**



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

Tháng ..... Năm 20.....

CHI TIẾT CẤP ĐẶT ĐẦU BÈAM

NGƯỜI LẬP	CHI HUY TRƯỞNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
<i>Thư</i>	<i>Sau</i>	<i>Nguyễn Công Trình</i>

Hoàng Anh Thìn    *Chai Minh Sen*    Nguyễn Công Trình

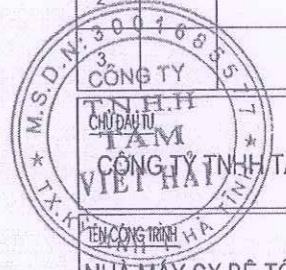
CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH  
PHÒNG CẢNH BẮC PHƯỚC VÀ CÚCH

YẾT THIỆT KẾ  
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số: ...../TD-PCCC ngày .....

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			
2			



CÔNG TY TNHH TÂM VIẾT HẢI  
NHÀ MÁY SX BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẴN CÔNG NGHỆ CAO

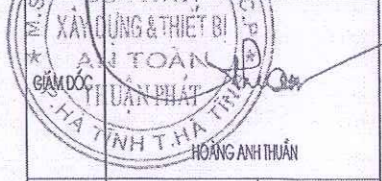
ĐỊA ĐIỂM XD  
P. KỶ THỊNH - TX. KỶ ANH - T. HÀ TĨNH

HẠNG MỤC  
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT  
CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT

Số 12 NGÁCH A, NGÕ 155 - ĐG NGUYỄN XI - TP HÀ TĨNH  
ĐT: 0239.6.546.436 - ĐD: 0978.240.738



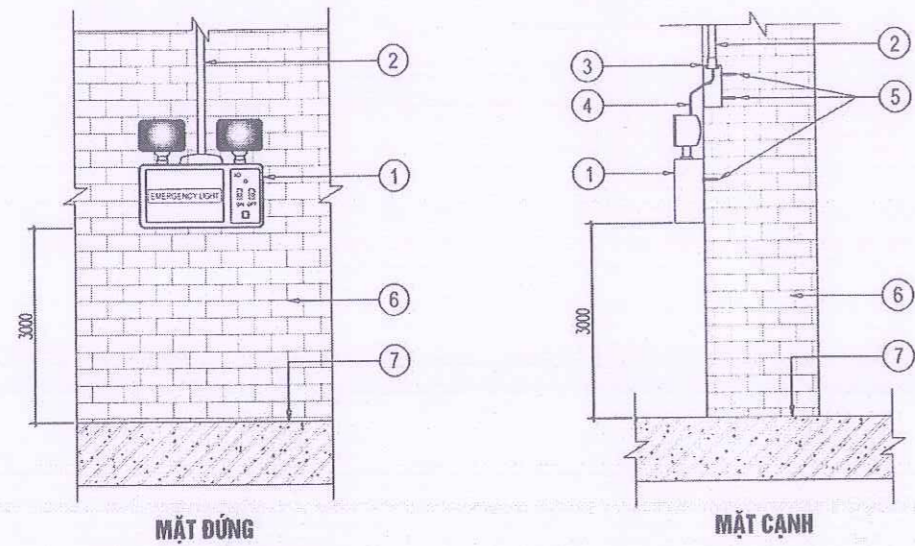
CHỦ TRÌ	TRẦN VŨ QUANG	
VỀ	NGUYỄN ĐÌNH NAM	<i>[Signature]</i>
KẸM	LÊ MINH THIỆN	<i>[Signature]</i>

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN  
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ  
SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ, CHI TIẾT LẮP ĐẶT HỆ THỐNG BÁO CHÁY

TỶ LỆ	
HOÀN THÀNH	2022
SỐ HỢP ĐỒNG	
KÍ HẸU BẢN VẼ	PC - 12

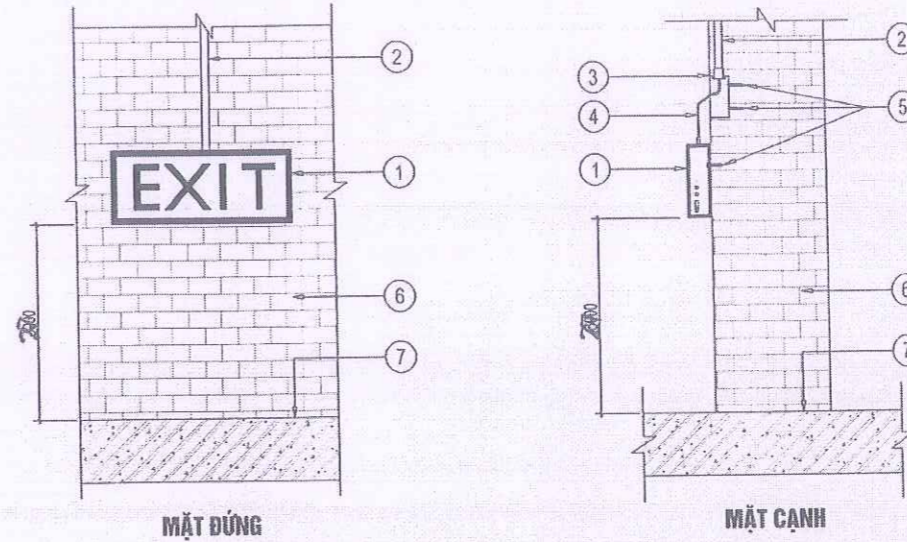
**CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ TRÊN TƯỜNG**



**CHÚ THÍCH:**

- ① ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ
- ② ỐNG GHEN PVC D16
- ③ HỘP CHIA NGÁ DÂY PVC D85
- ④ DÂY NGUỒN
- ⑤ VÍT NỖ D4
- ⑥ TƯỜNG
- ⑦ SÀN BÊ TÔNG

**CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐÈN CHỈ LỐI THOÁT NẠN TRÊN TƯỜNG**

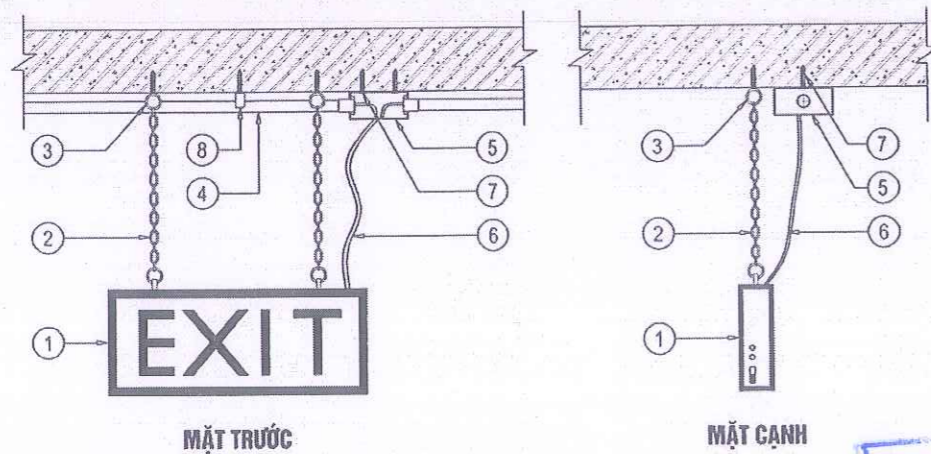


**CHÚ THÍCH:**

- ① ĐÈN CHỈ LỐI THOÁT NẠN
- ② ỐNG GHEN PVC D16
- ③ HỘP CHIA NGÁ DÂY PVC D85
- ④ DÂY NGUỒN

CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH  
 ⑤ VÍT NỖ ĐAI CẢNH SẮT PCCC VÀ CNCH  
 ⑥ TƯỜNG  
 ⑦ SÀN BÊ TÔNG  
 ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ  
 VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY  
 SỐ: ...../TB-PCCC ngày.....

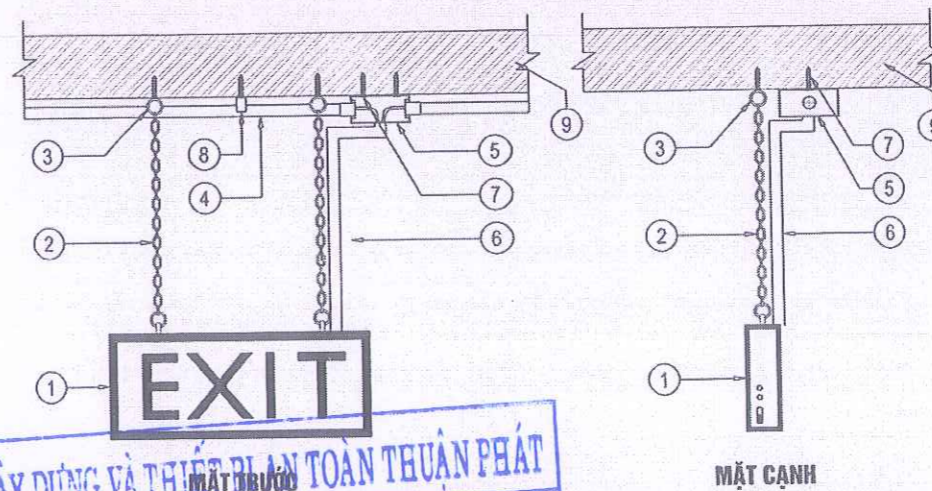
**CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐÈN CHỈ LỐI THOÁT NẠN DƯỚI TRẦN BÊ TÔNG**



**CHÚ THÍCH:**

- ① ĐÈN CHỈ LỐI THOÁT NẠN
- ② DÂY TREO ĐÈN
- ③ VÍT NỖ LOẠI MẮT TRÒN
- ④ ỐNG GHEN CỨNG PVC D16
- ⑤ HỘP CHIA NGÁ DÂY D85
- ⑥ DÂY CẤP NGUỒN ĐIỆN
- ⑦ VÍT NỖ D4
- ⑧ ĐAI KẸP GIỮ ỐNG PVC D16

**CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐÈN CHỈ LỐI THOÁT NẠN DƯỚI XÀ GỖ THÉP HỘP**



**CHÚ THÍCH:**

- ① ĐÈN CHỈ LỐI THOÁT NẠN
- ② DÂY TREO ĐÈN
- ③ VÍT NỖ LOẠI MẮT TRÒN
- ④ ỐNG GHEN CỨNG PVC D16
- ⑤ HỘP CHIA NGÁ DÂY D85
- ⑥ DÂY CẤP NGUỒN ĐIỆN
- ⑦ VÍT NỖ D4
- ⑧ ĐAI KẸP GIỮ ỐNG PVC D16
- ⑨ XÀ GỖ - THÉP HỘP

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày..... Tháng..... Năm 20.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
<i>Hoàng Anh Thìn</i>	<i>Chải Minh Sơn</i>	<i>Nguyễn Công Trình</i>

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			
2			



NHÀ MÁY SX BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẢN CÔNG NGHỆ CAO

ĐỊA ĐỂM XD

P.KY THỊNH - TX KY ANH - T.HÀ TĨNH

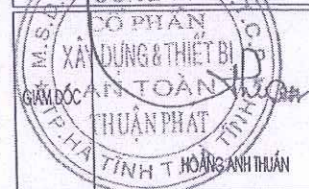
HANG MỤC

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT  
**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**

SỐ 12-NGA/14-NGO 156-ĐG NGUYỄN XI - TP HÀ TĨNH  
 ĐT: 0222 9.548.438 - ĐD: 0978.240.738



CHỦ TRÌ	TRẦN VŨ QUANG	
VỀ	NGUYỄN ĐÌNH NAM	<i>[Signature]</i>
KẸM	LÊ MINH THIỆN	<i>[Signature]</i>

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

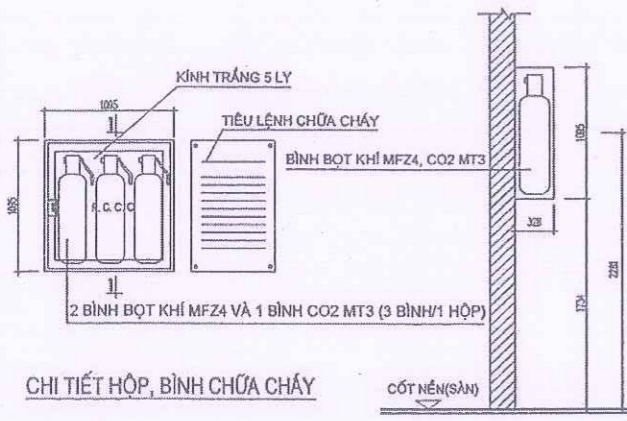
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ

CHI TIẾT LẮP ĐẶT  
 HỆ THỐNG ĐÈN THOÁT NẠN

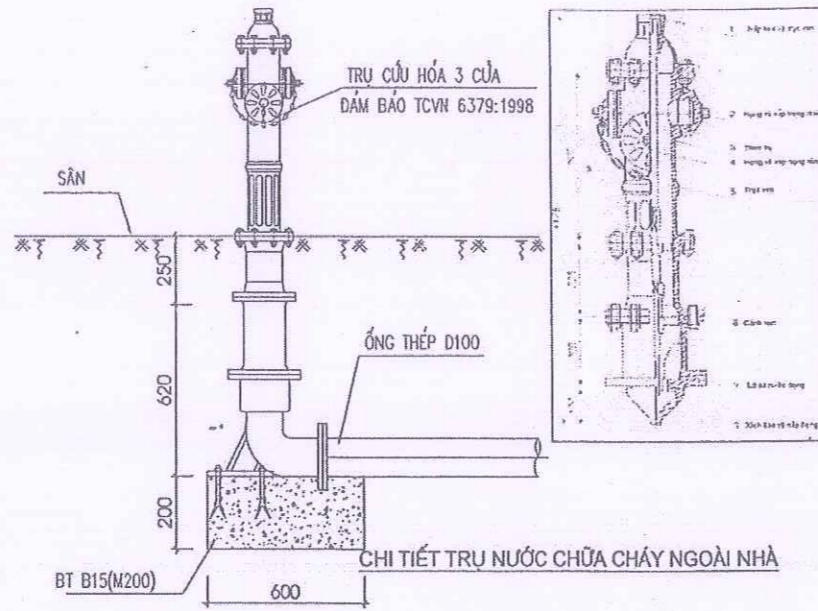
TỶ LỆ	
HOÀN THÀNH	2022
SỐ HỢP ĐỒNG	
KÍ HIỆU BẢN VẼ	PC - 13



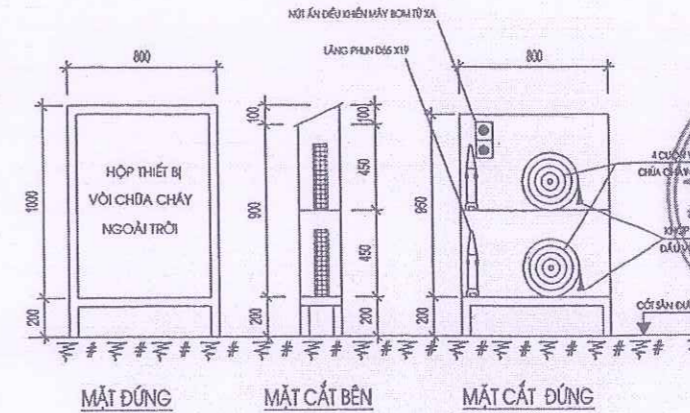


CHI TIẾT HỘP, BÌNH CHỮA CHÁY

CHI TIẾT LẮP ĐẶT HỘP ĐUNG BÌNH CHỮA CHÁY



CHI TIẾT TRU NƯỚC CHỮA CHÁY NGOÀI NHÀ



CHI TIẾT TỦ THIẾT BỊ CHỮA CHÁY ĐẶT NGOÀI TRỜI

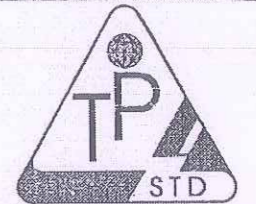
HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			
2			

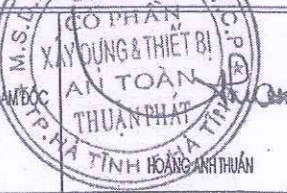
CÔNG TY TNHH TAM VIẾT HẢI  
 NHÀ MÁY SX BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẢN CÔNG NGHỆ CAO

ĐÃ DẪM XĐ  
 P.KY THỊNH - TX KỲ ANH - T.HÀ TỈNH  
 PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

CÔNG AN TỈNH HÀ TỈNH  
 PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ TNCN  
 ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ  
 VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY  
 SỐ: ..... / TD-PCCC ngày: ..... / .....



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT  
 CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT  
 SỐ 12 NG. A. 14 - NG. 155 - Đ. NGUYỄN XI - TP. HÀ TỈNH  
 Đ. 02376.248.036 Đ. 0778.290.738

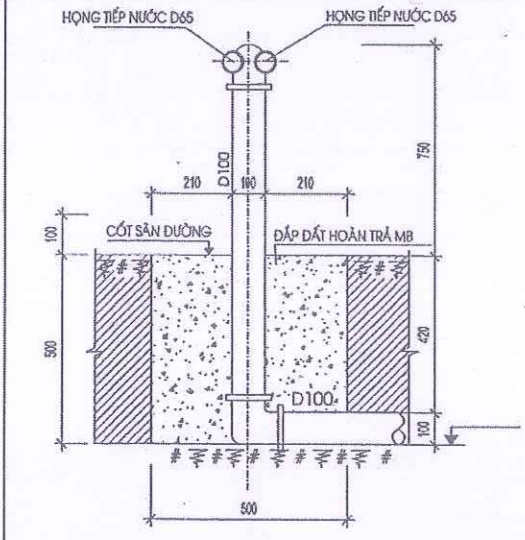


CHỦ TRÌ	TRẦN VŨ QUANG	
VỀ	NGUYỄN ĐÌNH NAM	
KÈM	LÊ MINH THIỆN	

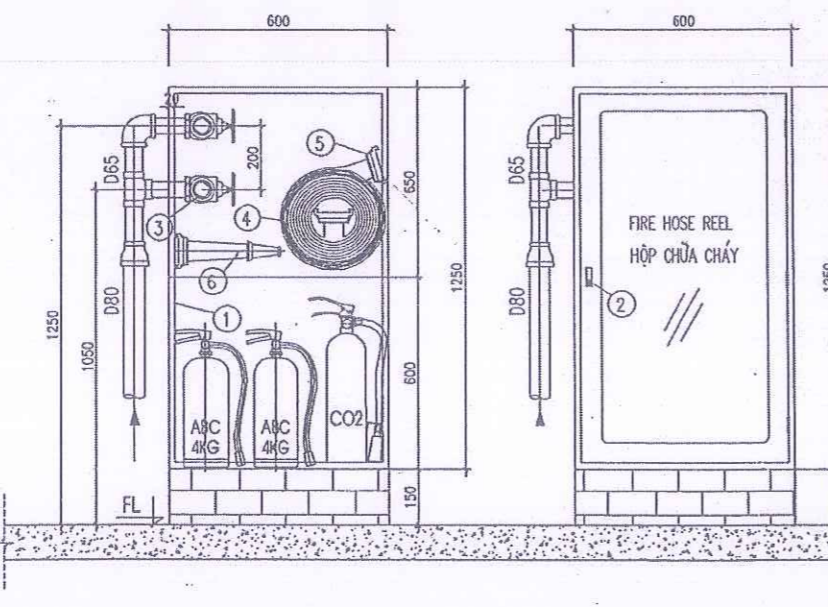
GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN  
 THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ  
 CHI TIẾT LẮP ĐẶT THIẾT BỊ HỆ THỐNG CHỮA CHÁY

TỶ LỆ	
HOÀN THÀNH	2022
SỐ HỢP ĐỒNG	
KÍ HẸU BẢN VẼ	PC - 14



CHI TIẾT HỘNG TIẾP NƯỚC CHỮA CHÁY



BÊN TRONG HỘP

BÊN NGOÀI HỘP

CHI TIẾT HỘP HỘNG NƯỚC CHỮA CHÁY VÁCH TƯỜNG

CHÚ THÍCH:

STT	THIẾT BỊ	VẬT LIỆU	CHI CHỈ
1	TỦ	THÉP	ĐÀY 1.2MM
2	KHÓA	THÉP MẠ KẼM	KHÔNG KHÓA
3	VÁN CỐC (665X90)		ÁP SUẤT LÀM VIỆC: 13 BAR
4	CUỘN VỎI #65 (02 CUỘN 20 M)	VỎI VỎI BẠT	ÁP SUẤT LÀM VIỆC: 13 BAR
5	KHỚP NỐI #65	HỘP KIM NHŨM	ÁP SUẤT LÀM VIỆC: 13 BAR
6	ĐẦU PHỤN D19 - 02 CHIẾC	HỘP KIM NHŨM	5 1/2
7	KÍNH TRONG SUỐT		ĐÀY 5 MM
8	CHỮ KÝ HIỆU	MÀU ĐỎ	CAO 50 MM

GHI CHÚ:  
 - KHI THI CÔNG XONG PHẦN VỎ HỘP Ở NGOÀI TƯỜNG SƠN HAI LỚP MÀU ĐỎ  
 - CỬA KINH KÉ CHỮ "HỘP CHỮA CHÁY" TO VÀ RỎ ĐỂ NHẬN BIẾT  
 TÊN HỘNG CHỮA CHÁY ĐẶT MỨC 1.2M TỪ MẶT BÀN MẶT SÀN

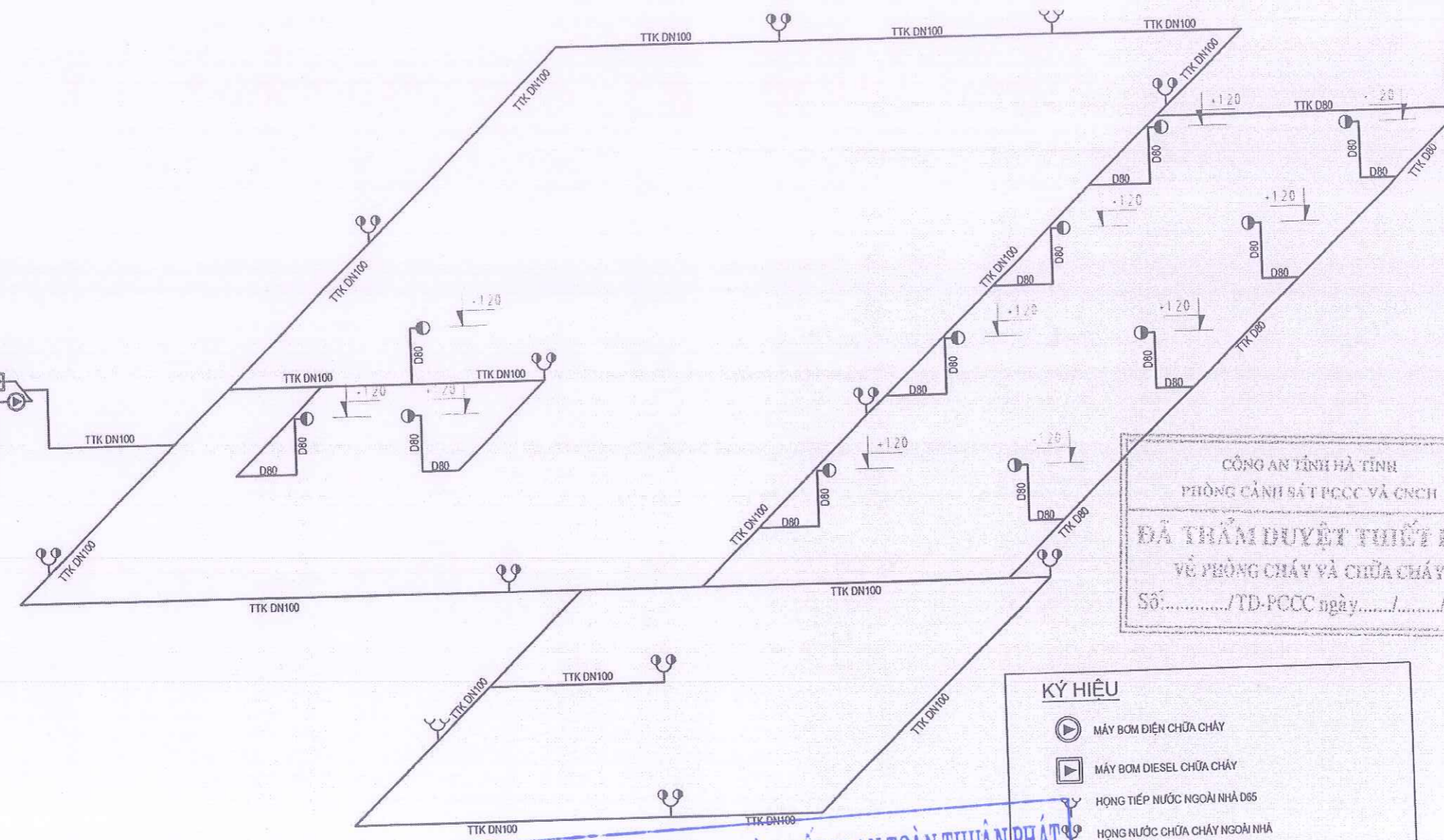
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

MẶT BÊN HỘP ngày: ..... Tháng: ..... Năm 20.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
Hoàng Anh Thìn	Lê Minh Thiện	Nguyễn Công Trình

HỒ NƯỚC SINH THÁI  
1829M<sup>2</sup>



CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH  
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH  
ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ  
VỎ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY  
Số:...../TD-PCCC ngày.....

- KÝ HIỆU**
- MÁY BƠM ĐIỆN CHỮA CHÁY
  - MÁY BƠM DIESEL CHỮA CHÁY
  - HỌNG TIẾP NƯỚC NGOÀI NHÀ D85
  - HỌNG NƯỚC CHỮA CHÁY NGOÀI NHÀ
  - HỌNG NƯỚC CHỮA CHÁY VÁCH TƯỜNG D85
  - ĐƯỜNG ỚNG CẤP NƯỚC CHỮA CHÁY THÉP TRẮNG KÉM

**SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN CẤP NƯỚC CHỮA CHÁY**

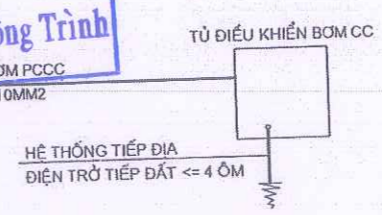
- MÁY BƠM CHÍNH ĐỘNG CƠ ĐIỆN CHỮA CHÁY  
VÀ MÁY BƠM DỰ PHÒNG ĐỘNG CƠ DIESEL CHỮA CHÁY  
PHẢI ĐẢM BẢO CÁC ĐIỀU KIỆN SAU:  
 $Q_k = 35 \text{ L/S}$        $H_k = 64 \text{ M}$

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày..... Tháng..... Năm 20.....

<b>NGƯỜI LẬP</b> <i>Phu</i>	<b>CHỈ HUY TRƯỞNG</b> <i>Sau</i>	<b>TƯ VẤN GIÁM SÁT</b> <i>Nguyễn Công Trình</i>
--------------------------------	-------------------------------------	--

**TRẠM BIẾN ÁP**  
*Hoàng Anh Thìn*      *Chai Minh Sơn*      **Nguyễn Công Trình**  
CẤP ĐIỆN TRẠM BƠM PCCC  
CXV/DSTA 3\*16\*1\*10MM2



HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			

M.S.Đ.N: 300168551  
3 CÔNG TY TNHH  
CHỦ ĐẦU TƯ  
**CÔNG TY TNHH TAM VIẾT HẢI**  
TÊN CÔNG TRÌNH  
NHÀ MÁY SX BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẴN CÔNG NGHỆ CAO  
ĐỊA ĐIỂM XD  
P.KY THỊNH - TX KỲ ANH - T.HÀ TĨNH  
HẠNG MỤC  
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH  
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH  
ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ  
VỎ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY  
Số:...../TD-PCCC ngày.....

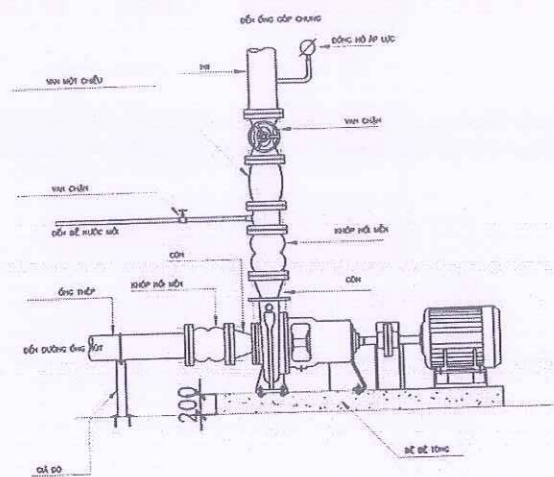
**TP STD**  
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT  
CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT  
Số 18 - NGÁCH 14 - NGÕ 156 - Đ. NGUYỄN XÍ - TP HÀ TĨNH  
ĐT: 0239 6.548.438 - ĐP: 0978.240.738

**HOÀNG ANH THUẬN**  
CHỦ TRƯỞNG  
VỀ: NGUYỄN ĐÌNH NAM  
KÈM: LÊ MINH THIỆN

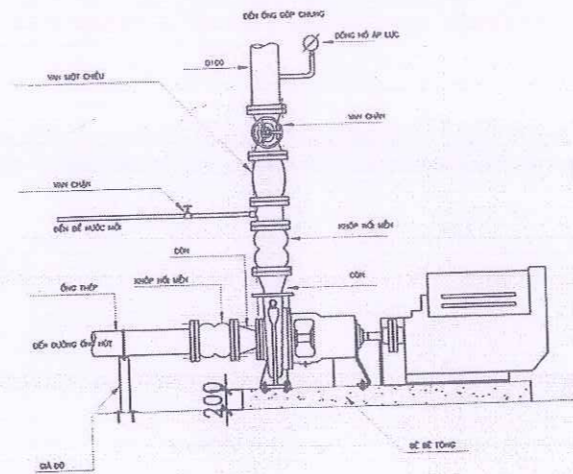
GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN  
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG  
TÊN BẢN VẼ  
SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ  
HỆ THỐNG CHỮA CHÁY

THẪY	
HOÀN THÀNH	2022
SỐ HỢP ĐỒNG	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	PC - 15

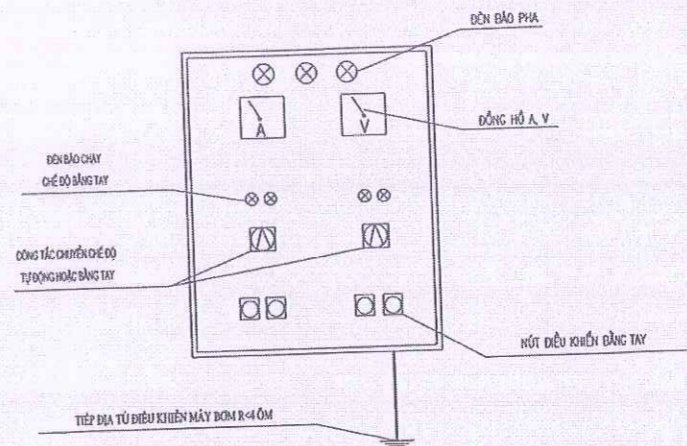
**CHI TIẾT LẮP ĐẶT MÁY BƠM ĐIỆN CHỮA CHÁY**



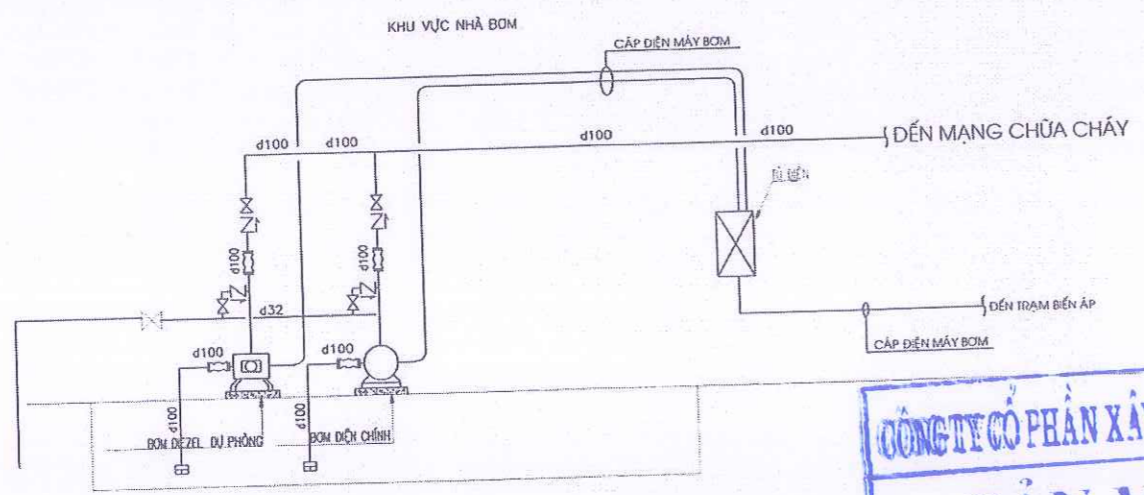
**CHI TIẾT LẮP ĐẶT MÁY BƠM DIEZEL CHỮA CHÁY**



**CHI TIẾT Tủ ĐIỀU KHIỂN MÁY BƠM CHỮA CHÁY**

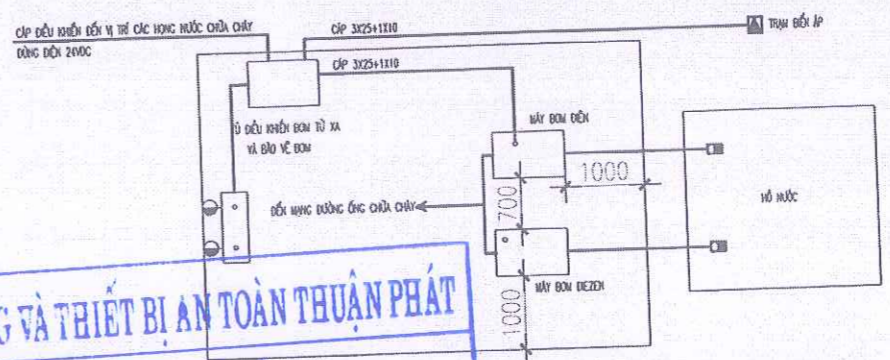


CÔNG AN TỈNH HÀ TỈNH  
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH  
**ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ**  
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY  
Số:...../TD-PCCC ngày...../.....



CHỈ CHÚ:  
 kẹp nối mềm  
 van chặn  
 van 1 chiều  
 đồng hồ áp lực

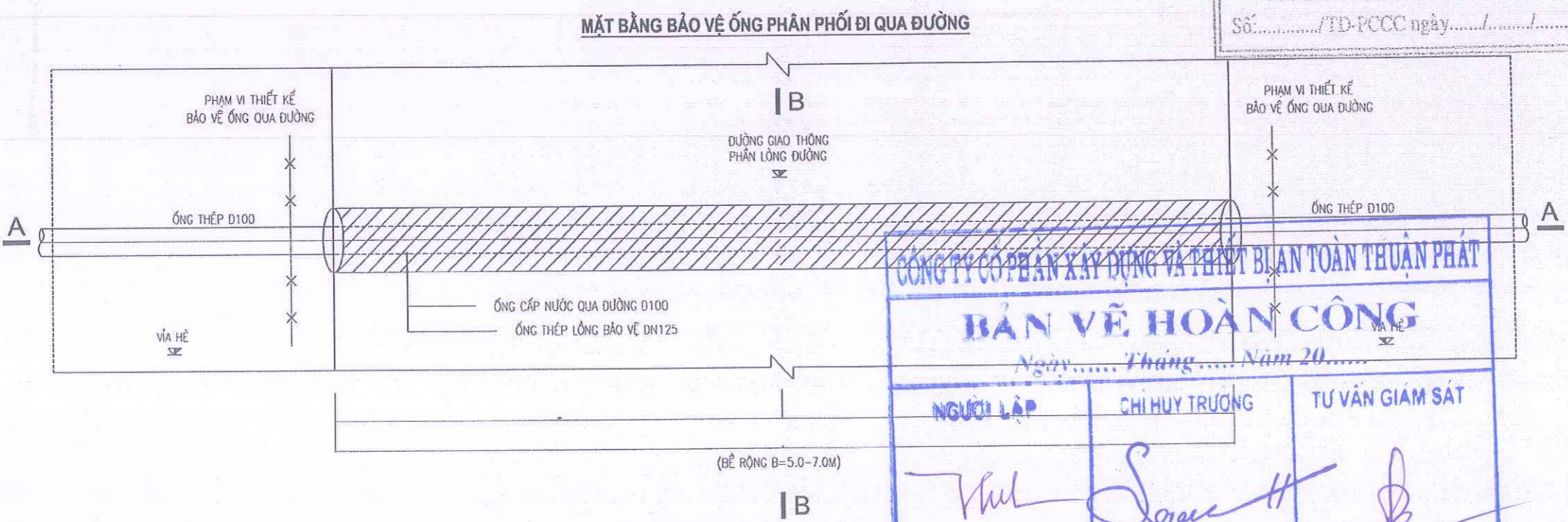
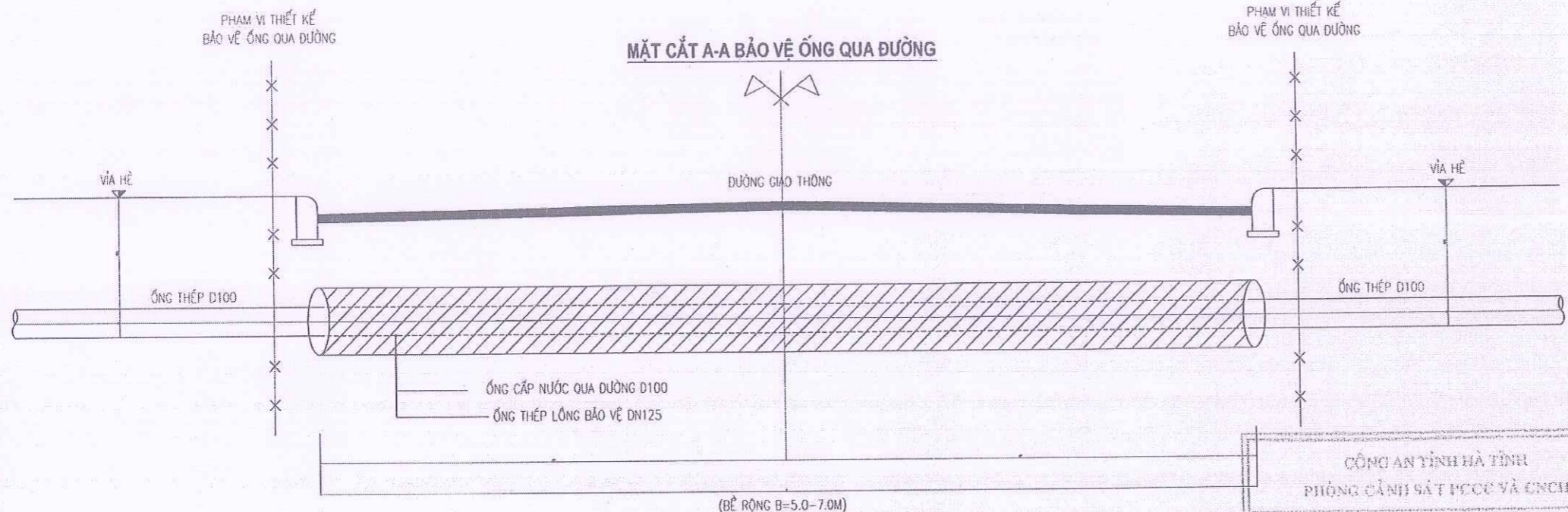
**CHI TIẾT LẮP ĐẶT TRẠM BƠM CHỮA CHÁY**



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày..... Tháng..... Năm 20.....  
**MẶT BẰNG TRẠM BƠM**

NGƯỜI LẬP 	CHỈ HUY TRƯỞNG 	TƯ VẤN GIÁM SÁT 
Hoàng Anh Thìn   Hải Minh Sơn   Nguyễn Công Trình		

HIỆU CHỈNH			
LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			
TÊN CÔNG TRÌNH			
NHÀ MÁY SX BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CÔNG NGHỆ CAO			
ĐỊA ĐIỂM XD			
P. KỶ THỊNH - TX KỶ ANH - T. HÀ TỈNH			
HẠNG MỤC			
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY			
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT SỐ 12 NG. ANH HÒA - NG. 155 Đ. NGUYỄN XÍ - TP. HÀ TỈNH ĐT: 02379 548.338; ĐD: 0978.240.738			
CHỦ TRÌ	TRẦN VŨ QUANG		
VỀ	NGUYỄN ĐÌNH NAM		
KIỂM	LÊ MINH THIỆN		
GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN			
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG			
TÊN BẢN VẼ			
CHI TIẾT LẮP ĐẶT MÁY BƠM CHỮA CHÁY			
TỶ LỆ			
HOÀN THÀNH	2022		
SỐ HỢP ĐỒNG			
KÝ HIỆU BẢN VẼ	PC - 16		



CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH  
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

**ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ**  
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số:...../TD-PCCC ngày...../...../.....

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

Ngày.....Tháng.....Năm 20.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
<i>Hoàng Anh Thìn</i>	<i>Chải Minh Sơn</i>	<i>Nguyễn Công Trình</i>

GHỊ CHỮ:

**CHÚ Ý:**

- QUY CÁCH SỬ DỤNG ỚNG THÉP LỒNG
- + ỚNG THÉP D100 SỬ DỤNG ỚNG THÉP ĐEN SCH 10, ASTM A53 D125

- KHI THI CÔNG KẾT HỢP BẢN VẼ XÂY DỰNG VÀ CÁC BẢN VẼ KHÁC CÓ LIÊN QUAN
- ĐƠN VỊ SỬ DỤNG TRONG BẢN VẼ LÀ MM
- ỚNG THÉP VÀ PHỤ TÙNG ĐI CHÌM DƯỚI ĐẤT ĐƯỢC CAO SẠCH GỈ VÀ QUÉT 2 LỚP BITUM NÓNG, PHẦN ĐI NỔI TRÊN MẶT ĐẤT VÀ TRONG BỂ ĐƯỢC CAO SẠCH GỈ VÀ SƠN 2 LỚP SƠN CHỐNG GỈ, MỘT LỚP EPOXY.
- CÁC MỐI HÀN VÀ CẮT ỚNG PHẢI ĐƯỢC TẮY SẠCH BA VIA HÀN KHI THI CÔNG XONG

HIỆU CHỈNH			
LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			
2			

M.S. DAN 3001665  
CÔNG TY TNHH TÂM VIẾT HẢI  
VIỆT HẢI  
TIỀN CÔNG TRÌNH  
HÀ TĨNH

**NHÀ MÁY-SX BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẴN CÔNG NGHỆ CAO**

ĐỊA ĐIỂM XD  
P.KỶ THỊNH - TX KỶ ANH - T.HÀ TĨNH

HẠNG MỤC  
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

**TP STD**

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT  
**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**

SỐ 12 NGÁCH 4 - NGÕ 168 - Đ. NGUYỄN XÍ - TP HÀ TĨNH  
ĐT: 0239 8548 439 - DĐ: 0978 940 738

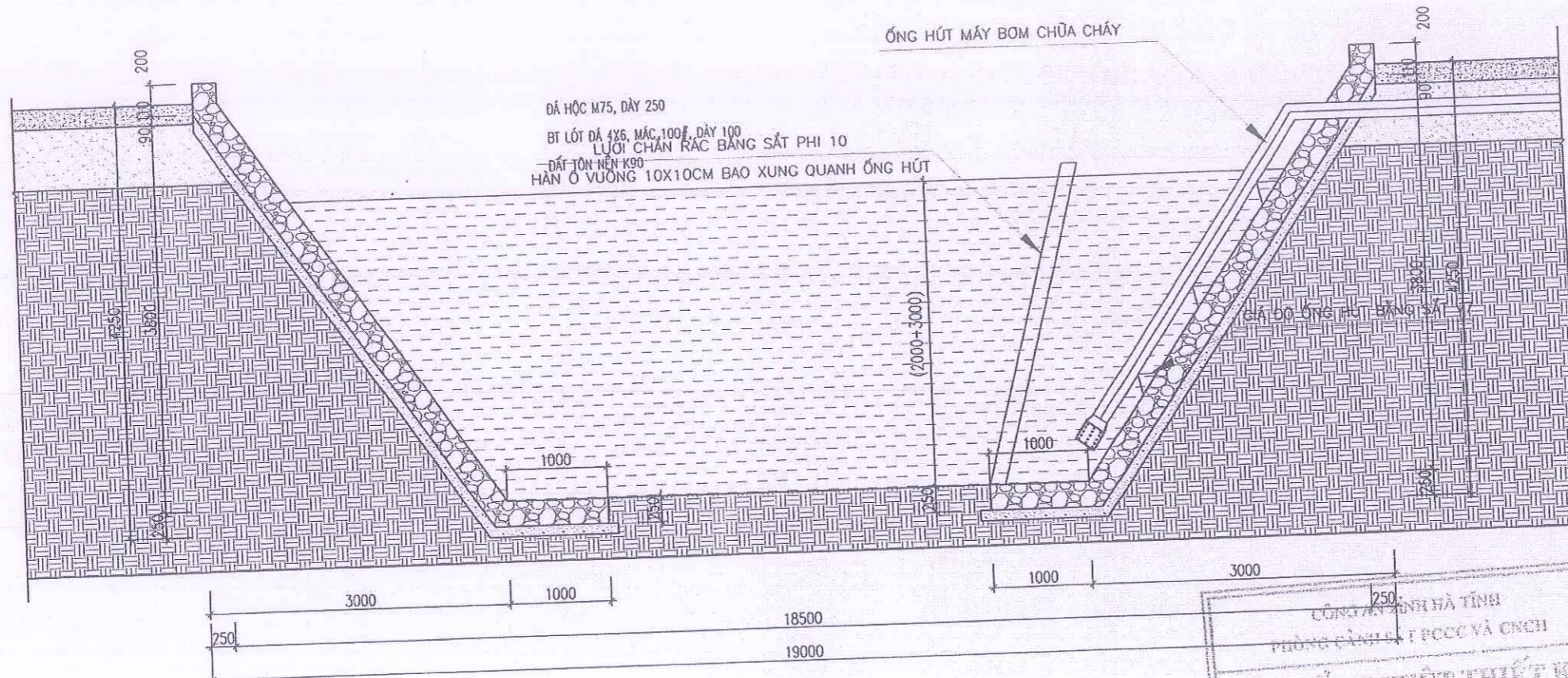
01317236  
CƠ PHÁP  
XÂY DỰNG & THIẾT BỊ  
AN TOÀN  
THUẬN PHÁT  
HÀ TĨNH T. H.

CHỦ TRÌ	TRẦN VŨ QUANG	
VỀ	NGUYỄN ĐÌNH NAM	<i>Ch</i>
KIỂM	LÊ MINH THIỆN	<i>Ch</i>

GIÁO ĐOÀN THỰC HIỆN  
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ  
CHI TIẾT BẢO VỆ ỚNG QUA ĐƯỜNG

TỶ LỆ	
HOÀN THÀNH	2022
SỐ HỢP ĐỒNG	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	PC - 17



MẶT CẮT 1 - 1

CHI TIẾT CHẮN RÁC ỚNG HÚT MÁY BOM CHỮA CHÁY

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày..... Tháng..... Năm 20.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT
<i>Thu</i>	<i>Sau</i>	<i>Ph</i>

Hoàng Anh Thìn *Thái Minh Sơn* Nguyễn Công Trình

CÔNG ANH TỈNH  
 PHÒNG CHÁY VÀ PCCC VÀ CNCH  
**ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ**  
 VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY  
 Số:...../TD-PCCC ngày.....

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	THIẾT KẾ	DUYỆT
1			
2			

M.S.D.N: 3001685  
**CÔNG TY CHỮA CHÁY VIỆT HẢI**  
**CÔNG TY TNHH TÂM VIẾT HẢI**  
 VIỆT HẢI  
 TÊN CÔNG TRÌNH  
 **NHÀ MÁY SX BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN CÔNG NGHỆ CAO**

ĐỊA ĐIỂM XD  
 P.KY THỊNH - TX KỲ ANH - T.HÀ TỈNH

HẠNG MỤC  
**PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY**

**TP STD**  
 ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT  
**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT**  
 SỐ 12 - NGÁCH 4 - NGÕ 156 - Đ. NGUYỄN XI - TP HÀ TỈNH  
 Đ. 0239.6.548.438 - Đ. 0978.240.738

**CÔNG TY AN TỈNH**  
 XÂY DỰNG & THIẾT BỊ AN TOÀN THUẬN PHÁT  
 CHẤM ĐỌC  
 T. PH. HÀ TỈNH T. HÀ TỈNH  
 HOÀNG ANH THỊNH

CHỦ TRÌ	TRẦN VŨ QUANG	
VẼ	NGUYỄN ĐÌNH NAM	<i>Đ</i>
KIỂM	LÊ MINH THIỆN	<i>Đ</i>

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN  
**THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**

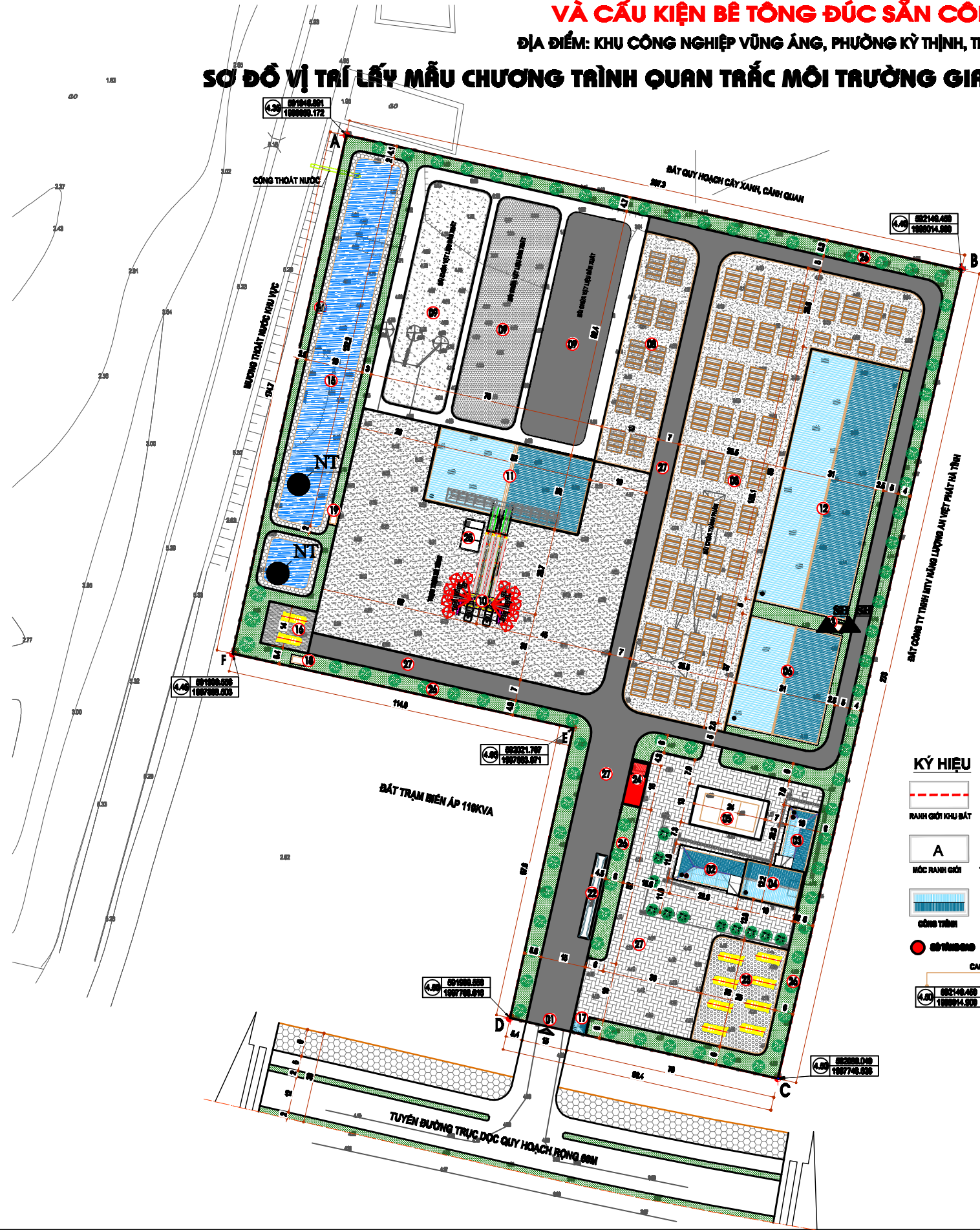
TÊN BẢN VẼ  
**CHI TIẾT CHẮN RÁC ỚNG HÚT MÁY BOM**

TỶ LỆ	
HOÀN THÀNH	2022
SỐ HỢP ĐỒNG	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	PC - 18

# NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẢN CÔNG NGHỆ CAO

ĐỊA ĐIỂM: KHU CÔNG NGHIỆP VŨNG ANH, PHƯỜNG KỸ THỊNH, THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TỈNH

## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ LẤY MẪU CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN VHTN CÔNG TRÌNH XLCT



### GHI CHÚ:

TÊN CÔNG TRÌNH	KÍCH THƯỚC	SỐ TẦNG
01 CÔNG TRÌNH	NGỘNG 18m	
02 NHÀ BIỂU HÀNH	285 M <sup>2</sup>	2
03 NHÀ NGHỈ CA + NHÀ ĂN	288 M <sup>2</sup>	2
04 NHÀ ĐÈ XE	222 M <sup>2</sup>	1
05 SÂN THỂ THAO	312 M <sup>2</sup>	
06 KHO VÀ XƯỞNG SỬA CHỮA Ô TÔ	1.147 M <sup>2</sup>	1
07 BÃI CHỨA THÀNH PHẨM	7.887 M <sup>2</sup>	
08 BÃI CHỨA VẬT LIỆU SẢN XUẤT	8.427 M <sup>2</sup>	
09 TRẠM TRỌN BÊ TÔNG ZX100M3/H	5.976 M <sup>2</sup>	1
10 NHÀ CHỨA CỐT LIỆU	1.288 M <sup>2</sup>	1
11 XƯỞNG SẢN XUẤT CẤU KIỆN BÊ TÔNG	2.436 M <sup>2</sup>	1
12 BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	18 M <sup>2</sup>	
13 HỒ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	222 M <sup>2</sup>	
14 HỒ NƯỚC BÌNH THẢI	1.828 M <sup>2</sup>	
15 KHU VỰC RỬA XE	224 M <sup>2</sup>	
16 NHÀ BẢO VỆ	28 M <sup>2</sup>	1
17 TRẠM BIẾN ÁP	18 M <sup>2</sup>	
18 TRẠM BƠM	18 M <sup>2</sup>	
19 TRẠM CÁN TẢI TRỌNG XE	88 M <sup>2</sup>	
20 BÃI TẬP KẾT XE	888 M <sup>2</sup>	
21 TRẠM CẤP DẦU NỘI BỘ	88 M <sup>2</sup>	1
22 BỂ LẮNG LỌC	84 M <sup>2</sup>	
23 CÂY XANH, THÂM CỎ	7.188 M <sup>2</sup>	
24 SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ	8.822 M <sup>2</sup>	

### KÝ HIỆU

- RANH GIỚI KHU BẮT
- MỐC RANH GIỚI
- CÔNG TRÌNH
- CAO ĐỘ BAN NỀN
- TỌA ĐỘ Y
- TỌA ĐỘ X
- ĐƯỜNG BÊ TÔNG
- TRỒNG CỎ - CÂY XANH
- MẶT NƯỚC

### GHI CHÚ:

- NT VỊ TRÍ LẤY MẪU NƯỚC THẢI SẢN XUẤT
- SH VỊ TRÍ LẤY MẪU NƯỚC THẢI SINH HOẠT